8°
INDO-CHINOIS
1444

TỪ-HÀN BỔN-QUỐC

(Secrétaire indigène de tout le monde)

TÂN THƠ THÔNG DỤNG KIM THỜI

(Livre moderne à l'usage actuel)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 19619

Rédigé

PAR

LÊ-QUANG-GIÁP

Tự

THOẠI-NHỤT

(Cựu Đại-thơ nơi Phòng-văn Chưởng-khế tại Saigon)

Publié par

CỔ-VĂN-TRẤN à Tânan

Dix chapitres (mười khoản)
Formules diverses (kiểu khác nhau)

Première édition (In lần thứ nhứt)

Tous droits réservés

Cấm sao lục lại hay là in qua sách khác.

GIADINH
IMPRIMERIE "DONG-PHAP"
NGUYỄN-KIM-DINH
1929

1444

Tirage 2.000 ex.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Kho sách xưa Quán Ven Đường

TỪ-HÀN BỔN-QUỐC

(Secrétaire indigène de tout le monde)

TÂN THƠ THÔNG DỤNG KIM THỜI

(Livre moderne à l'usage actuel)

Rédigé

PAR

LÊ-QUANG-GIÁP

(Cựu Đại-thơ nơi Phòng-văn Chưởng-khế tại Saigon)

Tự

THOAI-NHUT

Publié par

CỔ-VĂN-TRẤN à Tânan

Dix chapitres (mười khoản)
Formules diverses (kiểu khác nhau)

Première édition. In lần thứ nhứt

Tous droits réservés
Cấm sao lục lại, hay là in qua sách khác.

8° Indoch
14414

GIADINH
IMPRIMERIE "DONG-PHAP"
NGUYÊN-KIM-DINH
1929

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

•Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)•

TỪ HÀN-BỒN-QUỐC

(Secrétaire indigène de tout le monde)

TÂN-THƠ THÔNG-DỤNG KIM-THỜI

(Livre moderne à l'usage actuel).

LỜI BỐ-CÁO

Tôi vẫn tài thường, nhờ công kiểm xem, cẩn hỏi, mới rỏ đặng một ít điều, nên chẳng nệ rảng góp nhỏp những lời phụ-ích cho bạn đồng bang Nam-Việt mà làm ra cuốn « Tân-Thơ » nầy ;

Nghĩ vì :

Theo việc Chảnh-trị kim-thời của Đại-Pháp, lần lần chữ nho (Chử-Hản) bỏ ; còn sự học Langsa thiệt rất khó rỏ xa, hiệu cạn, vì vậy các sở Chảnh-trị hay nạp dụng chữ Quốc âm (Quốc-Ngử) dịch ra tiếng Langsa mà phân đoán những việc Hộ, cùng việc Hình.

Tôi há đâu dám múa bủa trước cửa " Bang ", khoe ngoan cùng nhà " Hạnh " ; song có ý giúp bề phương-tiện cho người có việc : hoặc viết cái thơ, lập cái tờ, làm cái khai, vân vân.... cho sẳn chỗ nương theo mà tỏ ý của mình muốn liệu, muốn tính..... làm, làm sao ?? Chắc rằng :

Đất Việt-Nam hiếm gì bực tài-ba, lội lạc, cao-kiến hơn tôi, nhưng mà ai ai củng có phận-sự tư-riêng, ngày qua, tháng lụn, chẳng có lúc rãnh mà lập thành cuốn sách nhỏ nầy.

Vậy tôi xin các đẳng cao-minh, vì sự ích chung, nếu có thấy đều chi sai-lầm, sơ-sót, mong nhờ dạy biểu, đặng giúp thêm cho hoàn-toàn cuốn "Tân thơ" nầy, để phòng sau giúp ích cho đời thông-dụng.

Thật ơn ấy ngàn năm lưu hậu sử !!

Nguyên tôi làm việc nơi Phòng-văn Chưởng-Khế tại Saigon (Từ đời ông Gigon-Papin cho tới ông E. Fays, đả 16 năm tròn ; là từ : 1910 cho tới 1926, là khi tôi xin nghỉ) Trước tôi làm thơ-ký (Secrétaire) sau làm Đại-thơ (Clerc-rédacteur) thì có ý trông-nom học hỏi từ chuyện, từ điều, đặng mong làm ra cuốn sách nầy, phòng khi giúp ích cho đồng-bang Nam-Việt trong cuộc Tứ-dân.

LÊ - QUANG - GIÁP
Tự
THOẠI - NHỰT
Cựu Đại-thơ nơi phòng văn Chưởng-Khế
SAIGON

TỪ'-HÀN BỔN-QUỐC

MỤC LỤC (10 khoản)

Khoản thứ nhứt... Thơ tín.
Khoản thứ nhì.... Đơn trạng.
Khoản thứ ba..... Tờ cớ.
Khoản thứ tư..... Phúc bẩm.
Khoản thứ năm.... Tờ mướn, tờ giao kèo.
Khoản thứ sáu..... Tờ-mải, tờ giảo-giá ;
Tờ tự-thuận theo tờ mải cũ ;
Tờ mở-cấm ruộng ;
Tờ Tông-chi ;
Tờ hội Bổn-tộc trạch cữ người giữ Hương-hỏa.
Khoản thứ bảy.... Tờ tương-phân ;
Tờ thuận-phân ;
Tờ quận-phân ;
Khoản thứ tám.... Tờ di-chúc tương-phân ;
Tờ di-chúc mượn người viết
Tờ di-chúc mình viết.
Tờ di-chúc mượn viết khi đau cần vội trước mặt tăng.
Khoản thứ chín.... Tờ giao-quyền.
Khoản thứ mười.. Tờ vay : tờ thiếu-nợ.
Tờ thục-ruộng ; tờ chuyển-nợ (sang nợ) ; tờ chuyển-hục ; tờ biên-lai lảnh bạc ; tờ mở-cấm đở-bộ vay ; tờ hồi-thục ruộng.

Mười khoản, cã thảy là : Những kiểu tờ giấy khác nhau *xin do theo các khoản* sau dây ; đều có chỉ rỏ ra phân biệt.

TỪ'-HÀN BỔN-QUỐC.

KHOẢN THỨ NHỨT (15 kiểu)

(THƠ TIN)

Số 1 : Thơ của con trai (từ 10 tới 12 tuổi) đi học xa gởi về thăm cha mẹ (ngày thường).
» 2 : Thơ của học trò gởi thăm cha mẹ (ngày tết).
» 3 : Thơ của học trò gái gởi thăm mẹ (ít ngày sau khi tựu trường).
« 4 : Thơ của người đi làm thợ, gởi thăm cha mẹ (ngày tet).
» 5 : Thơ của người đi linh gởi về thăm cha mẹ (ngày thường).
» 6 : Thơ của người đi lính gởi về thăm cha mẹ (ngày Tết).
» 7 : Thơ chồng đi làm thợ gởi thăm mẹ, vợ và con (ngày thường).
« 8 : Thơ của chồng đi làm thợ gởi về thăm vợ con (ngày tết).
« 9 : Thơ chồng đi lính, gởi thăm vợ (ngày thường).
» 10 : Thơ của cháu (mồ côi) đi học xa, gởi về thăm (chú, bác, cậu, cô, dì) (ngày thường).
« 11 : Thơ chồng đi lính gởi về thăm vợ, con (ngày tết).
» 12 : Thơ của người làm thợ gởi thăm cha mẹ (ngày thường).
« 13 : Thơ của cháu (mồ côi) đi học xa gởi thăm (chú, bác, cậu, cô, dì, (ngày tết).
« 14 : Thơ của mẹ góa gởi thăm con đi học xa.
« 15 : Thơ của con (mồ côi cha) gởi thăm mẹ.

Thơ

Số : 1· Thơ con trai (từ 10, tới 12 tuổi) đi học xa, gởi thăm cha mẹ (ngày thường).

Saigon, le . . . . . .

Cha mẹ rất yêu dấu ;

Kính chúc cha mẹ : An-Ninh, Phước-Thọ, và cầu cho anh chị nội nhà thảy-thảy ở ăn hoà thuận, và tài lợi đắc thành ; con ở nơi trường củng đặng mạnh.

Con thưa cha mẹ hay : việc học hành con cũng thường, phận sự mỗi ngày lo cũng như các chúng bạn. Hằng bữa con để lòng những lời cha mẹ dạy bảo luôn. Đã đành lìa quê-hương, cách cha mẹ, anh em, thì phải ráng mà lo cho đáng mặt học trò. Tháng nầy con đứng đặng hạng tư trong lớp có 32 trò ; tuy chẳng trên hơn người, chớ con cũng ráng giữ việc sách đèn cho phải bực, đặng làm cho xứng đáng công lo và bạc tiền cũa cha mẹ tốn kém vì con.

Chẳng có chi lạ, con xin ngừng.

Nay kính.

Số : 2· — Thơ học trò gởi thăm cha mẹ (ngày Tết)

Saigon, le.....

Lịnh trên rất yêu-dấu !

Thưa cha mẹ, thường năm lúc nầy là ngày con phải đến trước mặt cha mẹ mà dưng tuổi lạy mừng ; năm nay vắng mặt là vì bởi troog năm có bãi trường trước hai tháng khỉ có trái trời tại đây.

Nay ngày Xuân, đâu đâu củng nao-nức vui mừng, nên con kính dưng cho cha mẹ câu: bách-niên-giai-lảo, và đắc thành lợi danh như ý và cầu cho các anh chị, với mấy em tôi, thảy củng an vui mỗi mỗi đều lành chen cữa.

Con cầu chúc cho các : chú, cô, dượng, dì và những thân-bằng đến mừng-xuân cha mẹ muôn việc lành, ngàn mối lợi và bình-an miêng-viễn.

Nay kính.

Số : 3· — Thơ của học trò gái, gởi thăm cha mẹ (Ít ngày sau khi tựu trường)

Saigon, le.....

Cha mẹ rất yêu mến !

Kính thưa cha mẹ rỏ : sự đi đàng bình an và con đến đây mạnh giỏi: con đả vào trường ba ngày rày, mà trể gỡi thơ cho cha mẹ là vì mắ : lo việc sấp đặt chỗ ăn, ở và sách vở, nay công việc hoàn-thành,

• Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng•

con tạm gởi thơ nầy kính chúc cho cha mẹ sống trăm tuổi và hưởng phước-lộc đời-đời, và xin cha mẹ an lòng về sự ăn học cũa con. Con tuy tuổi thơ ấu, song nhớ ơn giáo-huấn bấy lâu, thi cũng rỏ rằng : vì cha mẹ muốn cho con thành thân vẹn-vẻ đạo làm người trong sự tề gia là phận gái, nên chẳng sợ tốn của mà cho con đến đây.

Vậy mỗi tháng con sẻ gởi giấy thầy con làm chứng về sự học hành đặng cha mẹ coi đó mà hản việc học cũa con ra thể nào.

Nay kính thăm.

Số: 4 — Thơ của người đi lảm thợ, gởi thăm cha mẹ (ngày Tết)

Saigon, le. . . . . .

Song thân yêu dấu,

Thưa cha mẹ, mỗi năm, ngày nay là ngày vui vẻ hơn hết trong nhà ; mà năm nay chắc chẳng đặng trọn vui, vi con bị phận-sự làm ăn ràng buộc nơi xứ lạ, không được đến trước mặt cha mẹ mà chúc mừng năm mới. Vậy con xin viết thơ nầy thế mặt cho con mà chúc cho cha mẹ : sống lâu trăm tuổi, và hưởng phước lâu dài.

Năm nay con về không đặng, là vì không được nghĩ nhiều ngày.

Sau đây con thưa cho cha mẹ rỏ ; việc làm ăn của con được tấn-phát luôn ; vì con hết lòng lo lắng trong công việc làm và nghề nghiệp của con. Con thường lập tâm làm cho đặng nên gia nên thất với đời, đặng vủa-giúp cha mẹ trong cơn già yếu.

Kính lời cho cha mẹ rỏ, và cúi xin tha lỗi cho con.

Nay kính

Số: 5 — Thơ của người đi linh gởi về thăm cha mẹ (ngày thường)

Cap-Saint-Jacques, le.....

Cha mẹ rất kính mến !

Kính thăm cha mẹ binh-an, khương-thới, cả thảy cô bác và anh chị vô sự và làm ăn tấn tài, tấn lợi ; sau thăm mấy em sức khoẽ, vui chơi theo phận sự.

Từ ngày tôi lia quê hương đến Saigon đặng năm ngày, rồi kế giấy lại đổi đi xuống đây, tiếng Annam kêu là Vủng-Tàu còn Langsa gọi là Au-cap, hay là Cap-Saint-Jacques : đến nay đặng hơn hai tuần. Tôi trễ viết thơ về cho cha mẹ là vì việc buộc-ràng, ngày giờ ít quá, lại chưa chắc ở yên mà viết thơ.

Nay thừa dịp nhằm ngày nghỉ, lật đật tạm ít hàng cho cha mẹ àml

tin ; đả biết rằng : lìa quê-hương, cách cha mẹ, ly-biệt anh em là đau lòng, song cái phận làm trai đầu đội vai mang là trước, lại thế thường hay nói : trung hiếu khó toàn. Tôi lỗi phận sớm thăm, tối viếng đả đành, nhưng mà còn cậy có mấy anh chị ở nhà lo bề cung phụng.

Cúi xin cha mẹ an lòng về phận con ; còn con củng lo cho tròn cái đạo làm tôi mà đền ơn nước, nợ nhà.

Như cha mẹ có trả lời cho con, thì xin đề thơ như sau nầy :

Nguyễn-háo-Nghỉa
Tirailleur
N° Mle 133.147, au 6ème Régiment
Au Cap-Saint-Jacques.

Số 6.— Thơ của người đi linh gởi về thăm cha mẹ (ngày Tết)

Saigon (Aux Mares), le . . . . . .

Cha mẹ rất yêu dấu,

Kĩnh chúc cho cha mẹ phước như Đông-Hải, thọ tĩ Nam-Sơn, và cầu cho nội gia đàng củng bác, chú, cậu cô, cả thảy an hưởng thanh nhàn trong ba ngày xuân.

Con củng chúc cho năm mới muôn việc đều thạnh lợi, mùa màng thuận thời tiết.

Từ ngày con đến Saigon, thì giấy đổi luôn vô đây là đạo binh thứ mười, thủ tại Aux-Mares. tuy nơi đây là kinh-thành thiên hạ đông-đảo, phiền-ba. nam-thanh, nữ tú, song con củng ngơ-ngẩn vì xa cha mẹ, cách anh em, xứ lạ một thân. Đâu vui cho bằng chỗ sanh-đẻ, nơi quê-hương, trên có cha mẹ dưới có anh em, gần xóm giềng, thân-bằng, cố-hữu.

Nên ngày xuân của con năm nay thì ít vui đẹp hơn các năm trước. Kinh ít hàng: dưng cho cha mẹ trăm tuổi và cung-hĩ cho anh em.

Phạm-văn-Xái
N° Matricule 80.717
10 ème Bataillon
Saigon.

Số 7 — Thơ chồng đi làm thợ gởi về thăm mẹ, vợ và con (ngày thường).

Saigon, Khánh hội, le.....

Hiền thê rất yêu-dấu,

Trước kinh thăm mẹ khương ninh, sau thăm mình đặng mạnh giỏi, và thăm hai con sức khoẻ, tôi ở trên nầy cũng bình an ;

Thật cũng bởi đạo nhà khiếm khuyết, trên : có mẹ già, tuổi cao, dưới hai con trẽ liệu điệu ; từ bấy lâu xẫn bẫn theo quê hương, là vì thương xứ sở mà phải mang chữ bần Trót năm, ngày, tháng, rồi cũng tay không. nay mới lần thứ nhứt lìa quê mà cầu lợi...!

Tôi lên đây tính là một tháng 13 ngày đã vô làm tại hảng nầy, (là hảng đóng tàu), tôi làm thợ nguội, mỗi ngày ăn 1$,10 như làm trọn 30 ngày thì được 33$,00, còn khi nào nghỉ chúa nhựt thì còn lại có 28$,60, có lúc làm đêm thì khá hơn. Nay tôi làm đặng 25 ngày, lảnh tiền đặng 27$,50, mà phải trả tiền cơm cho chị Tám hết 7$.00 đền ơn cho anh cập rằng hết 5$,00 nên tôi mua mandat gởi về cho mình 10$,00 (gởi về cho bộ Tám), đặng xây dụng và phụng tự mẹ già và nuôi trẽ. Tôi để lại ít đồng đặng thuốc giấy và phòng khi đau ốm.

Tháng tới có lẽ dư khá, sẽ gởi về nhiều, như có để thơ thi viết ;

Nguyễn-văn-Xây
[Ajusteur N° 54,
Société Dupont,
Saigon.
Khánh-hội.

Số 8 — Thơ của chồng làm thợ gởi về thăm vợ con (ngày Tết)

Dakao, le.....

Lời về thăm mẹ-trẻ, và hai con đặng mạnh, tôi trên nầy củng được bình yên.

Nay là hai mươi tháng chạp, nên tôi lảnh kỳ tiền nầy lật-đật mua mandat, gởi về cho mẹ-trẻ 15$ 00 đặng mà lo ba ngày xuân-nhựt cho ông-bà và mua chút đĩnh vãi bô cho trẻ.

Tưởng có lẻ mẹ-trẻ củng nhớ giùm cho tôi trong khi vắng mặt, ở nhà nhắc thằng Xoài nó đi giẫy-mã cho ông nội, bà-nội, và chú nó, vi lúc nầy có chiếc tàu Nga-la-Tư vô ụ phãi làm đêm, nên chắc về không đặng, chừng 27 Annam tôi lãnh tiền thêm nữa kỳ, sẻ gởi thêm cho mẹ trẻ.

Nhớ mua cho thằng Mít một sợi giây lưng và áo bà-ba ; nó thường gởi thơ xin tôi.

À bãi trường nó có qua thăm ông ngoại nó không ?

Kỳ tới tôi sẻ viết thơ nữa.

Nay lời

Số : 9.— Thơ chồng đi linh gởi về thăm vợ
(ngày thường)

Camps des Mares, le....

Hiền-thê rất yêu-dấu,

Tạm ít hàng thăm em và thăm trẻ đặng mạnh. Tôi ở trên nầy cũng bình an. Cách hơn một tháng vắng viết thơ, là vì công việc tập rèn, nhiều lắm, và canh gát cũng nhiều, lại tôi cũng rét hơn một tuần lễ.

Nay rảnh tạm vài hàng kẻo em trông. có khi lóng nầy thằng nhỏ đà biết ngồi há ? từ ngày tôi vào cơ tới nay là 7 tháng 13 ngày. Thật nhớ nhà quá mà lại lóng nầy việc binh cơ nhộn nhàng, nên khó mà xin phép.

Còn việc thăm viếng thì khó lắm, vì binh tình nghiêm nhặt, cho nên tôi không viết thơ cho em đi thăm, phần thằng nhỏ còn non tháng lắm, sự đi đường bất tiện cho em.

Cũng một lược thơ nầy tôi có gởi thơ thăm bên nhà bà-nội thằng Cúc, và xin em nói với má và thằng Tú bên nhà rằng ; qua kính thăm má và em Tú đặng mạnh giỏi.

Nay thơ
Nguyễn-văn-Chim
N° Matricule 80.119
Aux Mares près
Saigon

Số : 10 — Thơ của cháu (mồ-côi) đi học xa gởi về thăm (chú, bác, cậu, cô, dì) ngày thường.

Sàigon , le . . . . . .

Dượng và cô rất yêu dấu,

Kính chúc cho dượng cô an-ninh phú-thọ, tài-lợi như ý nguyện.

Cháu trên nầy củng mạnh.

Gần bải trường cháu lo học-ôn bài-vở đặng thi, cho nên chẳng viết thơ thăm dượng, cô xin miễn chấp. Ngỡ để thi cho hoàn-thành rồi sẻ viết thơ cho Dượng Cô rỏ, kế nay đang lúc giờ chơi tiếp đặng thơ của Dượng, nên phải lật-đật thừa chút giờ rãnh tạm vài hàng cho dượng cô rỏ rằng cháu đặng mọi sự lành.

Trong 5 ngày nữa thi xong, cháu sẽ viết thơ dài mà tỏ cạn việc.

Nay kính
Trần-văn-Mít
Elève du cours Supérieur A à l'école primaire Richaud
Saigon

Số : 11.— Thơ chồng đi linh gởi về thăm vợ con (ngày Tết).

Cap-Saint-Jacques, le. . . . . .

Hiền-phụ rất yêu-dấu!

Nhớ đến ngày xuân, kẻ nam người bắc, tấm lòng bát-ngát, nên lật-đật viết thơ mà chúc cho em và thằng bé hai mạnh giỏi, cùng muôn việc lành, còn tôi nơi nầy củng bình-an.

Mấy năm rồi, bữa nay là bữa vui hơn hết, cha mẹ, ánh em, chồng vợ, đều sum vầy một chỗ, mà chúc mừng năm mới. Năm nay củng, bởi cái phận-sự làm trai, đầu đội vai mang, buộc ràng phải xa xứ cách người thương, mà đền nợ nước.

Vậy củng chẳng quên nhau, qua chúc cho em bền lòng son-sắ và năm mới đây muôn việc đều lành, đều lợi đua chen nơi cữa.

Qua củng có viết thơ về bên nhà, thăm má và mấy cô với mấy anh em, lớn nhỏ.

Nay thơ

Nguyễn-văn-Xe

N° M^le 10.718

10 me Régiment au

Cap-Saint-Jacques.

Số : 12· Thơ của người đi làm thợ gởi thăm cha mẹ (ngày thường)

Saigon le. . . . . .

Cha mẹ rất yêu dấu,

Kính chúc cha mẹ an ninh phước thọ và thăm cô bác anh chị cho đặng mọi sự bình an.

Từ ngày con lia quê hương rất triếu mến, đến Saigon, mà làm thợ... nơi sở Bason, tới nay thi còn hết lòng sốt sắng trong công việc làm, vi vậy mà được người bề trên yêu chuộng, có lẻ con đặng ăn lên kỳ Juillet tới đây.

Hằng ngày con đều tưởng đến cha mẹ luôn và để lòng lo bồi-đáp công ơn cha mẹ sanh thành, nuôi dưỡng và chịu tốn hao cho con tập thành nghề nghiệp. Con mà xa cha mẹ đây chẳng qua là : muốn đặng lành nghề cho kịp thời cùng chúng bạn, kiếm tiền giúp đở cha mẹ trong lúc tuổi già, giử cho tròn phận sự làm trai, mới khỏi phụ công ơn nuôi dạy.

Xin cha mẹ an lòng, đầu đàng sá xa xuôi chớ con hứa chẳng làm đều gì cho nhọc lòng cha mẹ.

Nay Kính

Số 13 — Thơ của cháu (mồ-côi) đi học xa gởi về thăm (chú, bác, cậu, cô, dì) (ngày Tết)

Hànội, le.....

Chú và thiếm rất yêu-dấu,

Đả bấy lâu nương nhờ chú thiếm, hằng năm, đến ngày Tết thi cô cháu đến qui trước mặt chú thiếm mà lạy mừng tuổi. Nay vi sự học hành buộc cháu ỡ xứ người xa-xuôi thật lấy làm buồn, nên lật đật viết thơ nầy kịp ngày xuân, kính dưng, chúc lạy và cầu cho chú thiếm phước như Đông-hải, thọ tỉ Nam-sơn, tấn-tài, tấn-lợi theo ý nguyện.

Còn theo phận cháu ỡ đây muôn sự đều lạ lùng chẳng phải như khi ỡ Nam-kỳ. Củng kẻ quần đen người á› đỏ, dập-diều xe ngựa, đoàn lên lũ xuống, kẽ đến thân-bằng người viếng cố-hữu, tiếng vui cười náo-nức, từ ngoài đường đến trong nhà, tiếng người vui bấy nhiêu, thì cháu áo-nảo bấy nhiêu, vì xứ rất lạ người cũng chẳng quen.

Còn cháu nhớ quê xưa cảnh cũ, nên đi đàng nầy xem mản nhản, qua nẻo nọ ngẫn ngơ lòng, mà cũng không ai chia đặng một tiếng vui xuân cho thỏa.....!

Nghỉ ngày Tết thì cháu cũng tết người vui mà cháu lại buồn, vì từ lúc cha mẹ cháu từ-trần rồi, thì cháu chĩ có chú và thiếm là Thân Tộc, và là người mến-yêu trên thế, chẳng hề có năm nào mà cách xa chú, thiếm trong ba ngày nầy, mà nay phải buồn bả nơi xứ người như vậy, ấy là vì bước công danh mà hiếu nghĩa phải lỡ làng. Nên cháu gượng tạm ít hàng kính chúc cho chú cùng thiếm đặng khương-ninh trường-thọ và nội gia-tư phấn chấn trong đàng danh lợi!

Nay kĩnh bái

Số 14 — Thơ của mẹ (góa) gởi thăm con học xa.

Châu-đốc, le . . . . , . .

Con rất yêu-dấu,

Lời thăm con cho đặng mạnh giỏi và mẹ chúc cho con mau tấn-bộ trong sự học hành.

Mấy hôm nay mẹ có được thơ con gởi thăm mẹ, và con nói rằng: ở trển củng bình-an; con học hành khá hơn một ít, thi mẹ lấy làm mừng lắm; song mẹ không trả lời cho con được, làm cho con ắt phải trông-đợi, con củng biết rằng gia thế rất bề-bộn; trước, sau, có một mình mẹ lo việc mùa-màng đặng nông-vụ tấn thời

Năm nay bề ruộng rẫy đều thạnh-vượng, song mẹ lấy làm đơn chiếc lắm: nên con hằng ngày phải nhớ đến mẹ già hiu quạnh ở nhà, củng ráng cho con đặng bề đèn-sách.

Nay con đã trộng rồi, chẳng cần mẹ nói nhiều con củng hiểu rỏ ; lúc cha con còn sanh-tiền thường than-vản cùng mẹ về việc học của con. Nay cha con qua đời rồi còn một mình mẹ tuy không sánh kịp với người phú hộ chớ mẹ củng đủ sức ráng cho cho con lập thân với đời.

Vậy nên con chớ ham chơi-bời mà vong phế sự học, Hảy lo cho đặng danh thành, công toại, thì mẹ rất đẹp mày nỡ-mặt cùng kẻ thôn-lân xứ-sở, mà cha của con dầu ở chốn suối-vàng, củng vui lòng thấy trẻ nên người văn-học.

Thôi mấy lời đinh ninh, con phải gìn lòng bền chí ;

Sương-phụ Thân-mẫu
Ký

Số 15 Thơ của con (mồ côi cha) gởi thăm mẹ

Saigon, le. . . . . .

Mẹ rất yêu dấu

Trước kính thăm má cho đặng sức khoẻ, sau cầu cho hai em bình an vô sự.

Con ở trên nầy đặng mạnh giỏi luôn, và sự học hành tấn phát nhiều ;

Sau nầy con xin má cho con biết rằng : năm nay trời sa mưa sớm, mùa màng có hư hao chi chăng ? mà mấy lúc nay con không có được tin lành của má, nên lòng con chẳng an ; và hai em học đến đâu rồi ? con ở nơi trường nhiều lúc giờ rảnh trời mưa dòng, thì con có lòng xốn xang, nhớ đến mẹ già yếu đuối, gia tư bần chật, cùng em đại hui hút dìu dắc theo đường nẻo trơn trợt, cầu kỷ rất khó đi cho em nhỏ đại khi mưa gió mà đến trường ; có lúc con khó mà khoả lấp sự rơi lụy ; song dầu con có buồn lắm mà bỏ sự sách đèn cũa con, về nhà đi nữa thì cũng không giúp đỡ cho má bao nhiêu ; Nên dầu buồn bực thế nào, con củng dằn lòng mà lo đường kinh sử của con là trọng. vì má không nệ sự cực khổ ráng lo cho con, thì con củng làm làm sao mà báo đáp đặng công khó nhọc ấy và lo bề dìu dắc hai em theo lời má ước nguyện.

Con hứa cùng má, con sẻ lo học giỏi giắn luôn luôn, chẳng hề biếng nhác

Xin má an lòng, chớ nên phiền muộn mà sanh bịnh thi con buồn rầu không thế học hành.

Mấy lời con kính thăm má đặng khương ninh, và chúc hai em học mau giỏi : sau con sẻ viết thơ dài và cho má hay ngày nào con sẻ về nghỉ trong bải trường nửa năm.

Nay Kính

Từ-Hàn Bổn-Quốc

KHOẢN THỨ NHÌ : ĐƠN-TRẠNG (32 kiểu)

Số 1 : Đơn của một người hương-chức xin phép quan Chủ-Tỉnh 10 ngày có việc nhà.

« 2 : Đơn xin phép thêm vì phép trước mãng.

« 3 : Đơn của người hương-chức xin nghỉ vì nhà có việc (hoặc cha hay là mẹ mới chết, mà phải cai quản sự nghiệp).

« 4 : Đơn của một người hương-chức xin nghỉ, vì có bịnh (phải tỏ căn bịnh);

« 5 : Đơn của người hương-chức xin nghỉ vì có tuổi.

« 6 : Đơn của một vị hương-chức xin chẳng dự cữ vì nhà đơn chiếc.

« 7 : Đơn của một người có gia-sãn dủ, có tài năng dủ làm hương-chức kêu nài vì bị làng yễm.

« 8 : Đơn của một người xin quan Chủ-Tỉnh mở hội thi hương-thân (tranh chức)

« 9 : (Đơn xin thi tranh chức Hương-Thân).

« 10 : Đơn của một vị hương-chức kêu nài, vì thầy Cai hay là thầy Phó binh vực một vị hương-chức khác cũng đồng niên là bà con (vì hào sãn ít, thiểu niên làm hương-chức, thiếu tuổi và thiếu tài mà đặng làm chức lớn).

« 11 : Đơn của một vị hương-chức xin tra xét sổ công nho.

« 12 : Đơn của bàn hội tể xin quan trên bớt thuế điền và bớt bạc đấu giá công điền (vì thất mùa) phải gâm theo đơn nầy, những lời khai kêu nài của dân và chủ điền cùng người đấu giá công điền)

« 13 : Đơn của hương-chức xin giãm bổ các sắc thuế vì bị bão, lụt.

« 14 : Đơn xin bớt công xâu, vì trong làng dân ít, mà lại nhằm lúc mùa màng.

« 15 : Đơn của làng xin lập Trường-học.

« 16 : Đơn của hương-chức xin lập nhà dưỡng sanh.

« 17 : Đơn của Làng xin cất chợ.

« 18 : Đơn xin sữa chợ.

« 19 : Đơn xin sữa nhà việc.

« 20 : Đơn xin tụ-bỗ chùa hay là đình.

« 21 : Đơn xin lập bến đò.

« 22 : Đơn xin đấu giá bến đò.

« 23 : Đơn xin lập cầu.

« 24 : Đơn xin đắp lộ.

« 25 : Đơn xin đào ao.

« 26 : Đơn xin người giúp việc nuôi bịnh và trồng trái.

« 27 : Đơn xin lập nhà thương tạm, vì có dịch khí.

« 28 : Đơn xin cho một người đàn bà tiếp sanh.

« 29 : Đơn xin quan Chủ-Tỉnh cho mật thám dọ bọn côn-đồ tụ-tập làm hung.

« 30 : Đơn xin lập đồn tại Vàm-sông dặng ngừa ăn cướp.

« 31 : Đơn xin quan Chủ-Tỉnh (hay là Biện-lý) cho mật thám dọ những côn-đồ lập hội kín.

« 32 : Đơn xin mật thám dọ những khách-trú xỗ đề 36, và hốt mẻ cờ bạc.

Số 1.— Đơn của một người hương-chức xin phép quan Chủ-tỉnh mười ngày có việc nhà

Tỉnh Băcliêu, le.....
Tổng Thạnh-hưng
Làng Lạc-hòa

Thôn trưởng, Lê-văn-Mỗ.

Bẩm quan lớn nhậm rỏ:

Ngày mùng sáu tháng bảy Annam nầy cho tới ngày mùng mười, thì tôi có định hôn cho con trai tôi với người ở tỉnh Cần-thơ; vậy đến cúi bẩm quan lớn cho phép tôi nghỉ từ mùng bốn cho tới mười ba tháng bảy Annam (15 au 25 Septembre) là 10 ngày, đặng lo đám cưới cho con tôi, và sang hạt Cần-thơ rước dâu.

Lúc nầy thuế vụ thâu cũng gần hết, tôi có thưa cùng thầy Cai-tổng tôi, và tính với đại hương-cả, đặng cậy hương-thân và hương-hào lo thâu thuế còn thiếu mà nạp cho đại hương-cả thâu đở, trong cơn tôi vắng mặt.

Ước trông quan lớn nhậm lời, tôi rất đội ơn.

Nay bẩm

Số 2.— Đơn xin phép thêm vì phép trước mản.

Tỉnh Băcliêu
Tổng Thạnh-hưng
Làng Lạc-hòa

Thôn trưởng Lê-văn-Mỗ đứng

Bẩm quan lớn đặng rỏ:

Nguyên ngày 10 Septembre nầy, tôi có xin phép quan lớn 10 ngày từ 15 cho tới 24 Septembre, đặng lo cưới vợ cho con tôi, nay củng gần mản phép, thì tôi mới đặng dây thép của anh tôi là Lê-văn-Lụy giúp việc tại tòa bố Hà-tiên cho hay rằng đau nặng và biểu tôi phải đến lập tức. Nên tôi đến cúi xin quan lớn cho tôi thêm 5 ngày phép nữa đặng đến viếng anh tôi trong cơn lâm bịnh hiểm nguy (theo đây tôi xin trình cho quan lớn tường lãm cái dấy thép tôi mới đặng ngày nay)

Thật rất đội ơn quan lớn.

Nay bẩm

Số 3.— Đơn của một người hương chức xin nghỉ vì nhà có việc (hoặc cha hay là mẹ mới thác, mà phải cai-quản sự nghiệp lớn).

Tỉnh Cần-thơ, le 15 Juin 1925
Tổng Thạnh-trị
Làng Hữu-thạnh

Hương chánh ; Trần-văn-Mít đứng

Bẩm quan lớn rỏ :

Tôi ra làm tôi nhà nước từ 25 tuổi, nay là 40 tuổi, làm đến chức hương-chánh trong làng ; mới đây cha tôi già 60 mới chết, để sự nghiệp cho tôi là con một, cai-quản một mình, nên thế tôi làm tôi cho quan lớn nửa không tiện, vì việc gia-đình ràng-buộc mỗi ngày, thì khó mà làm phận sự về việc làng cho hẳn hòi theo phép, hoặc phải nhóm hội tề, hoặc phải đi hầu việc cần nơi nha-môn.

Vậy tôi đến cúi xin quan lớn cho phép tôi nghỉ kể từ tháng Juillet tới đây ; trong làng tôi củng có nhiều người đủ tài xứng đáng mà thay thế cho tôi chức ấy.

Ước trông quan lớn nhậm lời tôi rất đội ơn.

Nay Bẩm

Số 4 :— Đơn của một người hương-chức xin nghỉ, vì có bịnh (phải tỏ căn bịnh)

Gòcông, le..... Mars 1918
Tổng Hòa-đông-trung
Làng Long-chánh

Hương thân : Trần-văn-Cột đứng :

Bẩm quan lớn đặng rỏ :

Trước củng nhờ lịnh quan lớn, sau củng bởi bàn hội tề bào cữ tôi ra làm chức hương-thân từ tháng Janvier năm nay, đến bây giờ thì tôi củng ráng lo phận sự cho xứng đáng.

Rủi thay ngày 12 tháng Juillet rồi, trên ấp nhơn-hòa có bọn ăn cướp tri hô lên nữa đêm, tôi phải chạy đi tiếp cứu, chạy ngang qua cầu nhỏ nơi rạch, bị trợt té sấp, vấp nhằm cây, đụng nơi sường phía tả, mang bịnh từ ấy đến nay, có tờ

• Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng•

phúc bẩm của thầy Cai-tổng sở tại chạy cho quan lúc nọ nay tôi ho ra huyết mỗi ngày, phải nằm gần trót tháng; bịnh thì khó giảm; lại quan lương-y buộc phải ăn nằm chẳng nên uy-động.

Vậy thì thế tôi làm tôi quan lớn chẳng nổi; cúi xin quan lớn cho phép tôi từ chức kể từ ngày nay; đặng trong làng chọn người khác thay thế cho tôi. Rất đội ơn quan lớn.

Nay Bẩm

Số 5· — Đơn của một người hương-chức, xin nghỉ vì có tuổi

Tỉnh Gocông
Tổng Hòa-lạc-hạ
Làng Hòa-nghị

Đại hương-cả Trần-văn-Xoài đứng,

Cúi bẩm quan lớn nhậm tỏ:

Tôi ra làm tôi nhà nước từ khi 20 tuổi, cho đến nay là 60 tuổi rồi làm đủ các bực-hương-chức trong bổn thôn, nay làm chức Đại-hương cả, trong mình tôi đã yếu đuối và mỏi mệt sợ e khó dự thường việc hội tề trong cơn hữu sự.

Nay trong làng cũng có nhiều người có gia cư điền sản, xứng đáng, có tài ăn học thông thạo; phải bực ra làm tôi nhà nước.

Vậy tôi đến cúi xin quan lớn chố phép tôi nghỉ kể từ ngày 1er Janvier 1926 (tới đây); đặng để phần trách nhậm của tôi cho kẻ khác thay thế.

Ước trông quan lớn nhậm lời, tôi rất đội ơn.

Nay bẩm

Số 6· — Đơn của một vị hương-chức xin chẳng dự cử, vì nhà đơn chiếc

Tỉnh Bienhoa
Tổng.....
Làng.....

Bẩm quan:

Trước có lịnh trên quan lớn về làng, sau có lời hương-chức tiếng-cữ tôi ra làm bàn hội tề năm nay 1926; đặt tôi làm chức hương-thân. Song xét vì gia đạo tôi đơn chiếc,

trên còn một mẹ già hơn 70 tuổi, dưới phần vợ yếu, con thơ, có một mình tôi quản xuất sự nghiệp bề bộn ; Nếu tôi lảnh phần trách nhậm, thì hằng ngày lo phận sự của quan, ắt phải bỏ phế việc gia đình.

Nên tôi, thừa dịp ngày nay có tờ phúc bẩm của làng nạp tờ cử, đến cúi xin quan cho tôi từ chức hương-thân, đặng cho người khác trong bổn thôn ra thay thế phần ấy. Vì trong bổn thôn củng còn hiếm người đủ tài trí mà lảnh phần trách nhậm ấy.

Ước trông quan lớn nhậm lời, tôi rất đội ơn.

Nay bẩm

Số : 7 — *Đơn của một người có gia-sản đũ, có tài năng đủ, làm hương chức, kêu nài vì bị làng yềm.*

Tỉnh Chợ lớn
Tổng Long-hưng-thượng
Làng Tân-Tạo
Lê-văn-Rân, 30 tuổi, đứng

Bẩm quan lớn rỏ :

Ngày 15 tháng rồi, là tháng Juillet, có trát quan lớn ra lịnh cho làng tôi trạch cữ một vị hương-thân mà thế cho tên Nguyễn-văn-Ồi, mới chết ; trong làng có nhiều người hương chức chẳng công-bình, nên a ý-nhau mà chọn cữ tên Trần-văn-Mít, tuy là nhà giàu, vì hưởng của phụ-ấm chớ thiệt là người không học, lại nay mới có 26 tuổi, lại là người mới đến ở ngụ nơi làng chừng 5, 6 năm nay.

Còn tôi tuy là không giàu lớn, chớ cũng có của riêng, ruộng, vườn đất tọa lạc tại làng gần 50 mẫu thêm thừa hưởng của cha tôi lưu lại gần 80 mẫu nửa; mà tôi là con một.

Khi trước cha tôi có làm tôi nhà nước tại bổn thôn gần 15 năm làm tới bực hương-chánh; lúc ấy tôi còn học nơi trường.

Vì nhà đơn chiếc, rủi cha tôi mất sớm, nên tôi buộc nữa chừng bỏ việc ăn học.

Theo đây tôi gâm 12 cái địa bộ ruộng của tôi đứng bộ và cũa cha tôi để lại, cái tờ chứng của cai- trường Mỹ-tho, rằng đả học đến năm thứ nhì (2· année) và tờ lý-lịch của tòa chứng rằng tôi không án tiết chi cả.

Vậy cúi xin quan lớn lấy lòng quan đại mà thẩm xét cho tôi nhờ, vì sự ức lý quá. *Nay bẩm*

Số : 8. — Đơn của một người xin quan Chủ-tỉnh mở hội thi chức hương thân.

Cholon, le . . . . . .
Canton de Phước-điền-trung
Village de Trường-Bình

Nguyễn-văn.....30 tuổi

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Có trát quan lớn ngày. . . . . số . . . . . truyền trong bàn hội tề phải trạch cữ một người thay thế cho chức hương-thân, mới xin nghỉ, thì trong hội tề còn đang dụ dự, bàn tính lôi thôi.

Trong làng hiện có năm người muốn ra dự cữ chức ấy, song năm mà chọn có một thì là thậm khó ; vậy cúi xin quan lớn buộc năm người ấy, nạp lý lịch tánh hạnh, gia viên, điền sản, rồi quan lớn mỡ ra một cuộc thi sơ cho năm người ấy đến công đường mà tỏ tài học thức.

Như xét ai có đủ thế học thức và tánh tình xứng đáng thì quan lớn định và bàn hội tề sẻ trạch cữ cho chức hương-thân khuyết đó, ấy là lẻ công bình.

Nay kính bẩm.

Số 9. — Đơn của một người hương chức, xin quan Chủ-tỉnh mở hội thi chức hương-thân.

Tỉnh Gòcông
Tổng Hòa-lạc-hạ
Làng Bình-an

Lê văn....., 30 tuổi

Nguyên tội là người sanh để tại bổn thôn, cha và ông tôi lúc trước cũng làm hương-chức trong làng nhiều năm ; nay tôi cũng có làm chức hương-bộ đặng ba năm : gia-cư điền-sản của tôi thừa hưởng cũa cha mẹ và tạo lập riêng cũng đặng gần 20 mẫu.

Lúc thơ ấu, có học nơi trường tỉnh đến lảnh bằng cấp tiểu học và vì việc nhà đơn chiếc nên buộc mình phải về gìn giữ gia thất nối nghiệp cho cha tôi mà lo bề ruộng rẫy. Mấy năm sau tôi có ra giúp việc làng đặng ba năm, nay còn đang làm chức hương-bộ.

Vì có trát quan lớn xuống lịnh bảo cữ các hương chức lại mà hành chánh qua năm 1926 tới đây.

Trong các hương chức sẻ dự cữ đây có chức hương-thân nhiều người ra tranh ; trong mấy người có kẻ cậy thân-thế và phe-đản ; nên sợ e có đều mất sự công-bình theo lý luật và điều lệ buộc người xứng đáng.

Vậy tôi cúi xin quan lớn ra lịnh cho bàn hội-tề đương niên buộc mấy người nầy muốn rà tranh chức hương-thân, phải nạp các tờ lý lịch khai gia-viên điền-sản, công làm tôi nhà nước vân vân..... Rồi mở cuộc sơ thi, và định người đủ sức mà lảnh chức ấy cho vẹn-vẻ phận sự, thì tôi rất đội ơn quan lớn.

Gòcông, le.....

Nay bẩm

Số 10 — Đơn của một vị hương chức kêu nài, vì thầy Cai, hay là thầy Phó binh vực một vị hương-chức khác củng đồng-niên là bà con (vị nầy hảo sản ít, thiếu niên làm hương-chức, thiếu tuổi, và thiếu tài mà đặng làm chức lớn)

Cholon, le.....1925

Tổng Lộc-thành-trung

Làng Mỹ Lệ

Bẩm quan lớn thẩm xét :

Kỳ cữ hương chức đặng lảnh trách nhậm năm tới đây, có chức hương-sư là không công bình, vì tên Trần-văn-Xoài (trước làm hương-bộ) là em vợ của thầy Cai trong tổng, nên người có ý tư vị mà ép nài hương chức phải cữ tên ấy.

Sự tích như vầy :

1· Nguyên tên Trần-văn-Xoài là người bạc nhược vì có bịnh ho lao, trong lúc làm hương chức, mỗi năm nghỉ chẳng biết mấy lần và mỗi khi hội mà bàn tính việc chi thì thường vắng mặt.

2· Trước khi lập tờ cữ, thì thầy Cai-tổng của tôi, nhơn vì đám kỵ cơm của ông thân ngài, có mời đủ hương-chức dự tiệc và thừa dịp căn dặn xin lập tờ cữ chức hội tề phải vưng ý.

3· Xét cho kỷ thì tên Trần-văn-Xoài, làm hương-bộ (2 năm) làm hương-quản (2 năm) rồi nay nhãy vượt bực lên hương-sư.

4· Luận niên kỉ người mới có 35 tuổi, nếu lãnh chức ấy cũng chẳng xứng đáng mà cai trị dân trong bổn-thôn.

5· Còn lấy tài học hỏi thì là người không biết chữ annam, cũng chẳng thông quốc-ngử, duy biết ký tên vừa đặng.

Còn tôi là đương chức hương-hào, nay đặng trạch cử chức hương-giáo mà hành chánh qua năm tới (1926) thì củng chẳng kém chi.

Song sánh các lời kêu trước đó thì tôi hơn tên Trần-văn-Xoài bội phần, Nên cúi bẫm quan lớn xin đòi các chứchương chức hội tề lỏi lại coi quã y như lời tôi kêu nài đây chăng, thì tôi rất đội ơn quan lớn.

Nay Bẩm

Nguyễn văn-Xéo 42 tuổi

Số 11· — Đơn của một vị hương-chức xin tra xét sổ công nho

Bacliêu le..... 1925
Tổng Long-Thủy
Làng Hữu-nghĩa

Hương-chánh : Trần-minh-Trực

Cúi bẫm quan lớn dặng rỏ : tôi làm chức hương-chánh đương niên hội-tề, xét vì trong làng chẳng tôi công nho to tác, thường năm xuất ra làm đều chi thì có hội nhau mà bàn tính. Năm nay tôi có để ý coi sổ thâu xuất lộn xộn quá, vì mỗi khi nhóm mà bàn tính việc chi, thì tôi hằng buộc đem sổ mà trình cho hội tề coi, song xả-trưởng và hương-chủ nói lôi thôi hoài, và nếu biểu nhiều lần sanh đều cải cọ.

Vậy sợ e ngày sau có đều chi lầm-lạc mà cả bản hội tề phải bị quở nên tôi cúi xin quan lớn trạch cử lập tức một viên quan đặng tra xét sổ thâu xuất công nhỏ cho rành rẽ, ơn ấy rất lớn.

Nay Bẩm

Số 12.— Đơn của bản hội tề xin quản trên bớt thuế điền và bớt bạc đấu giá công điền (vì thất mùa) (phải gâm theo đơn nầy lời khải kêu nài của dân và chủ điền cùng người đấu giá công điền).

Tỉnh Cầnthơ
Tổng An-trường
Lảng Định-hòa

Hương chức đẵng

Bẩm quan lớn thẩm xét :

Nguyên năm nay (1925) tại làng chúng tôi, bị trời hạn trót ba tháng trường, những ruộng đồng và ruộng biển đều bị khô khan lúa mười phần còn hai, ba, mà thôi ; lại có chỗ thất hết, các chủ điền cùng những người đấu giá công điền năm nay (1925) thấy đều ta nhà thiết xỉ. Có hơn 100 người đứng lời khai kêu nài trong 30 lá đơn gâm theo đây mà trình cho quan lớn thẩm xét, giảm bớt thuế và bạc đấu giá công điền.

Muốn cho hẳn sự ngay thật các lời của hội tề xin đây, cúi xin quan lới trạch cữ ra một bàn phái viên đến xem xét từ nơi mà chuẩn thuế, và bớt tiền đấu giá cho bá tánh nhờ.

Ước đặng như lời chúng tôi sở nguyện ơn ấy như trời biển.

Nay cúi bẩm
Hội tề hương chức
(Ký tên)

Số 13.— Đơn của hương chức xin giảm bỏ các sắc thuế, vì bị bảo lụt.

Gòcông, le..... 1925
Tổng Hòa-lạc-hạ
Làng Tân-Thành

Hương-chức đẵng

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Cơ trời sanh biến cho nên cả làng chúng tôi đều bị bảo lụt lớn hôm ngày 16 tháng ba rồi : nhơn dân hao mạng hết bốn phần mười ; nhà cửa hư sập chẳng còn một ; còn ruộng, vườn, giồng đều bị nước mặn tràn cả.

Nên chẳng thế nào mà cày cấy, trồng tỉa chi hết : lại nhơn dân đổ thán quá chừng, lo bữa mơi thiếu bữa chiều; có kẻ phải ly hương làm mướn, xin ăn nơi xứ khác.

Vì vậy nên chúng tôi đây là bãy vị hương-chức hội tề (còn sống lại) đồng nạp đơn nầy.

Cúi xin quan lớn giãm bỏ các thứ thuế trong năm nay 1925.

Chúng dân đang nông trang mà gầy dựng sự nghiệp lại, nên không thế nào mà lo thuế đặng.

Mong lịnh trên xuống phước cho dân chúng đặng nhờ, thật rất đội ơn tái tạo.

Nay bẩm

Số 14 — Đơn xin bớt công xâu, vì trong làng dân ít, mà lại nhằm lúc mùa màng.

Tỉnh Tânan
Tổng Mọc-hóa
Làng Vĩnh-trị

Bẩm quan lớn :

Có trát quan lớn số 417 đề ngày 5 Juin 1925, dạy làng chúng tôi phải bắt dân trong làng làm công xâu đặng đào kinh 8 ngàn thước từ Vĩnh-lợi qua đến Vĩnh-trị và Vĩnh-thạnh. Hạng làm công xâu mỗi người là sáu ngày và phải đủ 35 tên dân tráng kiện đặng đào kinh ấy.

Bàn hội tề làng chúng tôi có nhóm mà bàn tính thì nghĩ lời trát ấy buộc nặng nề cho chúng dân, nên làng chúng tôi xin lập đơn nầy mà bộc bạch các lời sau đây, cúi xin quan lớn nhậm tỏ ;

Thứ nhứt.— Dân trong làng có 300, phần lảo-nhược củng gần 50 người.

Thứ nhì.— Tính ra mỗi người làm sáu ngày công, mà buộc 35 người làm thì tính ra 6+35=210 ngày là 7 tháng công nếu tính một người phải làm ; còn như tính ra trọn thì cả thảy dân phải làm việc.

Thứ ba.— Lúc nầy là tháng chạp đang mùa gặt hái, là buổi con dân làm một tháng ăn một năm.

Thứ tư.— Từ ranh làng chúng tôi ra đến nơi đào kinh

là 5000 thước, thì có thế nào dân đi sớm mai, mà chiều về đặng ; buộc phải ở luôn cho mãng kỳ xâu mỗi người.

Các lời cam tỏ, chúng tôi xin quan lớn xét như vầy :

1·/ Trong ba trăm dân, trừ lảo nhược hết 50 còn lại chừng 250 người mà phải bắt 35 người thì nhiều quá xin bớt lại 25 người.

2·/ Tính ra một tên dân làm 6 ngày thì nặng quá nên xin bớt lại 4 ngày mà thôi.

3·/ Mùa gặt, xin cho chúng nó lấy phần tiền mà thay mướn người, tính ngày 0,$30, rồi giao bạc cho Đốc-công đào kinh mướn dân làng khác thay thế.

Cúi mông ơn quan lớn xuống phước cho chúng dân nhờ.

Nay bẩm

Số 15 — Đơn của làng xin lập trường-học.

Tỉnh Tân an

Tổng Mọc-Hóa

Làng Bình-định

Hương-chức đẳng :

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Làng chúng tôi có hơn hai ngàn dân đứng bộ và củng gần 300 dân ngụ; phân làm mười ấp. Nhửng con nít trong làng từ 7 tuổi tới 15 tuổi củng gần hai trăm đứa. Mà từ bấy lâu trong làng không có trường-học, nên những nhà nào muốn cho con học phải gởi lên tỉnh, hay là cho đến trường tại làng gần mà học.

Nghỉ vì : nước mạnh nhờ dân đông, người thông bởi có học.

Nên nay trong bàn hội-tề chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho phép lập một cái trường làng nơi đất công thổ gần chợ ; trường ấy sẽ phân làm hai lớp ; lớp nhứt và lớp nhì, đặng cho các trẻ trong làng đến mà học.

Trường phỏng lập ấy sẻ có hai thầy giáo, một thầy ăn lương từ 25 $ tới 35 $ và một thầy chừng 20 $ tới 30 $ và trường tính cất cây lợp ngói phân ra làm hai căn ba chái, tịnh ra tiền cất chừng 1.500$ tới 2000$.

Tiền công nho trong làng mỗi năm xuất phát rồi cũng còn hơn 2000$, thì có đủ thế mà bồi đắp lương phạn cho thầy giáo, và mua giấy mực cho học trò đặng.

Ước trông quan lớn nhậm lời, và xin quan lớn ra lịnh cho quan Trường-tiển trong tỉnh vẻ bản đồ và định đấu giá cất trường cho kịp mùa nắng nầy.

Ơn ấy rất thâm trọng.

Nay bẩm

Số 16.— Đơn của hương-chức xin lập nhà dưởng-sanh.

Tỉnh Mỹtho

Tổng Phong-phú

Làng An-hữu

Hương-chức đẳng:

Cúi bẩm quan lớn : Nhơn vì trong làng chúng tôi dân đứng bộ được 3.000, dân ngụ gần 400, các dân thương hồ qua lại mỗi ngày thì củng năm chục tới 100 người, Làng cách tỉnh hơn 30 ngàn thước, đi đường bộ thi một ngày, đi ghe củng 24 giờ; mà lại không có nhà dưỡng-sanh.

Từ bấy lâu những người gần sanh thai, bực trung và hạng giàu có, thì xuống nhà dưởng-sanh nơi Tỉnh mà sanh thai: còn kẻ nghèo thì ở nơi nhà, dùng theo cách annam mà sanh đẻ; cho nên phần nhiều phãi mang bịnh hoạn và thiệt hại cho trẻ bé mới lọt lòng không bề phương tiện về đàng vệ sanh.

Lại lắm hồi có đều chi trắc trở thì bị hại cã hai mẹ con người lăm bổn.

Xét vì chúng dân là huyết mạch của nước, hễ dân đông thì nước thạnh; người mạnh công-nghệ mới mau tấn phát.

Nên chúng tôi là bàn hội-tế cúi xin quan lớn ra ơn, bố đức cho làng chúng tôi lập ra một cái nhà dưởng-sanh, độ chừng 5.000 $ và định sẻ có 4 người giúp việc (infirmières) và hai người tiếp sanh (sages-femmes). Làng chúng tôi có tiền dự-trữ gởi nơi kho gần 15.000 $ năm rồi. Nên tưởng có thế mà thiết lập nhà dưởng-sanh nầy đặng.

Cúi xin quan lớn nhậm lời, và ra lịnh cho quan Trường-tiển vẽ bãn đồ và định ngày đấu giá. Nhà dưởng-sanh sẽ cất theo mé kinh cách chợ An-hữu 1000 thước nơi đất công-thổ cao ráo và mát mẽ.

Nay cúi bẩm.

17.— Đơn của làng xin cất chợ.

Tỉnh Chợ-lớn
Tổng Cầu-an-thượng
Làng Lộc-giang.

Bẩm quan lớn thẩm xét :

Từ ngày cuộc canh-nông tấn bộ thì có nhiều người giàu có đến đây mua và khẩn đất trồng mía, nhứt là từ năm 1920 tới nay có lò đường Đức-hòa-hội, nên dân thợ có gần 200 người và coolie gần 300 người. Cho nên việc mua bán đồ vật thực và vải-bô trong làng rất thạnh hành.

Mỗi ngày các người mua bán xúm nhau tại ngã-tư (cây-quéo) nhóm từ sớm mai cho tới mười giờ, mười một giờ mà mua bán, chiều từ 4 giờ tới 6 giờ, làng chúng tôi xem xét thì sự mua bán rất nên đông đảo; và những người bán và kẻ mua đều dan ngoài trời, rất bất tiện trong lúc nắng nhiều, mưa lớn.

Nên làng chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho phép làng xuất tiền công nho ra chừng 500$ cất một cái chợ nơi ngả-tư « cây-quéo »; trước là giúp cho dân sự có bề phương tiện mua bán; sau làng cũng có dịp thâu tiền chỗ dùng chi phí việc cần ích khác trong làng.

Cúi xin quan lớn nhậm lời.

Nay bẩm

Số 18. — Đơn xin sữa chợ

Tỉnh Thủ-dầu-một
Tổng Bình-Chánh
Làng Tàn-Thới

Bẩm quan lớn :

Nguyên chợ cá trong làng chúng tôi cất từ năm 1910 bằng cây lợp ngói trụ gạch, nó bị mối ăn nên năm 1923 mái chợ phía tây đã hư sập, từ bấy lâu những người buôn bán phải ngồi đở ngoài trời mà chịu nắng mưa.

May làng chúng tôi có mua giấy quốc trái Đông-pháp kỳ rồi trúng đặng 2000$ bỏ vào tiền dự trử công nho nên nay thừa dịp mùa nắng, đến cúi xin quan lớn cho phép xuất ra bớt một ngàn đặng sữa chợ cá ấy lại cho tử tế mà che nắng mưa cho kẻ bán buôn.

Cúi xin quan nhậm lời. Nay bẩm.

Hương chức đẳng.

Số 19. — Đơn xin sửa nhà việc

Tỉnh Baria
Tổng An-phú-thượng
Làng An-ngãi.

Hương chức đẵng :

Bẩm quan lớn đặng rỏ :

Nhà việc trong làng chúng tôi cất trong năm 1901 ; gần hai năm nay bị gió mạnh, mưa nhiều cho nên mái nhà phía đông-nam hư dột vì kèo cột yếu muốn sập.

Song vì bấy lâu công nho hẹp quá nên phải trì hoãn tới ngày nay ; lại những tủ để đựng các sắc sổ bộ thì hay bị tạt và ướt ẩm hoài.

Nay chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho phép xuất công nho ra 500$ dùng mà tu bổ nhà việc lại cho chắc chắn, thừa dịp tháng mười sấp lên trời bớt mưa thì khởi công rất tiện.

Ước trông đặng như lời xin rất đội ơn quan lớn.

Nay bẩm

20.— Đơn xin tu bổ chùa hay là đình.

Tỉnh Bạc-liêu
Tổng Thanh-hóa
Làng Vĩnh-trạch

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Trong làng chúng tôi có một cái chùa (hay là đình) để thờ ông Quan-đế (hay là ông thần) đình ấy cất gần 20 năm nay, từ bấy lâu mái nhà và vách cũng hư, có khi trời mưa lớn phải dột ướt nhiều chỗ.

Theo phong tục người Annam chúng tôi, thì hay kỉnh mến thánh-thần, và mỗi năm thường lệ đến ngày vía (hay là ngày kỳ-yên) trong bổn-thôn dân sự đều tựu đến mà cúng tế. Tại bởi cớ chùa (hay là đình) hư tệ, sợ e có ngày phải sập mà làm hại đến mạng dân, nên chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho phép làng chúng tôi xuất ra một số tiền là 1.000$ trong công nho mà lo tu bổ lại.

Nhơn dịp trời nắng, thì khởi công rất tiện.

Nay bẩm

(Hương-hức đồng đứng)

Số 21.— Đơn xin lập bến đò.

Tỉnh Mỹ-tho
Tổng Lợi-trường
Làng.....
Ngày..... tháng..... 1924

Hương-chức đẳng

Cúi bẩm quan lớn đặng rỏ :

Từ ngày cầu chợ Rạch-gầm bị đất phía lộ Mỹ-tho lở, mà sập thì bề quá-giang ngang vàm sông bất tiện phải dùng ghe mà đi ngang qua lại.

Mỗi ngày thương-khách tới lui dư 500 người những kẻ ở gần xóm, vì tư lợi dùng xuồng nhỏ làm đò đưa qua sông, nên sợ e có ngày bị nước chảy mạnh hoặc sự ơ-hờ mà phải hại mạng người.

Vậy nên hàn hội-tề có nhóm mà bàn tính và cã thãy đều nhìn-nhận rằng nên xin lập ra một bến đò, đặng đưa hành-khách và các xe qua lại vàm sông Rạch-gầm, cho tới ngày nào cầu mới sẻ làm lại.

Bởi vậy chúng tôi cúi xin quan lớn cho phép làng xuất ra một số tiền công nho là 1.000$ đặng đóng hai chiếc sam-bản lớn, trên có cầu lan-can dùng đưa người và xe qua lại, và dùng dây đỏi kẻm lớn mà kéo đò ấy.

Mỗi ngày thì thâu những tiền hành-khách, xe cộ mà nhập vào công nho. Chừng lập đò rồi làng chúng tôi sẻ lập tờ định giá mỗi người và mỗi cỗ xe qua lại là bao nhiêu mà trình cho quan lớn chuẩn phê y.

Nay kính bẩm.

22.— Đơn xin đấu giả bến đò.

Tỉnh Mỹtho
Tổng Lợi trường
Làng.....

Hương-chức đẳng :

Bẩm quan lớn :

Năm rồi (1924) làng chúng tôi có xin quan lớn, đống hai chiếc sạm bản làm đò đưa ngang qua vàm sông Rạch-gầm: nay đả đặng một năm trọn, tiền thâu vô đặng 3.284$, ngoại trử các sở phí mướn bạn chèo và canh gát.

Nên chúng tôi đến trình quan lớn rõ, hai chiếc sam-bản nay đã củ và xét vì nhỏ lắm, thế phãi sữa lại cho lớn bằng rưởi: thì phãi xuất ra một số tiền đặng làm việc ấy, phỏng định chừng 800$ cho tới một ngàn và mua thêm dây đỏi kẻm nữa.

Làng chúng tôi đến xin đải-lịnh quan lớn có phải sữa sam bản lại, hay là làm giấy yết thị mà cho phép đấu giá bến đò ấy cho người ngoại lảnh mà đưa và đóng tiền cho làng.

Chúng tôi mong ơn quan lớn ra lịnh đặng làng biết mà thi hành cho kịp ngày giờ.

Nay kính bẩm.

Số 23.— Đơn xin lập cầu.

Tĩnh Bến-tre
Tổng Bảo-lộc
Làng Châu-phú

Hương-chức đẵng :

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Tại vàm rạch..... trong làng chúng tôi có một cái cầu xây nhỏ, song từ ngày có chợ mới lập bên kia sông, thì hành khách mỗi ngày qua lại dự trăm người, nên cầu xây ấy lấy làm chật hẹp và bất tiện lắm. Bên nây và bên kia rạch đều có lộ làng, xe đi đặng, nhưng mà tới cầu xây nhỏ phải sang xe.

Vậy nên làng chúng tôi đến cúi xin quan lớn, xin cho phép xuất tiền công-nho ra chừng 300 $, đặng lập một cái cầu ván, cột cây, bề ngang chừng ba thước lang-sa và bề dài ngang qữa rạch. Cúi xin quan lớn nhậm lời, và ra lịnh cho quan Trường-tiền địa-hạt vẻ bãn đồ đặng xin đấu giá làm cho kịp trước Tết Annam.

Rất đội ơn quan lớn
Nay bẩm

24 — Đơn xin đắp lộ.

Tỉnh Gò-công
Tổng Hòa-lạc-thượng
Làng Tân-niên-trung

Hương-chức-đẵng :

Bẩm quan lớn rỏ : trong làng chúng tôi có đường nhỏ, từ lộ quan Mỹ-lợi Gò-công cho tới bến đò Gò-gừa, là nẻo thiên-hạ thường qua lại mỗi ngày quá giang qua sông Gò công đi về miệt chợ Dinh, Rạch-lá, nên nay làng chúng tôi có nhóm lại mà bàn tính sự đắp lộ bề ngang chừng 1,m20, bề dài từ lộ quan cho tới bến đò là hai ngàn thước ; lộ ấy đi ngang qua các chũ ruộng kể tên sau đây : Nguyễn-văn-Mít, Trần-văn-Xoài, Bùi-văn-Me, Thái-văn-Ổi, Trung-văn-Bần : làng chúng tôi cũng có nói với các chủ điền nó trên đó mà bàn luận về sự đắp lộ là sự hữu ích chung ; thì các nghiệp-chũ ấy đều bằng lòng cho lấy đất dưới ruộng, mà bồi lộ ấy. Nên các nghiệp-chủ có ký tên ưng chịu trong đơn nầy.

Tiền công phỏng tính đắp lộ ấy chừng 250$ thì đủ ; vậy làng chúng tôi xin cho phép xuất tiền công-nho ra mà làm lộ ấy.

Cúi xin quan lớn nhậm lời, thì qua tháng giêng, nhơn dịp mùa nắng sẻ khởi công.

Nay-bẩm.

Hương-chức

Các chủ điền ưng chịu đắp lộ:

25.— Đơn xin đào ao.

Tỉnh Gòcông
Tổng Hoà-đồng-hạ
Làng Vĩnh-hữu

Hương-chức đẵng :

Bẩm quan lớn : trong làng chúng tôi không có sông, rạch lớn nên tới mùa nắng thì dân trong làng phải qua làng khác mà gánh nước, hoặc đem trâu bò qua đó cho uống nước. Năm nào trời hạn lại còn khốn khó lắm.

Vậy nên bàn hội-tề trong làng đã nhóm định xin đào một cái ao lớn vuôn vức 50 thước mỗi phía, và sâu 10 thước, đặng mùa mưa chứa nước để dành qua mùa nắng mà đở

ngặt, cho dân sự trong làng dùng mà tắm, giặt, cùng cho loài súc vật uống.

Ao ấy sẻ đào nơi đất công-điền phía nam nhà việc cách 300 thước : Tiền dự đào ao ấy chừng 500$ đồng mà có các nghiệp-chủ giàu có chung đậu cho đặng 185$, nay còn thiếu 315$, nên làng chúng tôi cúi xin quan lớn cho phép xuất tiền công-nho ra mà đào ao ấy.

Theo đây chúng tôi có biên các người hảo tâm chịu cho tiền đào ao ấy là :

1°	Nguyên-văn-Xoài	35$.
2°	Trần-văn-Mít	35
3°	Bùi-văn-Me	35
4°	Lê-văn-Ổi	20
5°	Thái-văn-Cam	20
6°	Trung-văn-Bưởi	20
7°	Phạm-văn-Hồng	10
8°	Đỗ-văn-Lê	10
		185$

Vậy chừng nào quan lớn nhậm lời chúng tôi xin thì chúng tôi sẻ góp tiền các nghiệp-chủ nói trên đó và nhập với tiền công-nho mà quan lớn ra lịnh xuất đặng khởi công liền.

Nay cúi bẩm.

Số 26.— Đơn xin infirmier vaccinateur.

Tỉnh Chợlớn
Tổng Phước điền-hạ
Làng.....

Bẩm quan lớn nhậm tỏ;

Năm nay trời dứt mưa sớm, nắng gắt lắm và tiết trời rất nóng lực, làm cho sanh bịnh trong nhơn dân rất nhiều, nhứt là bịnh trái trời.

Từ 15 ngày rày mà đã có hơn 20 người bị bịnh ấy và hết 15 người chết, nên chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho làng chúng tôi một người infirmier-vaccinatenr có đủ đồ cụ túc đặng rảo các xóm mà trồng trái cho mỗi người nào chưa có bịnh trái trời.

Sự rất cần kíp, cúi xin quan lớn nhậm lời, vả là việc cứu mạng cho bá tánh. *Nay cúi bẩm.*

Hương-chức đẫng

Số 27.— Đơn xin lập Nhà-thương tạm vì có dịch-khí trong làng.

Tỉnh Bạcliêu
Tổng Thạnh-hưng
Làng Vĩnh-châu

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Từ tháng giêng đến nay trong làng chúng tôi sanh ra bịnh dịch-khí rất nhiều, nhứt là trong 15 ngày rày, có gần hơn 30 người bỏ mạng. Rủi làng ở xa tỉnh lại không có nhà-thương và thuốc đặng cứu bịnh cho cần kíp, nên thiệt hại mạng dân lắm ; vậy làng tôi đến cúi xin quan lớn, ra ơn cho lấy đở trường-học làng, lúc nầy nhơn dịp bãi trường làm nhà-thương tạm và xin quan lớn ra lịnh cho một vị lương-y Annam và một người infirmier đến đó nương ngụ đở, phòng khi cho thuốc và cứu cấp nhơn dân trong lúc ngặt và bày cách vệ-sanh mà ngừa bịnh hiểm nghèo ấy.

Cúi xin quan lớn nhậm lời : vì việc rất gấp.

Nay bẩm.

Hương-chức đẵng :

28.—Đơn xin cho một người đờn bà tiếp sanh trong làng.

Tỉnh Gò-công
Tổng Hòa-lạc-hạ
Làng Tân-thành

Hương-chức đẵng ;

Bẩm quan lớn rỏ :

Làng chúng tôi cách tỉnh 13 ngàn thước chẳng có nhà bảo-sanh, cũng không có người tiếp sanh (theo cách langsa) nên thường thường nhà giàu, hay là bực có ăn đến tỉnh mà sanh thai. Thương hại cho kẽ nghèo nàn lúc lâm-bổn phải dùng theo cách Annam, thì sự dốt nát và sơ sót từ bấy lâu nay làm hại cho mạng người và mạng trẻ biết bao nhiêu.

Vậy nên làng chúng tôi cúi xin quan lớn cho làng chúng tôi một người đờn bà tiếp sanh theo cách langsa bây giờ, đặng phòng giúp cho đờn bà, trong lúc khai huê nở nhụy.

Tiền lương thì sẻ xuất tiền công-nho mỗi tháng là 25 $ mà trả cho người tiếp sanh ấy.

Cúi xin quan lớn nhậm lời, chúng tôi rất đội ơn.

Nay bẩm.

Số 29.—Đơn của hương-chức xin quan Chủ-tỉnh cho lính mật thám dọ bọn côn đồ tụ tập làm hung.

Tỉnh Mytho
Tổng Hưng-nhơn
Làng Tân-hội-đồng.

Hương-chức đẳng :

Bẩm quan lớn nhậm-tỏ :

Từ vài tháng nay, tại làng chúng tôi có tên Nguyễn-văn-Mạnh và em nó là Nguyễn-văn-Hồ, cư ngụ xóm Gò-xoài ấp Trung-hưng, thường ngày xãy ra việc bất bình với dân lành trong bổn thôn. Chúng nó lúc có giặc Âu-châu, thì ra đi lính tình nguyện đặng ba năm, có lập công nơi trận, từ khi về xứ thì nhờ nhà-nước trừ hồi thuế-thân chúng nó. Lại bởi lúc trước là kẻ vô nghiệp nghệ, nay về làng củng ở không nhưng ngày thì cờ bạc, tối lại tụ năm bảy đứa mà trộm giựt kẻ đi đàng lỡ bước, và khuấy rối dân lành trong xóm, lại chúng nó làm nhiều đều ngang ngược thái quá ; mà làng chúng tôi củng ghe phen răn he, song chúng nó chẳng tuân.

E càng ngày nó càng làm lộng nữa, nên làng chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho một người lính mật thám đến xóm Gò-xoài, ấp Trung-hưng mà dọ và bắt những đứa vô nghiệp-nghệ ấy, mà trừng trị theo phép nước, luật quan, đặng cứu dân lành, và bào chữa cho kẽ lương thiện đặng an-cư lạc-nghiệp.

Ơn ấy rất thậm trọng.

Nay kính bẩm.

Số 30.— Đơn của hương-chức xin quan Chủ-tỉnh lập đồn tại vàm sông, đặng ngừa ăn cướp phá hại ghe thương hồ.

Tỉnh: Mỹ-tho
Tổng. . . . .
Làng. . . . .

Hương-chức đẳng

Bẩm quan lớn thẩm xét :

Từ ngày nhà-nước đào kinh. . . . . thì vàm sông thành ra ngả tư, nên ghe thương hồ qua lại nơi đó rất đông, có

khi lỡ con nước, thi phải đậu đó mà chờ, từ đó vô tới nhà việc làng chúng tôi, cách năm ngàn thước.

Mới hôm tháng rồi ngày 5 tây có bọn ăn cướp có súng, đánh luôn một lượt bốn chiếc ghe buôn (có tờ phúc bẩm của làng chúng tôi chạy cho quan lớn ngày 6 tây rồi) sát hại hết hai mạng người và đoạt tài vật gần năm ngàn đồng (5.000,$00).

Bởi ở xa nhà việc làng, nên chừng làng hay đến mà tiếp cứu, thì đả trễ, bọn côn đồ tẩu thoát xa lắc rồi, nay truy tầm cũng chưa ra tên nào hết.

Vậy nên làng chúng tôi cúi xin quan lớn, cho lập một cái đồn, thủ ngữ nơi vàm sông. . . . . nơi ấy sẻ trí một tên cai, hai tên lính có súng và thuốc đạn sẵn sàng ; lại làng tôi sẻ lập thêm bốn tên thường-xuyên mà canh tuần theo vàm sông và theo kinh dặng có đều chi dể tiếp cứu và thông báo cho tiện bề.

Tiền lập đồn và lương lính và dân thì công-nho làng tôi sẻ chịu.

Việc rất cần ích cho nhơn dân và kẻ thương hồ, nên cúi xin quan lớn xuống phước.

Nay kinh bẩm.

Số 31.— Đơn xin linh Mật-thám dọ những quân côn đồ lập hội (Thiên-địa)

Tỉnh Mỹtho
Tổng Phong-hóa
Làng Dan-bình-Đông

Hương-chức đẳng :

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Tại làng chúng tôi nơi tiệm « Quan Lợi » có nhiều bọn vô nghiệp-nghệ hay tới lui, lúc thì tụ tập cờ bạc, khi thì dụm năm dụm bảy mà bàn tính việc kín ; thiên hạ đồn rằng chúng nó muốn lập Thiên-địa-hội, mà nhiễu hại nhơn dân. Làng chúng tôi cũng có cho người dọ thám, mà những người trong làng đều quen mặt nên khó thành việc.

Nay chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho hai tên mật-thám cho thiện nghệ dặng dọ cho kỷ việc ấy, kẽo để lâu ngày sanh đều bất lợi cho làng xóm và thiệt hại cho dân lành.

Ước trông quan lớn ra ơn cần kíp.

Nay bẩm.

Số 32. — Đơn xin linh Mật-thám dọ những khách trú xổ đề 36 và hốt me

Tỉnh Chợlớn
Tổng Long-hưng-thượng
Làng Tân-hòa-đông.

Bẩm quan lớn đặng rỏ:

Từ 15 ngày rày có mấy tên khách-trú Chợ-lớn về ngụ trong làng, ở tiệm "Hiệp-lý" ngày thì dụ-dỗ dân khờ mà tụ tập xổ đề 36, và đêm thì hốt me, song bởi tiệm ấy có chưng buôn bán lúa, có kẻ đến lui thường thường lại có nhiều ngăn-nắp quá, khó cho làng tôi tra xét.

Vậy cúi xin quan lớn cho vài người đờn bà mật-thám và hai người đờn ông, đặng trà-trộn vào nơi ấy mà bắt, đặng trừ tuyệt sự hại cho dân lành.

Nếu để lâu ngày, chẳng những là kẽ khờ-khạo bị lường gạt, mà lại sanh bể trộm cướp khó lường.

Ước trông quan lớn xuống phước.

Nay bẩm,

TỪ-HÀN BỔN-QUỐC

Khoản thứ ba: (19 kiểu) tờ cớ

Số 1: Tờ-cớ bị ăn trộm ban đêm có bằng cớ (cạy cửa đánh ngạch).

2: » bị ăn cắp vặt.

3: » bị ăn cướp ghe;

4: » ghe bị ăne ướp (có sát mạng).

5: » bị ăn cướp nhà.

6: » mất xe máy;

7: » con gái (từ 15 cho tới 19 tuổi) bị người dỗ dắc đi;

8: » con gái (từ 15 cho đến 19 tuổi) trốn.

9: » đầy tớ ở bạn năm trốn có lảnh bạc trước;

10: » đầy tớ đi mua đồ trốn, có giao bạc cho nó

10 bis: » bạn trốn.

11: » bạn ghe trốn có bỏ giầy thuê-thân lại;

12: » bạn ghe trốn;

13: » mất ghe, xuồng, sam-bản;

14: » mất ngựa, trâu, hay là bò;

15: » vì quân hung đồ mong làm hại.

16: » vì kẽ nghịch (về sự tranh điển thổ) muốn làm thiệt hại làm dữ.

17: » vì một chiếc ghe, xuồng, hay là sam-bản tập vào bên nước, nhà mình;

18: » mất giầy thuê-thân;

19: » bị lường gạt:

Lời dặn cẩn kíp: **Những tờ cớ phải dùng giấy tín chỉ mà viết.**

Số 1. — Tờ cở bị ăn trộm ban đêm có bẳng cở
(cạy cửa đánh ngạch)

Tỉnh Chợ-lớn
Tổng Phước-điền-Hạ.
Làng Tân-Tập.

Lê-văn-Xoài đứng :

Trình hương-chức đặng hay :

Đêm nay chẳng biết chắc là giờ nào mà độ chừng lúc 12 giờ khuya, nhà tôi có bị ăn trộm; duyên cớ như vầy, nguyên ba bửa trước, nhà tôi có đám làm tuần cho ông già tôi, nên bởi thức mỗi đêm cã nhà mỏi-mệt. Quân gian thửa lúc khuya đánh ngạch tại phía đông-nam ngay vô buồn tôi, và mở cữa mà thoát ra, khi hay động :

Những đồ bị mất là

1° — Một cập áo rộng tố xanh lót đỏ :
2° — 4 cặp áo xuyến đen dài,
3° — 8 cái quần lảnh tàu,
4° — 4 cái quần hàng trắng.
5° — .....
6 — .....

Những đồ nầy để trong tũ cây, bị cạy gảy khóa.

7° — 2 đôi neo đặc bằng vàng,
8° — 4 đôi vàng chạm.
9° — .....
10° — .....
11° — .....

Những đồ nầy để trong một cái tủ cây nơi buồn ;

12° — 3 bộ chưn đèn thao,
13° — 3 bộ lư thao lớn,
14° — 3 tấm bình-phong cẩn ốc xa-cừ,
15° — 3 cái lục-bình.
16° — Những khãm, chấn và màng thêu,

Cã thãy đồ bị ăn trộm tính ra là : 500$00

Sáng ra lúc năm giờ, trẻ nhà thức dậy nấu nước mới hay mà tri hô, thì tôi có mời hương-ấp và hương-quãn đến mà xét những tang tích rỏ ràng.

Nên nay tôi làm khai nầy cho làng chứng rỏ đặng ngày sau như tôi có tầm đặng đứa gian, hay là nhìn đặng vật mất thi có tờ nầy làm bằng.

Nay khai

Ngày..... tháng..... 1926.

Số 2· — Tờ cớ bị ăn cắp vặt

Tỉnh Gò-công..... 1926

Tổng Hòa-lạ-thượng

Làng Tân-niên-Tây

Trương-văn-Mít đứng :

Làm khai cho hương chức rỏ : Nguyên ngày hôm qua là ..... vì nhà tôi có việc, vợ chồng tôi sang qua làng Tân-niên-Trung mà đi đám cưới cho cháu tôi, để cho thằng nhỏ 11 tuổi tên là Me ở nhà coi nhà ; vì trẻ ham chơi, nên đứa gian thừa dịp vào nhà lấy hết một đôi chiếu bông Càmau, hai cái ô-thao, và một cái mền nỉ. Các món ấy độ chừng 12.$00

Nên tôi xin làm khai nầy làm bằng, phòng sau có nhìn đặng vật mất, hay là đứa gian, đặng trình cho làng trị tội.

Nay cớ

Số 3·— Tờ cớ khai bị ăn cướp ghe.

Tỉnh Gòcông.

Tổng Họa-lạc-thượng

Làng Bình-xuân

Nguyễn-văn-Một đứng

Làm khai cho hương chức tường lắm : đêm nay lúc 10 giờ khi ghe tôi đi vừa đến vàm rạch Răng, nhằm lúc trời mưa dông lớn, phải đậu mà núp gió. Thình linh có chiếc xuồng đậu cập lại và có tám đứa gian cầm cây, dao, và búa, áp leo qua ghe mà cướp giựt nhửng đồ kề ra sau nầy ; bởi ghe tôi có hai người bạn và tôi với một đứa nhỏ 15 tuổi, không thế trở đương và chống-cự, nên bị chúng nó trói hết, buộc phải để cho kẻ gian cướp giựt tự ý.

Ghe tôi đi mua đồ về đám cưới, nên bị cướp là :

1°—Đồ vật thực chừng 50,$00
2°—Hàng cây và lụa . 100,$00
3°—3 đôi vàng, 1 cây kiểng, một đôi bông-vàng 300,$00
4°—Rượu tây 30 chục ve : 25,$00
5°— . . . . . .
6°— . . . . . .

Những kẽ gian đống khố, và vẻ mặt cải trang nên không nhìn mặt đặng, phần bị trời mưa và tối.

Chừng chúng nó lấy hết đồ neo ghe tại giữa sông chúng tôi la làng tiếp-cứu, song bị mưa dông không ai rỏ thấu ; phải đợi cho tới sáng nhờ có ghe của Nguyễn-văn-Hai, đi ngang qua mở trói giùm cho chúng tôi, thì việc đã rồi.

Nên tôi làm khai cho làng hay, xin quan chạy tờ tập-nả mà tìm quân gian ấy.

Nay cớ

Làm ngày 1926

Nguyễn-văn-Một

Thuế thân số . . . . . .

Ở làng Mỹ-lợi

(Gò-công)

Số *4.— Tờ cớ ghe* bị *ăn cướp* (*có sát mạng*)

Tôi là Trần-văn....., chủ ghe-cữa số 41.715, thuộc tỉnh Bàrịa, làm khai nầy cho làng Mỹ-lợi (Gò-công) cầm làm bằng.

Nguyên đêm nay, lúc 12 giờ khuya khi ghe tôi đang đi nơi giữa sông Bao-ngược, thình-lình nghe tiếng súng nổ vang, xem kỷ thì người cầm lái nhào xuống sông la : Trời ôi : kế có một chiếc ghe-cui phía địa phận Gò-công chèo vào cập ghe tôi. Có một người đứng trước mũi cầm súng nói lớn : nếu ai động dụng thì bắng liền.

Lúc ấy tôi đang nằm ngủ trong ghe mà nghe tiếng súng ; vừa nghe la trời ôi ! thì lủ gian đã tràng qua ghe tôi rồi. Nào tôi, nào bạn tôi đều nhìn nhau mà chịu ; lủ gian có tám đứa nên trói chúng tôi cả thảy là 5 người trừ người nhào xuống sông bị thác, chưa kiếm đặng thấy.

Ghe tôi đi bán muối ở Mỹtho về, có bạc giấy, bạc đồng và bạc cắt cả thãy là 458$, đều bị kẻ gian lục lấy sạch.

Lũ ăn cướp đều lạ mặt, song tôi nhìn đặng một đứa mặt lớn, có thẹo nơi mặt bên tả, và một đứa có xâm mình mỏ-neo nơi ngực.

Bởi sông lớn mà lại khuya khuắt quá, la làng kêu tiếp-cứu mà chẳng thấy một ai. Chừng quân ăn cướp giựt rồi, đâm ghe qua địa phận Chợ-lớn thì ghe tôi trôi tấp vào đây ; nhờ có xuồng câu mở trói giùm ; nên đến đây mà cáo báo, đặng nhờ làng chạy tờ cho quan ra lịnh tập-nã quân dữ mà trị tội và xin cho phép kiếm thây tên bị bắn là Trần-văn-Xuôi mà chôn.

Nay khai

Ngày. 1926

Chủ ghe

Chứng :

(*Bạn*) :

Số 5.— Tờ cở bị ăn cướp ở nhà ;

Tỉnh Mỹtho, ngày.....

Tổng.....

Làng.....

Tôi là Nguyễn-văn..... thuế thân số..... ở tại ấp Phong-đại, làng....., làm khai nầy trình cho hương-chức đặng rỏ :

Đêm nay 19 Annam rạng mặt 20 tháng chạp lúc 12 giờ khuya, có một bọn côn-đồ là 10 đứa đi ghe ghé đậu vào bến nhà tôi, bọn ấy có : một cây súng (mà không biết súng thiệt hay là giả) dao, cây, mác và xà-ben sắt, đến tại nhà tôi, trước bắn vải một phát vô tại căn giữa, rồi sau phá cữa vào nhà tôi, mà cướp giựt những đồ sau đây :

1° — 3 bộ lư thao

2° — 3 bộ chưng đèn thao

3° — Những đồ chưng trên bàn thờ ;

4° — 3 cái lục bình xưa (lớn) ;

5° — Những áo, quần, màn, chấn và đồ trải bàn, khăn-dù..... thảy đều đựng trong 3 cái tủ gỏ, bị bữa và phá hư hết.

6° — Bạc mặt là 565 $ (thảy là bạc giấy, bạc đồng và bạc cắt) ; 4 đôi vàng ; 2 đôi neo ; 3 cây kiểng vàng ; 4 lượng hột-vàng và cà rá, móc tai, nĩa ; cã thảy đựng trong rương xe là chỗ giường tôi nằm ;

Đồ bị ăn cướp lấy tính hơn 1.565 $ và trước khi chúng nó ra đi thì có bắt một con heo ước chừng 20 $.

Bọn ấy đi ghe-lường bốn chèo ra Vàm Phủ-long, nhằm ngay ra cửa Ba-lai đi ra khơi mà tẩu thoát.

Tôi có la làng xin tiếp cứu, mà bị trời tối, và tứ-chập chúng nó bắn dọa nên không ai dám lại gần, chừng chúng nó tản-lạc hết thì những bàn-cận và làng mới tới.

Vậy tôi xin làm khai cho làng cầm làm bằng, vì trong mười đứa côn-đồ, tuy là lạ mặt, song ngày nào có gặp tận thì may nhìn đặng; còn đồ mất ấy tôi đều nhìn biết nếu có thế tri tầm.

Nay khai.

Số 6.— Tờ có mất xe máy.

Tỉnh Mỹtho
Tổng Thuận-trị
Làng Trung-lương

Kính trình cho hương-chức nhậm tỏ.

Nguyên ngày hôm qua, là 14 tháng nầy, tôi có đến nhà anh tôi là Trần-văn-Me, ở ấp Vườn-Đào, thăm anh tôi bịnh nặng. Lúc ấy là 3 giờ chiều, trong nhà kẻ ra người vô củng nhiều ; tôi để xe máy hiệu (Rochet số 317-723 nơi hàng tư, khi vào nhà thăm anh tôi) lúc trở ra đặng đi hốt thuốc thì xe mất, hỏi lại người nhà và người đi thăm, ai ai cũng nói không thấy ai lấy.

Đợi cho tới nay là 16 annam củng chẳng thấy ai mượn mà trả lại, thì chắc là mất, nên tôi làm khai nầy cho làng vi bằng đặng tôi lo phương tìm-kiếm, phòng trừng-trị kẻ gian.

Nay cớ.
Ngày.....1926.

Số 7.— Tờ cớ con gái (từ 15 đến 19 tuổi) bị người dỗ dắc đi.

Tỉnh Bariạ, le..... 1926
Tổng Phước-hưng-hạ
Làng Phước-Tụy

Vỏ-văn-Một đứng

Kính trình hương-chức đặng rỏ :

Nguyên con gái tôi là Vỏ-thị-Me, 16 tuổi, ở với vợ chồng tôi tại bổn-thôn ấp Thường-Xuyên, từ ngày hôm qua là bửa 14 tháng chạp nầy đến nay đã vắng mặt. Thường ngày nó đi gặt nơi ruộng ông cã trong làng.

Tôi hỏi lại thì mỗi ngày con tôi đi làm ăn, dọc đàng có tên Nguyễn-văn-Châu, ước chừng 22, 23 tuổi, làm công cạo mủ nơi vường cao-su sỡ Long-Thành hay theo chọc ghẹo ; nay tưởng có lẻ nó dụ-dỗ con gái tôi làm đều bại-oại phong-tục. Củng nhiều khi có tên Nguyễn-văn-Châu đến nhà tôi mà mua mít, và mua bắp, song tôi không ngờ sự xãy ra như vậy.

Nay tôi làm khai xin thưa quyết tên ấy dụ-dỗ con tôi chưa đủ tuổi, hễ tôi tìm đặng nó thì sẻ nhờ ơn quan trên trị tội, mà răng kẻ làm loạn luân lý. *Nay khai.*

Số 8 — Tờ có con gái (từ 15 tới 19 tuổi trổn)

Tỉnh Bàrịa ngày . . . . . .

Tổng Phước-hưng-thượng

Làng Phước-hải

Nguyễn-thị-Khuê đứng.

Kính trình cùng hương-chức đặng hay :

Nguyên tôi mẹ góa, con côi, con tôi tên là Trần-thị-Ỗi, 15 tuổi ở ấp Lộc-an trong bổn-thôn. Con tôi tuy tuổi mới 15, mà có vóc lớn và có sắc đẹp, thường ngày có Thị-bảy Khuê là người không chồng con chi, về ở ngụ trong ấp, ngày theo bạn hàng bán cá, mua bán ăn tiền đầu, tối đi coi hát bội, hoặc cờ bạc. Thị-Khuê thông thạo đường đi Saigon, Cholon, và là tay lưu lạc ;

Bởi mấy ngày rày tôi mắc về bên Hội-Mỷ, mà thăm ông già tôi đau nặng, để con gái tôi ở nhà coi nhà, thì Thị-bảy-Khuê hay lân la trò chuyện, rũ ren coi hát. Nay tôi về thì thấy nhà đóng cữa và khóa lại ; hỏi ra thì mới biết con gái tôi đi đã hai ngày rồi, còn Thị-bãy-Khuê củng vắng mặt, người trong xóm nói có thấy con tôi đi với Thị-bãy-Khuê.

Vậy tôi làm khai nầy xin hương-chức vi bằng cho tôi cầm đặng đi tìm con tôi mà bắt lại, vì tôi tưởng con tôi bị người dụ dỗ về Saigon, hay là qua tỉnh khác mà gạt gẳm vào chốn lầu xanh ; hay là bán ra ngoài xứ khác.

Nay khai (1)

---

(1) Khai nầy phải làm ra hai bỗn in nhau ; một bỗn trình cho làng giữ làm bẳng : còn một bỗn xin xả sỡ tại và hương-quản chứng cho người khai cầm đi đàng mà tập nả kẻ trốn và người dụ dỗ. Nếu có đều gì ngăn trở thì trình nơi làng chỗ kẻ trốn trú ngụ ; Còn như thuộc về châu thành thì trình cho ông cò, săng đầm, hay là bót.

Số 9. — Tờ cớ đầy tớ (bạn ở năm) trốn có lảnh bạc trước.

Tỉnh Bariạ, ngày 5 Janvier 1926
Tổng Phước-hưng-thượng
Làng Phước-hải

Kính trình hương-chức rỏ :

Nguyên tên Nguyễu-văn-Sởi, 30 tuổi, thuế thân số 13.759 (1926) ở làng Phước-hải, có làm tờ giao-kèo ở mướn bạn năm với tôi mà làm ruộng chiếu theo giấy để ngày 1er Novembre 1925 : trong giấy tên Sởi ở mỗi năm là 80$ lãnh trước 6 tháng là 40$, tờ ấy làm vi-bằng.

Tên Sởi ở với tôi từ ngày 1er Novembre 1925 cho tới nay là 1er Janvier 1926 là 2 tháng, đêm 31 décembre rạng mặt 1er Janvier 1926 thì tên Sởi xin phép về thăm nhà nơi ấp Lục-Linh : tới nay là 5 Janvier 1926 củng chưa trở lại mà làm, tôi có cho người đến mà hỏi thì vợ nó nói nó không có về từ nữa tháng nay ; Vậy chắt là tên Sởi lãnh tiền của tôi đã trốn rồi.

Nên tôi xin làm tờ-cớ nầy vi-bằng, đặng tôi đi đàng gặp, hay là sai người đi tìm tên Sởi tại đâu thì bắt nó và sẻ trình cho hương chức trị tội nó theo phép.

Nay khai (1),

Số 10. — Tờ cớ đầy tớ đi mua đồ trốn, cỏ giao bạc cho nó.

Baria, le. 1926
Tỗng An-phú-thượng
Làng Long-Điền

Trần-hữu-Học đứng

Kính trình cùng hương-chức hay :

Nguyên ngày... Tôi có sai tên Bạch-văn-Bắc, thuế thân số 13-739 (1925) là bạn ở năm với tôi (đã sáu năm rồi) đi Saigon mua đồ vật dụng về đám cưới vợ cho con tôi ; tôi có giao cho tên Bắc 40$ đặng mua các món đồ dùng theo giấy tôi biên cho nó cầm ; khi tôi giao bạc cho nó thì có

(1) Khai nầy phải làm hai bổn giống nhau, một bổn để cho làng cầm làm-bằng, còn một bổn xin làng sở-tại vi chứng cho người khai cầm làm-bằng, đặng sang qua làng khác mà tập-nã tên tớ trốn.

chứng tên Lê-văn-Lào, và Trần-văn-Ruộng ngó thấy. Song nó đi chuyến xe đò sớm mai ngày... 6 giờ tới nay là năm ngày chẳng thấy nó về.

Tôi chắc là nó trốn, và sang đoạt bạc tôi giao cho nó đi mua đồ nói trên đó.

Nên tôi làm khai nầy cho làng vi chứng, đặng tôi lo phương tập-nả nó mà trình cho quan trị tội.

Nay khai.

Số 10 bis. — Tờ cở bạn trốn.

Ngày 1er Janvier 1929.

Tỉnh Gia-định

Tổng Bình-thạnh-hạ, Làng Trung-hưng.

Tôi là Phan-thành-Tốt, đứng thay mặt cho Phan-thị-Lộc. Chủ lò nhuộm Tân-thành, (chiếu theo tờ giao quyền ngày ..... 1929 có làng thị sự và đóng bách phần tại Tỉnh (Giadịnh) ngày..... số...)

Làm tờ nầy cho làng chứng sự rằng: Tên Nguyễn-văn-Mít, số thuế thân 49.856, ở làng Trung-hưng là thợ nhuộm nơi lò cửa tôi, có lãnh bạc trước là 100$ «Chiếu theo tờ giao kèo để ngày...) đã trốn đi hôm ngày mùng... cho đến nay, tôi có đến nhà nó hỏi tin thì vợ chồng nó đã đi mất.

Nên tôi làm khai nầy cho làng vi chứng đặng tôi đến quan trên, xin phê mà đi tìm kiếm và bắt tên Nguyễn-văn-Mít, trong các làng, tổng, hạt nào nó trú ngụ đặng cầu quan trên trị-tội nó và buộc nó phãi thường trã bạc lãnh trước lại.

Số 11. — Tờ-cở bạn ghe trốn có bỏ giấy thuế thàn lại.

Tỉnh Baria

Tổng An-phú-thượng

Làng Long-thành.

Bùi-văn-Mít, buôn-bán múi, ở Long-Thành (Bàrịa) đứng:

Bẩm quan lớn nhậm tỏ:

Nguyên tên Trần-văn-Bưởi thuế thân số.... (1925 thuộc tỉnh Baria) hiện nay đậu bến Cầu-ông-lãnh (Saigon) tên Bưởi có lãnh trước của tôi 10$ đặng đi ghe mỗi tháng là 12$.

Khi ghe tôi tới Saigon ngày hôm kia (15 janvier 1926) lúc tám giờ tối, qua sáng ngày 26 janvier 1926, tên Bưởi xin phép đi chợ mua ăn, mà tới nay là 18 janvier 1926 cũng không thấy nó trở lại (nó có bỏ giấy thuế thân nó cho tôi cầm), nên nay tôi làm khai nầy cho quan lớn cầm làm bằng, đặng tôi có gặp đâu thì bắt nó.

Cúi xin quan lớn cho tôi một tờ sao-lục khai nầy (copie de la déclaration) đặng tôi cầm làm bằng mà tập-nã nó. Theo đây tôi có gâm cái giấy thuế-thân số.....của Trần-văn-Bưởi.

Nay khai(1)

Saigon, le ..... 1926.

---

(1)Tờ cớ nầy phải trình tới cò bót nào gần bến nước ghe đậu mà bạn trốn, và phãi xin quan cò bót cho một tờ sao-lục khai đặng làm bằng mà đi bắt tên bạn trốn.

Số *12.— Tờ cớ bạn ghe trốn*

Tỉnh Sađec
Tổng An-trung
Làng Tân-phú-Đông

Huỳnh-văn-Nếp chũ ghe buôn số 17.302 (**Sadec**) **đứng** :

Kính trình hương-chức rỏ :

Tên Nguyễn-văn-Gạo thuế thân số 20 705 (Sadec năm 1925) là bạn ghe ở tháng với tôi đến bến nầy (Làng Lương-mỷ, chợ Mỷ-lồng) hồi hôm bưa lúc 3 giờ khuya. Đến sáng chừng tám giờ ban mai, tên Gạo xin phép đi chợ mua đồ ăn, rồi đi biệt đến nay chẳng thấy trỡ lại, còn bỏ giấy thuế thân cho tôi cầm đây, và tôi có cho nó mượn trước 9$.

Nguyên ghe tôi đi buôn bán còn đậu đây chừng năm ngày, nên xin làm khai cho làng vi bằng, đặng ngày nào gặp tên Gạo thì tôi bắt nó lại ; hay là về xứ tôi (Sadec) tôi sẻ trình cho làng sở tại hay mà tập nả nó.

Nay khai (2)

Bentre (Mỷ-lồng) ngày 1926,

---

(2) Khai nầy làm mà trình cho làng nào bến ghe đậu buôn bán mà bạn trốn.

Số 13.— Tờ cớ mất ghe, xuồng, sam bản.

Tỉnh Sadec

Tổng An-tịch, Làng An-hội

Tôi tên là Trần-văn-Mai ở tại ấp Xuân Đào, làm tờ khai nầy trình cho hương-chức rỏ : nguyên đêm nay mùng một rạng mặt mùng hai tháng 2 Annam nầy, tôi có mất một chiếc ghe lồng của tôi đậu tại bến nhà tôi, nơi cầu-nước, số hiệu 37.300, thuộc bộ làng An-Hội (Sadec) ; Thường có thằng bạn ở là Nguyễn-văn-Xoài ngũ coi ghe, song bỡi đêm nay nó trốn đi coi hát, làng Kỷ-yên, nên bỏ ghe mất.

Không hiểu rằng bị nước trôi, hay là bị kẻ gian ăn trộm mà dời nơi khác ; nên tôi xin làm tờ khai nầy cho hương-chức vi-bằng cho tôi đặng cầm làm cớ đi kiếm lại.

Nay khai.

Ngày . . . . . tháng 1926

Số 14.— Tờ cớ mất ngựa, trâu, hay là bò.

Tỉnh Bàrịa

Tổng An-phú-thượng

Làng Hắc-lăng

Bùi-minh-Thủy, đứng,

Trình hương-chức đặng rỏ ; đêm nay độ lúc 12 giờ cho tới 3 giờ khuya, tôi có mất một con ngựa đực, hai con bò.

Con ngựa sắc dạm, 4 tuổi tên Trừ-Vù, bài chỉ số 309 : hai con bò : một con sắc vàng tên Đực-vàng, bài chỉ số 450, và một con sắc đen tên Đen-sì, bài chỉ số 375 ; ngựa và bò đều ở nơi tào, mỗi đêm có thằng chăn tên Đất ngủ coi giữ. Vì chuồng ngựa và bò xa nhà chừng 100 thước ; Rủi đêm hôm, tại xóm trên có nhà đưng-bông múa-rồi nên nó lén trốn đi coi cho tới khuya mới về la-hoảng rằng ngựa và bò sút chuồng.

Khi tôi coi kỷ lại thì khóa chuồng bị bẻ gãy mới quả-quyết rằng bị ăn trộm ; gạn hỏi lại thì tên Đất nói rằng lở dại đi coi múa bông chừng 3 giờ khuya mới về, nên lật đật tri-hô.

Tôi đã cho đi tìm kiếm cùng xóm làng mà chẳng thấy tin dạng chi cả.

Nên xin làm khai nầy cầu chứng làm vi-bằng, đặng tôi đi qua làng, tổng khác mà truy-tầm súc-vật mất ấy cho có cớ.

Nay tờ, ngày. . . . . 1926.

Số 15. — Tờ-cở vi quân hung-đồ mong làm hại.

Tỉnh Thủ-dầu-một
Tổng Bình-chánh.
Làng Bình-nhâm

Phạm-văn-Đào đứng ;

Kính trình hương-chức tường lãm : Có tên Nguyễn-văn-Du là người ở chợ Phú-Long, thường năm hay đi với tên khách-trú Dách tới vườn tôi mà mua sầu-riêng, năm nào mua bán rồi thì nó xin đôi ba trái mà ăn thì tôi cho.

Năm nay nó thấy sầu-riêng khá giá tôi bán 400 trái 800$, thì nó biểu tôi phãi cho nó tiền huê-hồng (tiền nước) 20$ vì nó chỉ khách Dách mua nhiều; tôi không bằng lòng cho, mà có cho nó ba trái sầu-riêng củng đáng 5$,6$, nó lại không chịu lấy, và nói nhiều lời vô-phép cho đến đỗi gây-gỗ buộc tôi phãi đuỗi nó ra khỏi nhà.

Khi ra lộ nó hâm-dọa sẻ làm thiệt-hại cho tôi. Nó nói rằng " chừng nào tôi gặp chú ngoài đường chú coi. Hay là hảy ráng giữ vườn sầu-riêng chú cho toàn vẹn và coi chừng nhà chú, kẻo không nóc.

Lời hâm-dọa có trước mặt tên khách-Dách và những người lối-xóm nghe là tên Bình và tên Bổng và kẻ khác nữa.

Bởi tên Nguyễn-văn-Du là người vô nghiệp-nghệ hay lừa-đão theo bọn đánh xe và cờ-bạc, nên sợ e sự hâm-dọa ấy sẽ kết quã về sau, chẳng rỏ chừng nào.

Vậy tôi làm khai nầy cho làng vi chứng, thoãng có đều chi xãy đến thiệt hại cho tôi, thì có làng làm chứng cho quan trừng-trị kẻ dữ ấy ;

Nay khai.

Ngày . . . . . 1926.

Số 16. — Tờ cở vì kẻ nghịch (về sự tranh điền thổ), muốn làm thiệt hại, làm dử.

Tỉnh Gòcông
Tổng Hòa-đồng-trung
Làng Bình-công

Bẩm quan lớn nhậm tỏ : tôi là Bùi-văn-Mật ở làng Bình-công, thuộc tỉnh Gò-công, tới ngụ tại châu thành nơi khách sạn "Lai-Cư" vì có việc hầu tại tòa Mỹ-tho nầy.

Nguyên tôi có vào đơn kiện chú tôi là Bùi-văn-Mía về sự

sang đoạt gia tài của cha tôi là Bùi-văn-Đường mất sớm để lại cho tôi ; sự kiện nay đã trót năm rồi, nên mỗi lần đi hầu chú tôi hâm-dọa tôi hoài, khi thì đòi xin đầu, lúc thì biểu cho tay. Nhiều khi đi xe đò (xe hơi) quá-giang từ Gò-công lên Mỹ-tho có khi gặp thì chú tôi cũng chưởi mắng rầy, hăm luôn-luôn.

Mới hôm qua là ngày chúa nhựt, tôi cũng đi với chú tôi một xe hơi, tới đây là 9 giờ sớm mai; thì xe đến bến đã có con của chú tôi là Bùi-văn-Ngọt, đang đi lính tập làm cai, bây giờ ở tại Mỹ-tho, xe vừa đến, tên Ngọt và hai ba người lính tập nửa xúm lại xe hơi tôi đi mà hỏi và mong làm dữ, muốn đánh tôi.

May có thầy đội săng-đầm đang gạn giấy thuế-thân mấy người hành khách, nhờ có thầy đội đó nên can được sự bất bình ấy, và nhờ vậy tôi mới an lòng vào thẳng khách-sạn.

Sớm mai nầy, khi đông hầu tại tòa, thì chú tôi cũng đi với con trai là tên Ngọt ; khi chưa vào hầu thì tên Ngọt cũng lườm lườm và chưởi mắng muốn đánh tôi ; nay tòa đình lại, hai tuần đọc án. Bởi phòng sự đi đàng-sá rủi-ro về việc oán-thù, nên tôi trình tờ khai nầy cho quan lớn vi bằng cho tôi.

Nay khai (1)

Ngày 1926

(1) Khai nầy làm và trình cho ông cò săng-đầm tại châu thành Mỹ-tho vi chứng.

Số 17. — Tờ cớ vì có một chiếc ghe, xuồng, hay là sam bản tấp vô bến nhà mình.

Tỉnh Mỹtho
Tổng Hòa-bình
Làng Bình-đại

Trương-văn-Thiệt đứng :

Trình hương-chức rỏ : đêm nay, lúc mấy giờ chẳng rỏ có một chiếc ghe số 310 (1) không chèo mà cũng không bánh lái duy có một sợi dây dừa chừng vài sải cột nơi chèo mủi ; (2) ghe ấy coi kỷ thì ghe không, trong ghe có một cái gào tát nước và một cái khuôn-bếp.

(1) Như xuồng thì bỏ câu nầy. — (số 310)

Như ghe hay là sam-bản, xuồng có chở vật chi, phải nói rành từ món hoặc lúa, muối, cát, gạch, cây, vân vân.

Vì sợ e người mất đi tìm, mà tri-hô sự gian, nên xin làm khai cho làng tường lắm, đặng đem về bến nhà-việc mà giam phòng đợi chủ tìm, đặng trả lại. *Nay kinh*,

Ngày . . . . . 1926.

Số 18 — Tờ-cở mất giấy thuế-thân.

Tỉnh Mỹ-tho
Tổng Hòa-an
Làng An-định

Tống-văn-Hoành đứng,

Làm khai cho hương-chức tường-lảm. Nguyên ngày 15 tháng nầy tôi có quá-giang lên chợ Mỹtho (1) rủi nữa đàng bị làm rớt bốp-tiền, trong ấy có bạc và giấy tờ khác mà nhứt là cái giấy thuế-thân của tôi năm 1925 số 37.726, Mỹtho thuộc làng An-Định.

Nên tôi cớ cho làng hay đặng vi-bằng cho tôi đóng thuế năm nay 1926, hay là phòng khi có kẽ nào đặng giấy ấy mà dùng làm đều chẳng lành, thì tôi khỏi tội. *Nay cở.*

Ngày..... 1926

(1) Hay là bị ăn trộm ăn cắp thì phải nói cho rõ ràng.

Số ; 19 — Tờ-cở bị lường-gạt.

Tỉnh Baria
Tổng An-phú-thượng
Làng Long-điền

Lâm-văn-Điền, buôn-bán ở chợ Long Điền

Kính trình hương-chức đặng hay. Nguyên ngày 30 tháng mười một rồi, có tên Trịnh-văn-Bội là thợ-bạc làm công tại lò "Vạn-Lợi" có đến nhà tôi nói rằng đi Saigon thăm bà con và mua đồ về dùng Tết, ngở thiệt và tưởng là người quen, nên có gởi cho nó 128 $ và một tờ biên những món đồ mua giùm cho tôi. Lúc tôi trao bạc cho nó mua đồ giùm thì có Trần-văn-Cang, là Chauffeur, và Nguyễn-ngọc-Cường là lính bót ngó thấy. Nó nói đi chừng 5, 6 ngày sẻ về, nay đã 10 ngày mà không thấy tin-dạng; hỏi lại thì vợ con nó củng mới đi 3 ngày rồi: người ta nói chúng nó về xứ nó ở Bến-tre.

Vậy tôi làm khai nầy cho hương-chức cầm làm-bằng rằng tên Trịnh-văn-Bội có ý gạt tôi mà lường của; ngày nào tôi đặng tin nó ở đâu hay là gặp nơi nào sẻ xin bắt đem cho quan trị-tội và phãi trả tiền lại cho tôi. *Nay khai.*

Ngày..... 1926

TỪ-HÀN BỔN-QUỐC

Khoãn thứ tư: Phúc-Bẩm (21 kiểu)

Số 1: Phúc-bẩm về sự thất mùa (hạn);
2: « về sâu-keo ăn mạ;
3: « về nước lụt;
4: « về cỏ lục-bình;
5: « về dịch khí (trái trời);
6: « về hoả-hoạn;
7: « về tựu-tập côn-đồ;
8: « về ăn cướp sát nhơn;
9: « về ghe bị tàu đụng;
10: « về tàu chìm ngang Vàm sông;
11: « về ghe chài đụng hư cột cầu;
12: « về tàu đụng cầu;
13: « về bảo sập nhà trường, nhà việc, chợ;
14: « về nhơn mạng;
15: « về vụ đánh-lộn
16: « về vụ bắt cờ-bạc;
17: « về vụ bắt Thiên-Địa hội;
18: « về vụ đất lở, cầu sập;
19: « về vụ phô củ sập, (chết người);
20: « về vụ đột nhà, (bắt đặng kẻ gian);
21: « về vụ khách trú mua con nít.

Số 1.—Phúc bẩm về sự thất mùa (hạn)

Tỉnh Gò-công

Tổng Hòa-đồng-thượng, Làng Bình-phú-tây

Hương-chức đẫng :

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Vưng lời quan lớn theo trát số 11.700 để ngày 5 Décembre 1925, làng chúng tôi xin dưng phúc bẩm nầy :

Năm nay những ruộng trong bổn-thôn đều thất cả, ruộng theo miệt biển, bưng-rẩy thì mười phần thất hết 4, 5 phần ; còn ruộng đồng 10 phần thất hết 7, 8 phần, mà có chỗ thất hết trọi.

Dân trong làng nhờ có một nghề ruộng, mà mùa-màng như vậy, ắt là đỏ-thán lắm. Lại những đất công-điền, công-thổ và tư-điền tư-thổ củng khó cho làng thâu huê-lợi và thuế.

Nên làng chủng tôi xin dưng phúc-bẩm cho quan lớn và cầu xin một viên quan đến xem-xét tận nơi và ra ơn cho chúng dân nhờ vì sự thất mùa như vậy.

Ơn ấy rất thậm-trọng

Nay cúi bẩm

Gò-công, le 1925

Số 2.— Phúc-bẩm về sâu-keo ăn mạ.

Tỉnh Mytho

Tổng Hưng-nhơn — Làng Định-hóa

Hương-chức đẫng :

Bẩm quan lớn đặng rỏ :

Từ ngày các chủ làm ruộng trong bổn-thôn gieo mạ, thì bị thứ sâu kêu là : «sâu-keo», lớp ăn mạ mới lên, lớp ăn mạ đã cấy vừa bén, làm cho cả làng rất nên lo sợ và nếu như vậy thì làm sao mà mùa màng cho đặng thạnh-vượng. Nên làng chúng tôi lập tức phúc bẩm nầy, cầu xin quan lớn cho một viên quan Bác-vật canh-nông mau mau xuống tạn nơi mà xem xét và thí nghiệm phải dùng thế nào mà trừ loài sâu độc ấy đặng cứu mạ trong lúc nầy, nếu để trễ hai tháng nữa thì không thế nào cho có mạ mà làm mùa.

Ước trông ơn quan lớn

Nay bẩm

Ngày. . . . . 192.

Số 3. — Phúc-bẩm về nước lụt.

Tỉnh Tân-an

Tổng Mọc-hóa — Làng Nhơn-ninh

Hương-chức đẳng :

Bẩm quan lớn nhậm tỏ.

Từ hơn mười ngày rày, trời mưa ngày, đêm, nên các sông, rạch đều dầy-đầy, bưng Tháp-mười nước tràn ra đồng nội, ngập hết ruộng đã cày rồi, và ruộng đương cấy. Những nhà dọc theo các sông rạch đều bị lụt, phải lót gác mà ở; còn nhà việc, trường-học, chợ cũng bị ngập ; Làng chúng tôi có nêu bông-tiêu nơi vàm sông và gạch mực đo nước thì bữa thứ nhứt : nước lên 0, m 45, qua bữa thứ nhì lên thêm 0, m 65. nay nước lại trồi lên tới 1, m 03 ; nếu mà nước lên lần lần hoài ắt là đại hại cho dân trong làng lắm. Nên chúng tôi lật-đật dưng tờ phúc-bẩm nầy, xin đài lịnh quan lớn ra ơn cứu cấp cần-kíp.

Nay bẩm,

Ngày. 192

Số 4. — Phúc-bẩm về cỏ lục-bình.

Tỉnh Tânan

Tổng Mộc-hóa — Làng Nhơn-ninh

Bẩm quan lớn đặng rỏ : từ ngày làng tôi bị nước lụt đến nay, thì có thứ cỏ Lục-Bình sanh ra rất nhiều ; nước cạn, lần lần bớt sự hại cho dân, mà cỏ ấy lấp tràn ruộng, ao, sông, rạch và sanh-sản ra rất mau lẹ, cho đến đỗi các ngọn sông nhỏ đều bị bịt-nghẹt ghe đi không đặng; còn trên đồng thì tràn ra lấp hết lúa và không biết thế nào mà trừ cho tuyệt, cho đến đỗi kéo nó phơi nắng, mà hễ có mưa nó cũng sống lại đặng.

Tưởng nếu chẳng lo phá nó cho mau, trong một năm, ắt sông, rạch, đồng, ao đều bị choán hết và làm hư-hại mùa màng.

Cúi bẩm quan lớn xin cho người thí nghiệm mà bày thế trừ loại cỏ hại ấy cho cần-vội.

Nay bẩm

Ngày. . . . . 192.

Số 5.— Phúc bẩm về dịch khí (trái trời)

Tỉnh Gòcông
Tổng Hòa-lạc
Làng Tân-thành

Bẩm quan lớn :

Từ tháng giêng bị trời nắng gắt, nóng nực và vì trong làng không có đủ giếng, ao nước ngọt, nhơn dân đều phải uống nước sông, rạch đở, hóa ra bịnh dịch khí rất nhiều.

Từ 15 ngày rày trong làng có hơn 50 người bị bịnh dữ ấy, mà hết 47 người chết, tuy có nhờ thuốc nhà-thương phát, mà cũng khó cứu cho toàn đặng.

Nên làng chúng tôi vội-vàng làm phúc bẩm cho quan lớn xin đải lịnh trên mà cứu mạng dân trong cơn bịnh dử.

Nay củi bẩm
Ngày 5 Avril 1926
Hương-chức đẳng

Số 6.— Phúc bẩm về hỏa-hoạn

Tỉnh Biênhoa
Tổng. . . . .
Làng. . . . .

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Đêm mùng hai, rạng mặt mùng ba tháng giêng (19, 20 février 1926) lúc mười giờ tối, tại ấp Cầu-suối, cách chợ Long-thành chừng hai trăm thước có ba chục cái nhà lá và nhà ngói (tiệm mua bán và nhà của dân) bị cháy tiêu hết ; sự thiệt hại chừng tám chín ngàn đồng, (8.000$, 9.000$). Trong đám lửa ấy thì may không có hại mạng người. Làng chúng tôi có gạn hỏi, thì lữa phát nơi nhà tên Trần-văn-Rủi bán quán, bị lúc nấu cháo-heo lơ đỉnh để đèn dầu lửa đổ vào vách nên mới gây ra đám hỏa-hoạn ấy.

Nay bẩm
Ngày. . . . . 192.

Nota. — Phải làm 2 bổn :
1 bổn nạp cho quan Chủ-tỉnh.
1 bổn nạp cho quan Biện-lý.

Số **7**.— *Phúc-bẩm về sự tụ-tập côn-đồ.*

Tỉnh Châuđốc

Tổng-An-thành — Làng Long-phú

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Trong làng chúng tôi ; nơi ấp Đồng-trương, gần sông lớn có một bọn vô nghiệp nghệ, từ mấy tháng nay tụ tập nhau năm mười đứa ; thường ngày thì chúng nó đón ghe thương-hồ mà cướp giựt cũa. Trong đám vô-lương tâm có tên Nguyễn-văn-Đởm và Trần-văn-Đương làm đầu, và kẻ thủ hạ của chúng nó có hơn mười đứa, đều không giấy thuế-thân và không nghề làm ăn chi cả.

Càng ngày chúng nó càng làm lộng, nên làng chúng tôi phúc-bẩm cho quan lớn rỏ đặng ra lịnh tập-nả chúng nó mà trị tội ; còn phận-sự làng chúng tôi cũng lo phương sớm trừ lũ ấy cho khỏi hậu hoạn mả cứu dân lành.

Nay bẩm

Hương-chức đẳng :

Ngày.....

Nota. — Phải làm hai bổn : 1 bổn gởi cho quan Chủ-Tỉnh 1 bổn gởi cho quan Biện-Lý.

Số 8.— Phúc bẩm về sự ăn cướp sát nhơn.

Tỉnh Mytho

Tổng Hoà-thinh — Làng Bình-đại

Bẩm quan lớn đặng rỏ :

Nguyên đêm mùng năm, rạng mặt mùng sáu Annam tháng hai nầy, lúc một giờ khuya làng chúng tôi có nghe tiếng la : «ăn cướp», «ăn cướp» xin tiếp cứu, thì dân-tuần và dân-canh nổi mỏ, trống lên, hỏi lại thì tên Trần-văn-Rủi ở ấp Xuân-đào, gần vàm sông bị ăn-cướp. Tức-thì làng tôi đem dân đến tiếp cứu, tới nơi thì thấy nhà cửa tan hoang chủ nhà là Trần-văn-Rủi bị một vít nơi cánh tay mặt, nói rằng bị súng bắn, còn nơi sân thì có tên đày tớ là Lưu-văn-Xồm bị đạn nằm chết ngả-lăn dưới đất ; tên nầy bị bắn từ ngực lũng thấu tới sau lưng vít máu còn ràng ràng.

Tài gia khai rằng lủ-ăn-cướp ấy có mười hai đứa, có ba cây súng không biết súng thiệt hay là giả, trong bọn ấy không biết mặt người nào hết, vì trời tối và lại chúng nó có

súng không dám lại gần. Những tài vật bị giựt và các bằng-cớ thì tài-gia có làm khai riêng, nên làng tôi xin ghim vào đây.

Thây tên Lưu-văn-Xổm thì còn để nơi ấy mà đải-lịnh quan lớn; còn tài-gia là Trần-văn-Rủi thì ngày nay chở lên nhà-thương cho quan-thầy điều trị.

Nên làng chúng tôi làm phúc bẩm nầy, và chờ lịnh quan lớn, phần làng chúng tôi có cho báo cho thầy Cai-tổng của chúng tôi và có cho kẻ đi nom theo mà dọ lủ hung ác ấy coi chúng nó về nơi nào mà đình trú.

Nay bẩm.

Ngày 192

Nota.— Phúc bẩm nầy phải làm ra hai bổn; 1 bổn nạp cho quan Chủ-Tỉnh, và một bổn nạp cho quan Biện-Lý.— Theo cả 2 bổn cũng phải gâm lời khai của tài-gia đặng tỏ bằng-cớ và đồ bị ăn cướp giựt.

Số 9. — Phúc-bẩm về ghe bị tàu đụng.

Tỉnh Mytho

Tổng Hảo-hỏa — Làng Bình-phan

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Tại kinh chợ Gạo, cách vàm chừng 100 thước, lúc mười giờ khuya đêm nay (20 Mars 1926) tàu khách hiệu « Sun-lée » đụng chìm ghe lổng số 14.305 thuộc tỉnh Gocong, của tên Trần-văn-Lê đi buôn bán dừa tươi và chuối. Trong ghe ấy hàng-hóa chừng đáng 50 đồng bạc (50$) còn ghe đáng (150$).

Hỏi ra các cớ như vầy ; tàu « Sun-lée » ở Mytho về đi tới vàm kinh bị nước ròng chảy mạnh quá, sợ e nước đùa xuống phía tay mặt, nên ôm vàm phía tay trái mà vô kinh ; rủi ghe của tên Trần-văn-Lê ra kinh cũng bị ngọn nước ròng, chãy mạnh, ôm phía tay mặt mà đi, chừng gặp tàu rấp quá nên tàu đụng ngay mủi ghe chm liền. Trong ghe thì có tên Trần-văn-Lê, vợ nó là Lý-thị-Châm, tên bạn chèo Nguyễn-văn-Mít và một đứa con gái của tên Lê là Trần-thị-Ngừng 9 tuổi.

Khi ghe chìm, la tiếp cứu, thì tàu quăng trái nổi và đổi cứu, nên mấy người lớn đều khỏi hại, duy có tên Ngừng 9 tuổi bị nước trôi mất, kiếm thây chưa đặng.

Làng tôi có biểu hai đàng, ghe và tàu, làm khai đều gâm vào đây cho quan lớn thẩm xét. Lại vì có nhơn mạng nên có bắt tên tài-công tàu « Sun-lée » là Phan-văn-Xoài, giải theo nội vụ cho lịnh quan lớn phân đoán.

Nay bẩm

Ngày. . . . . Mars 1926

Nota.— Phúc bẩm nầy có nhơn-mạng, nên giải tài-công nơi quan Biện-lý với một tờ: còn một tờ thì gởi cho quan Chũ-tỉnh.

Số 10.— Phúc bẩm về tàu chìm ngang vàm sông

Tỉnh Mỹ-tho

Tổng Phong-hóa — Làng An bình-đông

Bẩm quan lớn đặng rỏ :

Ngày 25 Mars 1926, lúc 8 giờ tối, có chiếc tàu, « Ký-Lée » của nhà máy dẫn 25 chiếc ghe-chài đi mua lúa, rủi đến gần vàm sông Cái-bè, tàu thình-lình phá nước phía hông tay mặt (theo lời khai của tài-công), mấy ghe đều xả dây, còn tàu quẩy tấp vào vàm mà vừa day mủi vô vàm sông, nước tràn, tàu hạ liến.

Tàu chìm còn thấy cột cờ trước và một phần ống khói. Những bạn bè trong tàu nhờ sam bản nhỏ và trái nổi khỏi bị hại : duy những đồ trong tàu đều bị mất hết.

Tàu nằm theo lòng rạch sông ngay vàm sông ; cách bờ phía tay mặt chừng 10 thước Langsa, phía tay trái chừng 25 thước nên làng chúng tôi : ban ngày có bia một cái thùng thiết sơn đỏ, và một ngọn cờ; còn ban-đêm, thắp đèn đỏ, đặng ngừa cho tàu và ghe thương hồ biết chỗ mà tránh.

Nên làng chúng tôi làm phúc bẩm nầy đặng trình cho quan lớn nhậm tỏ và chờ lịnh trên dạy lẻ nào.

Theo đơn có lời khai của tài-công và cai quản tàu làm cho làng về các cớ tàu chìm.

Nay bẩm

Ngày..... 192

Nota.— Phúc-bẩm nầy cũng làm hai bổn :

1 bổn nạp nơi Tòa bố ; (Quan Chũ-tỉnh)

1 bổn nạp tại Tòa-Án, (Quan Biện-Lý.)

Số 11.— Phúc bẩm về ghe-chài đụng hư cột cầu.

Tỉnh Tanan

Tổng Thành-hội-thượng-Làng Binh-lập

Bẩm quan lớn đặng rỏ :

Đêm nay 20 Mars lúc 12 giờ khuya, có chiếc ghe-chài số hiệu 5.710 thuộc tỉnh Cholon, của nhà máy «Yée-chéong» chở lúa đầy ở Mytho về Saigon, đi ngả sông «Vủng-gù» (arroyo de la poste) ghe đang ra vàm, theo nước ròng, song bị nước chảy mạnh quá, khi qua cầu xây, bởi chở nặng nên cầm lái không lại, tấp vào cột cầu xây gần xập, nhịp giữa xiên và làm cho cột cầu nghiêng (cách lộ phía tay mặt chừng 8 thước Langsa) làm cho xe qua lại không đặng.

Làng chúng tôi có bắt ghe ấy lại, và Tài-công giải đến quan lớn xin đải lịnh.

Vậy cúi xin quan lớn cho quan Đốc-công sở Trường-tiền trong tỉnh đến xem xét và định sự thiệt hại bồi thường là bao nhiêu và lo sữa lại cần kíp hho tiện bề hành-khách qua lại.

Nay bẩm.

Ngày . . . . . 192.

Số 12.— Phúc-bẩm về sự Tàu đụng cầu.

Tỉnh Sadec

Tổng An-trung — Làng Tân-phú-đông

Bẩm quan lớn đặng rỏ ;

Ngày 25 Mars, lúc tám giờ tối, tàu khách tên «Tuc-Lée» quá giang Sadec Long-xuyên, khi chạy ngang qua cầu sắt lớn đụng gảy nhịp giữa, nên làng tôi cố triệt đở tàu lại, làm khai về sự hư hại ấy, và buộc Tài-công ngày mai tàu về, sẻ đến hầu quan lớn mà đải-lịnh ; bởi hàng-hoá chở nhiều và hành khách củng đông, nên không lẻ cầm lại ;

Nên làng chúng tôi phúc bẩm cho quan lớn đặng ra lịnh cho quan Trường-tiền đến xem xét mà định sự hư hao là bao nhiêu đặng tàu «Tuc-Lée» phải thường và lo sửa lại cần kíp.

Nay bẩm.

Ngày..... 192 .

Nota.— Chúng tôi có buộc Tài-công và Cai-quản tàu làm tờ ký và nhìn nhận sự lỗi và chịu bồi thường sự thiệt hại.

Số 13.— Phúc-bẩm về bảo sập nhà-trường
(nhà việc hay là chợ)

Tỉnh Gòcông
Tổng Hòa-lạc-thượng,
Làng Tân-niên-tây
Bẩm quan lớn nhậm tỏ.

Làng chúng tôi cũng như mấy làng trong tỉnh, bị bảo to ngày 16 tháng ba, năm nay, những nhà trong thôn-lân đều hư sập. Nhà-trường (*hay là nhà việc hoặc chợ*,) trong làng chúng tôi đã hư mái trước và vách đều hư sập, vậy nên làng chúng tôi đến cúi xin quan lớn cho phép xuất tiền công-nho ra đặng lo tu-bổ lại.

Nay làng chúng tôi xin quan lớn ra lịnh, đặng quan Trường-tiền trong tỉnh đến mà xem xét, và lập sổ phỏng ước đặng làng chúng tôi biết mà lập sổ-xuất chuẩn tiền công-nho ra về sự hư hại.

Nay cúi bẩm
Ngày. 1924

Số 14.— Phúc-bẩm về vụ nhơn mạng.

Tỉnh Cantho
Tổng Định bảo — Làng Nhơn-ái

Làng chúng tôi kính dưng phúc bẩm nầy cho quan lớn tường lảm ; mới ngày hôm qua, (20 Mars 1926) tại làng chúng tôi mới xảy ra một đám sát-nhơn, hại mạng.

Các cớ tích như vầy :

Có tên Nguyễn-văn-Lung, làm thợ mộc ở trong làng chúng tôi, bấy lâu tánh tình thuần-hậu, ở nơi xóm giếng củng êm thuận, nong trang lo việc làm ăn theo nghề, vợ nó là Trần-thị-Lang con của Đoàn-thị-Kế (góa chồng) bà già nầy tuy tuổi quá năm chục, mà tánh tình xảo trá vô cùng và miệng lần lưỡi mối lắm.

Trong kỳ tháng giêng, tên Nguyễn-văn-Lung mắc đi làm thợ, nơi làng gần, năm, mười ngày mới về thăm nhà một khi. Trong lúc vắng mặt nó, thì vợ là Trần thị-Lang với mẹ là Đoàn thị-Kế hay tụ tập kẻ nhỏ người lớn đến nhà mà bài bạc, trong bọn cờ bạc có tên Phùng-văn-Bội ước chừng 25, 26 tuổi, là dân ở ngụ tới lui cờ bạc. Hỏi lại lối xóm, thì

thường lúc vắng mặt tên Nguyễn-văn-Lung thì tên Phùng-văn-Bội hay đến lân la nơi nhà tên Nguyễn-văn-Lung và cũng có khi ngủ ngày, ở đêm tại đó, bữa 20 tháng Mars 1926 nầy, vì tên Nguyễn văn Lung, gần ngày cúng cơm cho cha nó, nên thình lình, 10 giờ khuya trở về nhà.

Đến nơi kêu cửa thì thấy có tên lạ mặt là Phùng-văn-Bội ở trong nhà ; nên nó lấy làm lạ, vào nhà hỏi vợ nó nói ú ớ thì nó nỗi ghen rầy la, đánh lộn với vợ nó, còn tên Phùng-văn-Bội thì thoát mất. Trong lúc vợ chồng nó cải cọ với nhau, thì mẹ vợ nó nói : « Mầy đừng nói ào ào, vì mầy là đồ khốn, bỏ mẹ con tao, nên tao tính biểu con tao thôi mầy, mà lấy chồng khác, vậy thì mầy phải đi kiếm vợ mà làm ăn. » Nghĩ vì tánh đờn ông ai cũng như nấy, vì phận sự nên phải cách nhà, xa vợ mà làm ăn, nên tưởng có lẻ trong cơn giận giỗi, ai cũng vậy, ngở là mẹ vợ rầy la con mình, ai dè lại nói xóc tâm ; nên Nguyễn-văn-Lung sẳn có cái riểu đi làm thợ mới về, còn để dưới ván, chụp lấy chém mẹ vợ nó là Đoàn-thị-Kế một riểu ngay chả vai tay mặt, té xiểu, và khi vợ nó là Trần-thị-Lung, lấy cày gày cửa lại tiếp mẹ nó, mà đánh chồng, thì bị tên nầy bửa một riểu ngang tay đứt bàn tay trái và chém luôn một riểu nữa trên đầu. Kế làng xóm hay tri hô lên, thì hương tuần và các hương chức tựu lại thì hai người ấy nằm nơi giữa nhà, máu ra lai láng mà đã chết rồi.

Còn tên Nguyễn-văn-Lung thì thọ tội chịu bắt, lập tức làng chúng tôi có cho báo thầy Cai-tổng hay vụ nhơn mạng nầy.

Làng chúng tôi có lấy lời khai của tên sát nhơn ấy ; có sai bắt tên Phùng-văn-Bội, làm khai ; có lấy những lời khai của người kế cận. Cả thảy nội vụ kẻ sát-nhơn, chứng cớ, lời khai, và 2 thây đều giải đến cho quan lớn phân đoán.

Nay bẩm

Ngày..... 1926

Nota.— Phúc bẩm nầy làm hai bổn : 1 bổn gởi qua tòa cho quan Biện-lý với nội vụ, còn một bổn gởi cho quan Chủ-tỉnh.

Số 15.— Phúc bẩm về vụ đánh lộn.

Tỉnh Bếntre

Tổng Bảo-lộc — Làng Bình-hòa

Bẩm quan lớn nhậm tỏ.

Ngày hôm qua (18 Mars 1926), tại ấp Nhơn-hòa có xảy ra một vụ đánh lộn có thương tích.

Các cớ như vầy: có tên Lý-văn-Xe thợ-hồ ở trong làng và tên Đào-văn-Pháo đánh xe củng ở gần trong làng, hai tên ấy đến quán Lê-văn- Trường mà ăn uống; cả hai đều là bợm rượu, ban đầu còn cãi cọ, nói chuyện sơ-sài, lần-lần chưởi mắng nhau, và tên Đào-văn-Pháo sẳn có cái dao chặt dừa của quán để trên ván, nó lấy chém tên Lý-văn-Xe một dao, nơi phiá tay trái, còn tên Đào-văn-Pháo giựt đòn gánh đánh lại tên Xe lỗ đầu.

Tri hô lên làng chúng tôi chạy đến bắt cả hai, đem lên nhà việc và có thầy (infirmier) trong làng lại băng-vít cho chúng nó; cả hai bị vít khống trọng vì bị chúng nó say mèm.

Nên làng chúng tôi xin giải chúng nó với lời khai cho quan lớn định tội và phạt chúng nó đặng răn nết xấu về sau.

Nay bẩm.

Ngày 1926

(1) Phúc bẩm nầy củng làm hai bổn v. v. . . . . .

Số 16.— Phúc bẩm về vụ bắt cờ-bạc.

Tỉnh Mytho

Tổng Hòa-hảo — Làng Hòa-ninh

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Làng tôi mới bắt đặng một vụ hốt-me tại tiệm «Nghĩa-thành-Lợi» của khách-trú tên là Mạt-Hưng, thuộc ban Quảng-đông thuế-thân số 7.777.

Đả mấy tháng nay, tại tiệm «Nghĩa-thành-Lợi» tuy là buôn-bán lúa, chớ đêm ngày thường cờ bạc, làng chúng tôi đả có đi dọ từ bấy lâu nay, và củng có phúc bẩm mấy lần trước; nay mới bắt đặng tại sòng đủ đồ tang-cớ, và những kẻ đánh me, củng nhờ có sức và trí của hương-quản đương-niên cho người dọ thám và cho người trà-trộn, mà ra hiệu lịnh mới bắt đặng.

Nơi sòng-me có 17 người : 3 tên khách-trú cầm chén phá hỏa và phụ chung tên là Lý-Bảo, Nghĩa-Bảo và Mật-Hùng với 14 người đánh con là : . . . . . có tiền tang cả thảy và bạc đồng, bạc giấy bạc cắt là 1.758$,70 với tiền bả hốt-me, 2 cái chén cây, đủa và bài tứ sắc để đặt quận.

Làng chúng tôi đều giải nội bọn và đồ-tang cho quan lớn định tội và phạt mà trừng-trị chúng nó đặng làm gương cho nhơn dân.

Nay bẩm

Ngày 1926

---

(1) Cũng làm 2 bổn, 1 bổn giải với nội bọn cho quan Biện-lý, và 1 bổn gởi cho quan Chủ-tỉnh.

Số 17.— Phúc-bẩm về vụ bắt Thiên-địa-Hội.

Tỉnh Chợlớn

Tổng Lộc thành hạ — Làng Tân-ân

Bẩm quan lớn nhậm tỏ :

Từ bấy lâu có tên minh-hương Quãng-đông tên là Tôn-Điển thuế-thân số 7318 (Chợlớn) đến cư ngụ trong làng, lập tiệm tại chợ Cần-đước mà mua bán hàng xén và trữ-lúa; việc nó làm ăn coi rất thạnh hành; thì làng chúng tôi củng ngở là một người buôn bán lớn. Ngày ngày kẻ tới người lui buôn-bán, vay hỏi bạc, và trong phần đông thì củng có nhiều tay cờ-bạc và vô nghiệp nghệ.

Làng chúng tôi củng để ý, lần lần xem thấy sự chẳng phãi của nó làm, là hay tụ-tập kẻ bất lương, nên ngày 15 tháng giêng nầy, tên Tôn-Điển và bọn nó tựu nhau nơi nhà Trần-văn-Mít ở ấp Trôm Bầu mà ăn tiệc và phong chức cho các người trong hội chúng nó.

Bởi sự nghi hoặc nên làng chúng tôi đã cố phúc-bẩm kín cho quan lớn hay, ngày....., rằng có bọn vô lương mà nhứt là Tôn-Điển làm đầu, nên xin phép đặng thừa lúc xét nhà hay là bắt chúng nó trong cơn hữu-sự.

Tuy là tên Trần-văn-Mít có xin phép làng rằng ngày 15, 16 annam là ngày kỵ cơm cho ông nội nó, mà làng tôi đã để ý, nên cho bao nhà tên Mít trong lúc 9 giờ tối và nhứt diện cho một tốp dân làng rình nhà tên Tôn-Điển.

Có thầy Cai-tổng chúng tôi dự-thính mà bao bắt bọn có

mặt nơi nhà tên Mít cả thảy là 34 người, 4 người Khách-trú và 30 người Annam (kể tên từ người và số thuế-thân) chúng nó đang lập và ký tên tờ bảo-cữ chức-sắc hội-kín nó ; củng có bắt rỏ ràng tờ ấy ; chừng bắt bọn nó rồi thì thầy Cai-tổng và làng chúng tôi đem tên Tôn-Điển về nhà nó xét tra coi có tang cớ chi không, thì xét trong tủ sắt, tủ kiến, rương cùng hết, mới tìm đặng nơi trang thờ ông Quan-Đế, trong hộp vuôn, có tờ bảo cữ để năm Giáp-tí (1924) có biên các tên vô hội đành rành : lại có hiệu lịnh cũa chúng nó.

Vậy làng chúng tôi xin giải nội vụ và các vật tang cớ cho quan lớn thẩm xét.

Nay bẩm (1)

Ngày. 1925

(1) Phúc bẩm nầy cũng làm 2 bổn : 1 bổn giải với phạm nhơn nơi quan Biện-lý, và 1 bổn gởi cho quan Chủ-quận hay là Chủ-tỉnh.

Số 18.— Phúc bẩm về vụ đất lở, cầu sập.

Tỉnh Chợlớn

Tổng Long-hưng-hạ — Làng Long-hiệp

Bẩm quan lớn nhậm tổ :

Từ mấy năm nay, mùa mưa, nước thường hay rông nhiều, nên sông « Cái-đôi » ngập tràn, nhứt là trong khi nước ròng, nước chảy mạnh lắm. Mé lộ đường Long-kiển qua Long-hiệp, gần đầu cầu « Cái-đôi » bị lở lần lần, tuy quan Trường-tiền có đóng cừ ngừa đất lở, mà củng chẳng khỏi.

Mới đây hôm ngày mồng 3 tháng Mars, bị con nước rằm tháng giêng chảy mạnh, nên lúc 12 giờ khuya hai bên bờ lộ bị lở sụp nên cầu «Cái-Đôi» đã sập hết mấy nhịp biá ,còn có chính giữa mà thôi, nên xe và hành khách không thế đi đảng và phãi dùng ghe mà qua sông.

Nay làng chúng tôi phãi phúc bẩm đặng đải-lịnh quan lớn.

Nay bẩm

Ngày . . . . . .

Số 19.— Phúc bẩm về phố sập chết người.

Tỉnh Bếntre

Tổng Minh-phú — Làng Đại-điền

Trong làng chúng tôi, phía sau chợ « Giồng-luông » có dảy phố trệt năm căn, cất cây lợp ngói, củ hư của tên khách Lưu-Nguyên ; từ bấy lâu làng chúng tôi có ra lịnh chẳng cho người ở, và bỏ hoang đóng cữa đả lâu.

Mới ngày hôm qua, lúc 4 giờ khuya, bị đám dông mưa lớn nên dảy phố ấy sập hết ba căn đầu, gần đường phía Đông. Đến sáng làng tôi có lại xem xét thì thấy trong ấy có hai mạng chết hồi nào, hỏi ra là hai người ăn mày, thường ngày xin ăn trong xóm làng, tối về trú ngụ nơi ấy : một người có bịnh què và một người có bịnh đui ; xét trong mình chúng nó chẳng có tờ giấy chi, mà chỉ có tên họ. Chúng nó bị cột đè và gảy sường mà chết, chánh lục-bộ có lập tờ kiết-nhận những vít tích và lấy lời khai lân cận mà gâm theo phúc bẩm nầy cho quan lớn thẩm xét và xin ra lịnh cho làng chôn hai thây ấy.

Nay bẩm (1)

Ngày. 1926

(1) Phúc bẩm nầy cũng phải làm ra hai bỗn, 1 bỗn gởi cho quan Biện-lý đặng đợi lịnh cho chôn thây, và 1 bỗn gởi cho quan Chũ-tỉnh.

Số 20.— Phúc-bẩm về vụ đốt nhà (bắt đặng kẻ gian)

Tỉnh Bàrịa

Tổng Phước-hưng-Thượng — Làng Phước-hải

Bẩm quan lớn đặng rỏ :

Tại ấp « Vườn-Đào » trong làng chúng tôi, mới xảy ra một vụ đốt nhà, các cớ như vầy :

Nguyên Nguyễn văn-xoài có một đứa con gái 19 tuổi, có hứa gã cho Trần-văn-Mít, 22 tuổi, tên nầy đã có đi nói và làm rể đã 6 tháng theo tục lệ người Annam. — Song sau, tên Xoài rỏ lại tên Mít nghèo và dốt, nên lần-lần tên Xoài tính bể tháo trút và tính hối không chịu gã. Có khi lại muốn làm nhục và chưởi mắng tên Mít mỗi khi đến nhà làm rể.

Rốt lại thì tên xoài hối hôn, đuổi, cấm tên Mít chẳng cho lại-vảng nữa.

Chắc khi sự ức của nó, nên đêm mùng hai rạng mặt mùng ba, lúc 12 giờ rưỡi khuya, khi không nhà tranh của tên Xoài phát lửa nơi chái phía Nam, may nhờ ít gió, và những người lối xóm, gần công chữa giùm, nên lữa tắt : khi lữa mới phát cháy, thì có người trong xóm là ông-từ Đình Nguyễn-văn-Tre có gặp tên Mít đang chạy bơ hơ bải-hải theo đường hàng Đào ra lộ lớn.

Nên chừng chữa lữa xong rồi, làng chúng tôi có đòi bản cận lấy lời khai, và đòi mấy người chữa lữa mà hỏi thăm

thì ông tử Tre nói có thấy tên Mít chạy ra lộ trước khi hay lữa.

Làng chúng tôi có dòi tên Mít, lấy lý mà gạn hỏi nó, và có chứng người bán tiệm ở gần đường nói tên Mít có đến mua 5 chiêm dầu lửa và một cái hộp-quẹt, rồi đi vô hàng Đào.

Ban đầu tên Mít còn chối sau nó làm khai chịu thiệt như tự sự, vậy làng tôi gâm khai nó theo phúc-bẩm cho quan lớn thẩm xét.

Nay bẩm (1)
Ngày. . . . . .

(1) Làm hai bổn, một bổn gởi cho quan Biện-Lý với tên phạm và một bổn gởi cho quan Chủ-Tỉnh.

Số 21.— *Phúc bẩm về vụ khách-trú mua con nít (con nhà nghèo đem về tàu)*

Tỉnh Chợlớn
Tổng Lộc-thành-Thượng — Làng Long-Hòa

Bẩm quan lớn nhậm tỏ.

Mấy năm nay thường trong xóm làng hay mất con nít từ hai ba tuổi chưa biết nói, bởi cha mẹ ơ-hờ, song chẳng biết duyên cớ về đâu. Nay mới xảy ra một vụ sau đây, nên làng bắt cả bọn giải cho quan lớn thẩm xét.

Có tên khách-trú Mạt-Sao thuộc ban Quãng-đông, thuế-thân số 3.717 Chợlớn là người buôn bán ở tại Chợ-kiến, củng gần 20 năm nay; mới xin thông thành về Tàu, nên cụ-túc đồ hành lý, và góp nhóp tài-sãn, bởi vậy trong làng ai cũng rỏ, nó có mua cũa Trần-thị-Ác, đờn bà góa ở ấp « Xuân-đào » một đứa con trai hai tuổi là 50 $.

Các cớ như vầy :

Ngày. . . . . Trần-thị-Ác có đến làng khai rằng mất con tên là Trần-văn-Oan 2 tuổi vì lúc đi xóm để ở nhà cho con gái nó 9 tuổi đưa ngũ, mà không biết ai vào ăn cấp. Nên làng cũng có lấy lời khai và chạy tờ theo phép. Hay đâu bửa hôm qua là ngày . . . . . lúc 5 giờ sớm mai, làng chúng tôi đi nạp thuế, đến ngả tư lộ lớn Chợ-kiến, gặp một người chỡ đồ trong xe kiến có rương thùng, đồ, mà lại nghe có tiếng con nít khóc, mà không thấy người bồng, nên hương-thân lấy làm lạ, bắt xe lại thì tên đánh xe nói của Mạt-Sao mướn ở Chợ-lớn xuống chở đồ, xe

số 718 (Cholon). Hương-thân hỏi tên đánh xe con nít đâu mà khóc, nó nói u-ơ, nên chúng tôi xét trong xe có 2 cái giỏ, một cái bằng tre có 2 ngăn, trong ấy có một đứa con nít con trai, trạc chừng hai, ba tuổi.

Nên làng tôi bắt xe đem về nhà việc và cho đòi tên Mạt-Sao lại mà gạn hỏi các đều, thì nó nói đứa nhỏ là cháu nó, gởi đi Cholon, lời ấy chẳng đũ cớ, lý, lại cách 10 ngày trước có Thị-Ác khai mất con, nên làng cho đòi Thị-Ác và vài người bàn cận mà tra hỏi. Ban đầu hai đảng còn chối, sau mới chịu thiệt rằng : Mạt-Sao mua của Thị-Ác đứa nhỏ ấy là Trần-văn-Oan 50$ đặng làm con.

Nên làng chúng tôi có lấy các lời khai của tên đánh xe kiến tên là Nguyễn-văn-Xơ, của tên Mạt-Sao, của tên Trần-thị-Ác và của bàn-cận đều gâm vào phúc-bẩm nầy mà trình cho quan lớn thẩm xét.

Nay bẩm (1)

Ngày.....

---

(1) Phúc bẩm nầy cũng làm 2 bổn mà gởi cho quan Chủ-tỉnh và giãi cho quan Biện-lý với các tên phạm và chứng.

TỪ-HÀN BỔN-QUỐC

KHOẢN THỨ NĂM : TỜ MƯỚN (33 kiểu)

Số 1 : Tờ mướn trâu, hay là bò,
2 : » ở mướn. (ở bạn, ở đầy tó);
3 : » ở mướn (lãnh bạc trước);
3bis : » lãnh bạc, làm công thợ nhuộm.
4 : » mướn ghe-chài ;
5 : » « ghe lồng ;
5 bis : » « ghe cửa.
6 : » » đìa, ao ;
7 : » » vườn ;
8 : » « ruộng (Tỉnh Gò-công).
9 : » » tá ruộng (Tỉnh Longxuyên).
10 : » » mướn nhà, không đất ;
11 : « » đất cất nhà ;
12 : » » nhà và đất;
13 : Tờ giao kèo mướn cất nhà.
14 : » » làm củi (phá rừng).
15 : Tờ mướn khai ruộng.
16 : Tờ giao kèo bán củi cho hẳng.
17 : » mộ dân làm công.
18 : Tờ giao kèo mướn đào ao hay là đìa.
19 : Tờ mướn về sự thầu tiến chỗ chợ (nhà nước cho mình đấu giá đặng).
19bis : Tờ giao quyền thầu tiến chỗ.
20 : Tờ mướn nhà vàng đám ma.
21 : Tờ mướn nhà vựa bán cá (làm đầu nậu, bến nước).
22 : Tờ mướn quán nước, quán cơm.
23 : » » xe kiến ; xe tờ ; xe-bò ;
24 : » » xe có bò.
25 : » » ngựa.
26 : » » đồ dùng trong nhà.
27 : » » lò thợ bạc, lò nhuộm, lò rèn, lò hầm than, hầm gạch, hầm chén, lò đúc, vân vân.
28 : Tờ mướn nò, đáy sông, đáy rạch, đáy biển.
29 : » thủy lợi rạch, sông và biển.
29 bis : Tờ giao quyền về việc thủy lợi.
30 : Tờ mướn cầu tàu, bến ghe.
31 : Tờ cho mướn bến đò của nhà-nước mà mình đấu giá đặng.
32 : Tờ giao quyền về vụ cho mướn bến đò.

* * *

«*Lời dặn cần kíp*» Trong các tờ mướn : *những vật* và đồ-mướn và số *bạc, hạng mướn*, đều phải *viết ra rõ-ràng trọn chữ* (*rồi viết số nữa*) cho khỏi lầm-lạc.

Những tờ-mướn phải dùng giấy tín chỉ mà viết.

Số 1.— Tờ mướn trâu (hay là bò)

Hạt Giadinh
Tổng An-thịt
Làng Cần-giờ

Tôi là Nguyễn-văn-Mít, làm ruộng, giấy thuế-thân số 317 (1927), ở làng Cần-giờ (Giadinh), đứng làm tờ nầy chịu có mướn của Huỳnh-văn-Xài, ở làng Phú-xuân (Giadinh), ba con trâu đực *(1)*, kể tên sau đây :

1.— Một con trâu đực cồ, bài chỉ số 17.004, bộ làng Phú-xuân (Giadinh).

2.— Một con trâu đực chản, bài chỉ số 15.327, bộ làng Phú-xuân (Giadinh).

3.— Và một con trâu đực xe, bài chỉ số 13.217, bộ làng Phú-xuân (Giadinh).

Tôi bằng lòng mướn ba con trâu ấy đặng về cày ruộng mùa nầy là năm....., từ tháng tư tới tháng bảy Annam ; giao mỗi tháng, mỗi con ; là 4$, ba con mười 12$; tới tháng, ngày mồng một phải đem đóng tiền mướn tại nhà của Nguyễn-văn-Xài chẳng đặng trễ ; nếu trễ quá năm ngày mà chẳng đóng tiền mướn, thì chũ trâu đặng phép bắt trâu về, và mỗi ngày trễ phải phạt 1$00 tiền vạ.

Người mướn phải nuôi và săn-sóc trâu ấy cũng như của mình vậy, rủi trâu ấy bị bịnh tự nhiên, thì phải cho chủ hay lập-tức mà lo phương điều-trị, tiền thuốc về phần chủ phân nữa và người mướn phân nữa ; nếu rủi chết thì không bồi thường chi hết.

Còn như sự ơ-hờ vì thả chăn hay là bị thương-tích mà chết, thì người mướn phải thường trâu ấy y giá mua, song phải có làng sở tại vi bằng việc ấy.

Làm tại làng.....,ngày..... ra hai bổn (2), mỗi người cầm một bổn.

Nay tờ

Chủ cho mướn : Người mướn :

---

(1) Như mướn bò thì nói bò, và kể tên, hoặc đực hay là cái cũng phải nói.

Thoản như trời mưa muộn, mà người mướn cần dùng trâu thêm mà cày, thì đặng mướn trội lên hoặc nữa tháng, hoặc một tháng tùy theo ngày giờ có ích thì dùng ..... chớ chủ trâu không được phép bắt trâu về, hay là cho mướn trội tiền hơn giá đả định trước.

---

(2) làm hai bổn đặng cho người mướn có một bổn mà trình khi có việc chi ngăn trở.

Số 2.— Tờ ở mướn

Hạt Giadinh
Tổng Dương-hòa-hạ
Làng Phú-xuân-Đông

Tôi là Nguyễn-văn-Cột, giấy thuế-thân số 352 (năm 1927) ..... (1), tuổi, ở làng Phú-xuân-Đông, (Giadinh), đứng làm tờ nầy bằng lòng ở mướn ba năm với Huỳnh-văn-Kèo, làm ruộng cũng ở một làng, chịu mướn là 40$ một năm, giao trã sáu tháng là 20$ kể từ ngày nay; tờ nầy vi bằng. Chừng đúng sáu tháng nữa, thì chủ mướn sẻ trã thêm 20$; mỗi năm chủ mướn chịu cho người bạn ấy, hai cái áo cụt và hai cái quần vãi-đen, vãi-tàm. Cơm nước thì về phần chủ mướn chịu, mỗi ngày cho trầu thuốc đủ dùng theo lệ-thường trong nhà rầy ruộng.

Như đến kỳ đi lính mà rủi tôi bắt thăm nhằm thì đến ngày nào, trử tiền ngày nấy, có lãnh trước thì trã lại y số không lời (2.)

Làm tại làng .....ngày...,.....tháng,.....,.năm.....

Người ở mướn :

(Ký tên hay là điểm chỉ) còn như người đốt điểm-chỉ, nếu không có xã thị-nhận thì phải có hai người chứng.

---

(1) Nếu người mướn dưới 21 tuổi thì phải có : bác, chú cha mẹ, hay là anh nó đứng bảo lãnh ; vì kẽ dưới 21 tuổi, theo luật, chẳng đặng làm tờ chi mà tự-do một mình đặng.

(2) Như người quá tuổi đi lính phải bỏ câu nầy.

Lời phỏng ước : Như chũ mướn muốn cầm giấy thuế-thân của tên bạn, thì làm biên lai như vầy ;

« Tôi là Huỳnh-văn-Kèo, có cầm giấy thuế-thân « Số hiệu 352 của tên Nguyên-văn-Cột, là bạn cũa tôi nên tôi biên lai cho nó cầm làm bằng.

Nay Biên lai
Huỳnh-văn-Cột

(Biên lai nầy phải có xã sở tại nhận mới chắc).

Số 3.— Tờ ở mướn (lảnh bạc trước)

Tỉnh Giadinh
Tổng Dương-hòa-hạ
Làng Phước-thạnh.

Chúng tôi là Nguyễn-văn-Cứng, thuế-thân số 35.803 (Giadinh), vợ là Lê-thị-Đây đồng làm tờ nầy chịu ở mướn cho ông Trần-thúc-Đặng, ở Chợlớn (5è quartier) một năm kể từ ngày mồng 8

tháng 10 Annam đặng coi vườn caoutchouc tại làng Thạnh-mỹ (Bàrịa) là nơi chúng tôi phải đến đó mà làm công việc. Giao ở mỗi năm là tám chục đồng bạc (80 $ 00); nay có lãnh trước sáu tháng, là : bốn chục đồng bạc (40 $ 00) ; tờ nầy vi bằng.

Nếu ở chẳng trọn năm mà thôi thinh linh ; buộc phải trả đủ bạc lại, còn công thì hủy.

Nên làm tờ nầy làm bằng.

Ngày.....

Chồng (ký tên)

Vợ : (điểm chỉ)

Số 3 bis.— Tờ lãnh bạc làm công.

Tỉnh Giadinh

Tổng Bình-thạnh-hạ

Làng Trung-hưng

Tôi là Nguyễn-văn-Cứng thuế thân số 35.804 (1929) ở làng Trung-hưng (Giadinh), làm tờ nầy chịu làm công cho Phan-thị-Lộc chủ lò nhuộm, « Tấn-Thành » ở tại chợ Cầu mà nay có tên Phan-thành-Tất, là người thay mặt đứng cho mượn bạc và định những lời giao ước. Hạn mướn làm công là một năm trọn 12 tháng kể từ ngày.....

Nay tôi có mượn trước của chủ lò nhuộm một số bạc là : Một trăm đồng bạc (100 $). Còn tiền công thì hai đàng, chủ lò, và tôi cứ tính theo lệ làm, nghĩa là mỗi chục cây hàng trước khi nhuộm định giá là bao nhiêu, tùy theo hồi tính nhuộm mà hai đàng đã ưng thuận. Mỗi tháng có sổ riêng biên tính đành rành.

Nên nay tôi làm tờ nầy cho chủ cầm làm bằng.

Ngày..... 1929.

(*Như biết ký tên thì ký.*)

(*Như người dốt thì phãi lăng-tay (trái) có 2 người chứng*)

Chứng sự

1.

2.

Người viết tờ

Số 4. — Tờ mướn ghe-chài.

Châu thành Chợ-lớn
Quận thứ năm

Hai đàng đứng tên dưới đây là :

1· Lâm Khôn, giấy thuế thân số 17.321, buôn bán ở Chợ-lớn, đường Xóm-củi, số 107.

Một đàng ;

2· Và Huỳnh văn-Viết, giấy thuế-thân số 13.217, nghiệp-chủ cũng ở Chợlớn, đường Quai des Jonques số 203,

Đàng thứ nhì :

Đồng ưng thuận làm tờ như vầy ;

Lâm-Khôn, bằng lòng mướn của Huỳnh-v-Viết, chịu cho mướn ;

Một chiếc ghe-chài, chở nỗi..... ngàn tạ, bài-chỉ số 19.328 thuộc Châu-thành Chợ-lớn.

Và đồ phụ tùng theo ghe ấy là :

1 cái neo sắt có dây lòi-tói sắt dài 30 thước Langsa ;
4 đường đõi gai ; mỗi đường dài 10 thước langsa ;
2 đường đỏi dây dừa.
10 cây sào tầm-vông ;
12 cây chèo bằng-lăng ;

2 cây cột buồm cây-thông (1 cây cao, 1 cây thấp) và có trục thượng, trục hạ mù-u ;

1 cái buồm lớn.
1 cái buồm nhỏ, (thảy bằng trần) :
1 cái bánh-lái có xiềng sắt và ống-khóa ;
Và hai tấm ván làm đòn đài (1 tấm lớn, 1 tấm nhỏ) ;

Ghe và những đồ phụ-tùng còn tốt và chắc-chắn chủ ghe và người-mướn đã coi kỹ và giao lãnh giáp mặt nhau các món kể trên đó.

Hạn mướn ghe là sáu tháng, kể từ ngày ký tên tờ nầy, tính mỗi tháng 30 ngày chẳng ; giá mướn định là ba trăm (300 $ 00) ; mỗi tháng phải trả trước, mỗi kỳ đóng bạc có biên-lai nhận lảnh.

Nếu trễ kỳ đóng bạc mướn quá 15 ngày, thì chủ ghe đặng phép lấy ghe lại, và mỗi ngày trễ phải trả tiền mướn bằng hai ; kỳ nào tính đi xa và đàng đi trên một tháng phải đóng tiền trước hai tháng. Trừ ra khi bị sóng gió dọc đàng nếu rủi trễ năm bảy ngày được phép châm chế, song tiền mướn cũng tính đủ.

Trong hạn mướn nếu có sữa vật chi sơ sài thì về phần người mướn chịu ; còn như ghe phá nước thình linh thì về phần chủ chịu tiền sữa, và bao nhiêu ngày thì trừ bớt tiền mướn bao nhiêu và phải gia thêm ngày cho đủ hạng giao trong tờ.

Nếu có sự rủi ro bởi các cớ ơ-hờ, thì người mướn phải chịu bồi thường ghe và các món đồ phụ tùng y số. Trừ ra bão tố thình linh thì người mướn thường mỡa phần thiệt hại mà thôi.

Tài công coi ghe của người chủ ghe lựa mà mướn thì người mướn trả (1) ; tiền mướn bạn cũng người mướn trả ; chủ ghe không dự đến.

Ghe nầy mướn dùng mà chở lúa gạo trong các bến thuộc địa Nam-kỳ. Ghe định giá là : *10.000* $

Chủ ghe có giao cho người mướn : sách ghe và bài-chỉ, Thuế ghe về phần chủ ghe đóng : còn thuế bến và thuế cầu về phần người mướn chịu.

Người mướn ghe có thế-chưng một ngàn đồng (*1.000* $:)... chủ ghe nhận lảnh số bạc ấy, tờ nầy vi bằng : chừng mãng hạn mướn trả y số bạc lại (3). Nay tờ

Làm tại Chợlớn, ngày..... .....tháng.....năm... ..... ra hai bổn (*4*).

Chủ cho mướn ghe : Người đứng mướn :

---

(1) Tài công để cho chủ ghe chọn lựa người ưng-ý và cẩn thận của mình.

(2) như muốn chở qua xứ khác thì phải để thêm như vầy «ghe nầy dùng chở lúa gạo (hay là gạch ngói) trong các bến Nam-kỳ và Cao-mên.—

(4) Phải thị nhận tờ nầy tại Bang-trưởng hay là Hộ-Trưởng sở tại.

(3) Như người mướn ghe có gia-sãn và chắc-chắn, chủ ghe được bỏ câu nầy, nếu có sự tin cậy nhau.

Số ; 5. — Tờ mướn ghe-lồng

Hạt Tânan
Tổng Cữu-cư-Thượng
Làng-Bình-Hòa

Hai đảng đứng tên sau đây là :

1· Nguyễn-văn-Bấn giấy thuế-thân số ....năm.....buôn bán, ở làng Bình-hòa (Tânan).

2· Và Trần-văn-Bưởi, giấy thuế-thân số. .. năm....nghiệp chủ ở cũng một làng.

Đồng-đứng làm tờ như vầy :

Nguyễn-văn-Bần, bằng lòng mướn của Trần-văn Bưởi, chịu cho mướn :

Một chiếc ghe-lồng chở nỗi.....trăm tạ, bài chỉ số 817, bộ làng Bình-hòa (Tânan), bốn chèo ;

Và các món đồ phụ tùng theo ghe là :
1 Cây sào bến ;
1 cái neo sắt và lòi tói dài 6 thước tây :
2 đường dây dừa :
4 Cây sào Tầm-vông ;
4 Cây chèo Bằng-lăng ;
1 Cây cột bườm thông và trục thượng mù-u, với trục hạ bằng tre.
1 Cái bườm trần :
1 Cái đòn dài :
1 Cái bánh-lái :
Ghe và đồ phụ thảy đều tốt và chắc-chắn.

Chủ ghe và người mướn đã coi kỹ từ món và giao lảnh giáp mặt.

Hạn mướn ghe là một năm kể từ ngày ký tên tờ nầy, mỗi tháng tính 30 ngày. Giá mướn định là.....($,) mỗi tháng đúng kỳ phải trả : mỗi kỳ trả có biên lai.

Nếu trễ trong mười lăm ngày thì chủ ghe đặng phép lấy ghe lại, và mỗi ngày trễ phải trả tiền mướn bằng hai : còn kỳ nào tính đi xa và đường đi trên một tháng phải cho chủ ghe hay trước.

Trừ ra sự sóng gió dọc đường, trễ năm ngày cho đến mười ngày được phép chăm chế, song tiền mướn cũng đóng đủ :

Trong hạn mướn nếu có vật chi hư chút đỉnh mà phải sữa thì phần người mướn ghe chịu. Còn như rủi ghe phá nước thình-linh thì chủ ghe phải sữa ; dầu sữa bao lâu thì phải trừ bớt tiền mướn bấy nhiêu, và tăng thêm ngày cho đủ hạn giao trong tờ.

Còn các sự rủi ro bởi sự ở hở, thì người mướn phải chịu bồi thường ghe và các đồ phụ-tùng y số. Trừ ra sự bảo tố thình-linh, thì chủ ghe đặng phép bắt thường phân nữa mà thôi (nghĩa là người mướn phải thường phân nữa).

Tài-công phần người mướn chọn lựa và lương cũng phần người-mướn trả, song phải có chủ ghe bằng lòng mới đặng, tiền bạn cũng về phần người mướn trả.

Ghe nầy mướn dùng mà chở các hàng hóa (hoặc lúa, gạo, hàng bông cùng vật chi cũng đặng) trong các bến thuộc địa Nam-kỳ, ghe và đồ phụ tùng định giá là.....$.....

Người mướn ghe có nhận lãnh *1* cuốn sách ghe, *1* cái bài chĩ ghe : thuế về phần chủ ghe chịu, còn các tiền bến nước về phần người mướn đóng Nay tờ

(*1*) Làm tại làng..... ....ngày..... tháng..... năm.....ra hai bổn.

Chủ ghe : Người mướn :

(*1*) Tờ nầy phải cầu chứng nơi làng sở-tại thị nhận đặng chắc chắn cho hai đàng).

. . .

5 bis.— Tờ mướn ghe-cửa

(Cũng y như kiểu tờ mướn ghe lồng song phải canh-cải các món đồ phụ tùng và sự chở chuyên (hoặc chở, lúa, gạo, muối vân vân...)

Số 6.— Tờ mướn đìa (ao)

Hạt Longxuyên
Tổng Bình-Mỹ
Làng Thạnh-an

Nguyễn-văn-Ổi, giấy thuế-thân số.....năm..... ở làng Châu-Phú (Châudốc) đứng làm tờ nầy bằng lòng mướn của Huỳnh-văn-Mit ở làng Thạnh-an (Longxuyên), bổn sở đìa, tọa lạc tại làng Thạnh-an, tổng Bình-Mỹ (Longxuyên), là ;

1.— Đìa Bào-Sen;
2 — Đìa Lòng-chảo :
3.— Đìa Cây-Vông ;
4.— và Đìa Cây-Vẹt ;

Tôi bằng-lòng mướn ba năm là : *1918*, *1919* và *1920* mà bắt cá trong các đìa ấy (hoặc câu, lưới hay là tát cạn) ; giá mướn mỗi năm là hai trăm đồng (*200$00*) cả bốn miệng đìa ấy, giao chồng *100$00* ngày ký tên tờ nầy, và *100$00* khi khởi sự tát các đìa ấy. Mỗi kỳ đóng bạc đều phải có biên lai. Mỗi năm qua rằm tháng mười Annam phải chồng *100$00* bạc trước và qua tháng chạp tát đìa thì chồng tất *100$00* nữa. Nếu trễ hạn đóng tiền chũ đìa đặng phép lấy lại mà bắt cá.

Còn đìa như may đặng nhiều cá, thì người mướn nhờ, còn rủi ít thì chịu, chẳng đặng nài bớt tiền mướn đã định, rủi bị trời bảo lụt hạn quá.....thì chủ đìa châm chế tự ý liệu định về phần thiệt hại.

Làm tại làng... ..,.....ngày .....tháng.....,.... ,.năm,.....

Chủ đìa : Người mướn :

Số 7.— Tờ mướn vườn

Tỉnh Gocông
Tổng Hòa-đồng-Thượng
Làng Đồng-Sơn

Võ-văn-Cam, giấy thuế-thân số.....năm..,... .làm mướn ở làng Đồng-Sơn (Gòcông), đứng làm tờ nầy bằng lòng mướn của Trần-văn-Chuối, cũng ở một làng chịu cho mướn ;

Một sở vườn tọa lạc tại làng Đồng-Sơn, Tổng Hòa-đồng-Thượng, tỉnh Gòcông, đạt thành là : một mẫu, hai chục cao *(1h.20a)* số mới *139* theo địa bộ và *115* bản đồ tờ thứ tư. Vườn nầy có trồng cao, trầu, dừa, chuối, cam và nhiều thứ trái cây khác.

Giao mướn là ba năm, mỗi năm là *(70$00)* bảy chục đồng bạc mỗi năm, đến rằm tháng chạp thì phải đóng tất ; mỗi lần đóng bạc đều có biên lai.— Nếu trễ *15* ngày không đóng, thì chủ vườn đặng phép lấy lại.

Người mướn phải săn-sóc cây trái và lo trồng trỉa cũng như của mình vậy ; hoặc đặng mùa thì mình nhờ, thất thì chịu không đặng này bớt giá mướn đã định trước đó ; rủi tại cơ-trời bảo-lụt, thì chủ vườn phải châm-chế tự ý liệu-định về sự thiệt hại ấy.

Làm tại làng.....,.ngày.....tháng...., ...năm.....

Chủ vườn ; Người mướn :

Số 8.— Tờ mướn ruộng

Hạt Gòcông
Tổng Hòa-lạc-Thượng
Làng Tân niên-Trung

Tôi là Phạm-văn-Me, giấy thuế-thân số.....năm..... ở làng Tân-niên-Trung (Gòcông) đứng làm tờ tá nầy, chịu có mướn của Nguyễn-văn-Xoài ở làng Thành-Phố, đặng mà cày cấy theo mùa một năm *(1918 — 1919)* :

Một sở ruộng toạ lạc tại làng Tân-niên-Trung, tổng Hoà-lạc-Thượng, đạt thành là ; tám mẫu, hai mươi cao, bốn mươi lăm thước (*8*h, *20*a, *45*c) số *117* địa bộ và 122 bọa đồ tờ thứ hai, sở ruộng nầy chia ra làm năm giây ;

Bắc cận ; Giồng giài ;
Nam cận ; rạch Tổng Châu ;
Tây cận ; Già-diệp ;
Đông cận ; Công-điền ;

Người mướn củng phải giữ bờ cõi, và ranh-hạn và cày-cấy theo mùa, chẳng nên bỏ hoang ruộng ấy.

Lúa tá mỗi năm là năm trăm thùng quan, giao rằm tháng giêng Annam thì đông ; như chủ ruộng muốn đông lúa thì người mướn phải đem tới nhà mà đông, còn muốn đóng bạc thì mặc-tình chủ ruộng tính theo giá lúa Tàu khậu Chợlớn, khi đông lúa hay là đóng bạc lúa thì rút tờ tá nầy.

Gạo lễ là hai giạ gạo trắng, vịt lễ là hai cập, ngày rằm tháng chạp phải đem cho chủ ruộng.

Làm tại làng... .....:ngày.....tháng,.....năm.....,.....

Người mướn ruộng :

Số 9.— Tờ tá ruộng

Hạt Long-Xuyên
Tổng Định-Mỹ
Làng Thạnh-an

Đường-văn-Mít, giấy thuế-thân số.... ,.. ..năm..... làm ruộng ở làng Mỹ-Xuyên (Rạchgiá) đứng làm tờ tá, chịu mướn của Huỳnh-văn-Xoài, ba trăm công đất toạ-lạc tại làng Thạnh-an, tổng Định-Mỹ (Longxuyên) mà cấy lúa theo mùa trong một năm (*1923-1924*) đất nầy số 1*20* địa bộ,

Bắc cận : rừng chàm ;
Nam cận ; sông lớn ;
Tây cận ; Danh-Sum ;
Đông cận ; Danh-Se ;

Lúa mỗi công là ba thùng quan, cộng ba trăm công là (3+300) : *900* thùng (chín trăm thùng quan) giao đến mùa sau rằm tháng giêng thì đông, chủ ruộng phải tới nhà rẫy (**chòi-ruộng**) mà thâu lúa.

Tôi lại có mượn trước của chủ ruộng một trăm thùng lúa (*100* thùng) và một trăm đồng bạc (*100* $ *00*) đặng lo làm mùa màng về ruộng rẫy ấy. Bạc và lúa giao trả và đóng một lược với lúa tá, có lời hai chục đồng bạc (*20* $) và ba chục thùng lúa (*30* thùng lúa).

Làm tại làng.....ngày..... .tháng.....năm..... ..

Người mướn ruộng :

Số 10.— Tờ mướn nhà, không đất

Châu-thành Chợlớn

Quận thứ năm.

Hai đàng đứng tên sau đây là :

Trần-văn-Bưởi, buôn bán, giấy thuế-thân số.....năm .....ở Chợlớn, hộ thứ năm

Một đàng ;

Và Võ-văn-Quit, giấy thuế-thân số..... .năm..... .....cũng ở Chợlớn, hộ thứ năm.

Đàng khác :

Đồng ưng thuận làm tờ như vầy:

Trần-văn-Bưởi, bằng lòng cho Võ-văn-Quit chịu mướn một cái nhà cất cây, lợp ngói, vách gạch, cửa ván, có buồng, nhà bếp và cầu tiêu ; nhà xông, không có chái. Nhà cất trên đất số *203*, tờ thứ ba chữ F, Châu-Thành Chợlớn ; Nguyên đất của Trần-văn-Bưởi mướn của Huỳnh-văn-Cam mười năm kể từ ngày 1er Janvier *1925* cho tới 31 Décembre *1925*, chiếu theo tờ giao kèo làm tại Chợlớn, ngày 28 Décembre *1914* có đóng bách-phần ngày *29* Décembre *1914* tại Saigon, folio *317*, case *27* : tiền mướn đất ấy mỗi năm là hai chục đồng bạc (*20* $ *00*) giao ngày 1er Décembre mỗi năm mỗi trả và khi trả có biên lai riêng (1)

Nay Võ-văn Quit mướn nhà ấy là ba năm kể từ ngày nay, giao mỗi tháng trả là *10* $ *00* tính trọn ba mươi ngày qua rồi mới trả. Nếu trễ 15 ngày không trả tiền y kỳ, thì tờ nầy chủ nhà đặng phép hủy và lấy nhà lại.

Phần tiền đất thì chủ nhà (Trần-văn-Bưởi) phải trả cho chủ đất, chớ người mướn nhà chẳng biết đến.

Nhà ấy mướn dùng mà ở hay là buôn bán hàng hoá chi tự ý người mướn, song phải có đồ đạt dùng cho đủ mà định trả tiền mướn.

Trong hạn mướn như hư mảy-mún. Vách, của sơn-phết, thì về phần người mướn chịu ; còn hư nóc, sập vách phần lớn thì về phần người chủ chịu sữa lại.

Tiền thùng tiêu về phần người mướn trả.

Làm tại Chợlớn, ngày.....tháng.....năm ..... ra hai bỗn (2).

Chủ nhà : Người mướn :

---

(1) Như đất mướn tháng không có tờ giao kèo, thì phải nói vầy : Nguyên đất ấy mướn cũa Huỳnh-văn-Cam mỗi tháng là 2$00 không có tờ giao kèo.

Như vậy phãi nài chũ đất đứng vào tờ mướn nhà và thêm như vầy ;

« Tôi là chủ đất bằng lòng cho mướn đất mỗi tháng là 2 p. 00 và hạn ba năm y như hạn mướn nhà ».

(2) Như muốn đóng bách-phần tờ mướn thì phải có Hộ-trưởng thị chứng.

Số 11. — Tờ mướn đất cất nhà

Tĩnh Gocông
Tổng Hòa-lạc-hạ
Làng Thành-Phố

Hai đàng là :

1° Lê-văn-Bình, giấy thuế-thân số.....năm..... .....ở làng Thành-Phố,

Một đàng :

2° và Trần-văn-Bồng, giấy thuế-thân số.....năm.....,cũng ở một làng,

Đàng thứ nhì :

Đồng làm tờ như vầy ;

Lê-văn-Bình chịu mướn của Trần-văn-Bồng bằng lòng cho mướn ;

Một miếng đất (thổ-cư), toạ lạc tại làng Thành-Phố, thuộc tĩnh Gòcông (Châu-Thành) đo được 3 cao, 25 thước, số 234 địa bộ và 240 bản đồ, tờ thứ nhì.

Bắc cận ; sông Salicetti ;
Nam cận : Đường Moreau ;
Đông cận : đường Chủ-Thiền :
Tây cận : đất số 321.

Hạn mướn đất là mười lăm năm kể từ ngày ký tên tờ nầy, mỗi năm là ba chục đồng bạc (*30$00*) tới đúng một năm sẻ trả, mỗi kỳ đóng bạc có biên lai riêng.

Đất nầy mướn dùng cất nhà mà ở ; nhà cất theo cách thức và bản đồ quan phê theo lệ Châu-thành.

Làm tại Gòcông, ngày.....tháng.....,.....năm .....ra hai bổn (1).

Chủ đất : Người mướn ;

(1) Như muốn đóng bách-phần, phải cầu chứng nơi làng sở-tại.

Số 12. — Tờ mướn nhà và Đất

Hạt Chợlớn
Tổng Tân-Phong-Hạ
Làng Chánh-Hưng

Hai đàng đứng tên sau đây là :

1° Huỳnh-văn-Ổi giấy thuế-thân số .. ....năm *1917* ở làng Chánh - Hưng (Chợlớn),

Một đàng ;

2° và Phạm-văn-Xoài giấy thuế-thân số.....,..năm.....cũng ở một làng,

Đàng khác :

Đồng đứng làm tờ như vầy :

Huỳnh-văn-Ổi chịu mướn của Phạm-văn-Xoài bằng lòng cho mướn :

Một toà-nhà-đất, kể ra sau đây, toạ-lạc tại làng Chánh-Hưng, Tổng Tân-Phong-hạ (Chợlớn), là :

Một cái nhà-trệt, cất cây, lợp ngói, cột gỏ, hai bên có chái và vách tường, chia làm năm căn : trước có thảo-bạc, sau có nhà dưới và nhà xe ngựa. Nhà nầy cất trên số đất 302 địa bộ và 310 bản đồ, tờ thứ tư (Chợlớn).

Bắc cận : sông Chợlớn ;
Nam cận ; đất số 279 ;
Đông cận ; Rạch nhỡ ;
Tây cận ; đất số 317 ;

Trước nhà có sân có rào, sau có vườn, có cây-trái, thảy đều cho mướn hết.

Hạn mướn là ba năm, mỗi năm là một trăm hai chục đồng (*120*$00) giao đúng năm phải trả. Nếu trễ 15 ngày, chủ nhà được phép hủy tờ mướn và xin thường thiệt hại mỗi ngày là một đồng (*1*$00) Trong nhà phải có ghế bàn và vật dụng cho xứng đáng đủ giá định tiền mướn nhà.

Người mướn phải săn-sóc cây trái trong vườn, và tu-bổ nhà ấy cũng như của mình vậy : đặng khi mãn-hạn trả lại tữ-tế cho chủ nhà, sự hư hao mẩy mún về người mướn sữa Sự hư lớn hoặc nhà sập, tường hư sụp về phần chũ nhà phải sữa theo phép.

Thuế đất về phần chủ nhà đóng ; tiền thùng về phần người mướn chịu.

Làm tại Chợlớn, ngày.....tháng .....năm..... .ra hai bổn (*1*).

Chủ nhà ; Người mướn ;

---

(1) Như muốn đóng bách-phần, thì phải cầu-chứng nơi làng sỡ-tại

Số 13. — Tờ giao kèo mướn cất nhà

Tỉnh Bàrịa
Tổng An-phú-Thượng
Làng Long-Điền

Nguyễn-văn-Hai, thuế-thân số 6.718 (*1926*) ở Phước-lễ
(Bàrịa Thợ mộc)
và Trần-văn-Năm, thuế-thân số 6.920 (*1926*) ở Long-điền
(Bàrịa Thợ-đá)

Thảy là đàng thứ nhứt ;

và Lê-văn-Ba, buôn bán, thuế-thân số 7.120 (*1926*) ở Long-điền (Bàrịa),

Đàng thứ nhì ;

Đồng đứng làm tờ như vầy ;

KHOẢN THỨ NHỨT.— Nguyễn-văn-Hai thợ-mộc, đứng chịu lãnh làm công, một cái nhà cất cây lợp ngói có nhà dưới, y theo bản đồ của chủ đã chỉ rỏ, thước, tất, cột, kèo, rui, ván, cữa, vân vân ....., mà Nguyễn-văn-Hai đã coi kỹ và hiểu, lại có ký tên vào bản-đồ vi-chứng.

Tiền công thuộc về mộc thi định là năm trăm đồng (*500 $ 00*), hạn ba tháng phải song, buộc cột kèo, đòn tay và ván, mỗi món phải bào trơn-bén hết.— Ngày..... thì khởi công. Nếu trễ mỗi ngày phải thường là năm đồng (*5 $ 00*).

KHOẢN THỨ NHÌ.— Trần-văn Năm, làm thợ-đá đứng chịu lãnh làm công, những việc chi thuộc về hồ, đá, và lợp y theo bản đồ mà chủ đã có chỉ cho coi kỹ, và ký tên nhìn-nhận rằng hiểu theo thước tất đã định. Tiền công làm định là năm trăm đồng (*500 $*). Cũng hạn là ba tháng cho rồi, ngày.....khởi công Hồ thể mấy tự chủ định, và đo theo bản đồ mà độ nền, và xây vách và cột Lợp ngói dài, tiểu ốp hồ theo từ khoản, đã có cắt nghĩa rỏ nơi bản-đồ.

KHOẢN THỨ BA.— Thợ mộc này có lãnh trước một trăm đồng (*100 $ 00*), và thợ đá cũng lãnh trước một trăm đồng (*100 $ 00*) tờ nầy vi bằng. Còn bao nhiêu lần-lần công việc làm tới, chủ sẽ định công mà phát tiền ; mỗi lần lảnh bạc thêm đều có biên-lai.

KHOẢN THỨ TƯ.— LỜI GIAO CẦN. Cây, cột, ngói, gạch, vôi, ciment, thì chủ phải sắm sẵn, nếu trễ thì phải ghi công cho thợ, và trễ mấy ngày không có đồ phải gia thêm cho đủ nếu nữa chừng hoặc thợ-mộc hoặc thợ-hồ bỏ chẳng làm cho hoàn-toàn, tiền lãnh trước buộc phải hườn lại và thường thiệt hại là ba trăm đồng (*300 $ 00*) (thợ-mộc cũng vậy thợ-hồ cũng vậy, ai lỗi cứ tờ giao kèo làm chứng.)

KHOẢN THỨ NĂM.— Thợ-mộc và thợ-hồ phải đồng ý nhau mà làm và phải nương nhau, nếu có đều chi đôi-co thì chủ đặng phép phân đoán, và nếu ai lỗi, quá ra bê trễ buộc phải thường thiệt hại mỗi ngày là năm đồng (*5 $ 00*).

KHOẢN THỨ SÁU.— Chủ có cất riêng cho thợ mộc một cái trại và một cái trại cho thợ-đá, ai giữ lấy phận sự mà làm cho hoàn-toàn. Những đồ phụ tùng cùng đồ dùng theo việc làm nghề thì thợ phải sắm sẵn mà làm, không buộc chủ sắm chi cả — Duy có cây, đá, ngói, gạch, vôi, ciment, thì chủ mua. Chớ tre làm giá-cái, thang, thùng hồ vân vân thì về thợ buộc phải có mà làm.

Tờ nầy làm ra ba bổn in nhau, ngày... .....(*1*)

Chủ mướn ; .....

Thợ-mộc lãnh ; .....

Thợ-hồ lãnh ; .....

---

(1) Tờ nầy có làng chứng sự càng tốt hơn.

Số 14.— Tờ giao kèo mướn làm củi (phá rừng)

Tỉnh Thủ-dầu-Một
Tổng Minh-Ngải
Làng Bình-Ninh

Nguyễn-văn-Cột, thuế-thân số *3.810* (*1926*) ở làng Bình-Ninh (Thủ-dầu-Một).

Và Trần-văn-Kẻo, thuế-thân số *3 910* (*1926*) ở làng Bình-Ninh (Thủ-dầu-Một).

Cả thảy đàng thứ nhứt :

Và Lê-văn-Rui, thuế-thân số *3.500* (*1926*) ở làng Bình-Ninh (Thủ-dầu-Một).

Đàng thứ nhì ;

Đồng đứng làm tờ như vầy :

KHOẢN THỨ NHỨT.— Nguyễn-văn-Cột và Trần-văn-Kẻo đồng đứng lãnh của Lê-văn-Rui, mà phá rừng một trăm mẫu (*100*h) đường Bến-Cát từ cây số 38 cho tới 47km*500* theo đường và thâm-hạ vô ước chừng *10*km nơi rừng Đồng-Ván ; — Rừng ấy phát chồi chí mặt đất lấy củi bề dài 1 thước tây, giao chất đống ngay hàng, mỗi đống ít nữa là 5 thước bề dài, và phải chất cho có thế cho xe bò vào chở đặng.

KHOẢN THỨ NHÌ.— Những cây lớn làm cột đặng, thì chừa lại Củi đủng búa rìu hay là rựa mà đứt đoạn, khỏi cưa bằng.

KHOẢN THỨ BA.— Mỗi thước củi định giá là năm cắt (*0 $ 50*). Hễ chất đủ năm thước sấp lên thì chủ tính mà trả tiền liền. Mỗi khi nhận củi và phát tiền thì có sổ riêng mà biên vào làm bằng. Buộc một tháng phải làm ít nữa là *500* thước, nếu chẳng đủ số thì Nguyễn-văn-Cột và Trần-văn Kẻo phải chịu thiệt hại *200 $ 00* (hai trăm đồng bạc).

Củi hễ đo rồi, trong ba ngày chủ phải trả tiền liền.

KHOẢN THỨ TƯ.— Những đồ cụ-túc làm nghề, việc mướn công dân, và trả tiền, thì phần Nguyễn-văn-Cột và Trần-văn-Kẻo lo mà sắp đặt, chớ Lê-văn-Rui không dự đến. Song những xe bò hay là xe trâu dùng chở củi ra đến bến thì về chủ lo lấy và phần chủ mua đó trả tiền chở.

KHOẢN THỨ NĂM.— Hạn sáu tháng kể từ ngày ký tên tờ nầy thì phải làm cho rồi 100 mẫu rừng nói trước đó, chồi dứt tới mặt đất, chừa cây lớn làm cột đặng lại.

KHOẢN THỨ SÁU. — Nay Nguyễn-văn-Cột và Trần-văn-Kèo có lãnh trước là hai trăm đồng bạc (*200 $ 00*) tờ nầy vi bằng.

Nếu việc làm bất thành y theo hạn lệ nơi tờ giao-kèo nầy, thì tiền lãnh trước bao nhiêu phải trả lại, nghĩa là tiền củi bao nhiêu trừ trước ; còn thiếu bao nhiêu phải hườn lập-tức cho chủ ; và buộc trả thiệt hại cho chủ 500 $ *00* là khác nữa. Còn rủi như trời mưa dầm, hay là dân bị bịnh truyền-nhiễm có đủ bằng cớ, hai đảng lấy lẻ công mà tăng giảm cùng nhau theo cơ hội.

Còn nếu công việc làm nữa chừng mà chủ không chịu để làm cho hết *100* mẫu ; hay là thiếu tiền củi của công phá, thì tiền đặt cọc *200 $ 00* mất, củi làm đặng bao nhiêu phải trả mỗi thước là *0 $ 50* (năm cắt) và thường thiệt hại cho công phá là ba trăm đồng (*300 $ 00*) nữa là khác.

Tờ nầy làm ra hai bổn in nhau, ngày.....1926.

Chủ mướn :..... Người lảnh :.....

Số 15.— Tờ mướn khai ruộng

Tỉnh Rạchgiá
Tổng Thanh-Giang
Làng Long-mỹ

Lê-văn-Lành, thuế-thân số 7.315 (1926) *ở* làng Long-Mỷ (Rạchgiá),

Đàng thứ nhứt :

Và Nguyễn-văn-Thiệt, thuế-thân số *8.538* (1926) *ở* làng Vĩnh-Thanh-Vân. *(Rạchgiá)*,

Đàng thứ nhì :

Đứng làm tờ như vầy :

Lê-văn-Lành chịu lãnh khai phá cho Nguyễn-văn-Thiệt năm chục mẫu (*50* mẫu) rừng chàm, toạ-lạc tại làng Long-Mỷ, (Rạchgiá) chiếu theo tờ khẩn của nhà nước cho và của bản-đồ Nguyễn-văn-Thiệt đứng tên.

Các lời giao ước như sau đây :

KHOẢN THỨ NHỨT.— Hạn 20 tháng kể từ ngày ký tên tờ giao kèo nầy, thì *50* mẫu rừng phải phá và đắp bờ cho thành-khoảnh, mỗi mẫu có một cái bờ ngăn bề dài..... ; bề ngang dọc theo mé kinh và rạch phải có bờ bao lớn 1 thước tây, giao những gốc cây phải đào lấy sạch và bang đất bằng, cỏ phải phát sạch.

KHOẢN THỨ NHÌ — Định mỗi mẫu khai phá là bốn chục đồng (40$), làm rồi mẫu nào giao mẫu nấy, sau khi hai đảng ưng thuận giao và lãnh.—

Những cây củi đốn rồi thi về phần Lê-văn-Lảnh bán hay là chở đi đâu tự ý, Nguyễn-văn-Thiệt không can đến.

KHOẢN THỨ BA.— Nay Lê-văn-Lành có nhận lãnh trước là năm trăm đồng (500$) tờ nầy vi bằng, còn mỗi khi giao đất khai phá rồi mà lãnh bạc thì có biên lai riêng, giao bao nhiêu tính tiền bao nhiêu, tiền mướn sau rốt mới trừ không lời.

KHOẢN THỨ TƯ.— Những công dân và đồ dùng khai phá về phần Lê-văn-Lành là người lãnh chịu.

KHOẢN THỨ NĂM.— Theo bạn buộc Lê-văn-Lành phải khai phá cho xong, nếu trễ mỗi tháng phải thường thiệt hại là năm chục đồng (50$) và phải trả 500$ lại nếu tờ giao kèo hủy thi lỗi về phần người lãnh chịu, còn như rũi nước lục trong hồi đang khai phá, hoặc công dân bị bịnh truyền-nhiễm có đủ văn-bằng thi hai đàng lấy lẻ công mà tăng giảm châm chế theo cơ-hội.

Còn như ruộng phá rồi, mà chủ ruộng trễ trả tiền, thi mỗi tháng trễ phải trả tiền thiệt hại là 50$.

Tờ nầy làm ra hai bổn in nhau, ngày.....

Người mướn khai phá ruộng :.....

Người lãnh :.....

Số 16. — Tờ giao kèo bán củi cho hãng

Châu thành Saigon

Trần-văn-Vẹt, ở làng Phước-Lý (Biên-hòa) thuế-thân số 7.350, Đứng làm tờ nầy với lò bánh-mì "Phước-Thái", *hay là lò hầm gạch, vôi*, vân-vân..... Mà tên Trương-Phước, là người thay mặt đứng chịu mua cũi đùng chụm (bois de chauffage)

Các lời giao ước như vầy :

KHOẢN THỨ NHỨT.— Buộc tên Trần-văn-Vẹt mỗi tháng phải chở đến bến Saigon tại cầu tàu "Kinh Lấp", kêu là cầu Canh-Ton năm trăm thước (500 thước) củi hoặc là vẹt, đước, giá-xương, cóc, bề dài 1 thước đúng ;-- cũi ấy đốn chẳng cần cưa bằng.

KHOẢN THỨ HAI.— Giá định một thước chuông (stère) là một đồng hai cát (1$20), giao chất tại bến ; còn công và tiền chở đến nhà thì về phần chủ mua chịu.— Mỗi khi củi chất đặng 50 thước, (*50 stères*) thì chủ mua phải trả tiền liền, chẳng đặng trễ.

KHOẢN THỨ BA.— Theo lời giao khoản thứ nhứt, buộc tên Trần - văn - Vẹt phải bán cho mỗi tháng là 500 thước (***500 stères***) song qua mùa mưa thì đặng chở từ 350 tới 400 thước cũng đặng.— Nếu chẳng đủ số định và nếu thiếu một thước, phãi bắt thường thiệt hại là 0$20, còn thiếu 100 thước thì tờ giao kèo hủy.— và củng buộc người bán thường thiệt-hại là hai trăm đồng (200$) và phãi chịu thêm tiền bồi-thường những số củi thiếu tính là 0$20 mỗi thước thiếu.

KHOẢN THỨ TƯ.— Nay Trần-văn-Vẹt có lãnh trước của chũ mua một số bạc là ba trăm đồng (300$) tờ nầy vi bằng. Tiền ấy để thế chưng hoài, nếu hai đảng còn mua bán với nhau.

KHOẢN THỨ NĂM.— Hai đảng ưng thuận mua bán với nhau là ba năm như vầy, kể từ ngày ký tên tờ nầy ; song hai đảng đặng phép xin hủy, mà phãi nói trước ba tháng.— Nhưng mà phải quá 6 tháng sấp lên mới đặng xin hủy tờ nầy, còn trong hạn sáu tháng không đặng hủy.

KHOẢN THỨ SÁU.— Ngày nào hủy tờ thì bạc ba trăm (300$) đặt cộc ngày nay trừ tiền củi đả chỡ rồi ; như củi đũ, thì chủ mua trả thêm : còn cũi thiếu thì chủ bán phải hườn lại cho đũ 300$ lãnh trước đó.-

Tờ nầy làm ra hai bổn in nhau, ngày,.....

Người mua ; ..... Người bán ; .....

Số 17 . — Tờ giao kèo mộ dân làm công

Tĩnh Biên Hoà.
Tổng Phước-vinh-Thượng.
Làng Bình-Trước.

Phạm-văn-Ruộng thuế-thân số 10.329 ở Bình-Trước (Biên-Hoà)

Đàng thứ nhứt ;

Và Trần-văn-Vườn thuế-thân số 9.750 ở làng Nhứt-hoà (Biên-Hoà),

Đàng thứ nhì ;

Đứng làm tờ như vầy :

KHOẢN THỨ NHỨT.— Phạm-văn-Ruộng bằng lòng mộ năm chục (50) tên dân từ 20 tuổi cho tới 50 đặng phá rừng mở vườn trồng cây cao-u-su. Dân ăn tiền ngày mỗi người là năm cắt (0$, 50) cơm của ai nấy ăn.

KHOẢN THỨ NHÌ.— Hạn trong một tháng phải đủ năm chục

(50) tên dân tại sở của Trần-văn-Vườn : mỗi tên dân mộ đặng thì Trần-văn-Vườn bằng lòng cho tên Phạm - văn - Ruộng năm đồng (5$) nghĩa là ; 50 tên mà đủ thì cho hai trăm năm chục đồng (250$). Hễ đặng bao nhiêu dân thì giao lần lần.

KHOẢN THỨ BA.— Nay tên Phạm văn-Ruộng có lảnh trước (50$) tiền xe và 50$ tiền công. Ngày nào mộ đủ số 50 người thì c ủ sẻ trả thêm (50$) tiền xe nữa ; Và hễ mỗi khi dân đến thì Trần-văn-Vườn cứ trả cho tên Phạm-văn-Ruộng (5$,00) mỗi tên là tiền công mộ.

KHOẢN THỨ TƯ.— Thoảng n ư mộ chẳng đủ số 50 dân thì buộc tên Phạm-văn-Ruộng phải trả tiền xe và tiền mượn trước song đặng trừ cho mỗi tên dân là (2$,00) tiền xe và (5$,00) tiền công mộ : chỉ dư lại bao nhiêu phải hườn lập tức ; còn thiếu bao nhiêu thì chũ mướn trả thêm.

Tờ nầy làm ra hai bổn in nhau, ngày . . . . . .

Người mướn mộ dân. . . . . Người lảnh mộ dân. . . . .

Số 18.— Tờ giao kèo mướn đào ao (hay là đia).

Tỉnh Chợlớn.

Tổng Phước-điền-Thượng. — Làng Tân-quí-Tây.

Thái-văn-Bộ, thuế-thân số 10.517 (2.926) ở làng Tân-quí-Tây Chợlớn, đứng làm tờ nầy bằng lòng lãnh của Nguyễn-văn-Bùi, nghiệp chủ ở làng Tân quí-Tây (Chợlớn) mà đào một cái ao bề vuông mỗi bề 40 thước Langsa : bề lọt-lòng nơi đáy, mỗi bề 25 thước Langsa.

Giao đào ao trong hai tháng cho rồi, giá là ba trăm đồng 300p.) nay có lảnh trước là năm chục đồng (50$00), tờ nầy vi bằng, ngày khởi công định là bữa..... tính tới cho đủ hai tháng đúng.

Khi đào rồi ngày giao sẽ trả tất.

Những công dân và đồ dùng đào thì về phần người lảnh chịu cả, chủ không dự đến.—

Đất đào thì bỏ chung-quanh làm lề, và phải trải cho bằng bặn, bốn phía ao làm bờ.—

Làm ngày.....

Người mướn.....Người lãnh.....

Số 19. — Tờ mướn về sự thâu tiền chỗ chợ (Nhà nước cho mình đấu giá đặng).

Tỉnh Giadinh.
Tổng An-điền
Làng Linh-chiểu-Tây.

1° Bùi-văn-Cam, thuế-thân, số 17.317, ở làng Linh-chiểu-Tây.

Đảng thứ nhứt :

2° Đào-văn-Quít, thuế-thân, số 18.819, ở làng Linh-chiểu-Đông.

Đảng thứ nhì :

Hai đảng ưng thuận làm tờ như vầy ;

Chiếu theo tờ kiết nhận để ngày 1er Décembre 1925, tại Giadịnh, tôi là Bùi-văn-Cam có đấu giá đặng phép thâu tiền chỗ chợ Thủ-đức làng Linh-chiểu-đông và Linh-chiểu-Tây tổng An-điền năm 1926, và buộc tôi phải đóng cho nhà nước là ba ngàn một trăm năm chục đồng (3.150$) và tiền thế chưng năm trăm đồng (500$) các lạng thể-lệ, (tarif) đả định theo tờ kiết-nhận.

Nay tôi bằng lòng để lại cho Đào-văn-Quít, chịu thâu thế cho tôi trong năm 1926, và tên nầy chịu trả cho tôi là bốn ngàn đồng bạc (4.000$) giao trã hai kỳ : 2.000$ ngày nay (khi ký tên tờ nầy) : Và 2000$ ngày 1er Août 1926. Mỗi lần đóng bạc đều có biên-lai. Đến kỳ đóng bạc mướn nếu trễ 15 ngày, tờ nầy hủy, và buộc người mướn phải chịu thiệt hai là một ngàn đồng bạc (1000$) và mỗi ngày trễ phãi trã tiền bằng hai ;

Bạc đóng cho nhà nước theo phần đấu giá về phần tôi (Bùi-văn-Cam) trã theo cách bạn lệ trong tờ giao kèo với nhà nước.

Thoãng như có lời có lỗ, thì về phần Đào-văn-Quít nhờ và chịu, có thâu tiền chỗ hay là không củng mặc ; buộc y phải đóng đủ cho tôi bốn ngàn (4000$) tiền mướn phân hai kỳ như trước đả nói, buộc người mướn phãi y theo thể-lệ (tarif) mà thâu bạn hàng buôn bán y theo tờ giao kèo nơi quan định.

Nếu có đều chi xãy ra trái phép, mà bị phạt thì người (Đào-văn-Quít) phải chịu phạt ; tôi (Bùi-văn-Cam) không can-hệ đến.

Công mướn người đi thâu tiền chỗ, và công quét chợ, về phần Đào-văn-Quít chịu.

Làm tại Thủ-đức ra hai bổn (1) in nhau, ngày 1er Janvier 1926.

Người cho mướn ;.... Người đứng mướn ;....

(1) Tờ nầy phải có làng đứng thị chứng tốt hơn.

(2) Theo luật và đối đãi với quan làng hay là người ngoài, thì người cho mướn phải cho người đứng tờ giao quyền riêng như sau đây : « khi nào huy tờ giao kèo, cũng phải hủy tờ giao quyền (coi nơi khoản.... về sự hủy tờ giao quyền».

Số 19 bis.— Tờ giao quyền thâu tiền chỗ chợ

Tỉnh Giadinh
Tổng An-điền
Làng Linh-chiểu-Tây

Bùi - văn - Cam, thuế - thân, số 17.317 Linh chiểu-Tây ở Thủ-đức (Giadinh)

Làm tờ nầy giao quyền cho Đào văn-Quít, thuế-thân số 18.819 (Linh-chiểu Đông) ở Thủ-đức (Giadinh)

Nguyên tôi có đấu giá đặng phép thâu tiền chỗ chợ Thủ-đức (Thuộc làng Linh-chiểu-Đông và Linh-chiểu-Tây, tổng An-điền năm 1926, chiếu theo tờ kiết-nhận đấu giá để ngày 1or Décembre tại Giadinh.

Nay tôi bằng lòng giao quyền cho Đào-văn-Quít thay mặt cho cho tôi mà thâu tiền chỗ chợ Thủ-đức ; buộc Đào văn Quít phải tuân và y theo thể lệ (tarif) của quan ra mà thâu.

Nếu có vụ gì xãy ra trong vụ thâu tiền chỗ, thì Đào-văn-Quít đặng phép thay mặt cho tôi trước mặt quan án, quan-bố, tổng và làng, cùng thiên-hạ.

Đặng ký tên đơn tờ-bãi-nại về vụ thâu tiền-chỗ, còn những các việc ngoài sự thâu tiền chỗ, thì người cầm quyền không đặng dự vào.

Làm tại Thủ-đức ngày 1er Janvier 1926

Người giao quyền. . . . . Người thay mặt. . . . . .

Số 20. — Tờ mướn nhà vàng đám ma.

Tỉnh Mỹ-tho
Tổng - Thạnh - quan
Làng Lương - phú

Trịnh - văn - Bình, nghiệp - chủ ở Bến - tranh (Mỹ-tho).

Đàng thứ nhứt :

Trương - văn - Bồng, chũ nhà - vảng ở Chợ-quán (Chợ-lớn),

Đảng thứ nhì :

Đồng đứng làm tờ giao - kèo như sau nầy :

Nguyên tôi là Trịnh - văn - Bình, bằng lòng mướn của Trương - văn - Bồng, chịu cho mướn, một bộ đồ âm - công cấn, và phụ tùng cã thảy là :

KHOẢN THỨ NHỨT.— Bốn rạp đồ - cần có màu, điềm thêu cườm, bài đăng và đèn khí đá : một rạp đại - linh - xa, một rạp tiểu-linh-xa, một rạp giảng-thầy và một rạp lớn để Quan - tài.

KHOẢN THỨ NHÌ.— Hạn mướn ba ngày, từ 6 Annam chợ tới 8 Annam, tháng hai, khi hạ rộng : ngày mùng sáu thì buộc phãi có tại nhà chủ đám lúc tám giờ ban mai. Ngày mùng sáu mùng bảy và mùng tám thì phãi trần - thiết đủ đồ, màn, điềm- bài - đăng (ban ngày) : còn ban đêm mùng sáu và mùng bãy thì phãi thắp đèn khí đá từ bảy giờ cho tới mười hai giờ : ba rạp nhỏ thì mỗi rạp hai chục ngọn, còn rạp lớn thì 40 ngọn đèn : từ 12 giờ đến sáng mỗi rạp thắp 4 ngọn :

KHOẢN THỨ BA.— Tiền chở đồ âm - công, tiền thắp đèn, cơm bánh nước, thì về phần Trương - văn - Bồng là chủ nhà vảng chịu cả, tiền mướn người coi, trần thiết-đồ và 25 tên động - quan thì cũng về chũ nhà vảng chịu tất.-

Trừ chũ đám phải phụ thêm dân khiên nhà vảng là 100 tên.

KHOẢN THỨ TƯ.— Giá mướn đồ âm-công định là một ngàn sáu trăm đồng (1.600$) nay có đặt cọc trước cho Trương - văn Bồng là ba trăm đồng (300$) tờ nầy vi bằng. Còn một ngàn ba trăm đồng (1.300$) ngày mùng tám Annam, sau khi hạ rộng thì chũ đám phải chòng tất liền.

KHOẢN THỨ NĂM.— Ngày giờ an táng đả định trước rồi, nên buộc chủ nhà - vảng chẳng đặng trể ; nếu trể mỗi ngày buộc phải thưởng cho chũ - đám là một trăm đồng (100$) mỗi ngày. Còn như không làm hoàn - toàn theo các lời giao hoặc chẳng đến, thì phãi chịu thiệt hại là năm trăm đồng (500$) và buộc hườn y tiền đặt cọc là ba trăm đồng (300$) là khác nữa.

Còn phần chũ - đám đả nhứt định ngày, nếu đồ âm - công đến nơi, mà chũ đám còn duy trì lại ngày khác thì mỗi ngày cũng phải trả thèm một trăm (100$) nữa.

KHOẢN THỨ SÁU.— Chũ nhà vảng có chỉ cho chủ đám coi các rạp, điềm, màn, bài-đăng và đèn sẽ chưng ngày trần - thiết

thi hai đàng đã ưng - thuận và nhìn - nhận rằng đẹp - đẽ.

Tờ nầy (1) làm ra hai bổn in nhau, ngày nay là 25 tháng giêng. Nghĩa là trước ngày đến đám 11 ngày, hai đàng nhìn nhận đủ ngày giờ sấp - đặt và chuyên - chở đồ đến nơi.

Chủ nhà - vàng..... Người chủ - đám.....

---

(1) Tờ nầy phải làm ra hai bổn cho hai đàng có đủ Văn - bằng.

Số 21.— Tờ mướn nhà-vựa làm đầu nậu bán cá và bến nước.

Châu-thành Saigon

Nguyễn-văn-Rồng, thuế thân số 35.101, ở Saigon, đường Belgique số 117,

Đảng thứ nhứt

Và Lê-văn-Rẳng, thuế thân số 38.705, ở Saigon đường Marchaise số 90.

Đàng thứ nhì;

Đồng dứng làm tờ giao-kèo như vầy .

KHOẢN THỨ NHỨT.— Nguyên tôi (Nguyễn-văn-Rồng) có mướn của Xả-Tây Saigon, một khoãn đất bề dài 6 thước theo quai Belgique ngang nhà số (112), bề sâu 12 thước (6 thước gieo ra lòng sông, còn 6 thước nằm trên bực-sông) mà cất mật cái nhà ngói ; vách, cột, bằng cây có nhà dưới, (nữa nằm trên mé đất nửa ở trên sàng, và một cái cầu gieo ra sông là 8 thước).

Nay tôi bằng lòng cho Lê-văn-Rẳng bằng lòng mướn nhà ấy và sàn-nước đặng buôn-bán cá và làm đầu nậu về việc ấy.

Tiền mướn đất mỗi tháng phãi trã cho xả-tây là 12,$60 về phần tôi là chủ nhà phãi chịu trã.

KHOẢN THỨ NHỈ.— Hạn cho mướn là ba năm *1926 1927 và 1928*. Mỗi năm cho mướn là năm trăm đồng (500$ buộc phãi trả trước mỗi năm : ngày ký tên tờ nầy, thì người mướn phãi chống năm trăm đồng (500p.) tờ nầy vi bằng.

Rồi đến năm, ngày 1er Janvier 1927 thì phải chống năm trăm đồng (500p.) nữa, sẻ có biên lai riêng. Nếu trễ mười lăm (15) ngày, thì tờ nầy hủy liền và buộc mỗi ngày trễ phãi trã năm đồng (5p.00). Còn trễ một tháng tờ nầy phãi hủy tự-nhiên và người phãi thường thiệt hại là ba trăm đồng (300p.) là khác nữa.

KHOẢN THỨ BA.— Patente của tên Lê-văn-Rẳng đứng và thuế patente cùng các tiền bến nước, tiền chỗ thì về phần Lê-văn-Rẳng chịu hết. Người chủ nhà đặng phép gạn hỏi tên mướn vựa và nhà các biên lai về patente và thuế bến nước. —

KHOẢN THỨ NĂM.— Nhà hay là cầu trong hạn ba năm có hư thì về phần người mướn phải sữa, chủ nhà không dự-đến.

Nay mỗi món, nhà cầu, thì hai đàng đã coi và nhận lãnh đành-rành, nhìn-nhận còn mới và chắc chắn y nguyên.

Mãn-hạn ba năm mướn củng phải sữa-san cho tiện bề lại như ngày nay. —

KHOẢN THỨ SÁU.—Buộc chủ nhà chẳng đặng làm vựa cá nội trong châu-thành Saigon, mà nhứt là theo sông Cầu-ông-Lảnh. Nếu chẳng tuân lời nầy thì phải thường thiệt hại cho người mướn là: một ngàn đồng bạc (1000 $)

Tờ làm hai bổn giống nhau, ngày nay,..... 1926.

Người cho mướn..... Người mướn..... .....

Số 22.— *Tờ mướn quán-nước và quán-cơm*

Châu thành Chợlớn.

Quận thứ 13 (Bình-đông)

Tôi tên là Trần-văn-Xoài, thuế-thân số 17.317 ở Chợlớn hộ Bình-Đông, đứng làm tờ cho Nguyễn-văn-Mít, thuế-thân số 18.317 ở Chợlớn hộ Bình-Đông chịu mướn.

Một căn nhà ngói, vách ván, cất trên lề đường Quai des Jonques, ngang nhà máy Vạn-Thuận, đất mướn của xã tây mỗi tháng là, 4 $ 80, phần tôi (Trần-văn-Xoài) chịu trả.

Tên Nguyễn-văn-Mít bằng lòng mướn mỗi tháng là: mười lăm đồng (15$) giao trả trước, tiền thế patente thì về phần tôi chịu, và rủi có bị phạt chi chi về việc buôn-bán thì về phần người mướn trả.

Nếu đến tháng trễ (3) ba ngày thì huỷ tờ nầy. Mấy ngày trễ buộc phải trả tiền bằng ba.

Trong quán có một bộ ván đầu ba tấm, 8 cái ghế vuông, hai cái ghế dài, một cái bàn vuông bốn cái khạp đen đựng nước, một cái bếp có sáu cà-ràng đều còn tốt ; hai đàng giao lảnh đành-rành. Còn những đồ phụ tùng như chảo, nồi, ơ, ấm cùng chén, tô tộ, thì người mướn phải mua mà dùng.

Làm tại Bình-Đông (Chợlớn) ngày...,... tháng .....,..

Người cho mượn, Người mướn,

Số : 23.— Tờ mướn xe kiến (*xe-tờ, xe-bổ*)

Tỉnh Giadịnh.

Tổng Bình-trị-Thượng.

Làng Hanh-thông-Tây.

Tôi là Nguyễn-văn-Bầu, giấy thuế-thân số.... năm 1917, ở làng Hanh-thông-Tây (Giadịnh) đứng làm tờ nầy, chịu mướn của Trần-văn-Bí một cỗ xe bò (1) số bài chỉ 13.712 hạt G. Đ.

Hạn mướn là sáu tháng, kể từ ngày nay, mỗi tháng tính chẳng 30 ngày, giá là mười hai đồng (12 $) giao trã trước (2 *S*); nếu trễ mười lăm ngày không trả, chủ xe đặng phép lấy xe lại và một ngày trễ phải đống tiền bằng hai.

Xe còn tốt chắc, hai đàng có giao lảnh đành rành, mản hạn mướn phãi trả lại y như khi mướn, nếu có hư thì người mướn phải chịu sữa lại.

Làm tại Giadịnh, ra hai bổn, ngày.....
tháng.....năm.....

Chủ xe: Người mướn:

---

(1) Như có mướn bổ thì coi theo kiểu sau đây:

(2) Tiền mướn tùy-ý hai đàng, hoặc trã trước, hoặc trã sau. Như tới tháng sẽ trã thì sữa lại như vầy:

« Mỗi tháng đúng kỳ rồi sẽ trã, mỗi lần có biên lai nhận lãnh ».

Số : 24. — Tờ mướn xe có bổ

Tỉnh Giadinh

Tổng Bình-trị-Thượng

Làng Hanh-thông-Xã

Tôi là Phạm văn-Cột, giấy thuế thân số..... năm 1917 ở làng Hanh-thông-Xã, đứng làm tờ nầy chịu mướn cũa Huỳnh-văn-Kẻo, củng ở một làng :

1· Một cỗ xe bò số bài chỉ 3.717, hạt Giadinh ;

2· Và hai con bò đực bài-chỉ số 11.717 và số 8.327 bộ làng Hanh-thông-Xả (Giadinh) ;

Hạn mướn là sáu tháng kể từ ngày nay, mỗi tháng tính trọn 30 ngày, giá là hai chục đồng bạc (20 $) giao trả trước (1), mỗi lần trã đều có biên lai và mỗi ngày trễ phải phạt thiệt-hại bằng hai.

Xe còn tốt chắc-chắn, bò mạnh mẻ, giao lãnh đành rành. Mãn hạn trã lại củng y như hồi mướn; có hư hao buộc người mướn phãi sữa lại.

Người mướn phải nuôi và săn-sóc cũng như bò của mình vậy, rũi bò bịnh tự nhiên thì phải cho chủ hay cần kíp, lo phương điều-trị, tiền thuốc về phần người chủ phân nữa và người mướn phân nữa. Rủi chết thì không bồi thường chi cả.

Thoảng bởi sự ơ-hờ vì thẳng chăn, cùng các đều khác, người mướn phải bồi thường đủ y giá mua, song phải có bằng cớ cho rỏ ràng.

Làm ra hai bổn tại Giađinh ngày..... tháng.... năm....

Chủ cho mướn ; Người mướn ;

---

(1) Như tiền mướn tới mỗi tháng trả thì sữa lại như vầy : « Mỗi tháng đúng kỳ rồi sẻ trả »

Số : 25.— Tờ mướn ngựa

Tỉnh Giađịnh.

Tổng Dương-Hòa-Thượng

Làng-Phú-Nhuận.

Đường-văn-Lưu, giấy thuế thân số..... năm.. ..... đánh xe ở tại làng Phú-Nhuận (Giađịnh) đứng làm tờ nầy, chịu mướn của Huỳnh-văn-Mít, bốn con ugựa, đặng đưa xe kiến là:

1· Một con ngựa đực, sắc đạm, bài chỉ số 3705 ;

2· Một con ngựa đực, sắc vàng, bài chỉ số 2817 ;

3· Một con ngựa cái, sắc kim, bài chỉ số 2919 ;

4· Và một con ngựa đực, sắc ô, bài chỉ số 2768 ;

bốn con ngựa ấy đứng bộ làng Phú-Nhuận (Giađịnh) ;

Tôi bằng lòng mướn bốn con ngựa trên đây sáu tháng kể từ ngày nay, giao mỗi ngày một đồng bạc một con, bốn con là bốn đồng, chiều 7 giờ phãi đồng tiền.

Ngựa ấy giao bất kể mỗi ngày sáu giờ,, hoặc sớm mai hoặc chiều, nếu sái lệ giao thì người mướn phải phạt giá mướn bằng hai ; (còn như ngựa bị bịnh hay là chết thình lình về sự đánh đập có dấu tích thì người mướn phãi bất thường y giá mua).

« Khoãn nầy phải có bằng cớ đủ cho hai đàng mới đặng.»

Cỏ lúa về phần người mướn chịu ; và phải săn-sóc ngựa ấy cũng như của mình ; rũi ngựa có con nào bị bịnh tự nhiên, thì mau cho chủ hay, mà lo phương điều trị ; tiền thuốc về phần chũ chịu phân nữa và người mướn phân nữa, còn rủi có chết thì thôi không bồi thường chi cả.

Còn sự ơ-hờ về kẻ giữ ngựa, tắm ngựa, mà ngựa bị chết chìm, chết đâm : xe cán vân vân..... mà chết hay là bị bịnh thì phần người mướn phải thường và phãi chịu y như giá mua, song phải cho đủ bằng cớ.

Làm tại Giađịnh, ngày...., tháng..... năm..... ra hai bổn

Chủ ngựa :.....Người mướn :.....

Số 26. — Tờ mướn đồ dùng trọng nhà và phố

Tỉnh Gia-định

Tổng.....

Làng Tân-thới-Nhì

Tôi là Phạm-văn-Mít ở làng Tân-thới-Nhì (Gia-định) làm nghề buôn-bán, đứng làm tờ nầy chịu mướn của Lê-văn-Xoài, bằng lòng cho mướn :

I.—Một căn phố-trết, cất-cây, lợp-ngói có nhà-cầu và nhà bếp, tọa-lạc tại chợ Hốc-Môn. Nhà nầy cất trên đất làng của chũ nhà mướn mỗi năm là 12 $

II.—Và những đồ-dùng trong nhà là :

(Kể những đồ cho mướn, và như đồ bằng cây tốt (danh-mộc) thì phải trị giá từ mỏn.—

1° Một bộ ván gỏ ba tấm giá là 20 $

2° Một cái ghế gỏ, để làm bàn khách giá là 15 $

3°.....

4°.....

5°.....

Hạn cho mướn nhà và đồ-dùng là ...năm, kể từ ngày ký tên tờ nầy. Mỗi năm giá tiền mướn là .....đồng (.....$...) Giao trã sáu tháng trước, mỗi lần trả có biên lai.—

Nếu đúng kỳ trã, mà trể 15 ngày, thì chủ cho mướn đặng phép lấy nhà và đồ cho mướn lại : và mỗi ngày trễ buộc người phãi trã bằng hai và một số bạc là ..... tiền thiệt hại.

Tiền mướn đất của làng thì chủ nhà phãi đóng cho làng, người mướn không dự đến.—

Nhà trên, nhà-cầu nhà-bếp đều còn tốt cữa khoá, củng chắc chắn, và đồ dùng kể trên đó củng còn tốt, hai đàng giao lãnh đành rành. Mản kỳ mướn, thì phãi trã y lại như khi mướn.

Những món nào hư, bể hay là mất, cứ y theo giá trị đó mà bắt thường. — Người mướn phải giữ gìn những đồ và coi lau chùi như cũa mình vậy ;

Trong hạn mướn, nếu người mướn cho ai mướn lại, thì phải do nơi chũ nhà và đồ : hoặc bằng lòng hay là không tự ý chủ ; chớ người mướn không đặng phép làm ngang mà cho mướn :

Tiền thùng-tiêu, tiền-phạt về rát hay là dơ (thuộc về vệ-sanh châu-thành buộc) thì về phần người mướn chịu trã.

Những sự hư-hao nhỏ mọn, như cữa bể; khóa hư, vách lủng mọt, thì người mướn sữa ; trừ ra mái nhà sập hư vách sụp, cột gảy hay là lúng thì về phần chũ nhà sữa.

Nếu người mướn muốn làm thêm vách, khi thêm cữa hay là sữa cách nào khác thì phải do nơi chủ nhà chịu mới đặng làm.

Phố và đồ nầy mướn đặng buôn bán hàng-xén, chớ chẳng đặng làm việc khác (1) : như phố có trữ dầu lửa, dầu săng pháo hay là vật chi dẫn-hỏa : thì buộc người mướn phãi xin phép làng sỡ tại ; và buộc phải bảo-kê, phố, đồ dùng và hàng hóa. Phãi trị giá nhà riêng, đồ riêng và hàng hóa củng riêng, đặng phòng có sự rủi để mà tính liệu cho tiện(2)

Làm tại Hốc-Môn (Gia-dinh) ra hai bổn in nhau (3)

Chủ nhà : Người mướn :

---

(1) Hoặc mướn mà làm thợ-bạc, hoặc mướn trữ đồ, hoặc mướn mà ở thì phải nói cho rỏ ràng.

(2) Như có bão kê nhà và đồ dùng về sự hõa hoạn, thì chũ nhà phải trả tiền bảo-kê, vậy thì, tiền mướn phải tính nặng hơn. — Còn hàng hõa thì về người mướn đóng tự ý người.

(3) Tờ nầy có làng thị sự, thì phãi hơn.

Số 27.— Tờ mướn lò thợ-bạc, lò nhuộm, lò rèn, lò hầm : gạch, chén, thang, lò đúc.

Tỉnh Gò-công.

Tổng Hoà-lạc-hạ.

Làng Thảnh-Phố.

Hai đảng đứng tên sau đây :

1o Nguyễn-văn-Cam, giấy thuế-thân số. . . . . ở làng Thảnh-Phố (Gò-công),

Đảng thứ nhứt :

2o Trần-văn-Chánh, giấy thuế-thân số..... củng ở một làng,

Đảng thứ nhì :

Đồng đứng làm tờ như vầy :

Nguyễn-văn-Cam chịu mướn của Trần-văn-Chánh bằng lòng cho mướn : lò thợ bạc *hay là lò nhuộm, lò rèn* vân vân . . . hiệu « Vạng - Thạnh » ở đường Moreau số 18, và các đồ phụ-tùng, dùng theo nghề nghiệp xin kể ra sau đây :

Như lò thợ bạc . (thì phải kể những là : ống-bễ, bản-ghế, bàn cán, viên-đe, búa bàn, kéo, kềm, dủa, nồng vân vân. . .)

Như lò nhuộm : (thì phải kể : bàn nện, c ày-nện, thùng-chảm, và các món tùy nghề vân vân. . . . .)

Như lò rèn : (thì phải kể : ống-bễ, viên-đe, thùng để trui sắt búa, kềm; dủa vân vân. . . . .)

Hạn cho mướn là ba năm, kể từ ngày ký tên tờ nầy giá mỗi năm là một trăm đồng (100$,) trả trước (1),mỗi lần trả có biên-lai.

Nếu đúng kỳ trả mà trễ mười lăm ngày chẳng đóng tiền mướn, chủ cho mướn lấy lò và đồ phụ-tùng lại và mỗi ngày trễ phải trã tiền bằng hai.

Tiền thuế (patente) và tiền mướn phố về phần người mướn chịu (2)

Lò và các món phụ - tùng còn tốt, hai đảng giao lảnh đảnh-rành, mản hạn mướn phải trả lại y như khi mướn, trừ ra món nào phải hư mòn thì không đặng phép bắt thường.

Trong hạn cho mướn, chủ-lò không đặng lập lò khác trong bổn-thôn mà làm một nghề với lò đả cho mướn.

Nếu trái đều nầy phải bồi thường tiền sở-phí cho người mướn là năm chục đồng mỗi năm (3)

Làm tại Gòcông, ngày. . . . . tháng. . . . . năm. . . . . ra hai bổn.

Chủ lò : Người mướn lò :

---

(1) Hoặc trả sau thì nói như vầy : (Hạn đến năm rồi sẻ trả, mỗi lần trả có biên-lai)

(2) Như patente và phố về phần chủ cho mướn trả thì phải sửa như vầy (Tiền thuế (patente) và tiền phố về người cho mướn chịu.

(3) Tiền sỡ-phí (*Thiệt-hại*) tùy ý hai đàng định ít nhiều hoặc *50$ 100p.* hay là 200p. 300p. do theo sự lợi hại trong việc công-nghệ.

Số 28.— Tờ mướn nỏ (đáy-sông, đáy-biển)
và 29.— mướn thủy lợi : rạch, sông, biển,

Tỉnh Gòcông
Tổng Hoà-lạc-Hạ
Làng Bình-phú-Đông

Tôi là Trần-văn-Sông, thuế-thân số 12.738 (*1925*) ở làng Bình-phú-Đông, đứng làm tờ nầy cho Phạm-văn-Rạch thuế-thân số 37.*118* ở làng Thành-phố (Gòcông) bằng lòng mướn :

Một miệng nò thuộc làng Bình-phú-Đông, NÒ SÔNG, ĐÁY SÔNG, hay là ĐÁY-BIỂN, hoặc là THỦY-LỢI : RẠCH, SÔNG hay là BIỂN.

Chiếu theo tờ kiết-nhận, làng Bình-phú-Đông, đấu giá ngày *15* Décembre *1925*, thì tôi đặng phần mua thuế thủy-lợi từ vàm-sông Cửa-tiểu, đến Bến-đò Bình-phú-Đông 3 năm (*1926*, *1927*, và *1928*). Trọn ba năm là *1.306* $ phải đóng trước từ năm, ngày *15* Janvier mỗi năm. Tôi có lập ba miệng-nò trong mấy vàm sông, rạch thuộc về phần tôi đấu giá, và bốn miệng đáy sông, *2* miệng đáy *biển*.

Nay tôi bằng lòng cho Phạm-văn-Rạch mướn, mỗi năm là *1.000* $ giao trả phân nữa ngày ký tên tờ nầy, còn phân nữa kỳ sáu tháng tới, mà buộc trả trước, mỗi lần đều có biên-lại riêng. Mỗi năm cũng ngày nầy tháng nầy đóng bạc mướn phân nữa rồi sáu tháng sau đóng tất phân nữa còn lại.

Hạn cho mướn 3 năm (*1926*, *1927* và *1928*) y theo tờ giao kèo làm với làng về sự đấu giá.

Thuế thủy-lợi ba năm ấy về phần tôi là Trần-văn-Sông đóng cho làng.

Những đồ cụ túc dùng theo việc nò, đáy, thì tôi đã giao đứt đành-rành cho người mướn làm của mình, từ đây trong ba năm thì y phải thay-thế, sữa-lại tự ý, tôi không căn cập đến nữa.

Thoãn như y có lỗ, có lời, thì chịu, thì nhờ, có làm cùng không mặc ý, cứ buộc phải đóng đủ mỗi năm là *1 000* $ cho tôi phân hai kỳ, như trước đã nói đó.

Buộc người-mướn phải y theo ranh-hạn tờ giao-kèo mà làm, và phải tuân theo các đều trong ấy mà thi hành, chẳng đặng làm trái phép. Nếu có đều chi xảy ra phạt đạ, thì người mướn phải chịu với quan, với làng.

Trong hạn mướn, nếu người mướn muốn cho ai mướn lại thì phải do nơi tên (Trần-văn-Sông) hoặc bằng lòng hay là không tự ý, chớ người mướn không đặng cho mướn ngang — Nếu chẳng tuân lời nầy, dầu cho buộc người mướn phải trả đủ *1.000* $ mỗi năm, mà còn phải chịu thiệt hại là khác.

Đến kỳ đóng bạc-mướn, mà trễ *15* ngày, tờ nầy hủy và chữ cho mướn đặng phép lấy các miệng nò, đáy và đồ cụ-túc lại liền, và buộc người mướn phải trả thiệt hại là *2.000* $ và mỗi ngày trễ trả tiền bằng hai giá mướn.

Làm tại làng Bình-phú-Đông ngày *1*er Janvier *1926* ra hai bổn in nhau (*1*)

Chủ cho mướn : (*2*) Người mướn :

---

(1) Tờ nầy phải có Thôn-trưởng và hương thân, hương hào thị sự thì là tốt hơn.

(2) Cho đặng thay thế về sự nầy, theo mặt-luật và với quan cùng người-ngoài thì người cho mướn *phải* cho người mướn tờ giao quyền riêng như sau đây. Mà khi hủy tờ mướn cũng phải hủy tờ giao *quyền* (coi khoản thứ 9 về sự hủy tờ giao-quyền).

Số: 29 *bis*. - *Tờ giao - quyền về việc thủy-lợi*.

Tỉnh Gòcông.

Tổng Hòa-lạc-hạ.

Làng Bình-phú-đông.

Tôi tên là Trần-văn-Sông, thuế-thân số 12.338 (1925) ở làng Bình-phú-Đông đứng làm tờ nầy, giao quyền cho Phạm-văn-Rạch thuế-thân số 37.171 ở Thành-phố (Gòcông) đặng phép cai-quản, và xem-xét về phần thủy lợi của tôi đấu giá tại làng Bình-phú-Đông (Gòcông) chiếu theo tờ kiết nhận ngày 15 Décembre 1925 từ vàm sông Cửa-tiểu tới bến đò Bình-phú-Đông trọn ba năm (1926-1927 và 1928).

Tên Phạm-văn Rạch đặng phép bắt buộc những kẻ gian làm đều thiệt-hại trong ranh hạn ấy về các lời giao kèo với làng. Củng đặng thay thế cho tôi trước mặt quan, làng mà đối lại các đều chi sanh ra trong vụ thủy lợi, hoặc trước tòa-án tòa-bố, cùng các sở công-chánh, cũng đặng phép ký tên đơn-trạng, tờ bải-nại và các giấy tờ thuộc về nội vụ thủy-lợi nói trên đó; song không đặng ký tên tờ vay bạc hay là thế chưng thuộc về thủy-lợi nói ở trên.

Làm ngày.....1926, tại làng Bình-phú-đông:

Người giao quyền:

Người thay mặt:

---

(1) Tờ nầy củng phãi có làng thị sự thì mới đủ phép, (và đóng bách phần).

Số 30. — *Tờ mướn cầu Tàu* (*Bến nghe*);

Tỉnh Chợlớn.

Tổng Long-Hưng-Trung.

Làng An-Phú-Tây

Trần-văn-Giàu, thuế-thân số 37.777 (1925) (An-Phú-Tây).

Đàng thứ nhứt

Và Trương-văn-Khá, thuế-thân, số 36.854 (1925 Bình-Đông)

Đàng thứ nhì;

Đồng đứng làm tờ giao kèo như vầy:

Tôi là Trần-văn-Giàu, bằng lòng cho Trương-văn-Khá chịu mướn một cái cầu tàu *hay là bến ghe*, dựa theo mé Rạch-cát ngang cữa tàu khậu "Vạn-Thành", cầu ấy cất cây, đóng ván, trên có lợp giọi-kẻm, bề ngang theo mé rạch 8,^{m}60: gieo ra lòng sông 7,^{m}80: Đất cất cầu của tôi xin phép làng

và đồng mỗi năm là 60p. (1) thuộc về phần tôi là chũ trã cho làng.

Hạn cho mướn một năm, kể từ ngày nay ; buộc phãi trã tiền trước là 600p. (2) ngày ký tên tờ nầy. Cầu nầy để dùng chuyên-chở lúa gạo và gạch ngói. — Thuế bến và thuế nước về phần Trương-văn-Khá trả.

Làm tại Chợ lớn, ngày..... ra hai bổn in nhau.

Chũ cho mướn : Người mướn :

(1) Như bến ghe thì bỏ câu nầy.

(2) Hay là trã hai kỳ, tự ý, hai đàng, mà mỗi kỳ phãi có biên lai riêng.

Số ; 31 — Tờ cho mướn bến đò của nhà nước mà mình đấu giá đặng

Tỉnh Chợ-lớn

Tổng Tân-phong-Hạ

Làng Bình-Đông

1· Lê-văn-Bình, giấy thuế-thân, số 40.317 (1925) ở Bình-Đông Chợ-lớn.

Đàng thứ nhứt

2· Lý-văn-Bổng, giấy thuế-thân, số 35.719 (1925) ở Châu thành Chợ-lớn (quận thứ 5)

Đàng thứ nhì

Hai đàng ưng thuận làm tờ giao kèo như vầy :

Nguyên tôi Lê-văn-Bình có đấu giá đặng mua thuế thâu ba bến đò ; Xóm củi, Rạch cát (Thượng) Rạch-cát (hạ) năm 1926 và năm 1927, giá cã hai năm là 2.700$50, y theo tờ đấu giá ngày 20 Décembre 1925, tại trường-án Chợ-lớn ;

Vì mắc việc nhà, nên nay bằng lòng cho Lý-văn Bổng chịu mướn ba bến đò ấy mỗi năm là 2000$, buộc đóng bạc trước cho tôi hai kỳ ; lần thứ nhứt là 1000$, ngày ký tên tờ nầy, còn kỳ thứ nhì là ngày. . . . . mỗi lần đóng bạc đều có biên-lai riêng, đúng kỳ đóng bạc mướn, nếu trể 15 ngày thì tờ nầy hũy, và buộc người mướn phải trã bằng hai tiền mướn mỗi ngày trể, và 500$ tiền thiệt hại, rồi mỗi năm cũng ngày nầy, tháng nầy đóng kỳ nhứt, và ngày. . . . . kỳ nhì.

Hạn mướn là 2 năm ; 1926 và 1927 theo tờ giao kèo với nhà nước.

Bạc đấu giá và tiền thế-chưng về phần tôi trã, người mướn không can-hệ vào.

Lời giao cẩn kịp.

Buộc người mướn (Lý-văn-Bồng) phải y theo thể-lệ (tarif) của lời giao kèo định mà thâu hành khách, xe và các món đồ quá giang nếu có đều chi trái lẻ, bị phạt vạ, tuy tên tôi Lê-văn-Bình mà buộc người mướn Lý-văn-Bồng phãi trã y như số quan định. — Thoãng như có sự gì rủi ro xãy đến về sự quá giang, hoặc cho người, cho vật, xe hay là hàng-hóa về sự ơ-hờ của bạn coolies đò, thì người mướn Lý-văn-Bồng phãi chịu.

Làm tại Bình-Đông (Chợlớn) ngày..... 1926 ra hai bổn in nhau (1)

Chủ cho mướn : (2) Người mướn :

---

(1) Tờ nầy phãi có làng chứng sự thì là tốt hơn.

(2) Theo mặt-luật và đối đãi với quan và người ngoài thì người cho mướn phãi cho người mướn tờ giao quyền riêng như sau đây. — Mà hễ khi hủy tờ mướn thì phãi hủy tờ giao quyền (coi nơi khoãn 9 về sự hủy tờ giao quyền).

Số 32. — Tờ giao-quyền về bến-đò.

Tỉnh Chợ lớn
Tổng Tân-Phong-Hạ
Làng Bình-Đông

Tôi là Lê-văn-Bình, thuế thân số : 40.317 (1925) ở Bình-Đông (Chợ lớn), đứng làm tờ nầy, giao quyền cho Lý-văn-Bồng, thuế-thân số 35.719 (1925) ở châu-thành Chợ lớn (Quận thứ năm) đặng phép ; cai-quản, xem xét và thâu tiền 3 bến đò là : Xóm-củi, Rạch-cát, (thượng) và Rạch cát (hạ) năm 1926 và năm 1927, của tôi đã đấu giá, chiếu theo tờ kiết-nhận đề ngày 20 Décembre 1925 tại trường án Chợ lớn.

Tên Lý-văn-Bồng đặng phép: bắt-buộc những kẻ gian làm đều chi thiệt hại trong ranh hạn thuộc về ba bến đò ấy và các lời giao kèo với quan, làng.—

Cũng đặng thay thế cho tôi trước mặt quan, làng mà đối nại các đều chi xảy ra về vụ ba bến đò, hoặc trước mặt tòa-án, tòa bố, cùng các sở công chánh, lại cũng đặng phép ký tên trong đơn : trạng, tờ bải-nại và các giấy chi thuộc về vụ ba bến đò ấy, *song không đặng ký tên tờ vay bạc mà thế chưng tiến huê lợi bến đò.* —

Làm ngày..... 1926, tại làng Bình-Đông

Người thay mặt: Người giao-quyền :

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

Từ-Hàn Bổn-Quốc

KHOẢN THỨ SÁU (26 kiểu).

Số 1 : Tờ bán ngựa, trâu hay là bò.
« 2 : Tờ bán xe ngựa, xe trâu hay là xe bò.
« 3 : Tờ bán ghe lồng, ghe chài, ghe cửa, tam bãn....
« 4 : Tờ bán đất (không nhà)
« 5 : Tờ bán nhà (không đất)
« 5 bis id.
« 6 : Tờ bán đất không nhà (mà có nhà của người khác mướn cất mà ở)
« 7 : Tờ bán phố (đất mướn của làng).
« 8 : Tờ bán cửa hàng buôn, bán tiệm buôn-bán có chỉ cách rao trong nhựt trình cho đủ phép.
« 9 : Tờ bán quán cơm, quán nước
« 10 : Tờ bán đồ vật dụng trong nhà·
« 11 : Tờ bán lò gạch, lò than, lò vôi, lò đường, lò chén, lò nhuộm, lò thợ bạc, vân vân, có chỉ cách đăng nhựt trình về sự cáo-báo trong vụ mua bán ấy.
« 12 : Tờ bán phần hùng trong các hội (nông, thương, kỷ-nghệ v.v.
« 13 : Tờ mải có người cầm quyền (mua và bán)
« 14 : Tờ giảo giá đoạn mãi (đặng đợi xin phép tòa vì có trẻ thiếu niên)
« 15 : Tờ giảo giá đoạn mải đạng lập Tông-chi.
« 16 : Tờ bán ruộng dứng song-cước bán chiết.
« 17 : Tờ tự thuận theo tờ đoạn mải và gia tăng giá bán.
« 18 ; Tờ mở cấm, dở bộ ruộng đất cầm thế.
« 19 : Tờ Tông chi.
« 20 : Tờ hội bổn-tộc cữ người giữ Hương-Hỏa.
« 21 : Đơn xin tòa phê y tờ tương phân củ.
« 22 : Tờ giao kèo nhận lảnh, ruộng, nhà, đất và huê-lợi.
« 23 : Tờ đoạn-mải đất và vườn cao-u-su.
« 24 : Tờ bán thục diển thổ (vô hạn cang niên)
« 25 : Tờ bán đứt ruộng và đất.
« 26 : Tờ bán lúa ruộng.

Lời dặn cần kiếp

Trong các tờ: những ruộng vườn-đất, vân-vân thì số mẫu, sào, thước phãi viết trọn chữ (rồi viết lại số nữa) những số bạc, vật bán, đồ bán cũng phãi viết trọn chữ (rồi cũng viết số) và những hạn, lệ cũng viết toàn chữ cho khỏi lầm lộn về sau.

Những tờ mải cùng các hạng tờ trong khoản thứ sáu nầy, phải dùng toàn giấy tín-chỉ mà viết, hay là như viết bằng giấy trắng, thì phãi gắn con niêm cho đủ phép và hai dàng phải để ngày và hủy cho kỷ-cang.

Số 1. — Tờ bán ngựa (trâu, hay là bò)

Tỉnh Bà-rịa
Tổng Phước-hưng-hạ
Làng Phước - thọ

Tôi là Trần-văn-Lại thuế thân số 3.510 ở làng Phước - thọ (Baria) làm tờ này bằng lòng bán cho Nguyễn - văn - Huyên, thuế thân số 3.520 cũng ở một làng, bằng lòng mua :

1· Một con ngựa đực sắc đạm 3 tuổi có 12 xoáy : trên trán một xoáy hai lỗ tai hai xoáy, dưới cổ 1 xoáy, 2 chưn trước 2 xoáy : và hai chưn sau 2 xoáy : tên là Đạm, bài chỉ số 420 (Baria).

2· Hai con trâu sắc đen, 1 con đực 2 tuổi tên là "Trâu Tèn" và một con trâu cái 4 tuổi tên là "Trâu Mọi" bài chỉ số 717 và 820 (Baria)

3· Và 3 con bò : 1 con đực sắc vàng, 1 con cái sắc ô và một con bò con sắc trắng mốc. Bài chỉ số 1.713, 917 và con bò con mới 7 tháng (chưa có bộ) :

Giá bán cả thảy ngựa, trâu và bò ba trăm đồng (300$) trả bạc mặt, tờ nầy vi - bằng.

Chủ mua đả coi các thú vật ấy và đành trả-giá, nên ngày ký tên trả bạc rồi thì lảnh về làm của mình : và tới tỉnh dẫn nạp xin cãi bộ và bài chỉ. — Chủ bán có giao cho chũ mua những bài chỉ ngựa, trâu và bò nói trước đó.

Hai đàng mua bán có làng sở tại chứng sự. — Làm ngày 20 Mars 1926.

Nay tờ, Người bán :

Người mua :

Số 2.— Tờ bán xe ngựa, xe bò, hay là xe trâu.

Tỉnh Gòcong.
Tổng Hoà-lạc-hạ.
Làng Tân-phú-đông,

Tôi là Lê-văn-Xoài, thuế thân số 7.358 ở làng Tân-phú-Đông làm tờ nầy chịu bán cho tên Lý-văn-Bưởi, thuế thân số 7.450 cũng ở một làng chịu mua ; 1 cái xe hai bánh (1) (cao-u-su) có đồ bắt kế, 2 lồng đèn, số 350 (Gò-công) thuộc bộ làng Tân-phú-Đông. Giá bán hai đàng ưng bán và mua là : Tám chục đồng (80$) ; trả bạc mặt, tờ nầy vi bằng.

• Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng•

Ngày ký tên tờ nầy thì chũ mua đem xe về làm của, và xin cãi tên vào bộ.—

Hai đàng mua bán có làng nhận thị làm chứng.

Ngày 25 Mars 1926.

Nay tờ, ngày.....

Người mua: Người bán:

(1) Còn như xe bò thì để xe bò, xe trâu thì để xe trâu.

Số 3. — Tờ bán ghe (1) (ghe lồng, ghe chài, hay là ghe cửa, tâm-bản vân-vân.

Tỉnh Biênhòa.

Tổng Phước-Vinh-Thượng, Làng Bình-trước.

Tôi là Lê-văn-Năm thuế-thân số 7.325 ở làng Bình-trước làm tờ nầy bằng lòng bán cho Đài-văn-Sau, thuế-thân số 8.719 củng ở một làng, chịu mua: Một chiếc ghe lồng, đống bằng cây sao toàn hảo có bánh-lái, sào, chèo, đòn dài, cột bườm (trục thượng, ha, và neo sắt với đối gai, lòi tối sắt và 1 cánh bườm trần.

Bề dài 8 thước, langsa, bề ngang 1 thước 6 tấc (1m60), thâm hạ chín tấc 0m90.

Ghe nầy chở nổi..... tạ, bài chỉ số 705 thuộc tỉnh (Biênhòa) của tôi là Lê-văn-Năm đứng tên ;

Hai đàng mua bán đã coi ghe ấy và đồ phụ tùng kỷ-cang giao lãnh đành rành và định giá bán là (800 p.) tám trăm đồng, trã bạc mặt tờ nầy vi-bằng.

Ngày ký tên tờ và chổng bạc thì chũ lấy ghe và đồ phụ tùng về làm chủ và đến tỉnh cãi bộ và sang bài-chỉ mới.

Việc hai đàng mua bán có làng sở tại chứng sự.

Ngày.....

Nay tờ;

Người mua: Người bán:

(1) Tờ bán ghe thì cũng in nhau, song như ghe chài thì nói ghe chài, ghe cữa, thì để ghe cữa vân vân...

Số 4.— Tờ bán đất (không nhà)

Tỉnh Chợlớn
Tổng Tân-phong-Hạ
Làng Bình-đăng

Chúng tôi là :

Phạm-văn-Xe, thuế thân số 3.170 (Bình-đăng) chồng và vợ là Trần-thị-Pháo, có chồng cho phép, cả hai ở làng Bình-Đăng (Chợlớn) đứng làm tờ nầy bằng lòng bán đứt cho : Tên Đương-văn-Còn, thuế thân số 450 cũng ở một làng, bằng lòng chịu mua :

Một sở đất thổ-cư, hạng-nhứt, đạt thành là một mẫu, năm mươi cạo (1ha 50a. 00 c) số 210 địa bộ, và 319 bản đồ, tờ thứ hai, tọa lạc tại làng Bình-Đăng (Chợlớn) Bắc chí: sông Ba-kèo, nam chí đất số 320 : Đông chí đất số 327 và Tây chí đất số 330.—

Nguyên đất nầy là của tôi mua của vợ chồng Trần-văn-Đạt ở làng Bình-Đăng, chiếu theo tờ để ngày 20 Décembre 1920 đóng bách phần tại Chợlớn ngày 25 Décembre 1920 số 3.785 ; giá mua là (560p.00) năm trăm sáu chục đồng.

Nay tôi bằng lòng bán đất ấy giá là một ngàn năm trăm đồng 1.500p. trả bạc mặt, tờ nầy vi bằng. Hai đàng mua bán có mời làng sở tại chứng sự, đặng chủ mua đến hầu nạp bách-phần mà cãi chánh.

Nếu ngày sau có ai tranh trở về sự mua bán nầy, thì chủ bán cam chiệu các sở phí và thiệt hại cho chủ mua. Có giao cho chũ mua một bổn tờ mua cũ :

Làm ra hai bổn tại làng Bình đăng « Chợ-lớn » ngày.....

Chủ mua; Làng thị chứng; Chủ bán:

Số 5. — Tờ bản nhà (Không đất)

Châu-thành Chợ-lớn quận thứ 5

Tôi là Trương-văn-Kèo, làm thợ bạc thuế-thân 60.178 ở Chợlớn quận thứ 5, đứng làm tờ nầy, bằng lòng bán cho tên Trần-văn-Cột, bằng lòng mua, một cái nhà cất cây, lợp ngói, vách ván, ba căn xông và nhà dưới. Nguyên nhà nầy là của tôi cất, hai là mua lại của tên .....ngày..... giá.....) nhà nầy cất trên đất số 115, section F— tờ thứ 8è của tôi mướn năm của Thành-phố Chợ-lớn, giá mướn

trã mỗi tháng là 1p.50, mỗi tháng mỗi trã, có biên lai đóng tiền mướn.—

Chủ mua rỏ biết và nhận lảnh mấy cái biên lai tiền mướn đất.—

Giá định bán là, Bốn trăm đồng (400p.) tờ nầy vi bằng.

Từ nầy về sau chủ mua nhà, đống tiền mướng đất cho Châu-Thành Chợ-lớn (nơi xã-tây) và buộc y các đều lệ theo Châu-Thành mà nhà nước đã ban-hành.

Nhà tôi chẳng có cầm thế cho ai hết, tôi có giao cho chủ mua bổn họa đồ cất nhà (hay là tờ mua củ . . . . .)

Làm tại Chợ-lớn ngày.....

Chủ mua ; Hộ-trưởng quậu thứ Chủ bán ;

năm chứng sự :

Số 5 bis. — Tờ bản nhà không đất

Tỉnh Chợ lớn.

Tổng Tân phong-Hạ Làng Đa-Phước

Nguyễn-văn-Ruộng thuế-thân số 67.159 ở làng Đa-phước (chợ lớn) làm tờ bán đứt cho Trần-văn-Cột cũng ở một làng, bằng lòng mua: một cái nhà lá, cất cây cột gỏ, kèo sao ,có nhà dưới, chia làm 3 căn hai chái theo kiểu Annam nhà nầy cất trên đất công-thổ làng Đa-Phước, mà tôi mướn mỗi năm 3$.— chủ mua rỏ biết việc mướn đất, và tôi có giao biên lai mướn đất cho chủ mua làm bằng và ưng chịu các lời của làng buộc những người mướn đất công-thổ.

Giá bán nhà định là: năm trăm đồng bạc (500$) trả bạc mặt, tờ nầy vì bằng

Có mời làng sở tại chứng sự cho hai đảng mua bán rỏ ràng.

Nếu ngày sau ai tranh trở về vụ mua bán nầy thì tôi là chủ bán cam chịu các sự thiệt-hại cho chủ mua

Nguyên nhà nầy của tôi mua cây và tạo lập.

Nay tờ, ngày .....

Chủ mua : Người bán :

Làng chứng sự :

Số 6.— Tờ bản đất (không nhà, mà có nhà của người khác mướn cất mà ở)

Tỉnh Baria
Làng Phước - Thọ
Tổng Long-hưng-Hạ

Nguyễn - văn - Điền thuế thân số 71.778 ở làng Phước . thọ (Baria) làm tờ nầy, bằng lòng bán đứt cho Trần - văn - Thổ, cũng ở một làng, bằng lòng mua. Một sỡ đất thổ cư, đạt - thành là năm mươi sáu cao 35 thước (0ha 56a 35o) số 48 địa bộ và 207 bãn đồ, tờ thứ tư : tứ cận như vầy : Bắc chí đường quan lộ (Đi Phước Hải) Nam chí đất số 210. Đông chí ruộng số 205: và Tây chí đất số 213.

Nguyên đất nầy của tôi mua ngày 17 Janvier 1900 của Cao - văn - Sảnh, giá là ba chục đồng, chiếu theo tờ mua dẫn nạp ra tỉnh ngày 20 Janvier 1900 số 3.175.

Nay tôi định bán là một trăm đồng (100$) chũ mua trả bạc mặt, tờ nầy vi - bằng.

Trên đất nầy có nhiều nhà của người trong làng mướn đất cất mà ở ; nên tờ nầy bán đất không mà thôi, còn các chũ mướn đất đều có thay tờ mướn lại cho chũ mua : sự giao ước giá cả mướn đả đành rành : Từ nầy chủ mua làm chủ và thâu huê - lợi mướn mà đóng thuế cho nhà nước.-

Việc mua bán có làng sỡ tại chứng sự, đặng chủ mua đến tỉnh hầu nạp bách phần cải chánh làm chủ, có giao bồn giấy củ cho chủ mua.

Nay tờ, Ngày.....

Chủ bán : Chủ mua ;

Làng thị sự :

Số 7.— Tờ bán phố (đất mướn của làng)

Tỉnh Baria
Tổng Long-hưng-hạ,
Làng Phước-Thọ.

Cao-xuân-Hên, buôn bán thuế thân số 170.175 ở làng Phước-Thọ (Barịa) làm tờ nầy bằng lòng bán đứt cho Dương-văn-Mạnh cũng ở một làng bằng lòng mua.

Bốn căn phố trệt, cất cây, lợp ngói, ngăn vách ván, và có nhà bếp mỗi căn.

Nguyên phố nầy của tôi cất, trên sở đất công thổ của làng Phước-Thọ số 210 địa bộ và 45 bản đồ, tờ thứ 2, bề dài 25 thước, bề ngang 22 thước.

Giá mỗi tháng là hai đồng (2$00) mỗi tháng mỗi trả, chiếu theo tờ mướn ngày 1er Janvier 1925, hạn mướn mười năm, kể từ ngày ấy (1er Janvier 1925) Chủ mua đả coi kỷ phố nầy và rỏ biết sự mướn đất nầy, và bằng lòng mua phố ; cùng nhau thay thế các lời giao ước trong tờ mướn đất với làng.

Bốn căn phố định giá là tám trăm đồng (800$) trả bạc mặt : tờ nầy vi bằng.

Kể từ ngày nay, chủ mua làm cũa riêng mình mà thâu huê lợi.

Có làng sở tại thị chứng cho hai đàng mua bán, đặng chủ mua đến tỉnh hầu nạp bách phần.

Nếu ngày sau có sự chi tranh trở về việc mua bán nầy thì tôi là chủ bán sẻ chịu các sự thiệt hại cho chủ mua.

Nay tờ,

Làm tại Phước-thọ (Baria) ngày . . . . . .

Làng chứng sự :

Chủ bán : Chủ mua :

Số 8.— Tờ bản cửa hàng buôn (Bán tiệm buôn bán)

Tỉnh Baria

Tổng An-phú-Thương, Làng Long-Điền

Tôi là Vương-Gia khách trú thuộc ban Quãng-đông thuế-thân số A 317 ở làng Long-Điền (Bà-rịa) và vợ là Nguyễn thị Nhà (có chồng cho phép).

Đồng ưng làm tờ nầy, chịu bán cho Lê-thân-Bộc, buôn bán thuế thân số 3.785 củng ở làng Long-Điền (Bàrịa) bằng lòng mua:

1·)= Một cữa hàng buôn bán tại Long-Điền bán hàng-xén đồ vặt và hàng hóa túc dụng theo người bổn quốc.—

2·—) Hiệu tiệm tên gọi là (Vương-thành-Phát"—) với các bàn, ghế, tũ, kệ và đồ dùng về việc buôn-bán trong tiệm ấy.—

3·—) Những hàng hóa đồ vặt mà 2 đảng có làm tờ phụng biên giao lãnh đành-rành ngày hạ tờ nầy.

4·—) Quyển mướn ba căn phố là phố mướn của ông Bùi-Phú-Dảnh, nghiệp chủ ở Long-Điền, là nơi cửa hàng (Vương-thành-Phát) buôn-bán thuở nay... Hạng mướn phố là 10 năm, kể từ ngày 1er Janvier 1924 chiếu theo tờ để ngày 25 Décembre 1923 có làng thị sự và đồng bách phần tại Tỉnh, ngày 30 Décembre 1923 số 3875 tiền phố mỗi tháng là mười lăm đồng (15) hạn đúng tháng thì trả. Mỗi lần trả đều có biên lai riêng.—

Hai đàng mua bán đều có đến chủ phố mà tỏ về việc sang cửa hàng nầy, và chủ phố có ưng thuận và làm chứng trong tờ mướn phố rỏ ràng.

5·—) Và những bạn hàng, và các thân-chủ quen biết bấy lâu mua bán với tiệm (Vương-Thành-Phát).

Giá định bán cửa hàng nầy
là Ba ngàn đồng (3000 p.) chia ra.
về cửa hàng là: .....1000 $
về hiệu tiệm là: 500
về hàng hóa là: 1000
về quyển sang phố là: 100
và về các bạn hàng là: 400

Tổng cộng 3000 $

Trả bạc mặt, ngày ký tên tờ nầy vi bằng.

Nguyên cửa hàng nầy và các vật tùy tùng là của tôi (Vương-Gia) tạo lập; patente hạng 8; (hay là như mua lại của ai thì phải do nơi tờ bán).

Từ nầy về sao người mua làm chủ cửa hàng nầy và các vật đã nói trên đó; đóng patente; trã tiền phố chiếu theo tờ mướn và đặng phép để tiếng rằng kế nghiệp cho tiệm, Vương-Thành-Phát.

Còn người bán thì buộc chẳng đặng phép, trong hạn năm năm sau từ ngày nầy lập, hai là mua cửa hàng giống in như cửa hàng mới bán đây tại trong làng Long-Điền nầy: Nếu chẳng giữ lời giao-ước thì phãi chịu các sự thiệt hại cho chủ mua.

Việc mua bán có mời ban-trưởng Quãng-Đông và làng sở tại thị-chứng cho chủ mua hầu nạp bách phần đặng sang tên patente, nếu có sự gì ngăn trở về vụ mua bán nầy, thì chủ bán sẻ chịu thường thiệt hại cho chủ mua; có giao cho chủ mua nhận lảnh tờ mướn phố; biên lai phố đã trả rồi,

Làm tại Long-Điền (1) (Bàrịa) ra hai bổn in nhau ngày....

Chủ mua : Chủ bán :

Ban-Trưởng Chứng sự: Làng sở tại

(1) Như việc mua bán mà to-tác, hay là có đều nghi kỵ nhau, thì cũng nên giam lại hoặc phân nửa ; hoặc một phần giá bán và củng nên đăng vào nhựt báo hai lần, cách nhau tám ngày cho công chúng hãn tường, mà làm đều chắt chắn.

Lời đăng báo rút như vầy :

Cáo-bạch.

Chiếu theo tờ thuận mãi, để ngày..... tại Long-Điền (Bàrịa) có Ban-trưởng và làng sở tại chứng sự, đóng bách phần tại Bàrịa ngày..... số..... Vương-gia, khách-trú thuộc ban Quãng-đông, thuế-thân số A 317, ở làng Long-Điền (Baria) và vợ là Nguyễn-thị-Nhà (Có chồng cho phép) đồng ưng bán cho Lê-thâu-Tộc, buôn bán ở Long-Điền thuế thân số 3.785 một cữa hãng buôn bán hiệu Vương-thành-Phát tại chợ Long-Điền, bán hàng xén, đồ vặt và hàng hóa túc dụng theo người Bổn-quốc hiệu tiệm, hàng hóa : quyển mướn phố ; và các bạn hàng. —

Nếu có đều chi ngăn trở xin hảy do nơi cữa hàng Vương-thành-Phát tại chợ Long-Điền mà thương nghị trong mười ngày sau khi ấn hành kỳ thứ nhì về vụ mua bán nầy.

Cáo-bạch lần thứ nhứt.

Ký tên Vương-gia

Lời đăng báo lần thứ nhì Lê-thân-Tộc.

CÁO BẠCH

«Chiếu theo tờ thuận mãi đề ngày..... tại Long-Điền (Bà-rịa) có ban-trưởng và làng sở tại chứng sự, đóng bách phần tại (Bà-rịa) ngày..... số..... Vương-gia khách-trú thuộc ban quãng đông thuế thân số A 317 ở làng Long-Điền (Bà-rịa) và vợ là Nguyễn-thị-Nhà (có chồng cho phép), đồng ưng bán cho Lê-thân-Tộc buôn bán ở Long-Điền thuế thân số 3785, một cữa hàng buôn bán hiệu Vượng-Thành-Phát tại chợ Long-Điền. Bán hàng xén, đồ vật và hàng hóa túc-dụng theo người bổn-quốc, hiệu tiệm, hàng hoá, quyền mướn phố và các bạn hàng nếu có đều chi ngăn trở xin hãy do nơi cữa hàng Vương-gia-Phát tại chợ Long-Điền mà thương nghị trong mười ngày kể từ ngày ấn hành tờ cáo bạch nầy ;

Lời cáo bạch nầy nhắc lại lời đã đăng trong nhựt báo Đông-Pháp-Thời-Báo, ngày.....

Cáo bạch lần thứ nhì

Ký tên Vương-Gia

Lê-thân-Tộc

Số 9.— Tờ bán quán cơm và quán nước

Tĩnh Barịa
Tổng An phú Thượng
Làng Long-Điền

Trần-văn-Xoài, thuế thân số 9.785.752 (1924) ở làng Long Điền (Barịa) làm tờ nầy : Nguyên tôi có đứng Patente hạn-10, tại làng Long-Điền là chủ quán cơm, quán rượu, và quán nước trà tại làng Long-Điền (Barịa).

Bằng lòng bán đứt cho Phan-văn Một củng ở một làng, thuế thân số 9.785.759, bằng lòng mua.

1o.— Một cái nhà cất cây, lợp tranh 3 căn, có nhà dưới, cất trên đất làng.

2o.— Một cái quán cơm bán rượu, nước trà vân. . vân. . buôn bán trong nhà nói trên đó, hiệu là « Nhơn-Nghĩa ».

3o.— Và những chén, dĩa, tô, tộ, ly và cả thảy những đồ dùng về việc mua bán trong quán, bàn ghế, tủ, kệ, mà hai đàng đả biết, giao lảnh đành rành ; với các mối bạn hàng.

Giá định bán và nhà lá, và quán ấy, là ba trăm đồng (300p.) trả tiền mặt, tờ nầy vi bằng chia ra như vầy : Nhà định là. . . . . 200p.

Quán cơm và đồ nội dụng và bạn hàng. . . . . 100p.

Cọng. 300p.

Tờ nầy về sau chủ mua làm của riêng mình, đóng thuế sanh-ý (patente) và trả tiền đất cho làng y như cựu lệ nghĩa là mỗi tháng 1p.50 tiền đất.

Việc mua bán có làng sở tại chứng sự

Chủ mua : Chủ bán :

Làng chứng sự:

Số 10. — Tờ bán đồ vật dụng trong nhà.

Tĩnh Chợ-lớn
Tổng Phước-điền-Trung
Làng Trường - Bình.

Trương - văn - Kèo, thuế thân số 37.515 làm thợ bạc, ở làng Trường - Bình (Cangioc).

Đứng làm tờ nầy, chịu bán cho Trần - văn - Cột thuế thân số 37.525 cũng ở một làng, bằng lòng mua :

Những đồ vật dụng ở trong căn phố của Trương - văn - Kèo, mướn của làng sở tại, nơi chợ Cangioc, là :

1· Một cái ghế trường - kỹ, cây gỏ,
2· Một cái ghế bàn mặt nguyệt cây gỏ,
3· Một cái bàn vuông cây sao,
4· Một cái bàn độc ; cây sao,
5· Một bộ ván gỏ, ba tấm ;
6· Một tấm kiến treo : bề cao 1m20 ; và bề ngang 0m80.
7· Hai chưn đèn thao, và một bộ lư thao.
8· Một cái lục bình, 1 cái quả tử và một tấm bình phong nhỏ.
9· Một tấm sơn - thủy và hai miếng liễn - kiến.
10· Một cái giường tây, cây sao, có nệm, mùng và gối.
11· Một cái bàn nhỏ cây giá - tị.
12· Một cái bàn tròn cây dầu,
13· Một tấm ván một tấm gỏ.
14· 4 cái ghế ngồi, cây gỏ.
15· Và những chén, tộ, dĩa, và đồ dụng trong nhá bếp theo Annam.

Cả thảy định bán là : ba trăm sáu chục đồng (360$) trả bạc mặt, tờ nầy vi bằng. — Kể từ ngày nay, chủ mua làm chủ và phải chở đồ đi lập tức.

Việc mua bán có làng sỡ tại chứng sự cho hai đàng. — Nếu ngày sau có ai tranh trở về sự mua bán nầy, thi chủ bán chịu các sở phí và thiệt hại cho chủ mua.

Ngày 1927.

Chủ bán

Làng chứng sự

Số 11. — Tờ bán lò gạch, lò than, lò vôi, lò đường, lò chén, lò nhượm, lò thợ-bạc, vân, vân

Tỉnh Biênhòa

Tổng Phước-Tỉnh-Thượng, Làng Bình-Trước

Phạm-văn Ngói thuế thân số 35.718 (1927) ở làng Bình Phước (Biênhoà) đứng làm tờ nầy bán cho

Trần-văn-Cây thuế thân số 35.725 (1927) cũng ở một làng bằng lòng mua

1° Bốn cái lò gạch xây theo kiểu annam, tọa lạc nơi làng Bình-Trước (Biênhòa) trên đất của tôi mướn của ông Bạch-văn-Giang, nghiệp-chủ ở Biên Hòa (châu thành) là 30 năm kể từ ngày 1er Janvier 1927 ;

2e Những trại lá, trại ngói tùy theo sự làm gạch ấy—

3e Những đồ vật dụng, khuôn cã thãy, đều có biên ra từ món trong một bồn riêng mà hai đàng nhìn-nhận ngay thật rỏ ràng....

4e Bốn chiếc ghe số 315, 417, 518,620 thuộc tĩnh Biênhòa và 4 chiếc tăm bản số 817, 819, 821, 823 thuộc tỉnh Biên hòa

5e Quyển còn lại trong tờ mướn đất dặng lấy làm gạch và cất lò gạch và trại tùy tùng về việc kỷ-nghệ ấy, chiếu theo tờ mướn ngày 20 Décembre 1926 hạn mướn là 30 năm kể từ ngày 1er Janvier 1927 có làng thị chứng và đóng bách phần tại Biên hòa ngày 25 Décembre 1926 số 704.

Tiền mướn đất mỗi năm là (năm chục đồng) 50$ trả trước mỗi năm ngày 10 Janvier phải chồng đủ và có biên-lai riêng.

Hai đàng mua bán đều có giáp mặt chủ đất mà tỏ về việc sang lò gạch nầy; và chủ đất cũng ưng thuận và làm chứng trong tờ mướn đất.

6o hiệu lò gạch là Nam-Sanh-Phát và những gạch ngói làm rồi và đang làm và đang hầm (Ngày hạ tờ nầy)

7· và, những bạn hàng và các thân chủ quen biết bấy lâu vời tiệm Nam-sanh-Phát — .

Giá định bán lò gạch nầy là mười lăm ngàn đồng bạc (15.000 $) chia ra.

Về lò gạch, trại, đồ vật vụng ghe tăm bản	10.000p.
về quyền mướn đất	2.000p.
về hiệu lò gạch; lò ngói và gạch ngói còn lại	2.000p.
về bạn-hàng	1.000p.
cọng	15.000p.

Trã bạc mặt tờ nầy vi bằng ; Nguyên lò gạch nầy, là của tôi Phạm-văn-Ngói tạo lập (Patente hạng 4) không có cầm thế và thiếu nợ ai cã.

Từ ngày nầy về sau người mua làm chủ lò gạch Nam-Sanh-Phát và các vật đả nói trên đó : sang patente, trã tiền mướn đất y theo hạn lệ trong tờ mướn và đặng phép đỗ tiếng rằng kế nghiệp Nam-Sanh-Phát.

Còn người bán thì buộc chẳng đặng phép trong hạn năm năm sau từ ngày nay, lập hay là mua lò gạch nào khác như lò gạch bán dây tại trong tổng Phước-Vĩnh-Thượng (Biên-Hóa).

Nếu chẳng giữ lời giao ước thì phãi chịu các sự thiệt hại cho chủ mua.

Việc mua bán có làng Bình-trước chứng sự cho chủ mua hầu nạp bách phần đặng sang patente. Nếu có sự gì ngăn trở về vụ mua bán nầy thì chủ bán sẻ chịu thường thiệt hại cho chủ mua.

Có giao cho chủ mua nhận lảnh tờ mướn đất : bày chỉ ghe, bài chỉ tăm bản. Nay là ngày 1er Mars 1927, thì chủ mua có tính trả lại mười tháng tiền dất đống trước cho chủ bán nhận lãnh.—

(1) Làm tại Bình-trước (Biên-Hòa) ra ba bổn in nhau ngày...

Chủ mua: Chủ bán:

Làng chứng sự:

---

(1) Như việc mua bán mà to tác có đều chi nghi kỵ nhau thì cũng nên giam lại hoặc phân nữa hoặc một phần ba giá bán và cũng nên đăng vào nhựt-báo hai lần cận nhau 8 ngày cho công chúng tường lắm mà làm đều chắc chắn.

Lời đăng báo rút như vầy.

CẢO BẠCH

Chiếu theo tờ thuận mải để ngày...tại làng Bình-trước (Biên Hòa) có làng sở tại chứng sự, đống bách phần tại tỉnh, Biên-Hòa, ngày.... Phạm-văn-Ngói, thuế-thân số 35.718 ở làng Bình-Trước Biênhòa có bán cho Trần-văn-Cây cũng ở một làng, thuế-thân số 35.725, lò gạch Nam-phát-Sanh đồ vật dụng ghe, tâm bãn, hiệu tiệm, gạch ngói, quyển mướn đất và các thân chủ bạn hàng.

Nếu có đều chi ngăn trỡ xin hãy do nơi lò gạch Nam-phát-Sanh tại làng Bình-Trước (Biênhòa) mà thương nghị : hạn trong 10 ngày sau khi ấn hành lần thứ nhì về dụ buôn bán nầy.

Cáo bạch lần thứ nhứt

Ký tên Phan-văn-Ngói Trần-văn-Cây

Lời đặng lần thứ nhì

CÁO-BẠCH

Chiếu theo tờ thuận mải ngày..... tại Bình-Trước Biên-Hòa có làng sở tại chứng sự, đống bách phần tại tỉnh Biên-Hòa ngày..... Phạm-văn-Ngói thuế thân số 35.718 ở làng Bình-Trước Biên-Hòa có bán cho Trần-văn-Cây cũng ở một làng thuế thân số 35.725, lò gạch Nam-Phát-Sanh đồ vật dụng, ghe, tâm bãn hiệu tiệm, gạch ngói, quyển mướn đất và các thân chủ bạn hàng.

Nếu có đều chi ngăn trở xin hãy do nơi lò gạch Nam-Phát-Sanh tại làng Bình-Trước (Biên-hòa) mà thương nghị hạn 10 ngày sau khi ấn hành lời cáo bạch nầy.

Lời cáo bạch nầy nhất lại lời đã đăng trong nhựt báo Đông-Pháp-Thời-Báo ngày.....

Cáo bạch lần thứ nhì :

Ký tên: Phạm-văn-Ngói Trần-văn-Cây.

Số 12.—Tờ bản phần hùn trong các hội nông, thương, kỷ nghệ vân vân.

Tỉnh Chợlớn
Làng Tân-An
Tổng Lộc-Thành-Hạ

Trần-văn-Xoài, buôn-bán, thuế thân số 40.715 ở làng Tân-An (Cholon) làm tờ nầy, bán cho Lý-văn-Mít buôn-bán thuế thân số 41.716 cũng ở một làng bằng lòng mua :

1· Một phần hùn đóng tất rồi, vốn là ba trăm 300p.— số 305 của hội « Liên-Thành », bán nước mắm ở Saigon, Quai de la Marne.

2· Một phần hùn đóng tất rồi vốn là hai trăm rưỡi đồng 250p.)— Số 705 của hội « Canh Nông, Long Xuyên » khai khẩn ruộng tại làng Định-Mỹ.—

3· Và một phần hùn đóng tất rồi vốn là hai trăm đồng 200p.— Số 800 của hội Cao-u-su « Tân-Thiện » (Bàrịa).

Giá định bán 3 phần hùn nầy là bãy trăm năm chục đồng (750) trả bạc mặt, tờ nầy vi bằng.—

Kể từ ngày nay, chũ mua làm chủ các phần hùn ấy ; và đặng lảnh tiền lời kể từ ngày 1er Janvier 1927.— Sau khi đóng bách phần tờ nầy, thì chủ mua gởi một bổn cho hội, xin cải tên cho mình.

Việc mua bán có làng sở tại chứng sự, đặng chủ mua hầu nạp bách phần.—

Tờ nầy làm ra 4 bổn in nhau.

Ngày .....
Chủ mua : Chủ bán ;

Số: 13. — *Tờ mải* (*có người cầm quyền mua bán*).

Tỉnh Gòcông.

Tổng Hòa đồng Trung, Làng Long-Chánh

Tờ đoạn mải

Nguyễn-văn-Mít thuế thân số 70815 (1927) 30 tuổi, ở làng Long-Chánh (Gòcông). Đứng thay mặt cho Ng.-văn-Thơm (chồng) và Trần-thị-Khế vợ (có chồng cho phép chiếu theo tờ giao-quyền tại làng Long-Chánh ngày 1er Avril 1925 có làng chứng-sự, và có đóng bách phần tại tỉnh ngày 5 Avril 1925 số 170).

Đàng thứ nhứt

Và Trương-văn-Bần, thuế thân số 70.850 (1927) 27 tuổi, củng ở làng Long-Chánh (Gòcông). Đứng thay mặt cho Trương-văn-Bí (chồng) và vợ Lý-thị-Dừa (có chồng cho phép) chiếu theo tờ giao-quyền, để ngày 15 mars 1926 có làng chứng-sự và có đóng bách phần tại tỉnh ngày 19 mars 1926 số 155.

Đảng thứ nhì

Hai đàng ưng thuận lập tờ đoan mải như sau nầy.

Nguyễn-văn-Mít (cầm quyền cho Nguyễn-văn-Thơm, và Trần-thị-Khế, bằng lòng bán đứt cho Trương-văn-Bí (chồng) và Lý-thị-Dừa (vợ, có Trương-văn-Bần cầm quyền) bằng lòng chịu mua, những ruộng và đất kể ra sau nầy.

(*Chỉ nơi toạ lạc*)

I.— Tại làng Long-Chánh, tổng Hoà đồng-Trung hạt Gòcông.

Một sở ruộng mười mẫu, bảy chục sào, bốn chục thước 10h,70a,40ca số 120 địa bộ, và 100 bản-đồ, tờ thứ 2, bắc cận ruộng số 104, Nam cận quan lộ, Đông cận Sông vàm-Giồng và tây cận ruộng số 102.

II.— Tại làng Bình-Công, tổng Hoà-đồng-Trung hạt Gòcông. Một sở ruộng hai chục mẫu, tám chục sào, bốn chục thước (20h. 80a. 40ca.) số 70 địa bộ và 52 bản đồ, tờ thứ 3; Bắc cận ruộng số 54, Nam cận ruộng số 56, Đông cận : lộ quan ; và Tây cận ; Công điền.

Cội rễ ruộng

Nguyên 2 sở ruộng nầy của Nguyễn-văn-Thơm, và Trần-thị-Khế, mua của Bùi-văn-Xoài, và vợ là Lý-thị-Cẩm, chiếu theo tờ

làm tại làng Long-Chánh (Gòcông) ngày 20 Janvier 1915, có 2 làng Long-Chánh và Bình-Công chứng sự và đóng bách phần tại tỉnh, ngày 21 Janvier 1915 số 174 bộ trường, giá mua cả hai số ruộng là năm ngàn bảy trăm đồng (5.700$) trả bạc mặt.

Giá bán

Giá bán hai sỡ ruộng ấy nay định là bảy ngàn đồng (7.000$) trả bạc mặt, tờ nầy vi bằng.

Lời giao cản kip

Tên Trương-văn-Bầu là người cầm quyền cho Trương-văn-Bí, và Lý-thị-Dừa, khai chắc chắn : (Những ruộng bán nầy không có cầm thế cho ai hết và chẳng có sự chi ngăn trở sự mua bán nầy). Hay là ; (Những ruộng bán nầy, có cầm cho Lê-quang-Phước chiếu theo tờ làm ngày 30 Juin 1917 đóng bách phần tại tỉnh ngày 1er Juillet 1917, số 178, đặng thế chưng số bạc (3000$) với tiền lời.

Vì vậy nay củng có mời Lê-quang-Phước hiện-diện tại đây, ký tên tờ cầm thế chưng và lãnh 3000$ và lời trong giá bán là (7.000$00) Còn bao nhiêu thì về phần người bán lãnh.

Trước mặt làng Long-Chánh và Bình-Công, tên Trương-văn-Bầu có trình 2 bổn sao lục địa bộ mới, đề ngày 27 Juillet 1927, thì nơi nóc hờ « observations de mutation » (Không có gạnh lời chi ngăn trở về sự buôn bán) Hay là : có gạnh cái tờ vay của Lê-quang-Phước, đề ngày 30 Juin 1917 đóng bách phần số 178 ngày 1er Juillet 1917 thế chưng 3000$ (bạc vay.) Xét như vậy nên sau khi ký tên, hai đàng và làng làm chứng sự, thì số bạc 7.000$ trả tiền cho người bán, tờ nầy vi bằng)

Hay là : (Trong số bạc 7.000$ giá bán, lấy ra 3.000$ (vốn) và lời 540$00 giao cho Lê-quang-Phước đứng lãnh và ký tờ mở-cấm liền ; còn lại 3.460$ thì chủ bán lãnh tất, trước mặt cã thãy mỗi người)

Giao giấy tờ—Nguyễn-văn-Mít có giao cho Trương-văn-Bầu nhận lãnh :

1· Tờ giao quyền ngày 1er Avril 1925 đóng bách phần số 170, ngày 5 Avril 1925.

2· Tờ mua ruộng ngày 20 Janvier 1915 đóng bách phần 21 Janvier 1915 số 74.

nếu ruộng thế chưng } 3· Tờ thế ruộng ngày 30 Juin 1917 đóng bách phần ngày 1er Juillet 1917, số 178.
4· Tờ mở cấm để ngày nay.

Làm tại làng Long-chánh (Gò-công) ngày 30 Juillet 1927 ra 8 bổn in nhau (1)

Người cầm quyền mua	Người cầm quyền bán
Trương-v-Bầu	Nguyễn-v-Mít
Chiếu theo tờ cầm quyền	Chiếu theo tờ cầm quyền nầy
Ngày 15 Mars 1926	Ngày 1er Avril 1915
(Ký Tên)	(Ký Tên)

Làng chứng sự :
Long-Chánh
Bình-Công

1) Kiểu tờ bán nhà phố vườn cũng vậy,
Nhưng mà phải kể cho kỷ nơi khoản · Chỉ nơi tọa lạc ·

Số 14.— Tờ giáo giả đoạn mãi (đặng đợi xin phép tòa vì có kẻ thiếu-niên)

Châu-thành Chợlớn, Hộ thứ sáu

Chúng tôi là :

Phan-văn-Tắc, thuế thân số 44, và Phạm-văn-Sỡ, thuế thân số 46, cả hai đều ở Chợlớn (6è quartier) đứng làm tờ nầy chịu hứa bán cho tên Ông-Đậu, buôn bán ở Chợlớn chịu mua : Những đất kể ra sau đây toạ lạc tại Châu-thành Chợlớn (6è quartier) section G. 6è feuille.

1° Một sở đất số	103, Châu-Thành	0 Ha 02 a 19 ca
2°.	105 và 106 đạt thành	0 , 29 , 19
3°.	107 đạt thành	0 , 06 , 30
4° và	108 đạt thành	0 , 09 , 79
		0 Ha 48a 47ca

Cọng lại : bốn mươi bảy cao bốn mươi bãy thước.
Của ông Phan-văn-Tài đứng bộ ;
Giá định bán là : năm trăm đồng bạc (500$) sẻ chồng bạc mặt ; nhưng mà trong những người thừa hưởng có nhiều kẻ thiếu-niên phãi xin phép tòa mà bán nên nay

chúng tôi Phan-văn-Tắc và Phạm-văn-Sỡ đứng thay mặt mà bão lảnh cho trẽ thơ là Phạm-văn-Bình, và Phạm-văn-Bổng làm tờ giảo giá nầy mà lãnh trước một trăm năm chục đồng (150$00) tờ nầy vi bằng còn lại (350$00) chừng nào tòa cho phép sẻ chổng bạc mặt ngày ký tên đoạn mãi.

Tờ nầy làm ra 2 bổn in nhau ngày..... tại Chợlớn, mỗi đàng cầm một bổn làm tin. Nay tờ

Chủ mua : Chủ chịu bán :

Số 15. — Tờ giảo giá đoạn mải (chờ lập tổng chi)

Tỉnh Biênhoà
Tổng Thành-tuy-Thượng
Làng An-Lâm

Chúng tôi là :

1· Trần-văn-Bủi, thuế-thân số *79.586*, làm ruộng (chồng) và Trương-thị-Vừng (vợ) (có chồng cho phép)

2· Trương-văn Bồng làm ruộng giấy thuế-thân số *79 587*.

3· Trương-thị-Xe (góa chồng là Trịnh-văn-Mân) thảy đều ở làng An-Lâm (Biênhoà) đồng đứng làm tờ như vầy :

Chúng tôi bằng lòng đứng bán cho Trần-thị-Thôi ở Chợlớn, chịu mua :

Một sở ruộng mười mẫu (*10* h *00* a) số *125*, toạ lạc tại làng An-Lâm tổng Thành-tuy Thượng (Biênhoà)

Giá định bán là : tám trăm đồng bạc (*800* $ *00*)

Nay có chồng bạc cọc là năm chục đồng (*50* $ *00*) tờ nầy vi bằng.

Kỳ trong một tuần lễ, (*1*), chúng tôi lập tờ tổng chi và sẽ đến Notaire làm tờ mải.

Nếu chúng tôi nói đều chi trắc-trở thì phải thưởng sở tổn lại là : hai trăm đồng bạc (*200* $ *00*)

Nay tờ.

Làm tại Saigon ngày 10 Juillet *1920*.....

Người hứa bán : Người hứa mua :

(1) Kỳ lâu, mau tủy theo hai đàng liệu cho đủ ngày giờ.

Số 16.— *Tờ hứa giảo giả bán ruộng (đứng song cước bản chiết)*

Chúng tôi là Đoàn-văn-Trường, thuế thân số 317 (chồng) và Trần-thị-Thoàn, (vợ) đồng đứng làm tờ nầy :

Nguyên ngày 12 Novembre và 10 Décembre 1919, ông bà chúng tôi Nguyễn-văn-Lộc và Bùi-thị-Vĩnh, có cho vợ tôi là Trần-thị-Thoàn đứng chung với Trần-thị-Linh và Trần-thị Phụng, chiếu theo tờ chúc ngôn tương phân đồng bách phần ngày 13 Décembre 1919 folio 84 case II, chia 10 mẫu ruộng chiết trong số ruộng 111 địa bộ và số 7 bản đồ tờ thứ nhứt, tại làng Bình-Khánh, Tổng An-bình, tỉnh Giadịnh bắc chí tờ thứ ba ; nam chí rạch Ca : đông chí phần còn lại trong số 7 ; tây chí làng An-lợi-xã.—

A.— Phần-Trần-thị-Linh và Trần-thị-Phụng (phân nữa là năm mẫu (5ha00).

B.— Và phần của Trần-thị-Thoàn (phân nữa là năm mẫu (5ha00).

Nay vợ chồng tôi bằng lòng hứa lán cho Nguyễn-văn-Nuôi làm ruộng, thuế thân số 320 ở làng Da-phước, Tổng Tân-phong-hạ (Chợlớn) chịu mua.

Năm mẫu là phần của Trần-thị-Thoàn, tọa lạc tại làng Bình-Khánh, Tổng-An-bình Giadịnh chiết trong số 111 địa-bộ và số 7 bản-đồ tờ thứ nhứt.

Giá định bán là một ngàn đồng bạc (1.000$00) nay vợ chồng tôi lãnh trước năm trăm đồng (500$00), tờ nầy vi bằng.

Còn lại năm trăm đồng (500p.00) thi ngày làm tờ đoạn mãi sẻ chồng tất. —

Nên vợ chồng tôi làm tờ cho chủ mua cầm làm bằng.

Từ đây cho tới ba tháng sẻ làm tờ đoạn mải, hoặc tại làng hay là tại Notaire tự ý chủ mua.

Tờ nầy làm tại Đa-phước (Chợ lớn) ngày.....

Nay tờ hứa bán:

Chủ mua : ký tên Nguyễn-văn-Nuôi ;

Người hứa bán : Đoàn-văn-Trường, vợ Thoàn (có chồng cho phép)

Tỉnh Cholon
Ratification de vente

Số 17. — *Tờ tự thuận theo tờ đoạn mải và gia tăng, giá mải.*)

Chúng tôi là:

I. — 1· Trịnh-văn-Mẹo làm ruộng, thuế thân số 285 (1919), ở Phước-Lai Cholon.

2· Và Trịnh-thị-Tuy, nữ đại vô-giá ở Thới-Hiệp (Cholon) là con của Trịnh-văn-Trúc (chết) và Nguyễn-thị-Quã (chết);

II. — Và Nguyễn-thị-Nghệ, ở làng Qui-đức (Cholon) con của Nguyễn-thị-Lộc (chết).

Đồng đứng làm tờ nầy ưng-thuận như vầy; chiếu theo tờ lảm ngày 25 tháng 5 annam năm Bính-thân, 5 Juillet (1896) đóng bách phần tại Cholon ngày 16 Juillet (1896) số 478, cậu và chú chúng tôi là Nguyễn-văn-Đương và Nguyễn-văn-Vàng, có đứng bán cho ông Nguyễn-văn-Sự ở làng Phước-Lại (Cholon) một sở ruộng bốn mẫu, ba chục sào ($4^{h}30^{a}00$) số 3, nay đo ra bảy mẫu, bốn mươi ba sào $7^{h}43^{a}00$, số 93/855/169 giá là: sáu trăm đồng bạc (600$00) nhưng mà trong lúc ấy chúng tôi còn thiều niên.

Nay chúng tôi đúng tuổi, trưởng-thành đành làm tờ thuận ưng nầy cho vợ và các con ông Nguyễn-văn-Sự cầm làm bằng từ nầy về sau chúng tôi không đặng tranh tròn về sự ruộng nói trên đó nữa.

Nay chúng tôi có nhận lãnh số bạc lớn là: (300$00) ba trăm đồng, tờ nầy vi bằng.

Từ ngày nầy chúng tôi không đặng tranh tròn kiện thưa về vụ ruộng ấy nữa, nếu chúng tôi có trở lời nghịch-lý đều chi thì có tội và phải chịu thiệt hại cho chủ mua.

(1) Nay tờ, Làm tại Chợ lớn ngày 15 mai 1920.

Chúng tôi đều có ký tên và điểm chỉ sau đây:

Trịnh-văn-Mẹo (Ký tên)
Trịnh-thị-Tuy (Điểm chỉ)
Nguyễn-thị-Nghệ (điểm chỉ)

Chứng sự:

Nguyễn-văn-Xoài (Ký tên)
Nguyễn-văn-Mít (Ký tên)

(1) Tờ nầy như có làng tại sở (Phước-Lai) chứng sự càng tốt hơn.

Số 18. — Tờ mở cẩm, sổ bộ ruộng đất
(Mainlevée d'inscription grevant les terrains et rizières)

Tỉnh Chợlớn
Tổng Phước-điền-Hạ
Làng Long-đức-Đông,

Tôi là Lê-quang-Giáp, thông-ngôn tại phòng-văn chưởng-khế, ở Saigon đường Filippini số 12, đứng làm tờ mỡ-cấm, sổ bộ như vầy : Nguyên ngày 19 Novembre 1917 tôi có đắc án tòa sơ Saigon số 315 về vụ kiện nợ, vợ chồng Trần-văn-Lâu, và Nguyễn-thị-Quế (chết) và con chúng nó là Trần-văn-Gương, Trần-thị-Kiên, Trần-văn-Khá, và Trần-Trần-văn-Khuyên, phải chung chịu mà trả nợ cho tôi số bạc vốn là một ngàn sáu trăm đồng (1.600p.00)

Chiếu theo án toà ấy tôi có ốp-bộ tại Saigon ngày 17 Septembre 1918 vol. 89 N° 12, và chụp các sỡ ruộng của ông Nguyễn-văn-Suốt, kêu là Suốc, hay là Sốc, hay là Sốt, tọa lạc tại làng Long-đức-Đông, tổng Phước-Điền-hạ, hạt (Chợ-lớn) mà tên Trần-văn-Long, và Nguyễn-thị-Quế, hay là Huế đặng ăn gia tài.

Nay trong tộc đồng đứng tương-phân nên tôi làm tờ nầy bằng lòng dở-bộ những ruộng và thổ kể ra sau nầy ra đặng lập làm phần dưỡng lảo (Phan-thị-Kỷ) và phần thực của Nguyễn-thị-Trà là :

(*Phần dưỡng lảo*) :

Phần chia cho *Nguyễn-thị-Trà*, tại làng Long-đước-Đông, tổng Phước-Điền-Hạ tỉnh (Chợlớn) là :

1° .....
2° .....
3° .....
4° .....
5° .....

Ngoại trừ các sỡ ruộng nói trên đó, còn phần nào chia cho Trần-văn-Lâu, và Nguyễn-thị-Quế hay là Huế, đứng thi tôi còn ốp-bộ như củ.

Tờ nầy làm tại làng Long-đước-Đông, ngày.....
Có hương chức thị sự, cho những người đặng hưởng phần đem dẫn nạp bách phần cầu chứng.

Nay tờ dỡ-bộ.

Số 19. — Tờ tông - chi.

Tĩnh Chợ-lớn
Tổng Phước-Điền - Hạ
Làng Long - Hậu tây

TỜ TÔNG-CHI

Chúng tôi là :

1· Nguyễn - văn - Vàng, cựu Hương - cã.

2· Trần - đức - Lộ, cựu Hương - chánh,

3· Lê - quang - Bình, cựu Hương - sư, là những người ở trong làng đứng lập tờ tông - chi sau nầy:

Nguyên ông Bùi - văn - Thọ đã chết chừng 29 năm, là chồng bà Nguyễn - thị - Thảo (sống) hai ông bà có hạ sanh ra những con, cháu kể ra sau nầy, chớ chẳng có người nào khác.

THỨ NHỨT : Bùi - văn-An, xả - cựu ở làng Long-hậu-tây.

THỨ NHÌ : Bùi - văn - Mạnh (chết) ước chừng 24 năm, vợ là Phan - thị - Ba (sống) có hạ sanh một đứa con là Bùi - văn - Đức, 26 tuổi ở làng Phước - hậu ;

THỨ BA : Bùi - văn - Thới (chết tháng tư năm 1914) vợ là Trương - thị - Tiền (sống) có hạ sanh :

1· Bùi - thị - Hai 16 tuổi,
2· Bùi - văn - Hồ 14 tuổi.
3· Bùi - văn - Hào 12 tuổi.
4· Bùi - văn - Hùng 4 tuổi.
5· và Bùi - văn - Cứ 2 tuổi.

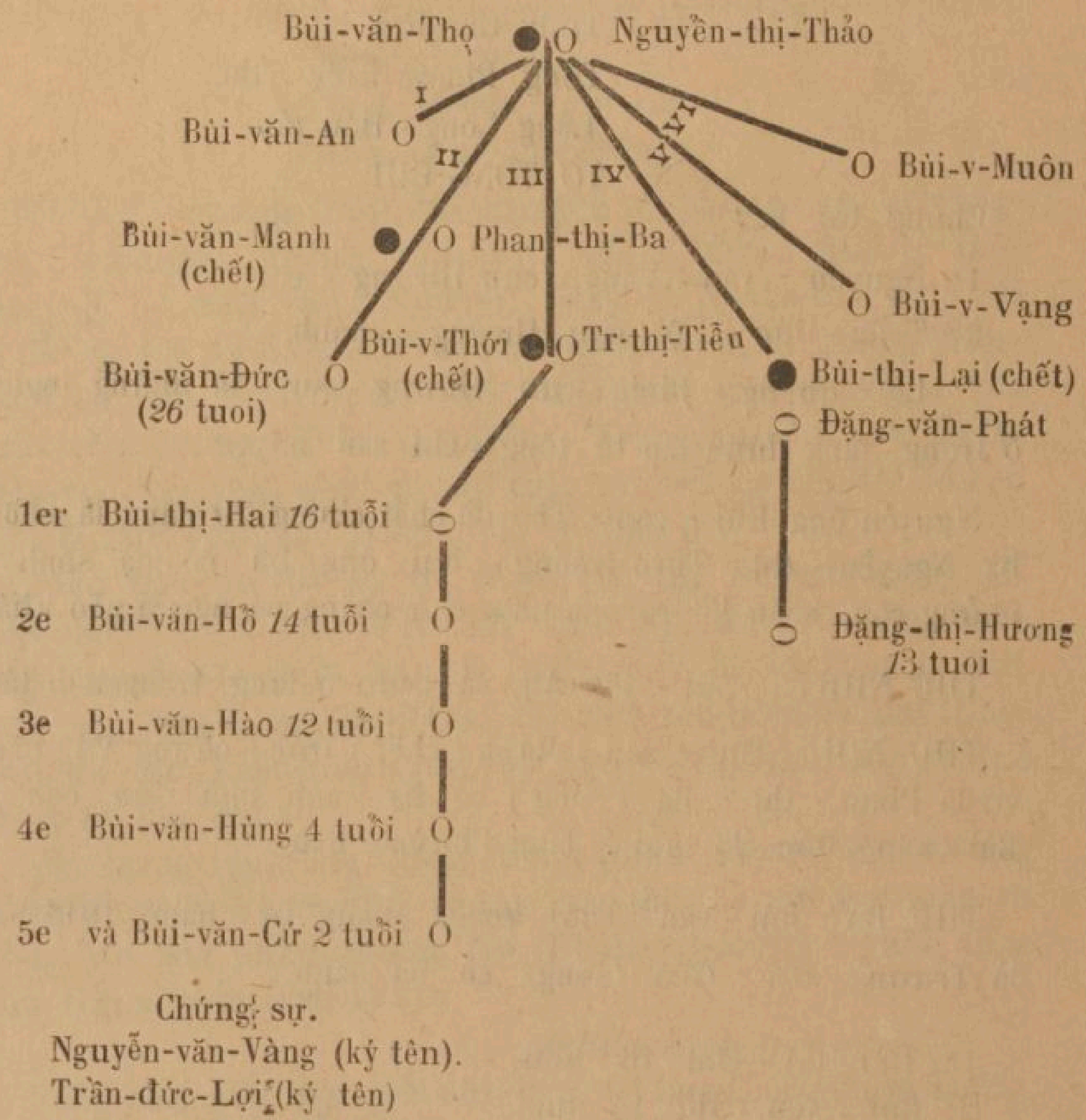
THỨ TƯ : Bùi - thị - Lại (chết ước chừng 12 năm) chồng là Đặng - văn - Phát (sống) ở Mỹ - Lộc (Chợ - lớn) có hạ sanh Đặng - thị - Hương 13 tuổi.

THỨ NĂM : Bùi - văn - Vạng (sống) ở làng Long - Hậu tây.

THỨ SÁU : và Bùi - văn - Muôn (sống) ở làng Long-Hậu - tây. Chớ chẳng có người nào khác nữa nên chúng tôi lập tờ tông chi nầy khai thật có làng thị sự.

Nay tờ,

Tông chi



Chứng sự.

Nguyễn-văn-Vàng (ký tên).
Trần-đức-Lợi (ký tên)
Lê-quang-Bình (ký tên)

Làng chứng rằng ba người trưởng thượng đều ký tên trước mặt làng và những lời khai trên đó là ngay thật.

Nay chứng sự
Long-hâu-tây, le... .....

Số 20. — Tờ hội bổn tộc trạch-cử người giữ Hương hỏa

Tỉnh Chợlớn
Tổng Phước-Điển-Trung, Làng Phước-Lý

Chiếu theo lời tòa dạy để ngày... và theo đơn xin của Nguyễn-văn-Tâm ở làng Phước-Lý (Chợlớn) thì (1) tôi là Cai-tổng Phước-Điển-thượng, có trát đòi những người kể tên sau đây *ngày nay là 30 Janvier 1921, 8 giờ ban mai,*

Phải có hiện-diện tại nhà hội làng Phước-Lý

1· Ng.-v. Châu hay là Ng.-hữu-Châu ở Phước-Lý (Chợlớn)
2· Nguyễn-thị-Mùi ở Khánh-hội..... (Saigon)
3· Nguyễn-thị-Tờ ở Phước-Hậu..... (Chợlớn)
4· Phan-văn-Vân ở Phước-Lý..... .... (Chợlớn)
5· Phan-thị-Nở ở Phước-Lý..... (Chợlớn)
6· Lê-hữu-Bữu ở Hưng-Long..... (Chợlớn)
7· Nguyễn-văn-Tâm ở Phước-Lý..... (Chợlớn)
8. Nguyễn-hửu-Đủ ở Phước-Lý..... (Chợlớn)
9· Nguyễn-văn-Cãnh ở Phước-Lý..... (Chợlớn)
10· Nguyễn-văn-Ngươn ở Phước-Lý..... (Chợlớn)
11· và Nguyễn-văn-Vàng ở Phước-Lý..... (Chợlớn)

là những người bổn tộc con và cháu của ông Nguyễn-văn-Diệm (chết) và bà Trần-thị-Xuân củng chết : Duy tên Ng.-văn-Ngươn ở Phước-Lý có đòi mà ngày nay vắn mặt.

Chừng đúng 8 giờ và đủ mặt thì tôi tỏ cho chúng nó hay rằng : « Theo các lời bổn-tộc bàn tính, I.—Nguyên ngày 14 Octobre 1903, vợ chồng ông Nguyễn-văn-Cữu, và Nguyễn-thị-Yên có lập phần Hương - Hỏa, trí cho con chúng nó là Nguyễn-văn-Thanh đứng bộ tọa lạc tại làng Phước - Lý Tổng Phước-điền-thượng (Chợlớn) là :

Ruộng số củ 133 số mới 35, củ là 2h, 78a, 52c.

Nay đo ra :

Ruộng số 133 — 1.925 — 85.	0ha, 72a, 00ca
Ruộng số 133 — 1.937 — 97.	1ha, 34a, 40ca
Ruộng số 133 — 1.268 — 128	2ha, 06a, 40ca
	4ha, 12a, 80ca

Mà từ khi tên Nguyễn-văn-Thanh đứng bộ, thì nó không giữ gin phận sự, bỏ phế việc cúng quảy ông bà, và không xem-xét, và tu-bổ mả-mồ ông bà, trong ngày xuân nhựt, và lễ mộ thanh-minh, theo tục lệ Annam :

Nay tên Nguyễn-văn-Thanh (chết) thì con nó là Nguyễn-văn-Châu, hay là Nguyễn-hữu-Châu, còn nhỏ lại bỏ phế việc phận sự hơn nữa.

---

(1) Còn như theo lời bổn-tộc xin thì nói; Chiếu theo lời bổn-tộc họ Nguyễn là con cũa ông..... xin tới ngày..... nên tôi là; Cai Tổng.

Nên nay trong bổn-tộc bàn tính và tử người tỏ ý riêng, và tự do theo lẻ công-bình thi trong 12 người có chín người bằng lòng trạch cữ tên:

Nguyễn-văn-Sai và Nguyễn-văn-Tâm, cả hai ưng chịu là hai người lớn trong họ, và xứng đáng ra mà giữ-gìn phần Hương-Hoả ấy, thâu huê-lợi mỗi người mỗi năm, luân phiên nhau mà phụng tự ông bà, tu bổ mả mồ theo tục lệ Annam.

Duy có Nguyễn-văn-Châu hay là Nguyễn-hữu-Châu, Nguyễn-văn-Vạng, và Nguyễn-văn-Ngươn không bằng lòng mà không chịu ký tên trong tờ nầy vì vậy tôi biểu chúng nó phải làm Khai riêng mà tỏ ý chúng nó muốn định.—

Theo các lời của bổn tộc bàn tính trước đó, nên tôi lập tờ kiết nhận nầy vi bằng cho lịnh tòa phê y đặng cãi ruộng nói trên đó về cho tên: Nguyễn-v-Sai và Nguyễn-v-Tâm đứng bộ song-cước và cũng do nóc-hờ ruộng hương-hoả đặng lấy huê lợi luân-phiên mà phụng tự ông bà.

Làm tại làng Phước-Lý, ngày nay là 30 Janvier 1921.—

Chín người trong bổn-tộc đều đứng ký tên

1e Ng: -thị-Mùi (điểm chỉ)
2e Ng: -thị-Tơ (điểm chỉ)
3e Phan-v-Vân (ký tên)
4e Ng: -v-Sai (ký-tên)
5e Ng: -v-Tâm (ký tên)
6e Phan-thị-Nở (điểm chỉ)
7e Lê-hữu-Bữu-(ký tên)
8e Ng: -hữu-Dư- (ký tên)
9e Ng: -v-Cảnh (ký tên)

Cai tổng chứng sự;

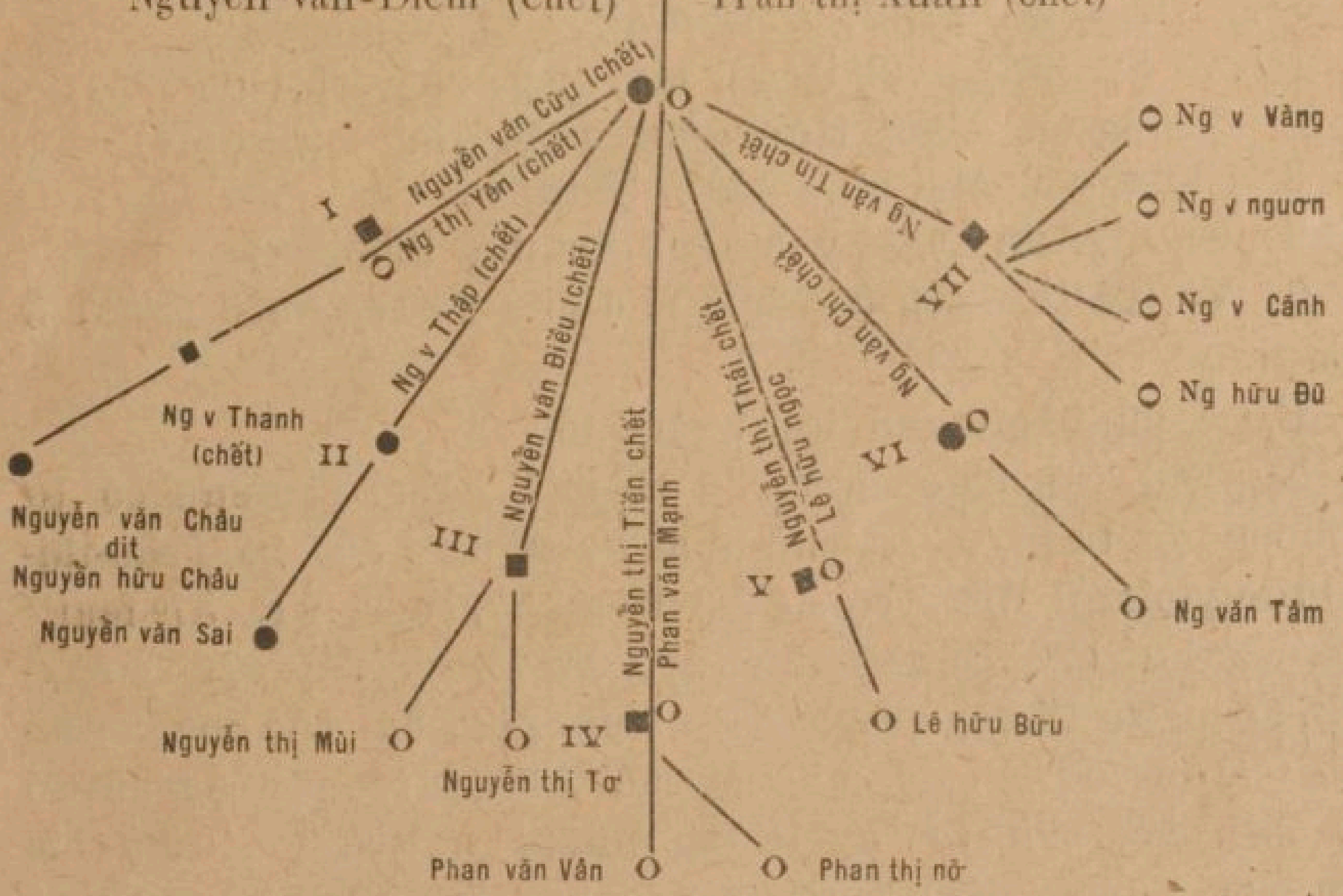
Ngày .....

Làng chứng sự:

Ngày....

Tòng chi

Của ông Nguyễn-văn-Diêm và bà Trần-thị-Xuân



CHI THỨ NHỨT.— Nguyễn-văn-Cừu (chết) vợ Ng.-thị-Yến (chết), Nguyễn-văn-Thanh chết.
Nguyễn-văn-Châu dit Nguyễn-hữu-Châu.

CHI THỨ NHÌ.— Nguyễn-văn-Thập (chết), Nguyễn-văn-Sai.

CHI THỨ BA.— Ng.-văn-Điều (chết) Ng.-thị-Mùi, Ng.-thị-Tơ.

CHI THỨ TƯ.— Nguyễn-thị-Tiền (chết) chồng Phan-văn-Mạnh con Phan-văn-Vân, Phan-thị Nở.

CHI THỨ NĂM — Nguyễn-thị-Thái (chết) chồng Lê-hữu-Ngọc, con Lê-hữu Bữu.

CHI THỨ SÁU.— Nguyễn-văn-Chí (chết). Nguyễn-văn-Tâm.

CHI THỨ BẢY.— Nguyễn-văn-Tin (chết), Ng.-hữu-Đủ, Ng.-văn-Cảnh, Ng.-văn-Nguơn, Ng.-văn-Vàng.

Chợ-lớn Châu thành, quận thứ 4

Đơn xin tòa phê y tờ tương phân củ. —

Chúng tôi là : Con cháu của bà Trần-thị-Dưỡng vợ ông Chung-kỷ-Phùng ở Chợlớn.

I.— M. Nguyễn-văn-Bổn, thợ bạc ở (Chợlớn).

Đứng cho phần mình và thay mặt cho các cháu là.

1· Nguyễn-thị-Chỉ (15 tuổi).
2· Nguyễn-thị-Cẩm (13 tuổi).
3· Nguyễn-văn-Viết (11 tuổi).
4. Nguyễn-thị-Cẩm (9 tuổi là con cũa Nguyễn-v Nở (chết).
II. — Chung thị-Diện ở Chợlớn.
III. — 1· Chung-văn-Được, làm việc nhà đèn (Chợlớn)
2· Chung-văn-Hão, Hộ-trưởng quận thứ 4 (Chợlớn)
3· Chung-văn-Mai, thợ bạc ở Chợlớn.
4· Chung-văn-Lụa, ký-lục Thượng thơ (Chợlớn)
5· Và Lê-thị-Liền (sương phụ của Chung-quốc-Thảo) ở Chợlớn

Đồng cúi bẩm quan lớn nhậm tỏ.

Nguyên khi trước ngày 30 tháng 9 năm Tân-sưu có tờ phỏng ước tương-phân chữ annam, các con của bà Trần-thị-Dưỡng (người đứng bộ sỡ đất 96 và 97, section B, 37e feuille, Chợlớn là : Chung-văn-Tây, và Chung-thị-Nữ, Chung-thị-Diện và Chung-quốc-Thảo, chia phố, đất của bà Trần-thị-Dưỡng để lại, song tờ ấy nói không rỏ, vì trên đất có 6 căn phố, còn tờ ấy tương phân, nói có bốn căn chia ra làm 4 phần đồng nhau, trai cũng vậy gái cũng vậy và phãi trả mỗi phần là (100$00) nợ ?

Cũng bởi tờ ấy làm chẳng rỏ, nên bấy lâu đất ấy còn để chung với nhau, qua năm 1919, thì phố cũ gần sập nhà nước dạy phải dỡ không cho ở nữa, Rồi kế năm rồi trong họ, có tên Chung-quốc-Thão mới chết, nên cũng chưa lo tương phân đặng.

Vợ Chung-văn-Tây (là Lai-thị-Khãi) có biểu chia, thì trong họ cũng bằng lòng chia đồng phần ra làm bốn.

Mà chẳng biết cớ gì ngày 5 Mai 1920, Lại-thị-Khãi, vào đơn kiện chúng tôi, phê y tờ chữ Annam, chừng có trát đòi, thì ba chi kiến họ «Chung» thãy đều xin mời Lại-thị-Khãi mà làm tờ tự thuận chia đồng đất (4 phần) và cây ngói cũng đủ (4 phần) bằng nhau, như cái tờ nạp cho quan lớn ngày 10 Mai rồi đây.

Nghĩ vì trong kiến họ «Chung» chẳng muốn sanh ra nhiều đều chi tử-tụng xích-mích, lấy câu vĩ hòa vi-quới, nên trong ba chi thừa hưởng đều chịu thiệt, vì 2 hiệu đất ấy (96 và 97) phía giáp ranh rạp hát bóng thì rộng và dài : còn phía đằng Cây-mai thì hẹp và cụt hơn. Như chia bốn phần bằng nhau, lấy bề giài theo đường Tổng-đốc-Phương, thì

phần chia cho Chung-văn-Tây, tính ra trội hơn mấy phần kia, nhưng mà chúng tôi chẳng tranh-tròn làm chi, miễng là có đủ thức lệ của Châu-thành về sự cất nhà phố.

Còn Lại-thị-Khải thì muốn choán lấy ranh củ, phần Chung-văn-Tây choán ba căn là 6 thước, còn 3 chị kia thì là 3 căn là 9 thước 35, chia ba : nhầm có 3 thước 05, thì làm sao cho công bình. Cúi xin quan lớn coi lại cái tờ tương phân đó coi, có phải 1 chị một căn không.

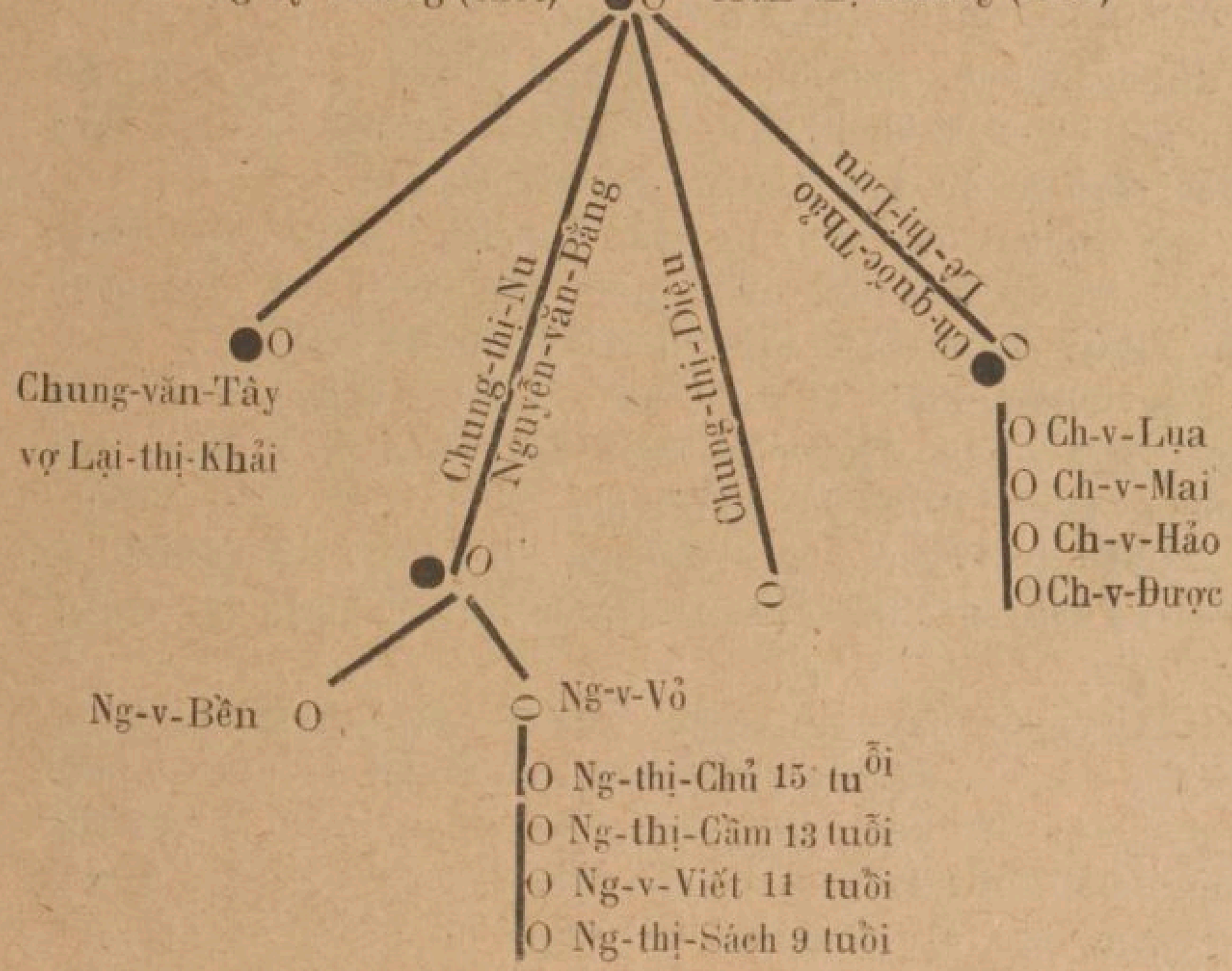
Muốn cho an hòa trong kiến họ « Chung » nên tôi là Chung-văn-Háo (đương kim hộ trưởng quận thứ 4.) cũng có mời các chi, và chi tôi thay mặt cho Chung-quốc-Thảo chịu lãnh phần hẹp hơn hết, phía đường Cây mai tính ra có..... thước vuôn.

Phần Chung-văn-Tây nay có vợ là Lại-thị-Khải lảnh đó thì lớn hơn hết các phần chúng tôi thì có ức hiếp chi mà còn tranh tròn.

Nay chúng tôi đồng cúi xin quan lớn phê y tờ thuận chịu tương phân để ngày 19 Mai là đều công bình đặng cho mỗi người còn giữ cái góc gác cũa ông bà mà cất đũ 1 căn phố để làm của lưu lai dấu tích.

Ấy là sự công-bình chánh lý
Nay cúi bẩm.
Những người đứng đơn (ký tên).

Tông chi



Số 22. — Tờ giao kèo nhận lãnh ruộng, nhà đất và huê lợi về mỗi phần ăn

Chúng tôi đứng dưới dây là :

1° Nguyện-thị-Nên ở Chợlớn, đường Minh-hương (Chợlớn) số 27. *Một đàng* ;

2° Trần-văn-Bình, hội-đồng ở làng Lương-Phú (Mỹ-tho), là chồng Thái-thị-Đông (chết). *Đàng thứ nhì*

3° Dương-văn-Dành thầy tu ở làng Bình-Trung (Gia-định) là chồng của Thái-thị-Bích (chết). *Đàng thứ bả*

Đồng đứng làm tờ giao kèo như vầy :

Chiếu theo tờ đề ngày 26 Février 1914 bà Nguyễn-thị-Tây, có làm tờ di chúc mà giao:

Thứ nhứt : Phần Hương-Hỏa cho Nguyễn-thị-Nên.

Thứ nhì : Cho con Thái-thị-Đông, vợ của Trần-văn-Bình

I.— Một căn phố ở đường Minh-hương phía tay mặt đứng ngó vô nhà, số nhà 31 và đất cất phố ấy.

II.— Ruộng số 32-34=29 ha 59 a 20 c tọa lạc tại làng Phú-Đinh (Chợlớn)

Thứ ba : Và cho con Thái-thị-Bích :

I.— Một căn phố ở đường Minh-hương (Chợlớn) phía tay trái, đứng ngó mặt vô nhà số 27, và đất cất phố ấy :

II.— 1° Và ruộng số 29-30=16 ha 78 a 00 c

2° Ruộng số 90-10=13 h 94 a 40 c.

Ruộng đất thì theo bộ củ và bàn khoán củ nên sào mẫu chẳng biết có y không, sao lục ra rồi sẻ làm tờ giao lãnh đành rành trước mặt notaire mà cãi chánh.

Nay chúng tôi làm tờ giao kèo nầy ưng thuận nhau đặng sau sẻ làm tờ tuyệt giao theo phép mà cải chánh nhà, đất, ruộng theo mỗi chi đặng quyền lảnh.

Nay chúng tôi là : Trần - văn - Bình và Dương văn-Dảnh nhận lảnh cũa Nguyên-thị-Nên giao mùa lúa ruộng năm 1919 là 1.720 giạ chia hai, cho phần :

I.— Thái-thị Đông (vợ của Trần-văn-Bình) phân nữa là 860 giạ.

II.— và Thái-thị-Bích (vợ của Dương-văn-Dảnh) phân nữa là 860 giạ.

Kể từ ngày nay, chúng tôi không tranh-tròn về vụ gia tài nầy về phần huê lợi, còn tiền phố chúng tôi đã thâu mỗi người một căn phố chia cho phần mình ; nên lập tờ nầy làm bằng, đợi ngày nào notaire làm tờ xong, thì đến đủ mặt mà giao lảnh các phần nói trên đó.

Còn như tờ tuyệt giao làm chưa kịp mùa nầy 1920 thị mỗi chủ đặng phép cầm tờ uầy mà cho mướn ruộng sẻ thuộc về phần mình.

Làm tại Chợ lớn ngày 2 mai 1920, ra ba bổn in nhau.

Nguyễn-văn-Nên (điểm chỉ)

Trần-văn-Bình (ký tên)

Dương-văn-Dành (ký tên)

Số 23. — Tờ đoạn mải đất và vườn caoutchouc

Chúng tôi là : Bùi-thị Khã (là vợ của Lê-văn-Ngày (chết) tại làng Tân-Ba, hạt Biên-hoà, ngày 29 tháng 7 năm dần) và con là : Lê-thị-Lai vợ của Lương-văn-Phước (có chồng cho phép) đều ở làng Tân-Ba, tổng Chánh-mỹ-Trung, hạt Biên hoà đồng ưng làm tờ thuận mải như sau nầy :

Nguyên chồng và cha chúng tôi là Lê-văn-Ngày lúc sanh tiền có đứng bộ tại làng Phước-Lộc, tổng Bình-Thiện, hạt Thủ-dầu-Một, một sở đất. . . 20. . . mẫu. . . 50 sào 70 thước ; số 715 địa-bộ làng ;

Bắc cận : Caoutchouc Lê-văn-Giờ,
Nam cận : Propriété Nguyễn-văn-Ngựa,
Đông cận : Phan-văn-Giải,
Tây cận : Nguyễn-văn-Dinh,

Trên đất ấy có trồng caoutchoucs ước chừng 3000 cây vợ chồng tôi hạ sanh có một đứa con gái là : Lê-thị-Lai mà thôi chớ chẳng có đứa nào khác nữa ; nên mẹ con tôi ngày nay bằng lòng bán đứt cho ông Trần-công-Chánh sở đất và những cây caoutchouc trồng trên đất ấy (1). . . Ông nầy chịu mua giá là : hai ngàn đồng (2.000$,00) bạc lớn đã trả bạc mặt rồi, tờ nầy vi bằng.—

Từ nầy về sau ông Trần công-Chánh đóng bách phần, cải chánh mà làm chủ và đóng thuế cho nhà nước.

Nếu ngày sau có ai tranh trở thì chúng tôi sẻ thường sở tổn các đồng cho chủ mua.

Làm tại làng Phước-Lộc ngày. . . 1916.

Nay tờ bán,

Người mua :
Trần-công-Chánh

Người bán :
Bùi-thị-Khả (điểm chỉ)
Lê-thi-Lai (điểm chỉ)
chồng Lương-văn-Phước
có phép vợ là Lê-thị-Lai đứng bán.

---

(1) Như có nhà hay là đồ dùng về sự trồng cây Caoutchouc ; hoặc có trâu bò thì phải do thêm (tùy theo nhiều ít).—

Làng nhận thiệt rằng :

Ông Lê - văn - Ngày có đứng bộ tại làng Phước - Lộc một sở đất 20 mẫu 50 sào 70 thước, số 715 địa bộ.

Và hai đàng mua, bán đều ký tên điểm chỉ trước mặt làng và ba người chứng ;

Phước - Lộc, ngày.....1916

Chứng sự :

Chúng tôi ở làng Tân-Ba (Bien - hoa) làm chứng chắc rằng : Lê - văn - Ngày và Bùi - thị-Khã hạ sanh có một người con là ; Lê - thị - Lai mà thôi ;

Nguyễn - văn - Cam (ký - tên)
Nguyễn - văn - Mít (ký - tên)
Nguyễn - văn - Xoài (ký - tên)

Lê - văn - Ngày (chết) Bùi - thị - Khả
Lê - thị - Lai

Số 24. — Tờ bán thục điền thổ

Tôi là Lê - quang - Giáp ở Saigon đứng làm tờ nầy bằng lòng bán thục cho ông Đặng - Phước - Vĩnh ở làng Long-trạch (Chợ - lớn) bằng lòng mua thục :

1° Một sở thổ số 354 địa bộ củ, và số 670 địa bộ mới, và số 160 ản đồ, tờ thứ hai, đạt thành hai mươi lăm cao sáu chục thước (25ª, 60ᶜ).

Tứ cận như vầy ;

Bắc chí 161 Nam chí : 161 Đông chí : 156 Tây chí : 161

2· Và một sở ruộng số 106 địa bộ cũ, 671 địa bộ mới và số 161 bãn đồ, tờ thứ hai, đạt - thành chín mẫu ba mươi chín cao hai chục thước (9h a 39a,20c).

Bắc chí : 143 - 166
Nam chí : 172 và 179
Đông chí : 155 - 160 - 156 và 159.
Tây chí : 171 - 160 và 172.

Hai sở thổ và điền nầy tọa lạc tại làng Phước - hậu, tổng Phước - điền-Tru g, tỉnh Chợ - lớn của tôi đứng bộ.

Giá bán thục, đ nh là : một ngàn năm trăm đồng (1.500$) trả bạc mặt, tờ nầy vi bằng, nên tôi làm tờ có làng thị sự cho chủ mua và chủ bán ký tên. Kể từ ngày nay chủ mua cày cấy ruộng và cho mướn thổ cư nói trên đó mà trừ lời số bạc bán thục. Chừng nào tôi có một ngàn năm trăm đồng (1.500), đem hườn lại thì chủ mua hồi thục ruộng và thổ ấy lại cho tôi (vô hạng cang niên). Tôi có giao cho chủ mua một bổn tờ mải của Phạm - thị - Là bán cho Phan - văn - Độ, một bổn tờ Phan - văn - Độ vay của tôi và một tờ mải của Phan văn - Độ bán cho tôi.

Nay tôi làm tờ nầy tại làng Phước-hậu Chợlớn, ngày 25 Avril 1920 ra hai bổn in nhau.

Chủ mua thục : Chủ bán thục :

Số 25.— Tờ bán đứt ruộng và đất

Tôi là Lê-quang-Giáp, Ký-lục ở Saigon, đường Lareynière số 38, đứng làm tờ nầy bằng lòng bán đứt ruộng và đất kể ra sau đây:

Cho ông Bùi-công-Chín, Hội-đồng địa-hạt và nghiệp-chủ ở làng Long-Hòa, tổng Lộc-thành-Thượng (Chợlớn) bằng lòng mua :

1· Một sở thổ, số 354 địa-bộ cũ, số 670 địa-bộ mới, và số 160 bãn đồ, tờ thứ 2, đạt thành hai mươi lăm cao sáu chục thước (0 ha 25 a 60 c)

Tứ cận như vầy :

Bắc chí : số 161
Nam chí ; số 161
Đông chí : số 156
Tây chí ; 161

2· Và một sở ruộng số 106 địa-bộ cũ, 671 địa-bộ mới, và số 161 bản đồ, tờ thứ 2, đạt thành chín mẫu, ba mươi chin cao, hai chục thước (9 ha 39 a 20 c).

Tứ cận :

Bắc chí : 143 và 166
Nam chí : 172 và 179
Đông chí : 155, 160, 156 và 179
Tây chí : 171 và 172

Hai sở thổ và ruộng nầy tọa-lạc tại làng Phước-hậu, tổng Phước-điền-Trung, tỉnh Chợlớn của tôi đứng bộ.

Nay tôi đành bán đứt cho ông Bùi-công-Chín, đành mua trả bạc mặt là : ba ngàn đồng (3.000 p.00) tờ nầy vi bằng.

Kể từ ngày nay, người mua làm chủ vĩnh-viễn ruộng đất nầy, thâu huê lợi, đóng thuế cho nhà nước. Tờ nầy làm ra hai bổn in nhau có làng Phước-hậu (Chợlớn) thị sự cho hai đàng mua bán đặng đến tỉnh cầu nạp bách-phần mà cải chánh, đứng bộ ruộng đất nói trên đó.

Nếu ngày sau có ai tranh tròn về sự mua bán ruộng đất bán trên dây, thì chủ bán phải chịu các sự thiệt hại tổn phí và số bạc bán trên dây cho chủ mua.

Làm tại làng Long-Hòa (Chợlớn) ngày 18 Juin Mil neuf cent vingt-deux (18 Juin 1922)

Người mua : Người bán :

Làng chứng sự :

Làng Phước-Hậu, chứng rằng : hai đàng mua bán đều ký tên trước mặt làng và bạc mua cũng chổng hiển-hiện có làng ngó thấy.

Long-Hòa ngày 18 Juin 1922

Số 26.— Tờ bản lúa ruộng

Tỉnh Chợlớn

Tổng Phước-điền-hạ, Làng Long-đức-Đông

Chúng tôi là :

1· Trần-đức-Ngoan, làm ruộng, giấy thuế thân số 116 (1919) ở làng Long-đức-Đông (Chợlớn),

2· Lê-văn-Hội, làm ruộng, giấy thuế thân số 476 (1919) ở làng Long-đức-Đông (Chợlớn),

3· Phan-văn-Chợ, làm ruộng, thuế thân số 216 (1919) ở Tân-Kim (Chợlớn),

4· Nguyễn-văn-Rạng, làm ruộng, thuế thân số 113 (1919) ở làng Long-Phước (Giadịnh),

Đồng đứng làm tờ bán lúa ruộng của chúng tôi kể ra sau nầy :

Chiếu theo tờ ngày 15 Septembre 1919, đóng bách phần tại Saigon, ngày 17 Septembre 1919 folio 38 case 1 chúng tôi có làm tờ tương-phân những ruộng đất cũa cha và ông chúng tôi là Ngô-văn-Lén, tọa lạc tại làng Long-đức-Đông (Chợlớn)

I.— Phần của vợ chồng *Trần-đức-Ngoan* và Ngô-thị-Khã là 3ha 28a 50ca, số 70 củ, số 671 mới và 61 bản đồ ; mùa nầy. . . . . Nguyễn-văn-Túy hay là Tí, và Ngô-văn-Phãi ở làng Long-đức-Đông (Chợlớn) làm ruộng ấy lúa tá là (225 thùng) hai trăm hai mươi lăm thùng. . . . . 225 thùng

II.— Phần cũa Lê-văn-Sãnh và Lê-v-Hội, là : 3ha 06a..... chiết trong số 137 cũ, số 387 mới và số 241 bản đồ ; mùa nầy Vỏ-văn-Chín, kêu là trùm Chín ở làng Long-đức-Đông (Chợlớn) làm lúa tá, là: một trăm tám chục thùng..... 180

III.— Phần của Phạm-văn-Chợ là 3h05a00c số 137 cũ, số 469 mới, và số 223 – 141 bản đồ, mùa nầy Nguyễn-văn-To làm, lúa tá là một trăm tám chục thùng. 180

IV.— Và phần của Nguyễn-văn-Rạng là 3h28a00, chiết trong số 70 củ, số 631 mới và số 61 bản đồ, mùa nầy Ngô-văn-Tao kêu là Bồn-Tao làm lúa tá là : 180

Cọng cã thảy là : 765 thùng

Nay chúng tôi bằng lòng bán lúa mướn ấy cho người ở Saigon tên Nguyễn-thị-Ngọ, bằng lòng mua trã bạc là ; bảy trăm đồng bạc lớn (700$), tờ nầy vi bằng.

Kể từ ngày nay, chúng tôi giao quyền trọn cho chủ mua đặng phép thâu những lúa của người làm ruộng năm nay, (1919) mùa nầy, lúa còn đứng đám là :

1· Nguyễn-văn-Tùy, và Ngô-văn-Phãi làm,.... 225 thùng
2· Vỏ-văn-Chín kêu là trùm Chín 180
3· Nguyễn-văn-Tơ. 180
4· Ngô-văn-Tao kêu là Bổn Tao. 180

Cọng là : Bảy trăm sáu mươi lăm thùng 765 thùng

Sau khi đóng bách-phần tờ nầy, thì chủ mua lúa ấy sẻ truyền rao cho mấy người mướn ruộng hay, mà đóng lúa y như vậy.

Làm tờ nầy tại Saigon ngày 10 Décembre 1919.

Chủ mua: Chủ bán:

Từ-Hàn Bổn-Quốc

Khoản thứ bảy. — Tờ tương-phân (6 kiểu)

Số 1 : Tờ thuận-phân (của đơn bà goá chia cho các con).

2 : Tờ thuận-phân (sau khi cha mẹ chết, anh, em đứng chia).

3 : Tờ thuận phân (có án-toà phú cho Cai-Tổng đứng chia). đủ mặt lãnh phần) ;

3 bis : . . . . d" . . . . d" . . . . (thiếu mặt một chi).

4 : Tờ di-chúc tương-phân của người làm chúc ngôn viết :

5 : Tờ thuận phân (vợ chồng còn sanh tiền đứng chia cho con.)

« Lời dặn cần kíp »

Trong các tờ tương-phân và tờ di-chúc, phải *viết trọn chữ* những *sở* ruộng, đất, vườn ; (*mẫu, sào, thước*), (*rồi viết số nửa*) ; những số bạc củng phải *viết trọn chữ* (*rồi viết số nửa*). —

Những tờ tương-phân, di-chúc thì dùng giấy tín-chỉ mà viết.

Tờ di-chúc viết trên giấy thường đặng (song khi đóng bách-phần phải bị phạt tiền con niêm ; tốn kém vô ích) nên dùng toàn giấy tín-chỉ càng tốt và tiện hơn.

Số 1.— Tờ thuận phân.

(Đờn bà góa, đứng chia cho con).

Tỉnh Chợlớn

Tổng Phước-điền-hạ Làng Phước-Lại

Tờ thuận phân

Tôi là Bạch-thị-Trinh, 68 tuổi sương-phụ cũa Đào-công-Trung, đứng làm tờ thuận-phân tài-sãng cũa vợ chồng tôi như vầy :

Nguyên chồng tôi lúc sanh tiền với tôi đả chịu cực nhọc làm ra, sấm đặng ruộng, đất, nơi các làng ; chớ chẳng có của phụ-ấm dể lại ; rủi chồng tôi mang bịnh ngặt mà chết gấp, không kịp phân chia tài sản.

Nay tôi cũng già yếu rồi, và các con tôi củng đều đúng tuổi trưởng-thành, và có gia thất nên tôi đòi nó lại đũ mặt mà làm tờ nầy.

1· Con trai lớn là = Đào-công-Nghĩa ;
2· Con trai thứ là = Đào-công-Nhơn ;
3· Và con gái là = Đào-thị-Đức (vợ cũa Đặng-Tấn-Thành—) ;

Những ruộng đất đều kể ra sau nầy :

I .— Tại làng Phước-Lại, tổng Phước-điền-hạ (Chợlớn) ;

1· Ruộng 18 mẫu, 70sào, 35 thước số 310 địa-bộ, và 115 bãn-đồ, tờ thứ 3.

Bắc cận : sông Cầngiọc ; Nam cận : đường Rạch-núi ; Đông cận : ruộng số 117 ; Tây cận : thổ 200. . . : 18ha.70a. 35

2· Lá dừa 6mẫu, 80sào, 40 thước, số 312 địa bộ, và 116 bãn-đồ, tờ thứ 3 ;

Bắc cận : đường Rạch-Núi; Nam cận: sông Cầngiọc ; Đông cận : ruộng số 118 ; và Tây cận : số 119 ; . . . . . : 6ha. 80a. 40

3· Ruộng 20mẫu, 70sào, số 317 địa bộ, và 200 bãn đồ, tờ thứ 36 ;

Bắc cận: sông Cái-văn, Nam cận : ruộng số 205, Đông cận : đường lộ làng, và Tây cận : ruộng số 207 . . . . . : 20ha. 70a. 00

Cộng là ; 46ha. 20a. 75

II.— Tại làng Long-hậu-Tây, tổng Phước-điền-hạ (Chợlớn).

1· Ruộng 32 mẫu, 20 sào, 73 thước, số 350 địa bộ, và 210 bản đồ, tờ thứ 4;

Bắc cận, Công điền, Nam cận : lộ Chợ-lớn đi Rạch-núi, Đông cận ; sông Cần giọc, và Tây cận thổ số 307, 318, và 320: ..... 32 ha 20 a 73

2· Ruộng 10 mẫu, 20 sào, 40 thước số 317 địa bộ, và 208 bản đồ, tờ thứ 4.

Bắc cận: lộ quan, Nam cận : tiểu khe. Đông cận: ruộng số 212, và Tây cận : Công điền. . . . . 10 ha 20 a 40

Cọng là: 42 ha 41 a 13

CHUNG-CỌNG:

	(Ruộng)	(Lá dừa)
I Làng Phước-Lai.....	18. 70.55	6h 80a 40
id	20. 70.00	
	39ha 40.55	6ha 80a 40
2· Làng Long-hậu-tây.....	42ha 41a13	»
Hiệp-cọng.....	81ha 81a68	6ha 80a 40

Chia các phần :

Phần hương-hỏa : Chiết ra 8 mẫu trong sở ruộng 18 mẫu, 70 sào, 35 thước, số 310 địa bộ, 115 bản đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Phước-Lai, tổng Phước-Điền-hạ (Chợlớn) để lập làm phần « hương-hỏa » mà phụng tự ông bà theo mục-lục phủ-ý. *Phần nầy chiết phía đông*. Cái nhà lớn của vợ chồng tôi bây giờ lập làm nhà thờ và các đồ vật dụng trong nhà ấy cả thảy ;

Phần nầy, lúc tôi còn sanh-tiền thì tôi và con trai trưởng nam tôi là Đào-công-Nghĩa chung thâu huê lợi, mà chi dụng mà cúng ông bà theo thể-lệ Annam.

Phần thứ nhứt . — Chia cho *Đào công-Nghĩa*, bằng lòng chịu lảnh và ký tên sau đây ;

1° Mười mẫu ruộng, 70 sào 35 thước còn lại phía tây, số 310 địa bộ và 115 bản đồ, tờ thứ ba, tọa-lạc tại làng Phước-Lai Tổng Phước-Điền hạ (Chợlớn)..... 10ha 70a 35

Report... 10ha 70a 35

A reporter. . . . 10ha 70a 35

2· Một sở lá dừa củng tọa lạc tại làng Phước-Lai, tổng Phước-điền-hạ (Chợlớn) là : 6 mẫu, 80 cao 40 thước, số 312 địa bộ, và 116 bản đồ, tờ thứ 3. . . . . 6ha 80 a 40

3· Tại làng Long-hội-tây, tổng Phước-điền-hạ, (Chợlớn) 10 mẫu, 20 sào, 40 thước, số 317 địa bộ và 208 bản đồ, tờ thứ 4. . . . . 10ha 20 a 40c

Cọng là : 27ha 71 a 15c

Phần nầy định là : sáu ngàn đồng bạc..... (6.000$)

Phần thứ nhì: Chia cho *Đào-công-Nhơn* chịu lãnh và ký tên sau đây :

1· Một sở ruộng tọa lạc tại làng Phước Lai, tổng Phước Điền hạ, hạt (Chợlớn) 20 mẫu, 70 sào, số 317 địa bộ và 200 bản đồ, tờ thứ ba, ... 20 h 70 a 00

2· Và tại làng Long-hậu-Tây, tổng Phước-điền-hạ (Chợlớn) chiết ra 7 mẫu (*phía nam*) trong sở ruộng 32 mẫu, 20 sào 73 thước, số địa bộ 250, và 210 bản đồ, tờ thứ 4..... 7. 00.00

Cọng là 27ha70a15c

Phần nầy định là : sáu ngàn đồng. . . . . (6.000$)

Phần thứ ba: Chia cho *Đào-thị-Đức* (vợ của Đặng-tấn-Thành) có cho phép, chịu lãnh và ký tên sau đây ;

Tại làng Long-hậu-Tây, tổng Phước Điền-hạ (Chợlớn) 25 mẫu 20 sào, 73 thước, *phía bắc*, còn lại trong sở ruộng 32h20a73c, mà đả chiết ra 7ha chia cho phần thứ nhì Đào-công-Nhơn, số 350 địa bộ và 200 bản đồ, tờ thứ tư 25ha 20a 73

Phần nầy định là: năm ngàn, năm trăm đồng (5.500$) và chia thêm cho số bạc mặt là 500$ sẻ lảnh một lược khi ký tên tờ.

Chung cọng (ruộng và bạc) : 6.000$

Phần thứ tư : *Phần-Dưỡng-Lảo*.— Buộc mỗi đứa con, dầu trai, dầu gái, mỗi năm phải đóng cho mẹ là Bạch-thị-Trinh một trăm đồng bạc (100$) là phần Dưỡng-Lảo cho tới mãn đời. —

Lời giao cản kip: Buộc mỗi khi nào các con muốn cầm thục hay là bán ruộng trong phần ăn của nó thì phải có Bạch-thị-Trinh là mẹ đứng cho phép mới đặng, nên khi đóng bách phần phải do nơi nóc-hờ địa bộ quan và làng.

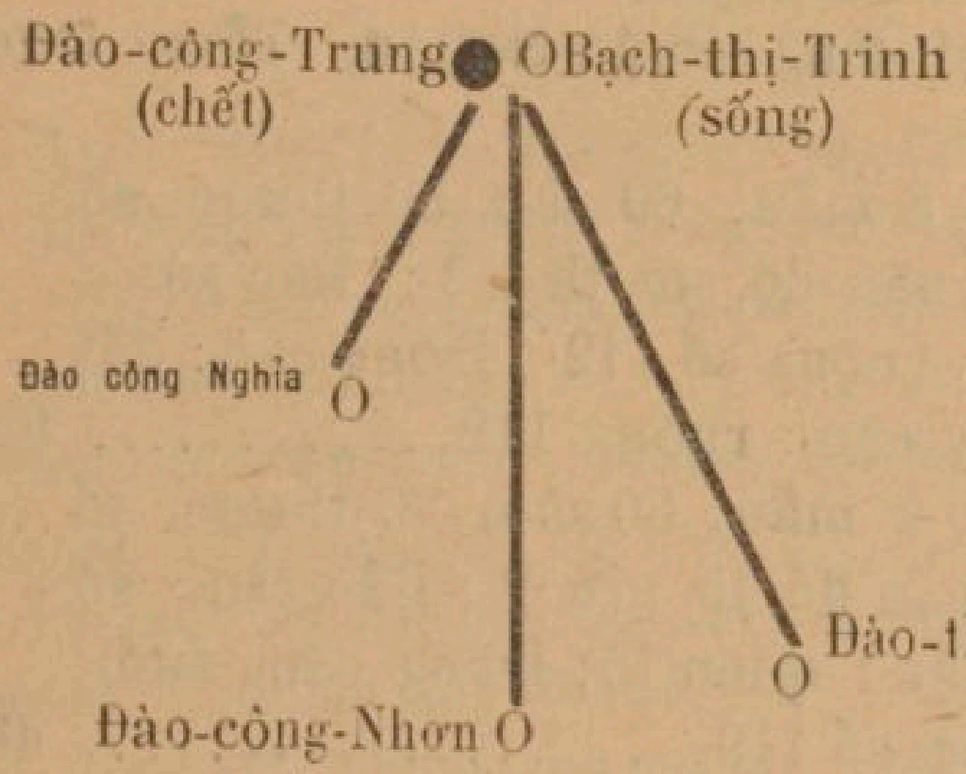
Khi ký tên tờ nầy thì mỗi người lãnh phần đều đặng thâu huê-lợi liền, đóng thuế cho Nhà nước.

Làm tại làng Phước-Lai, ngày..... 1927, có Hương-chức hai làng Phước-Lai và Long-Hậu-tây) vi chứng, tờ nầy làm ra 5 bổn in nhau.—

Người đứng chia :
Mẹ : Bạch-thị-Trinh
(Điểm chỉ, hay là ký tên)

Những người lãnh phần ;
Đào-công-Nghĩa (ký tên)
Đào-công-Nhơn (ký tên)
Đào-thị-Đức (có chồng cho phép là Đặng-tấn-Thành cũ 2 ký tên)

Tông-chi :



Làng chứng sự :
I.— Làng Phước Lai

.....

.....

.....

II.— Làng Long-hậu-Tây

.....

.....

Trợ-tờ :
Bùi-ngọc-Khai
(ký tên)

Số 2. — Tờ thuận-phân
(sau khi cha mẹ chết, anh em đứng chia)

Tỉnh Giadịnh
Tổng Dương-Hòa-Thượng, làng Phú-Nhuận
Chúng tôi đứng tên dưới đây :
1· Lê-tường-Lảm, 35 tuổi ;
2· và Lê-thị-Lịch, 30 tuổi ;
(vợ của Trương-thiện-Lương, có chồng cho phép)

Đồng đứng làm tờ thuận-phân tài sãng cũa cha mẹ chúng tôi để lại.

Nguyên cha chúng tôi là Lê-tường-Bạch (chết) ; mẹ là Trịnh-thị-Tuyết (củng chết) có đứng bộ ruộng, đất, vườn nơi các làng sau đây.

Cha mẹ chúng tôi hạ sanh có hai anh em chúng tôi, chớ chẳng có người nào khác nửa, chiếu theo tông chi sau đây.

Thứ nhứt.— Tại làng Phú-Nhuận, Tổng Dương-hòa-Thượng (Giadịnh)

1· Một sở ruộng 8 mẫu, 60 sào, 30 thước, số 240 địa-bộ và 110 bãn đồ, tờ thứ 2 ; Bắc cận : quan lộ ; Nam cận : ruộng số 112 ; Đông cận : đất số 114 và 115 ; Tây cận : ruộng 112..... 8ha60a30c

2· Một sỡ vườn, 4 mẫu, 30 sào, 20 thước, số 215 địa bộ và 117 bản đồ, tờ thứ 2 : Bắc cận : số đất số 120 ; Nam cận : quan lộ; Đông cận: suối; và Tây cận : ruộng số 119..... 4ha30a20c

3· Một sở thổ-cư : 56 sào 75 thước ; số 220 địa bộ và 116 bãn đồ tờ thứ 2 ; Bắc cận ; quan lộ ; Nam cận : tiểu khe ; Đông cận : đất số 223, và Tây cận ; Công-thổ Phú-Nhuận..... 0ha56a75c

Cọng là: 13ha47a25c

Thứ nhì. — Tại làng Hanh-thông-Tây, tổng Bình-trị-Thượng Giadịnh ;

1· Một sở ruộng 10 mẫu, 70 sào, 80 thước, số 175 địa bộ và 219 bãn đồ; tờ thứ 5 ; Bắc cận ; quan lộ ; Nam cận : rạch ; Đông cận ; ruộng số 220, và Tây cận : đất số 225 và 227..... 10ha70a80

Report.... 10ha70a80

A reporter. I0ha70a80c

2· Một sở ruộng 6 mẫu, 30 sào, 40 thước, số 217 địa bộ và 171 bản đồ ; tờ thứ 2 ; Bắc cận : ruộng số 174 ; Nam cận : quan lộ ; Đông cận : đất số 176; và Tây cận: đất số 178. . . . . 6h, 30a, 40c

3· Và một sở thổ, 60 sào, số 220 địa bộ và 178 bản đồ, tờ thứ 2 ; Bắc cận : quan lộ ; Nam cận : đất số 179 ; Đông cận : ruộng số 200 ; và Tây cận : số 217 ; 0h, 60a, 00

Cọng là. 17ha 61a, 20

Hiệp cộng ruộng đất và vườn :

I.— Tại làng Phú-Nhuận : 13ha 47a, 25c
II.— Tại làng Hanh-thông-Tây : 17h 61a, 20c
Tổng cọng : 31ha 08a, 45c

Chia các phần :

PHẦN THỨ NHỨT: Chia cho Lê-tường-Lãm, bằng lòng ký tên nhận lảnh : Tại làng Phú-Nhuận, Tổng Dương-Hoà-Thượng (Giadinh).

1· Một sở ruộng 8 mẫu, 60 sào, 30 thước, số 204 địa bộ và 110 bản đồ, tờ thứ 2 : 8ha, 60a, 30c

2· Một sở vườn 4 mẫu, 30 cao, 20 thước số 215 địa bộ và 117 bản đồ, tờ thứ 2 ; 4h, 30a, 20c

3· Và một sở thổ-cư, 56 sào, 75 thước, số 220 địa bộ và 116 bản đồ, tờ thứ 2 : 0h, 56a, 75c

Trên đất nầy có một tòa nhà :

Một cái nhà trệt cất cây cột gỏ, lợp ngói, có nhà cầu, nhà bếp, và trại để xe, chuồng ngựa ; và những đồ vật dụng trong nhà ấy : nhà và vật dụng định giá là hai ngàn đồng (2.000p.)

Cọng là. 13h, 47a, 25c

Phần nầy định năm ngàn đồng là ;

1· đất, ruộng, vườn : . . . . . 3.000p.
2· nhà và vật-dụng : . . . . . 2.000p.
} 5.000p.00

PHẦN THỨ NHÌ ; Chia cho Lê thị-Lịch, vợ của Trương-thiên-Lương (có chồng cho phép) bằng lòng ký tên nhận lảnh : Tại làng Hanh-thông-Tây, tổng Bình trị-Thượng, (Giadịnh)

1· Một sở ruộng 10 mẫu, 70 sào, 80 thước, số 175 địa bộ và 219 bãn đồ, tờ thứ 5 ..... 10ha 70a 80c

2· Một sở ruộng 6 mẫu, 30 sào, 40 thước, số 217 địa bộ 171 bản đồ, tờ thứ 2..... 6h 30a 40c

3· Và một sỡ thổ 0 mẫu, 60 sào, số 220 địa bộ và 178 bản đồ, tờ thứ 2..... 0h 60a 00c

Cọng là: 17ha61a 20c

Ruộng đất nầy định giá là : Bốn ngàn đồng (4. 000 $) và chia thêm cho phần nầy một ngàn đồng bạc nữa (1. 000$) cho đủ (5. 000 $).

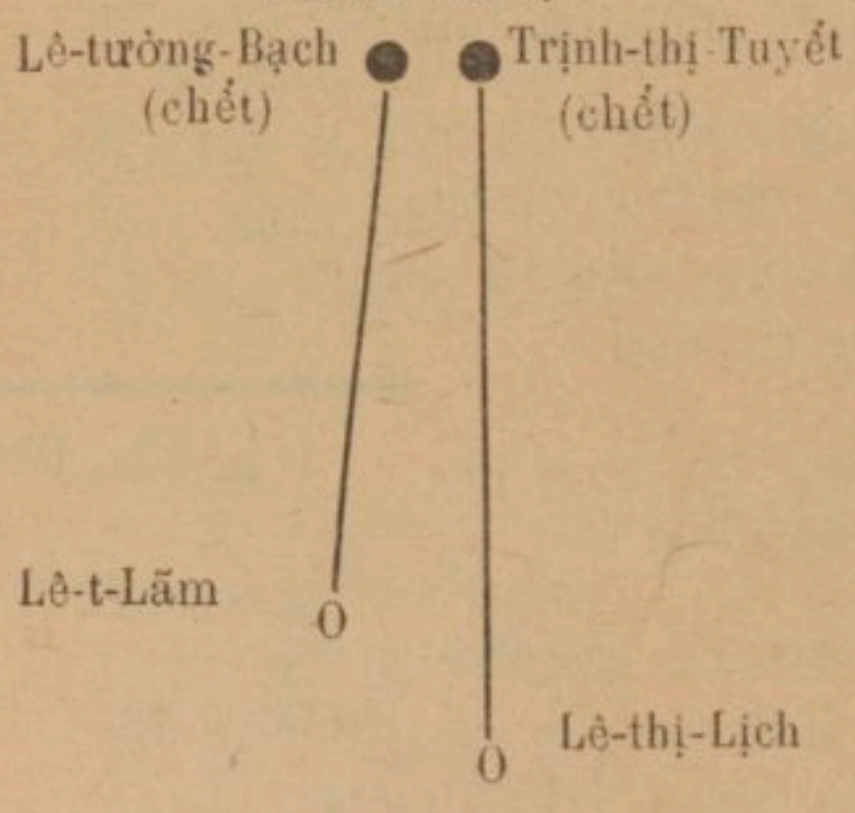
* * *

Phần cúng quải ông bà cha mẹ thì về phần Lê-tường-Lãm cúng ; đây chẳng có lập phần hương hoả (I).

Hai phần ấy là phần biệt-thực của riêng mỗi người, đặng quyền trọn, cầm thế hay là bán tự ý; ngày ký tên tờ nầy rồi thì mỗi người đều lãnh ruộng đất, nhà và bạc đả định trong phần ăn của mình mà làm của riêng.

Làm tại làng Phú-Nhuận (Giađịnh) ngày.....,.....1927, ra 4 bổn in nhau, có làng Phú-Nhuận và Hanh-thông-Tây chứng sự

TÔNG CHI:



Người đứng chia và lãnh :

Lê-tường-Bạch

(ký tên)

Lê-thị-Lịch

(có chồng là Trương-thiên-Lương cúng đồng ký tên)

(1) Như những người thừa hưởng, muốn lập phần « Hương-hỏa », xin do nơi các tờ trước mà đặt để.

Làng chứng sự :

Chúng tôi là Nguyễn - văn - Mót, cựu Hương - thân ; Trần - văn - Xoài, Hương - chủ, và Lê - văn - Cam, Hương - sư, chứng rằng ; Lê - tường - Bạch, và bà Trịnh - thị - Tuyết cã hai đều chết, có hạ sanh hai người con là : Lê - tường - Lảm, và Lê - thị - Lịch, chớ chẳng có người nào khác nữa, y như tông chi vẽ trước đó.

Giadịnh le, ... 1927.

(Chứng ký tên)

Làng chứng sự ;

Phú - Nhuận :

Hanh - thông - Tây;

Người viết tờ :

ký tên : Đào - hữu - Hòa

Số 3.—Tờ quận-phân gia tài, có án tòa phủ cho Cai-tổng đứng chia.

Đ3 ngày..... s1 .....

Tỉnh Gòcông.

Tổng Hòa lạc hạ Làng Tăng-Hòa

Tờ quận-phân,

Chiếu theo án tòa-sơ Mỹ-tho, đề ngày 30 Janvier 1927, số 135, và án tòa hai mươi Saigòn đề ngày . . . . . ta là Cai - tổng Hòa - lạc hạ (Gòcông) đứng phân chia tài-sãn, như lời xin của các con, và cháu ông Dương-văn-Quang và bà Trần-thị-Dần, nên ta có trát cho mỗi người thừa-hưởng, và có quyền lãnh gia-tài biết, đặng ngày nay 30 Janvier 1927, lúc 8 giờ ban mai, phãi có mặt tại nhà việc Tăng-Hòa mà dự-thính đặng lập tờ quận phân như sau đây :

I— Nguyên ông Dương-văn-Quang, và bà Trần-thị-Dần, đả (chết) có hạ sanh con và cháu là : 1· — Dương-văn-Minh, đả chết, (có hạ sanh 2 con là : Dương văn-Mẫn, 24 tuổi, và Dương-thị-Sang 22 tuổi, con đẻ của Lê-thị-Tâm (nay còn sống là sượng-pbụ Dương-văn-Minh); 2· — Dương-văn-Sanh, 40 tuổi; 3· — Dương-thị-Tùy, 38 tuổi ; 4· — Dương-văn-Cáo, 35 tuổi, chớ chẳng còn người nào khác, y theo lòng đơn, xin chia gia tải và tông-chi kế sau đây ;

1I— Ông Dương-văn-Quang, và bà Trần-thị-Dần, có đứng nhiều sở ruộng, đất, trong các làng kể sau nầy :

Thứ nhứt.— Tại làng Tăng - Hòa, tổng Hòa - lạc - hạ (Gòcông) của Dương-văn-Quang đứng bộ :

1· Một sở ruộng 16 mẫu, 40sào, 80thước, số 306 địa bộ, và 120 bãn đồ, tờ thứ nhứt ; Bắc cận : quan lộ số 25 ; Nam cận : ruộng số 124 : Đông cận ; ruộng số 126; Tây cận ; Rạch Long-Giang ;..... 16ha 40a. 80c.

2· Một sở ruộng 18 mẫu, 90 sào, 35 thước, số 310 địa-bộ, và 128 bãn-đồ, tờ thứ nhứt, Bắc cận: Quan lộ; Nam cận: rạch Xẻo-vẹt, Đông cận: Ruộng số 130 và Tây cận : công điền:. . 18ha 90a 35ca

3. Một sở ruộng 13 mẫu 60 sào, 87 thước số 318 địa bộ và 137 bản đồ, tờ thứ nhứt, Bắc cận: Tiểu-đà; Nam cận: ruộng số 139; Đông cận : ruộng số 141: và Tây cận ruộng số 143 ; 13ha 60a 87ca

Cọng là : 48ha 92a 02ca

Thứ nhì : Tại làng Tân - Thành, tổng Hòa-Lạc-hạ, của Dương - văn - Quang, và Trần - thị - Dần đứng song-cước :

1· Một sở ruộng 40 mẫu, 80 sào, 40 thước số 110 địa-bộ, và 70 bản-đồ, tờ thứ 3 ; Bắc-cận : Giòng-Giài ; Nam cận: biển ; Đông cận : ruộng số 82 : và Tây cận : Rạch góc. . . 48ha 80a 40ca

2· Một sở ruộng 32 mẫu, 70 sào, 75 thước, số 112 địa-bộ, và 74 bản-đồ, tờ thứ 3 ; Bắc-cận: Gòng-Giài ; Nam cận: biển; đông cận; ruộng số 76 ; và Tây cận : Rạch góc.. 32ha 70a 75ca

3· Và một sở ruộng 18 mẫu, 46 sào, 78 thước, số 116 địa-bộ, và 78 bản đồ, tờ thứ 3; Bắc cận ; Giòng-Giài, Nam cận: biển ; Đông cận ; ruộng số 78; và Tây cận ; Rạch-Góc.. 18ha 46a 78ca

Cọng là: 91ha 97a 93ca

Thứ ba : Bạc hiện khi phụng - biên tài sản và bạc huê-lợi là mười lăm ngàn sáu trăm năm chục đồng. (15.650$).

Chia các phần :

Chiếu theo án-tòa dạy và theo lời cũa các người thừa hưởng xin, thì chiết ra 16 mẫu 40 sào 80 thước ruộng, tọa lạc tại làng Tăng-Hòa, Tổng Hòa-lạc-hạ, số 306 địa-bộ, và 120 bản-đồ, tờ thứ nhứt, và một cái nhà ngói lớn, cất cây lợp ngói là nhà cũa ông Dương-văn-Quang, và bà Trần-thị-

Dần với những đồ tử - khí, và vật - dụng trong nhà ấy, để làm nhà thờ.

Phần nầy lập làm «Hương - hỏa», và dạy giao cho cháu nội là Dương - văn - Mẫn, con cũa Dương - văn - Minh gìn-giữ mà phụng tự ông bà y theo phú-ý, mục-lục trong họ Dương và Trần.

Còn lại bao nhiêu ruộng, đất, và bạc thi chia đồng 4 phần rồi sẻ bắt thăm.

Chia các phần ruộng, đất và bạc :

Phần thứ nhứt :

1· Một sở ruộng 18 mẫu, 90 sào, 35 thước, số 310 địa-bộ, và 128 bãn-đồ, tờ thứ nhứt, tọa lạc tại làng Tăng - Hòa, tổng Hòa - lạc - hạ, hạt Gò-công — 18ha,90a,35ca

2· Một sở ruộng 13 mẫu, 60 sào, 87 thước, số 318 địa-bộ, số 137 bản-đồ, tờ thứ nhứt, tọa lạc tại làng Tăng - Hòa, tổng Hòa - Lạc - hạ.

(Gò - công). 13ha,60a,87ca

Cọng là : 32ha,51a.22ca

Phần nầy định là chín ngàn, năm trăm đồng bạc. (9.500$).

Phần thứ nhi :

Chiết ra 32 mẫu, 80 sào, 40 thước trong sở ruộng 40 mẫu, 80 sào, 40 thước (phía đông) số 110 địa-bộ và 70 bãn - đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân - Thành, tổng Hòa - Lạc - hạ : 32ha,80a,40ca

(Go - cong) :

Phần nầy định giá là : chín ngàn năm trăm đồng . . . . . (9.500$).

Phần thứ ba :

Một sở ruộng, 32 mẫu, 70 sào, 75 thước, số 112 địa-bộ và 74 bản-đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân-Thành, tổng Hòa - Lạc - hạ (Gocong). . . 32ha,70a,75ca

Phần nầy định là : chín ngàn năm trăm đồng . . . . . (9.500$).

Phần thứ tư :

1· Chiết ra 8 mẫu còn lại (phía nam) trong sở ruộng 40 mẫu, 80 sào, 40 thước, số 110 địa-bộ, và 70 bản - đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân-Thành, tổng Hòa - Lạc - hạ (Gocong) 8ha,00a,00ca

2· Và một sở ruộng 18 mẫu, 46 sào, 78 thước, số địa-bộ 116 và 78 bản-đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân-Thành, tổng Hòa-lạc-Hạ (Go-cong) : 18ha46a78 ca

Cọng là : 26ha46a78 ca

Ruộng nầy định là ; sáu ngàn năm trăm đồng (6.500$) và phụ thêm bạc mặt là 3.000$ cho đủ 9.500$00 như mỗi phần kia.

Phần bạc mặt:

Trong số bạc mặt 15.650$, thì lấy ra 3.000$ đặng bỏ đồng vào phần thứ 4, nên phãi trừ : (15.650$—3.000$) = 12 650$

Còn lại : 12.650$

Lấy ra...650 $ để dự-trữ tiền phân-chia đóng bách-phần và xin tòa phê y ; như thiếu mỗi chi đậu thêm, còn dư thì chia thêm cho mỗi phần :

Chỉ còn rốt lại :..... 12.000$00

Số bạc 12.000$ chia ra làm 4 phần, mỗi phần là : 3.000$ (ba ngàn đồng bạc mặt).

Khi lập tờ nầy rồi 10 giờ ban mai, thì có đủ mặt những người thừa-hưởng gia tài, và có quyền lãnh là ; (I)

1· Dương-văn-Mẫn:

2· Dương-thị-Sáng, vợ cũa Lê-văn-Mít, có chồng cho phép, đều có mặt tại đây (*chi thứ nhứt*) con của Dương-văn-Minh, sẻ đứng song-cước mà lãnh một phần sau khi bắt thăm ;

1· Dương-văn-Sanh, *chi thứ 2*

1· Dương-thị-Tùy, vợ của Mách-úc-Lấm, có chồng cho phép, có mặt tại đây, *chi thứ 3* :

1· và Dương-văn-Cao, *chi thứ 4* :

Bắt thăm lãnh phần:

Trước mặt Hương-chức làng Tân-Hòa và Tân-Thành và các người thừa-hưởng gia-tài, ta dạy làm ra 4 lá thăm bằng giấy in nhau để số 1, 2, 3, 4 ;

Đoạn 4 lá thăm xếp lại kỹ-cang, bỏ vào một cái hộp rồi xóch nhiều lần, và các chi bằng lòng, cứ theo thứ tự mà bắt, nên *chi thứ nhứt* là ; Dương-văn-Mẫn, Dương-thị-Sáng ; Dương-văn-Mẫn đứng phần mình và thay mặt cho em gái (củng có dự thính đây) bắt thăm trước thì lấy nhầm lá thăm số số 2, nên cã 2 người ấy phãi chịu lãnh *phần thứ nhì*, đã nói trên tờ. Phần nầy huê-lợi Dương-văn-Mẫn, Dương-thị-Sáng và mẹ chúng nó chung thâu nhau mà dùng ;

(1) Như trong các chi lãnh gia tài mà chi nào vắn mặt, thì phãi làm tờ bắt thăm như sau đây ; Xin coi tiếp Chapitre 7 số 3 bis.

Rồi kế *chi thứ nhì*, là Dương-văn-Sảnh, bắt lấy nhằm lá thăm số 3, nên phải chịu lãnh *phần thứ 3* đã nói trên đó :

Kế chi thứ 3 là: Dương-thị-Tùy bắt nhằm lá thăm số 4, nên phải chịu lãnh *phần thứ 4*,

Rốt lại *chi thứ tư* bắt nhằm lá thăm số 1, nên phải chịu lảnh *phần thứ nhứt* đả nói trên đó.

Ấy vậy :

Chi thứ nhứt : Dương văn-Mẫn, và Dương-thị-Sảng đồng lãnh và đứng chung *phần số 2* là 32 mẫu, 80sào, 40 thước, chiết trong sở ruộng 40 mẫu 80 sào 40 thước (*phía đông*) số 110 địa-bộ và 70 bản-đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Long-Thành, tổng Hòa-Lạc-hạ. (Gòcông) : 32ha. 80a. 40c

Chi thứ nhì : Dương văn-Sảnh lảnh phần *thứ ba là* : 32mẫu, 70 sào, 75 thước, số 112 địa-bộ và 74 bãn-đồ, tờ thứ ba, tọa lạc tại làng Tân-Thành ; ..... 32ha. 70a. 75c.

Chi thứ ba: Dương-thị-Tùy, lãnh *phần thứ tư là* : 1· Tám mẫu ruộng chiết trong sở 40 mẫu 80sào, 40 thước, (*phía nam*), số 110 địa-bộ và 70 bản-đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân-Thành là : 8ha. 00a. 00c

2· Và một sở ruộng 18mẫu, 46sào, 78thước, số 116 địa-bộ và 78 bãn-đồ, tờ thứ ba, tọa lạc tại làng Tân-Thành là ; 18ha. 46a. 78c

Cộng là : 26ha. 46a. 78c

Và một số bạc mặt (3.000$) phụ thêm cho đủ-đồng.

Chi thứ tư : Dương-văn-Cao lãnh *phần thứ nhứt* là :

1· Một sở ruộng 18 mẫu 90 sào 35 thước, số 310 địa bộ và 128 bản đồ, tờ thứ nhứt, tọa lạc tại làng Tăng-Hòa ; . . . . . 18 ha 90 a 35 ca

2· Và một sở ruộng 13 mẫu, 60 sào, 87 thước, số 318 địa bộ và 137 bãn đồ, tờ thứ nhứt, tọa lạc tại làng Tăng-Hòa.... 13ha 60 a87 ca

Cọng là : 32 ha 51 a 22 ca

Và mỗi chi lảnh một số bạc nữa là : 3.000 $ (*ba ngàn đồng bạc*) bạc mặt. —

Các người thừa hưởng gia-tài và Hương-chức dự-thính thãy đều nhìn nhận rằng : sự quận phân như vậy là ngay.

thẳng và chánh-đáng, nên đều bằng lòng ký tên trước bây giờ lãnh phần bạc ; còn sau khi tòa phê tương phân rồi thì sẻ cãi bộ ruộng, mỗi chi đứng làm của mình. Tờ nầy làm ra 6 bổn in nhau rồi phải nạp cho tòa Mytho phê y trước khi đóng bách phần và cãi chánh.

Ngày 30 Janvier 1927.

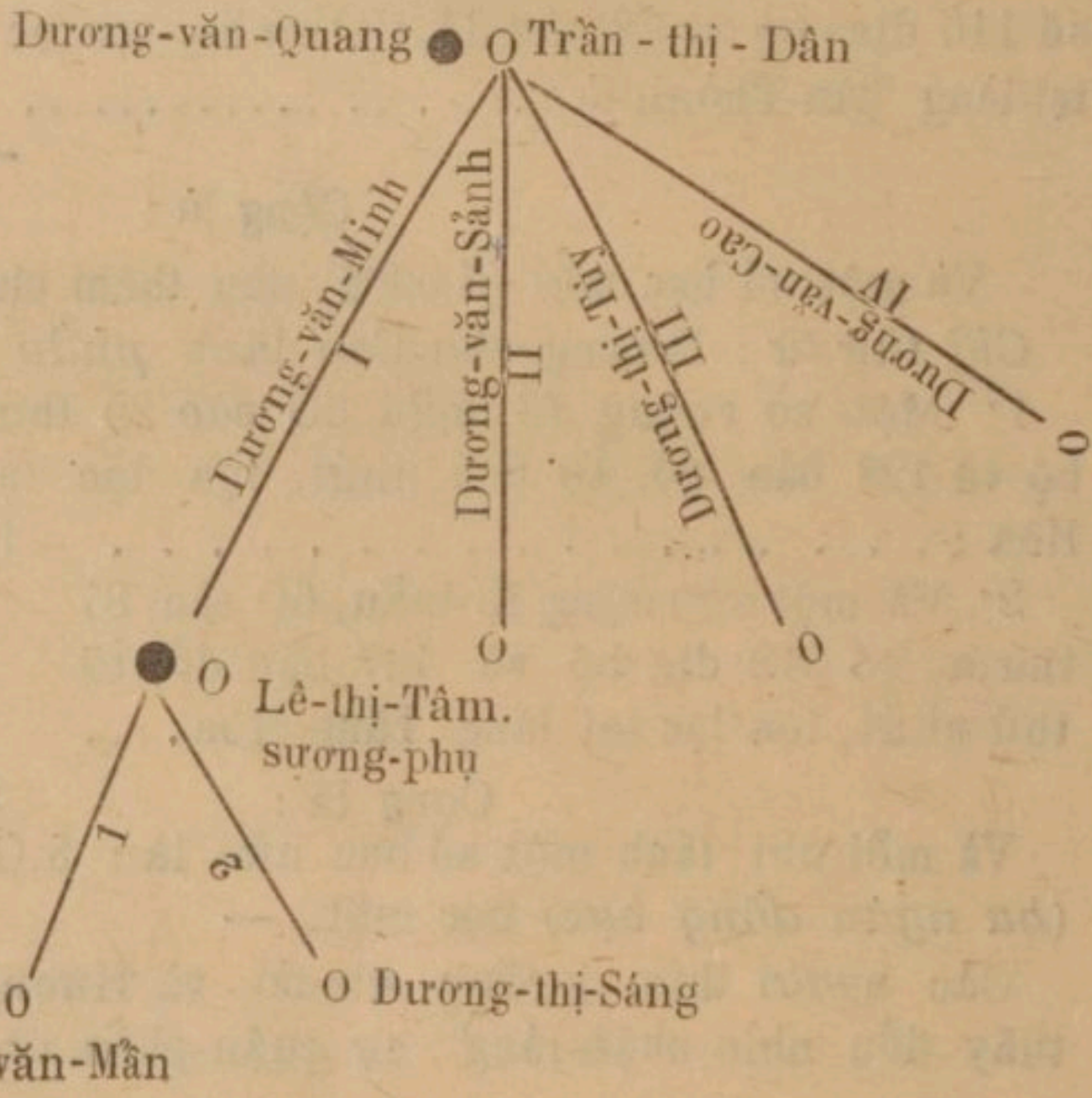
Những người lãnh phần :

Dương-văn-Mẫn (ký tên)
Dương-thị-Sáng (ký tên)
(có chồng cho phép ký tên)
Dương-văn-Sảnh (ký tên)
Dương-thị-Tùy (ký tên)
(có chồng cho phép ký tên)
Dương-văn-Cao (ký tên)
Dương-thị-Tâm (ký tên)
(hay điểm chỉ).

Cai tổng đứng chia
(ký tên)

Làng chứng sự :
Tăng-Hòa { .....
.....
Tân-Thành { .....
.....

Tông chi



Số 3 bis

. . . . . .

. . . . . .

Các lời nói củng y như tờ số 3 trước, duy nếu có người thừa-hưởng gia-tài nào vắn mặt, *thì từ khoản*. Khi lập tờ nầy rồi, thì là 10 giờ ban mai, hỏi lại có chi thứ 2 là Dương-văn-Sảnh không có đến đây mà dự thính sự quận phân nầy, và củng chẳng có ai thay mặt cho nó.

Duy có mặt :

Chi thứ nhứt : Dương-văn-Mẫn, Dương-thị-Sáng ; và Lê-thị-Tâm (mẹ chúng nó) :

Chi thứ ba : Dương-thị-Tủy ;

Chi thứ tư : Dương-văn Cao ;

Còn vắn mặt ;

Chi thứ nhì : Dương - văn - Sảnh ; Vì vậy trước mặt Hương chức và những người thừa-hưởng gia tài có mặt tại đây, ta cữ ra tên Hương-thân, nấy-phần mà bắt thăm thế chi thứ 2.

Cả thảy đều ưng chịu, nên tính qua việc bắt thăm lãnh phần.

Bắt thăm lảnh phần :

Trước mặt Hương-chức làng Tăng-Hoà, Tân Thành, và các người thừa hưởng gia-tài ta làm ra 4 lá thăm bằng giấy in nhau, đề số 1, 2, 3 và 4.—

Đoạn 4 lá thăm xếp lại kỷ cang, bỏ vào một cái hộp, xóch nhiều lần, rồi mới bắt thăm theo thứ tự.

Chi thứ nhứt : Dương-văn-Minh (chết) có con là : Dương-văn-Mẫn và Dương-thị Sáng thay thế.— Song Dương-văn-Mẫn đứng cho phần mình và thay mặt cho em gái nó, (*củng có dự thính đây*) bắt trước thì lấy nhằm lá thăm số 2, nên hai người ấy phải chịu lảnh *phần thứ nhì : đã nói trên đó*.— Phần nầy huê-lợi, Dương-văn-Mẫn, Dương-thị-Sáng, và Lê-thị-Tâm (mẹ chúng nó đồng thâu, mà chung hưởng với nhau) ;

là : phần thứ hai.

Ruộng 32 mẫu, 80 sào, 40 thước..... 32ha 80a 40c

chiết trong sỡ 40 mẫu 80 sào, 40 thước (*phía đông*) số 110 địa-bộ và 70 bản-đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân-Thành, (32ha 80a 40c) phần nầy Dương-văn-Mẫn và Dương-thị-Sáng đứng song-cước.

Chi thứ nhì. — Dương-văn-Sãnh (vắn mặt tại đây) có Hương-thân là Cao-tấn-Hòa, đứng bắt thăm thế, lấy nhằm

lá thăm số 3 nên phần nầy phải chịu lãnh *phần thứ 3 đã nói trên đó*, là .....*Phần thứ ba*:

Ruộng 32 mẫu, 70 sào, 75 thước, số 112 địa-bộ và 74 bản-đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân - Thành (32ha 70a 75c).

Chi thứ ba. – Dương-thị-Tùy, có mặt tại đây, bắt thăm nhằm lá thăm số 4 nên phãi chịu lãnh *Phần thứ 4 đã nói trên đó là*..... *Phần thứ tư*:

1° 8 mẫu chiết ra trong sở (40h 80a 40) *phía nam* số 110 địa-bộ và 70 bản-đồ, tờ thứ 3, tọa lạc tại làng Tân-Thành (8h 00a 00c)..... 8ha00a 00c

2° Vả một sở ruộng 18 mẫu, 46 sào, 78 thước, số 116 địa-bộ và 78 bãn-đồ, tờ thứ nhứt, tọa lạc tại làng Tăng-Hòa..... 18ha46a 78c

Cọng là: 26ha46a 78c

Và số bạc (3.000$) phụ thêm cho đủ đồng.

Chi thứ tư. — Rốt lại còn chi thứ 4, Dương-văn-Cao bắt thăm nhằm số 1, nên phãi chịu *lảnh phần thứ nhứt đã* định trước đó, là ..... *Phần thứ nhứt*:

1° Một sở ruộng 18 mẫu, 90 sào, 35 thước, số 310 địa-bộ và 128 bản-đồ, tờ thứ nhứt, tọa lạc tại làng Tăng - Hòa. 18ha90a 35c

2° và một sở ruộng 13 mẫu, 60 sào, 87 thước số 318 địa-bộ và 137 bãn-đồ, tờ thứ nhứt, tọa lạc tại làng Tăng Hòa..... 13ha60a 87c

Cọng là: 32ha51a 22c

Và mỗi chi sẽ lảnh số bạc là (3.000$) bạc mặt. Các người thừa hưởng gia tài có mặt tại đây và Hương-chức dự thính thảy đều nhìn nhận rằng: sự quận-phân như vậy là ngay thẳng và chính - đáng, nên đều bằng lòng ký tên còn chi thứ nhì, thì có Cao-tấn-Hòa, Hương-thân ký tên thế. Tờ nầy làm ra 6 bổn in nhau, rồi phãi nạp cho tòa Mytho phê y trước khi lảnh phần (bạc) và phần (ruộng), và sau rồi sẻ đóng bách phần cải chánh cho mỗi chi. Song phần bạc ba ngàn (3000$) chia cho chi thứ nhì là : Dương-văn-Sảnh (vắn mặt) thì ta còn giữ đây, đợi lịnh tòa rồi sẻ hay.

Ngày 30 Juin 1927.

Cai tổng đứng chia ;

(Ký tên)

Làng chứng sự :

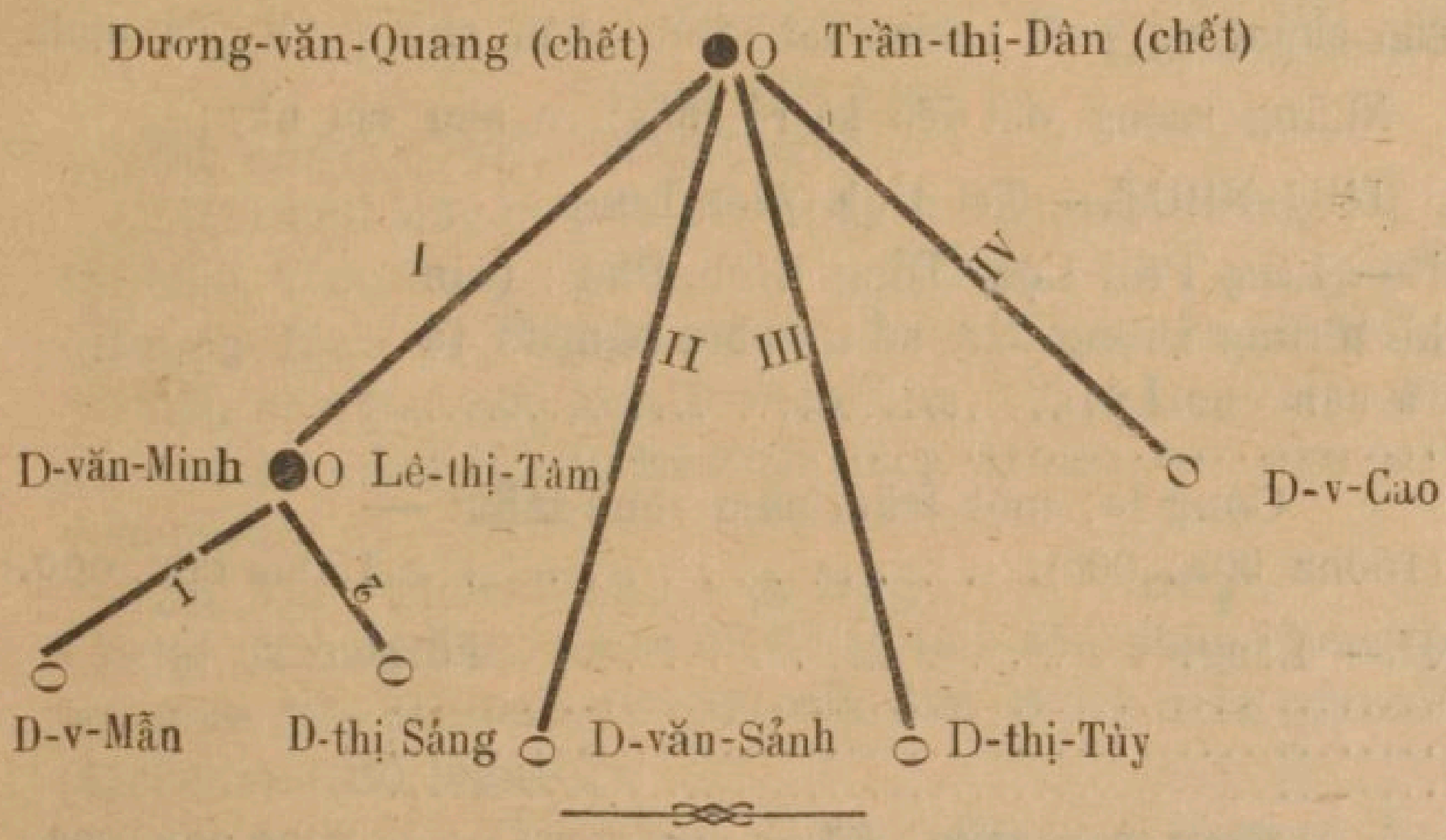
Tăng-Hòa } .....

.....

Tân-Thành } .....

Những người lãnh phần :
Dương-văn Mẫn (ký tên)
Dương-thị-Sáng (ký tên)
(có chồng cho phép cũng ký tên)
Cao-tấn-Hỏa (thế cho Dương-văn-Sảnh)
Dương-thị-Tùy (ký-tên)
(có chồng cho phép cũng ký tên)
Dương-văn-Cao (ký tên),
Lê-thị-Tám (ký tên hay là điểm chỉ)

Tông chi



Số : 4 — Chúc-ngôn của người di-chúc viết.

Tỉnh Vĩnh - Long

Tổng Bình - Phú — Làng Phú - Lộc

Tôi là Châu - kim - Vạn 55 tuổi, làm tờ di - chúc nầy, để lại cho vợ tôi, và các con tôi, chiếu theo đó mà điều đình gia-sự và phân - chia của cải tôi.

Nay tôi tuổi lớn, song trí hóa còn chững chàng, trong mình còn khỏe - khoắn, nên bổn - thân viết tờ chúc ngôn nầy :

Nguyên tôi có một đời vợ, cưới hỏi đủ phép nhằm năm 1892, tại làng Thiền - Đức (Vĩnh - Long) ngày 20 Décembre 1892, vợ tôi là Hồng - thị - Thiền nay 52 tuổi.—

Vợ chồng tôi hạ sanh ra 2 trai, 3 gái, là ;

1· Châu - kim - Tiền — 32 tuổi ;

2· Châu - kim - Cang — 30 tuổi :
3· Châu - thị - Huê — 27 tuổi ;
4· Châu - thị - Lang — 25 tuổi ;
5· Châu - thị - Cúc — 22 tuổi ;

Hết thảy 5 đứa con tôi, trai đều có vợ, gái đã có chồng ; và mỗi mỗi đứa đều có gia thất riêng, duy có Châu - thị - Cúc, vợ của Lê - thành - Phùng, còn ở chung với vợ chồng tôi ;

Tôi có gia - tài của cải ngày nay, cũng to - tác, phần cũa cha mẹ tôi để lại, phần của vợ chồng tôi làm ra trong mấy chục năm nay : sợ e mai sau, các con sanh bề tranh - tụng, nên mới tác-lập chúc-ngôn tương-phân nầy để làm văn-bằng, cho chúng nó phãi y theo mà lãnh nhận như ý tôi đả định.

Những ruộng, đất đều kể rỏ ràng, ra như sau nầy :

THỨ NHỨT.— Tại tỉnh Vĩnh-Long

I.— Làng Phú-Lộc, Tổng Bình-Phú ; (xin kể những ruộng đất, số địa bộ, bản đồ và tứ cận cho kỷ) .....
.....
Cộng là: một trăm năm chục mẫu. — (150ha 00a. 00c). . . . . 150ha ooa. ooc.

II.— Làng. . . . . Tổng
.....
.....
.....
Cọng là 80 mẫu: (80ha.ooa.ooc.) . . . 80ha ooa. ooc.

III. — Làng . . . . . Tổng
.....
Cọng là: (150ha.ooa.ooc.) . . . . . 150ha.ooa.ooc.

Tổng cọng: 380ha ooa. ooc.

THỨ NHÌ.— Tại tỉnh Cầnthơ:

I.— Làng . . . . . Tổng
Cọng là: Ba trăm tám mẫu (308ha ooa. oo) 308ha ooa. ooc.

II.— Làng . . . . . Tổng
Cọng là: Bãy mươi lăm mẫu (75ha ooa. ooc) 75ha ooa. ooc.

III.— Làng . . . . . Tổng
Cọng là: Hai trăm mẫu: (200ha.ooa.ooc.) 200ha ooa. ooc.

Tổng cọng: 583ha ooa. ooc.

THỨ BA. — Tại tỉnh Rạch-Giá:

I.— Làng. . . . . Tổng:

Cọng là: Một ngàn sáu trăm năm chục mẫu ruộng (1650ha ooa. ooc) . . . . . 1.650ha ooa. ooc.

II. – Làng . . . . . Tổng:

Cọng là: Bãy trăm hai mươi lăm mẫu (725ha ooa. ooc.). . . . . 725ha ooa ooc.

Tổng cọng : 2375haooa.ooc.

Nay ruộng đất ở các hạt, biệp cọng là :

I.—Vĩnh-Long	380 h 00 a 00 c
II.—Cần-thơ	583 h 00 a 00 c
III.– Rạch-giá.	2 375 h 00 a 00 c
Chung cọng	3 338 h 00 . 00 c

Chia các phần :

Thứ nhứt: « *Phần-Hương-Hoả* »

Chiết ra 60 mẫu (60ha00a00) trong 380ha00a00 ruộng toạ lạc tại tỉnh Vĩnh-Long, Làng. . . . . Tổng. . . . . lập phần «Hương-Hỏa», để phụng-tự ông bà, họ *Châu*, và họ *Hồng*.

Phần nầy giao cho con trưởng nam, Châu-kim-Tiến, thâu huê-lợi mà cúng tế ông bà theo phép annam, noi như phũ-ý mục-lục.

Thứ nhì : Tỉnh Vĩnh Long, làng . . . . . tổng . . . . . còn lại 320ha00a00, chia ra đủ đồng, làm năm phần bằng nhau cho năm đứa con trai và gái ; mỗi đứa là 64 mẫu ; 64ha00a (5×64ha)=320 mẫu—

Thứ ba : Tại Tỉnh Cần - Thơ có 583 mẫu, chia ra làm 5 phần bằng nhau, mỗi phần là 116 mẫu 60 sào : 116ha60= (5×116ha60a) =583 mẫu.

Thứ tư. Phần-vị-cập sẻ để cho 5 *con tôi* đứng chung nhau.

Chiết ra 390 mẫu (390ha00a) trong số 2.375ha00a ruộng tọa lạc tại tỉnh Rạch-giá để cho 5 con là; Châu-kim-Tiến, Châu-kim Cang, Châu-thị-Huê, Châu-thị-Lang, và Châu-thị-Cúc, đứng chung.

Huê-lợi ruộng nầy sau khi tôi chết, thì về phần vợ tôi là Hồng-thị Tuiền, thâu lấy mà dưỡng già, đặng phép xài, hay là cho ai tự ý—, các con chẳng đặng hỏi duyên cớ về vụ huê-lợi ấy— Sau khi vợ tôi mãng phần, thì huê-lợi ấy chia ra làm 5 phần cho 5 con. Sở ruộng 390ha00, nếu như muốn chia, thì 15 năm sau khi tôi, hay là vợ tôi chết mới được chia.

Còn lại 1.985 mẫu thì củng chia ra đủ đồng 5 phần bằng nhau là 397 mẫu mỗi phần ; (5×397=1.985 mẫu) :

Đây là tôi định tương phân những ruộng đất của vợ chồng tôi đang đứng bộ hiện bây giờ, còn từ đây đến ngày vợ chồng tôi thác, mà có mua sắm vật chi thì củng chia đồng ra làm năm phần bằng nhau. Nay vợ chồng Lê-thành-Phụng và Châu-thị-Cúc còn ở chung với tôi, thì không đặng sắm ruộng đất mà đứng riêng, chừng nào chúng nó có gia thất riêng thì mới đặng tự sắm là của chúng nó.

Ngày tôi thác thì các con chẳng đặng nài tương-phân tài-sãn trong tang ; nghĩa là ngoài 3 năm, mới sẻ làm tờ chia. Trong 3 năm quyền nơi vợ tôi là Hồng-thị-Thiền thâu huê lợi cã thãy. Khi gia tài chia ra thì buộc các con tôi (*trai hay là gái củng vậy*) phãi châu cấp cho mẹ chúng nó mỗi năm, mỗi đứa là (1000$) tiền duỡng-lảo, tháng giêng ngày 15 thì phải đóng trước, những ruộng đất chia cho mỗi đứa con phải có nóc hờ do nơi bộ, buộc đóng phần dưỡng-lảo cho Hồng-thị-Thiền. Vậy mỗi khi chúng nó muốn thế hay là bán ruộng đất, thì phãi có mẹ chúng nó ký tên vào tờ-mải mà bằng lòng.

Ngoài các phần của con đóng cho mẹ nó dưỡng giả, thì Hồng-thị-Thiền còn đặng quyền thâu trọn đời, huê-lợi ruộng 390 mẫu tọa lạc tại Rạchgiá mà để vị cập đó.

Tôi phận là cha, là chồng lấy lẻ công bình mà phân đoán nên lập tờ nầy ra, có vợ tôi, và các con trai, gái (gái thì có chồng chứng sự) mà nghe rỏ, và cũng đồng ký tên tờ di-chúc nầy.

Làm tại Vĩnh-Long..... ngày..... 1927, có làng sở tại chứng sự (1) và làm ra 3 bổn in nhau.

Các con đồng ưng-hiệp và ký tên :

Người làm di-chúc :
Châu-kim-Vạn

Vợ : Hồng-thị-Thiền (điểm chỉ)

Làng chứng sự :

---

(1) Chúc ngôn làm kiểu nầy, như không cầu chứng nơi làng cũng đặng, vì người di-chúc viết tờ cho mình, thì rất chắc chắn lắm.

Số 5.— Tờ thuận-phân (vợ chồng còn sanh-tiền đứng chia cho con)

Tỉnh Mỹtho

Tổng Thuận-trị, Làng Điều-Hòa.

Chúng tôi, chồng là: Nguyễn-tấn-Khoa, vợ là Dương-thị-Huệ, đồng đứng làm tờ tương phân tài - sãn cho các con như sau nầy:

Nguyên vợ chồng tôi hạ sanh ra 3 trai, 2 gái ;

1° Nguyễn-thị-Thuần, 35 tuổi, vợ của Trần-văn-Hậu,

2° Nguyễn-văn-Hiển 31 tuổi,

3° Nguyễn-văn-Đức 29 tuổi,

4· Nguyễn-văn-Tài 27 tuổi,

5· Và Nguyễn-thị-Hạnh 24 tuổi, vợ của Đào-danh-Lưu.

Vợ chồng chúng tôi có đứng bộ những ruộng, đất, vườn tại tỉnh Mỹtho, là:

Thứ nhứt: Tại làng Phú-Mỹ, tổng Hưng-nhơn (Mytho):

1· Một sở ruộng 32 mẫu, 60 sào, số 135 địa-bộ và 104 bãn-đồ, tờ thứ 2; Bắc cận: đại giang, Nam cận: điền số 105, Đông cận: lộ quan, và Tây cận: điền số 107, 32ha60a00

2· Một sở ruộng 8 mẫu, 75 sào, 20 thước, số 207 địa-bộ và 318 bản-đồ, tờ thứ 3 ; Bắc-cận: lộ quan, Nam cận: vườn số 210, Đông-cận ; rạch Cái-Cóc, và Tây cận : ruộng số 215. . . . . 8ha75a20c

3· Và một sở thổ-cư 3 mẫu, 50 sào, số 217 địa bộ, và 317 bãn-đồ, tờ thứ 4. Bắc cận : ruộng số 220, Nam cận: tiểu khê, Đông cận : lộ quan, và Tây cận : đất số 227. . . . . 3ha50a00c

Cọng là: 44ha85a20c

Thứ nhì: Tại làng Lượng-Phú, tổng Lộc-Trinh (Mytho)

1° Một sở ruộng 40 mẫu, 67 sào 32 thước, số 157 địa bộ và 275 bản-đồ, tờ thứ 5. Bắc cận : sông Cữu Long, Nam-cận : lộ làng, Đông cận ; điền số 277 và Tây cận : thổ số 300 40ha67a32c

2· Một sở ruộng 32 mẫu, 70 sào, số 159, địa-bộ và 301 bản-đồ, tờ thứ năm. Bắc cận : ruộng 279, Nam cận : ruộng công điền, Đông cận : lộ quan, và Tây cận : vườn số 305. . . . . 32ha70a00

A reporter 73ha37a32ca

Report	73ha, 37a,32c
3· Và một sở ruộng 17 mẫu, 57 sào, 25 thước, số 161 địa bộ và 280 bản đồ, tờ thứ năm : Bắc cận : công-điền ; đông cận : vườn 305 : nam cận : tiểu khê, và tây cận : ruộng số 301 :	17ha 57a, 25c
Cọng là :	90ha 94a. 57c

Thứ ba: Tại làng Điều-Hoà, tổng Thuận-Trị (Mytho): 1· Một sở thổ và vườn 3 mẫu, 28 sào, 70 thước, số 317 địa bộ, 210 bản đồ, tờ thứ nhứt ; Bắc cận : quan lộ (Mytho-Saigon), Nam cận : Rạch nhỏ, Đông cận : vườn số 212 và Tây cận : vườn số 214 : 3ha, 28a,70c

2· Một sở ruộng 8 mẫu, 30 sào, 60 thước, số 230 địa bộ, 212 bản đồ, tờ thứ nhứt : Bắc cận : quan lộ Saigon-Mytho, Nam cận : tiểu khê ; đông cận : vườn số 215 và Tây cận : thổ số 217 : 8ha, 30a,60c

Cọng là : 11ha,59a, 30c

Chung cọng trong các làng là :

I Làng Phú-Mỹ, Tổng Hưng-nhơn :	44ha, 85a,20c
II Làng Lương-Phú, Tổng Lộc-Trinh :	90ha, 94a,57c
III Làng Điều-Hoà Tổng Thuận-Trị :	11ha,59a,30c
Tổng cọng :	147ha 39a,07c

Chia các phần :

I Phần hương-hoả: Lập phần Hương-Hoả 1· — 1 sở thổ cư và vườn là 3 mẫu, 28 sào, 70 thước ; số 317 địa bộ, và 210 bản đồ, tờ thứ nhứt toạ lạc tại làng Điều-Hoà, tổng Thuận-Trị (Mytho), trên đất ấy có nhà lớn của tôi ở bây giờ, sau lập làm nhà thờ; 2· — và 1 sở ruộng 8 mẫu, 30 sào, 60 thước, số 320 địa bộ, và 212 bản đồ, tờ thứ nhứt, củng tọa lạc tại làng Điều-Hoà, tổng Thuận-Trị (Mytho).

Phần Hương Hoả nầy, khi tôi (chết) thì vợ tôi là Dương-thị-Huệ thâu hưê lợi, với con trưởng nam là Nguyễn-văn Hiền; mà phụng-tự ông bà và châu-cấp cho vợ tôi.— Sau khi vợ tôi chết rồi, thì phần ấy giao lại một mình Nguyễn-văn-Hiền thâu mà cúng ông bà.

3· Nhà lớn của vợ chồng tôi ở bây giờ, với đồ vật dụng tử-khí thì làm nhà thờ giao cho Nguyễn-văn-Hiền ở và tu bổ ; nơi ấy, là nơi phải phụng tự ông bà và vợ chồng tôi.

II.— Phân chia cho Nguyễn-thị-Thuần, vợ của Tr-v-Hậu :

1° Tại làng Phú-Mỹ, tổng Hưng Nhơn (Mytho) ;
một sở vườn 8 mẫu, 75 sào, 20 thước, số 207 địa bộ và 318 bản đồ, tờ thứ ba. 8ha75a20c

1° Tại làng Lương-Phú, tổng Lộc-Trinh, (Mỹtho) một sở ruộng 17 mẫu, 57 sào, 25 thước số 161 địa bộ và 280 bản đồ, tờ thứ năm. 17h57a25c

Phần nầy cọng là : 26h32a45c

Định giá ; năm ngàn đồng (5000$).
Cho thêm phần nầy, số bạc mặt là một ngàn đồng (1000$), ngày nào lảnh ruộng sẻ lảnh bạc.

III. — *Phần chia cho Nguyễn văn-Hiền* :

Tại làng Phú-Mỹ, tổng Hưng-Nhơn (Mytho).
Một sở ruộng 32 mẫu, 60 sào, số 135 địa-bộ và 104 bản-đồ, tờ thứ nhứt 2. . . . . 32ha60a00

Phần nầy định giá sáu ngàn đồng bạc (6000$00)

IV. — Phần chia cho Nguyễn-văn Đức :

1· Tại làng Phú-Mỹ, tổng Hưng-Nhơn (Mytho) :
Một sỡ thổ-cư 3 mẫu, 50 sào, số 217 địa-bộ và 317 bãn đồ, tờ thứ tư. . . . . 3 ha 50 a 00 c

2· Tại làng Lương-Phú, tổng Lộc-Trinh (Mytho), chiết ra 25 mẫu, 67 sào, 32 thước, trong sỡ ruộng 40 ha 67 a 32 ca số 157 địa bộ và 275 bản đồ, tờ thứ năm *(phía bắc)* : còn lại 15 mẫu phía nam, sẻ chia cho phần Nguyễn-văn-Tài :. . . . . 25 ha 67 a 32 c

Cọng là : 29 ha 17 a 32 c

Phần nầy định là năm ngàn đồng (5000 $)
và chia thêm cho một ngàn đồng ;
Ngày nào lãnh ruộng sẻ lảnh bạc nầy.

V. — Phần chia cho Nguyễn-văn-Tài :

Tại làng Long-Phú, tổng Lộc-Trinh (Mytho) :
1. Phần 15 mẫu *(phía nam)* chiết trong sở số 157 địa-bộ, và 275 bãn đồ, tờ thứ 5 :.. 40ha 67a 32 15ha 00a 00c

2· Tại Lương - Phú, tổng Lộc-Trinh (Mytho) chiếc ra 12 mẫu 70 sào trong sở 32ha,70a,00 số 159 địa bộ, và 201 bản-đồ, tờ thứ năm (phía bắc) 12ha,70a, 00c

Cọng là : 27ha,70a, 00c

Phần nầy định là năm ngàn đồng bạc (5000$)
và chia thêm cho một ngàn đồng nửa 1000$00.
Ngày nào lãnh ruộng sẻ lãnh bạc nầy.

VI.— Phần chia cho Nguyễn-thị-Hạnh, vợ của Đào-danh-Lưu :

Tại làng Lương-Phú, tổng Lộc-Trinh (Mytho) : phần còn lại là 20 mẫu, trong số ruộng 32ha,70a, 00c (phía nam) số 159 địa-bộ, số 301 băn đồ, tờ thứ năm 20ha,00a,00c

Phần nầy định là ; bốn ngàn đồng bạc (4.000$), và chia thêm bạc mặt cho 2.000$ nữa.

Ngày nào lảnh ruộng sẻ lảnh bạc nầy :

Chúng tôi phận là : cha mẹ lấy lẻ công - bình mà phân chia tài - sản như trước đó ; vậy mấy con phải y mà lãnh phần ; nếu đứa nào chẳng tuân, là con bất - hiếu.

"Lời giao cần kiếp" : Tuy ruộng đất vườn, và tiền đả chia cho có phần, vậy mà ngày nào, tôi còn sống thì tôi cầm quyền trọn. Khi tôi chết rồi chừng mản tang các con mới đặng lảnh phần.— Những huê-lợi thâu trong tang, thì vợ tôi đặng quyền trọn xuất phát tự ý, các con chẳng đặng hỏi đến.

Tờ tương phân nầy lập ra 8 bổn giống nhau ngày..... 1927, tại làng Điều - Hòa (Mytho) và có Hương chức Điều - Hòa, Phú - Mỹ, Lương - Phú chứng sự (1).

Người đứng tương phân (2) :
Chồng : Nguyễn-tân-Khoa (ký tên)
vợ : Dương-thị- Huệ (ký tên)
(hay là điểm chỉ)

Các con đứng :
Nguyễn-thị-Thuần vợ của Trần-văn-Hậu (có chồng cho phép, đồng ký tên),
Nguyễn-văn-Hiền (ký tên)
Nguyễn-văn-Đức (ký tên)
Nguyễn-văn-Tài (ký tên)
Nguyễn-thị-Hạnh vợ cũa Đào-danh-Lưu (có chồng cho phép) đồng ký tên

Làng chứng sự :
Điều - Hòa
Phú - Mỹ
Lương - Phú

---

(1) Phải mời đủ Hương-thân, Hương-Hào, và Thôn-trưởng các làng có ruộng tọa lạc mà chứng vào tờ tương phân.

(2) Nên bảo các con đồng đứng thì tốt hơn.

Từ-Hàn Bổn-Quốc

KHOẢN THỨ TÁM : (7 kiểu)

Tờ di-chúc và tờ từ hưởng huê-lợi ; tờ hội bổn tộc cất quyền-sương-phụ.

Số 1: Tờ di-chúc mượn người viết ;

« 2: Tờ di-chúc mình viết ;

« 3: Tờ di-chúc cậy người viết, có mặt làng khi đau cần vội.

« 4: Tờ từ hưởng huê-lợi của người sương-phụ ;

« 5: Tờ hội bổn tộc đặng cất quyền-sương-phụ của người đờn bà góa lỗi-lầm bổn phận ;

(Mà người sương-phụ vắn mặt)

« 5 bis : Tờ hội bổn tộc đặng cất quyền-sương-phụ của người đờn bà góa lỗi lầm phận sự ;

(Mà người đờn bà có đến dự ngày hội)

« 6: Lời khai giữa hội bổn tộc của người sương-phụ bị sấp cất quyền thâu huê-lợi ;

« 7: Tờ hội bổn tộc đặng cất quyền-sương-phụ của người đờn bà lỗi lầm phận sự và thất-tiết.

(Mà người đờn-bà vắn mặt)

Lời dặn cần kiếp. — Trong những tờ di-chúc *sổ-bạc, ruộng, đất, vườn*, (mẫu, sào, thước) thì phải viết trọn chữ rõ-ràng (rồi viết số nữa)

Các tờ di-chúc, phải dùng giấy tín-chỉ mà viết .

Số 1.— Chúc ngôn cậy người khác viết mà người di-chúc để ngày và ký tên.....

Tinh Gòcông
Tổng Hòa-lạc-Hạ
Làng Tăng-Hòa

Tôi là Lê-thị-Tiết, sương-phụ cũa Trần-thoại-Trung, đứng lập tờ di-chúc nầy : Nguyên chồng tôi là Trần-thoại-Trung tôi là Lê-thị-Tiết, có hạ sanh ra 4 đứa con : 2 trai và 2 gái, mỗi đứa đều có tư-thất và đã đúng tuổi trưởng - thành.

Gia-tài của vợ chồng tôi đều chia cho các con Trần-thoại-Chánh, Trần-thoại-Lý, Trần-thị-Ngãi và Trần-thị-Tự, chiếu theo tờ làm ngày 20 Décembre 1915, trong ấy giao cho tôi phần dưỡng lảo là năm chục mẫu ruộng, tọa lạc tại Tân-Thành. Từ ngày chồng tôi thác, thì tôi thừa hưởng phần dưỡng lảo, và nhờ đó, có mua sắm thêm 30 mẫu ruộng tọa-lạc tại làng Hòa-Nghị, và 10 mẫu, tọa lạc tại làng Tân duân-Đông.

Nay tôi già yếu rồi, tuổi đã 65, nên lập tờ nầy cho các con tôi, trai và gái sẻ tuân theo mà làm.

Tôi có một cháu trai tên là :

Lê-thành-Thất, ở làng Hòa Nghị (Gòcông) là con của anh tôi, vậy các con tôi, xin thương tôi và sẻ đồng lấy mười mẫu ruộng, tại Tân-duân-Đông, mà chia cho Lê-thành-Thất, làm của riêng — Còn lại 50 mẫu dưỡng-lảo và 30 mẫu tư điền của tôi, hay là từ đây tôi có mua sắm thêm, thì 4 con tôi sẽ chia đồng phần nhau mà làm của riêng.

Sau khi tôi thác, một tháng thì các con đặng làm tờ chia ruộng, như lời tôi nói định đây. Tôi là phận đờn bà dốt, nên cậy tên Trương-thủ-Búp, viết giùm tờ di-chúc nầy theo ý tôi muốn, theo lời tôi đọc từ câu:

Lúc tôi làm tờ di-chúc nầy, trong mình tôi khỏe khoắn, và trí hóa tôi chửng-chàng, tôi có mời làng sở tại thị sự, và trước khi tôi để ngày và ký tên bằng chữ Hán (chữ tàu) thì có xả-trưởng đọc rõ cho tôi nghe các lời rành rẻ.

Tôi làm việc minh-bạch, nên có mời Trần-thoại-Hiếu, là em chồng và các con tôi đứng chứng vào tờ nầy:

Làm tại Gòcông, ngày. . . . . ra 3 bỗn in nhau.

Chứng sự:
Trần-thoại-Hiếu (ký tên)

Người di-chúc:
Lê-thị-Tiết (ký tên chữ hán

Các con bằng lòng như lời trong di-chúc, và chịu đứng ký tên

Trần thoại-Chánh (ký tên)

Trần-thoại-Lý (ký tên)

Trần-thị-Ngài (có chồng cho phép là : Lý-Bạch-Nga (cả hai đều ký tên)

Trần-thị-Tư (có chồng cho phép là : Lê-bác-Ải) (cả hai đều ký tên)

Làng chứng sự:
Thôn-Trưởng :
Hương-Thân:
Hương-Hào:

Người viết tờ:
Trương-thủ-Búp (ký tên)

Số 2 — Tờ-di-chúc mình viết đã có kiểu nơi khoản 7 (số 4 trước đó) Xin do theo kiểu ấy.—

Số 3.—Chúc ngôn lập khi người di-chúc đang đau cần vội.

Tỉnh Gò công

Tổng Hòa-đông-Trung, Làng Long-Chánh

Tôi là Cao văn-Cã, 65 tuổi, nay tuy trong mình tôi đau, song trí-hóa còn minh-mẫn ; nên cho mời chứng và làng sở tại đến đặng tôi lập tờ di-chúc như sau đây :

Nguyên tôi có hai đời vợ :

Thứ nhứt là : Nguyễn-thị-Nhạt (đã chết) có hạ sanh ra 2 con là : Cao-văn-Lễ, 35 tuổi và Cao-văn-Nghĩa 33 tuổi.

Thứ nhì là : Sau tôi cưới Trần-thị-Cảm hiện nay còn sống, đang ở chung với tôi bây giờ, và có hạ sanh ra 3 con là : Cao-thị-Văn 28 tuổi, Cao-văn-Võ 25 tuổi, và Cao-văn-Trung 23 tuổi.

Hết thảy hai đời vợ sanh là: 5 con đều có khai sanh theo phép.

Nay tuổi tôi già, lại ngày nay có bịnh, sợ e gia-đình sanh biến ngày sau, nên bằng lòng phân chia tài-sản như sau nầy:

Tôi có thừa-hưởng của cha mẹ để lại và cũng có sắm thêm gia-tài sự nghiệp, từ bấy lâu ruộng đất trong làng Long Chánh, Long-Hựu, Bình-phú-Tây, Bình-Xuân, (Gò-công) cả thảy gần 230 mẫu điền và thổ.

Vậy ngày nào tôi có lâm-chung, thì vợ tôi là Trần-thị-Cảm nay 47 tuổi, là s rơng-phụ, đặng cầm quyền cai-quản sự nghiệp trong tang (nghĩa là trong 27 tháng từ ngày tôi chết) hai đứa con lớn tôi đều có tư-thất, chẳng đặng dự vào trong việc cai-quãn gia-đình.

Ngày tuần-tự cúng quãi thì buộc các con dâu trai, dâu gái phãi tựu đủ mặt, tại nhà tôi mà hầu cúng tế.

Mười ngày sau khi mãn tang, thì đặng phân chia gia tài như vầy:

Thứ nhứt: Lấy trong làng Long-Chánh ra 10 mẫu ruộng lập làm hương-hoả, để cúng tế ông bà họ Cao, họ Nguyễn.

Phần nầy giao cho con trưởng-nam là Cao-văn-Lễ, gìn-giữ mà phụng-tự ông bà nơi nhà tôi bây giờ, lúc kế mẫu nó còn sống, và đặng cúng nơi nhà riêng của nó, sau khi kế mẫu nó chết.

Thứ nhi : Lấy trong làng Bình-Phú-Tây, ra 4 mẫu ruộng lập làm phần tuyệt-tự, để cúng ông bà cho họ Trần, và mấy em tôi chết không con. Phần nầy giao cho con út là Cao-văn-Trung, nay còn ở chung với tôi đây; và tôi cho nó cái nhà tôi bây giờ, đặng nó làm tư-thất riêng, vì mấy anh, mấy chị nó đã có nhà cữa riêng rồi, và mỗi đứa khi lập tư-thất, tôi cũng có cho số tiền mà cất sấm.

Thứ ba: Chiết ra 5 mẫu ruộng tại làng Bình-Phú-Tây, lập làm phần dưỡng-lão để cho vợ tôi là, Trần-thị-Cãm, thâu mà dùng mản đời. Khi vợ tôi mãn-phần thì năm con đều ăn luân-phiên nhau, hay là muốn chia nhau ra tự ý chúng nó.

Thứ-tư : Còn lại bao nhiêu ruộng đất, đều chia đồng đủ ra làm 5 phần trai, gái mỗi đứa 1 phần bằng nhau.

Song buộc 3 đứa con là:

Cao-thị-Văn

Cao-văn-Vỏ

và Cao-văn-Trung,

mỗi đứa phải châu cấp cho mẹ chúng nó mỗi năm (200 $ 00) là phần dưỡng-lảo đến lúc mẹ chúng nó chết. Ấy vậy những ruộng chia cho 3 đứa con nầy, phải do nơi nóc hờ, khi làm tương-phân rằng: buộc chúng nó lúc nào bán, hay là cầm ruộng, đất phải có mẹ nó đứng cho phép mới đặng.

Còn hai đứa là : Cao văn-Lễ và Cao-văn-Nghĩa thì khỏi chịu tiền dưỡng lão :

Ngày nào vợ tôi còn sống thì ở nơi nhà lớn tôi bây giờ, với con út là Cao-văn-Trung ; và tuần-tự đám giỗ thì phải làm nơi đó.— Sau khi vợ tôi chết, thì con trai Trưởng-nam mới đặng phép đem về nhà tư nó mà cúng như lời đã nói trên khoản lập hương-hoả.—

Tôi là phận làm cha, làm chồng lấy lẻ công mà phân đoán, và tiền-liệu trong gia đình ; vậy xin vợ tôi và các con tôi chớ nên cãi ý. — Nếu ai chẳng tuân như : vợ (là bất nghĩa), con là (bất hiếu) thì trời đất củng sẻ phạt, và nơi chín suối tôi củng sẻ ngậm hờn mà oán-trách. Nhứt là phải tránh nẻo tử-tụng làm cho cốt nhục chia lìa, tiền-tài hao hủy.

Tờ nầy viết từ câu, rỏ-ràng có đọc kỷ lại cho tôi nghe, trước mặt 4 người chứng (1) là thân bằng cố hữu, và làng (2) sở tại dự-thính Hương-thân, Hương-hào, và Thôn-trưởng. — Di-chúc nầy viết ra 3 bổn in nhau, có đọc tử bổn, kỷ-cang trước khi tôi ký tên với chứng và làng, tên Nguyễn - thủ - Hàng trợ bút. Một bổn giao cho làng cầm ; một bổn để nơi nhà tôi, và một bổn giao cho con trưởng-nam là Cao-văn-Lể giữ làm bằng.

Nay tờ, làm tại làng Long-Chánh ngày 17 mars 1927.

Cao-văn-Cả (ký tên)

Làng chứng sự.

Chúng tôi chứng rằng : tờ di-chúc nầy làm trước mặt làng chung tôi theo ý ông Cao-văn-Cả đọc từ câu ; và có đọc kỷ-cang cho ông nghe trước mặt làng và chứng, và ổng ký tên củng có mặt chúng tôi chứng, và người trợ bút là Nguyễn-thủ-Hàng.

Gòcông le 17 mars 1927.

Chứng sự. Nguyễn-hữu-Phú : Đại Hương-cả (ký tên)
Nguyễn-hữu-Phát Hương sư : (ký tên)
Cao-văn-Trượng : Hương-chánh (ký tên)
Trần-thủ-Cựu giáo sự : (ký tên)
Người viết tờ: Nguyễn-hữu-Hàng (ký tên)

---

(1)Tờ di-chúc kiểu nầy thì cần buộc phải có chứng.
(2) Và làng dự-thính thì tốt và đủ văn-bằng.

Số 4.— Tờ từ về sự hưởng huê - lợi, (của một người đờn bà sương - phụ (góa).

Tỉnh Mỹtho

Tổng Đại - An — Làng Phong - hoá

Tôi tên là Bạch-thị-Tiết, sương-phụ của Đào-chánh-Trực, 65 tuổi (1) tuy tuổi lớn song trong mình mạnh-khoẻ và trí hóa chững-chàng đứng làm tờ nầy cho con tôi là Đào-chánh-Lý 38 tuổi, làm hương-thân ở làng Phong - Hóa, cầm làm bằng, đặng làm chủ thiệt thọ trọn quyền, ăn huê - lợi, hay là cầm, thế, thục, bán tự ý nó, những ruộng, đất, phố, vườn kể ra sau nầy, là phần biệt thực chia cho nó.

Nguyên ngày 15 tháng Août 1925. tôi có làm tờ tương-phân chia cho các con tôi, mỗi đứa mỗi phần và có trí phần hương-hoả nữa ; tờ tương-phân ấy có đóng bách phần tại Mytho, ngày 20 Août 1925, số 1.371 và cải-chánh cho mỗi đứa đứng bộ tên mình, song nơi nóc-hờ có do ganh *quyền-sương-phụ*, của tôi trong lúc tôi còn sanh tiền, đặng trọn quyền thâu huê-lợi các phần ăn tuy đã chia rồi.

Chiếu theo luật Anuam thì các phần huê-lợi trong mấy phần thực của mấy con tôi, phải bão-lãnh quyền-sương phụ của tôi nhưng mà nay bởi con tôi là Đào-chánh-Lý, đã trưởng-thành, có bề gia-thất, chức-phận và lo việc sanh - nhai theo thời bây giờ, nên tôi bằng lòng làm tờ nầy chịu từ hưởng phần huê-lợi chia cho nó và lại cho phép nó đặng quyền cầm, thế, thục, bán, như cũa riêng nó vậy, những đất, ruộng, phố, vườn, vân vân mà tôi đả chia cho nó, chiếu theo tờ tương-phân đã nói trước đó, là nhằm phần biệt-thực thứ hai.

Thứ nhứt. — Tại làng Phong-Hóa, tổng Đại-An, hạt Mytho.

(Đây phãi biên kỹ cang, những ruộng, đất, phố nhà, ... y như phần chia cho người đặng lãnh phần).

Thứ nhì.— Tại làng. . . . . .

Dầu ngày sau con tôi là Đào-Chánh-Lý, có cầm, thế, thục hay là bán hết, bán Bớt những của nói trên đó thì tôi củng không can-dự vào và cũng chẳng đặng tránh-tròn lại cũng không phép xin hũy tờ - tương phân về những gia-tài cũa-cãi đã nói trước.

Trước khi ký tên và điểm chỉ tờ nầy, thì thôn - trưởng có đọc chậm - chậm và kỷ - cang từ lời từ câu, thì quã y thật như ý tôi chịu vậy, trước mặt ba người chứng (2), (củng là người trong thân tộc) và làng thị - sự.

Ngày . . . . . làm ra ba bổn in nhau, có làng chứng sự và sẽ đóng bách phần theo phép.

Chứng sự :

1· . . . . . .(ký tên)
2· . . . . . .(ký tên)
3· . . . . . .(ký tên)

Người đứng từ hưởng huê - lợi:

Bạch – thị - Tiết (ký tên)
(hoặc Điểm chỉ)

Mytho le . . . . . .

(Phong - hóa) Làng Chứng - sự :

Chúng tôi chứng rằng bà Bạch - thị - Tiết ký tên hay là điểm-

chỉ trước mặt ba người chứng và làng chúng tôi, sau khi bà nghe rõ - ràng đọc tờ từ - hưởng quyền-sương-phụ cũa bà :

Thôn - Trưởng (ký tên)
Hương - Thân (— id.)
Hương - Hào (— id.)

(1 Phải nói tuổi và phải các nghĩa rằng : mạnh hay đau, và trí hoá còn minh-mẫn, chứng chàng.

(2) Lựa người trong họ (bà con) lớn tuổi, hay là hương chức mà phải biết ký tên đặng đứng chứng.

Tờ nầy phải làm cho cẩn-thận và kỹ-cang cũng như tờ di-chúc vậy.

Số 5.— Tờ hội bổn-tộc đặng cất (bổ) quyền sương-phụ của đờn bà góa lỗi lầm việc bổn phận.

(Mà người sương-phụ không đến dự vào tờ kiết nhận).

Tỉnh Giadinh

Tổng Bình - Khánh — Làng Thới - Hiệp

Nay là ngày 1er Novembre 1925, tại làng Thới-Hiệp (Giađịnh) có ta là Đại - Hương - Cả, đứng làm đầu hội, nơi nhà Lưu - Nguyễn - Tinh, y theo lời mời của Lê - thị - Lựu, là mẹ cũa Lưu - Nguyễn - Tinh, mẹ chồng Lê-thị - Mão là người sương - phụ can thiệp trong vụ nầy :

Có hiện diện

1· Lưu - văn - Đinh, nghiệp chủ ;
2· Dương - văn - Ngỏi, làm ruộng ;
3· Huỳnh - văn - Mủa, làm ruộng ;
4· Lê - thị - Lựu là người xin hội bổn tộc (mẹ cũa Lưu - Nguyễn - Tinh.
5· Lê - văn - Bền (cậu cũa Lưu - Nguyên - Tinh)
6· Trần - thuân - Thanh, làm ruộng, anh ;
7· Lưu - thị - Hương, buôn - bán :

Và hương - chức làng sỡ tại là : Thôn - Trưởng, Hương - Thân, và Hương - Hào.

Còn Lê - thị - Mảo, là sương - phụ của Lưu - Nguyên - Tinh, có giấy Trưởng - Tòa Sicot ở Saigon, cũng có mời ngày nay, giờ nầy (8 giờ sớm 1er Novembre 1925) phải đến đây mà vắn mặt, lại cũng chẳng có ai thay-thế cho nó.— (Tờ truyền rao cũa Trưởng-Tòa mời đề ngày 15 Octobre 1925 đều có trình cho ông đầu hội, và bổn-tộc coi rỏ; và sẻ gâm theo tờ kiết nhận nầy.)

Chừng đũ mặt bổn-tộc thì Lê - thị - Lựu trình tõ rằng : « Dâu bà là Lê - thị - Mảo từ ngày chồng nó là Lưu - Nguyên - Tinh, chết là ngày 8 Novembre 1923, qua đến ngày 26 Janvier 1924, thì Lê - thị - Mảo bỏ nhà, bỏ bà và con nó là Lưu – thị - Hương 24 tuổi và Lưu - nguyên - Tiền 19 tuổi mà đi, nay ở chỗ nầy, mai nương chốn nọ.

Lại theo phép-nước, đạo nhà, phần quả phụ phải lo tề gia phụng dưởng cha mẹ, dạy con, lo sự cúng quải, phượng-tự chồng và ông bà bên chồng.

Song dâu bà không làm việc bổn phận, nên ngày 8 Décembre 1923 (sau khi một tháng, Lê - thị - Mảo bỏ nhà đi) thì bà có làm tờ cớ và khai với làng sở tại, về vụ Lê - thị - Mão không giữ nề - nết, theo phép đờn bà góa annam.

Vì vậy ngày nay Lê - thị - Lựu xin trong bổn - tộc và có làng sở tại vi bằng, có Đại - Hương - Cã làm đầu hội, đặng cất quyền quã - phụ cũa Lê - thị - Mão vì không tuân theo luật lệ annam, mà giữ việc bổn phận cho xứng đáng.

Sau khi xét mấy lời khai nầy, và tờ vi bằng ngày 8 Décembre 1923, thì trước mặt Hương - chức, sáu người bổn tộc với bà Lê - thị - Lựu là bảy, xin bõ thăm, lựa phần nhiều coi có đáng bõ quyền cũa Lê - thị - Mảo hay không ?

Chừng dở thăm ra, sáu cái thăm đều nói đáng cất quyền quã phụ cũa Lê - thị - Mảo, còn một cái thăm trắng. Lấy phần nhiều và xét đũ bằng cớ rõ ràng, nên trước mặt ta là đầu-hội, trong bổn - tộc đều bằng lòng làm tờ kiết-nhận nầy.

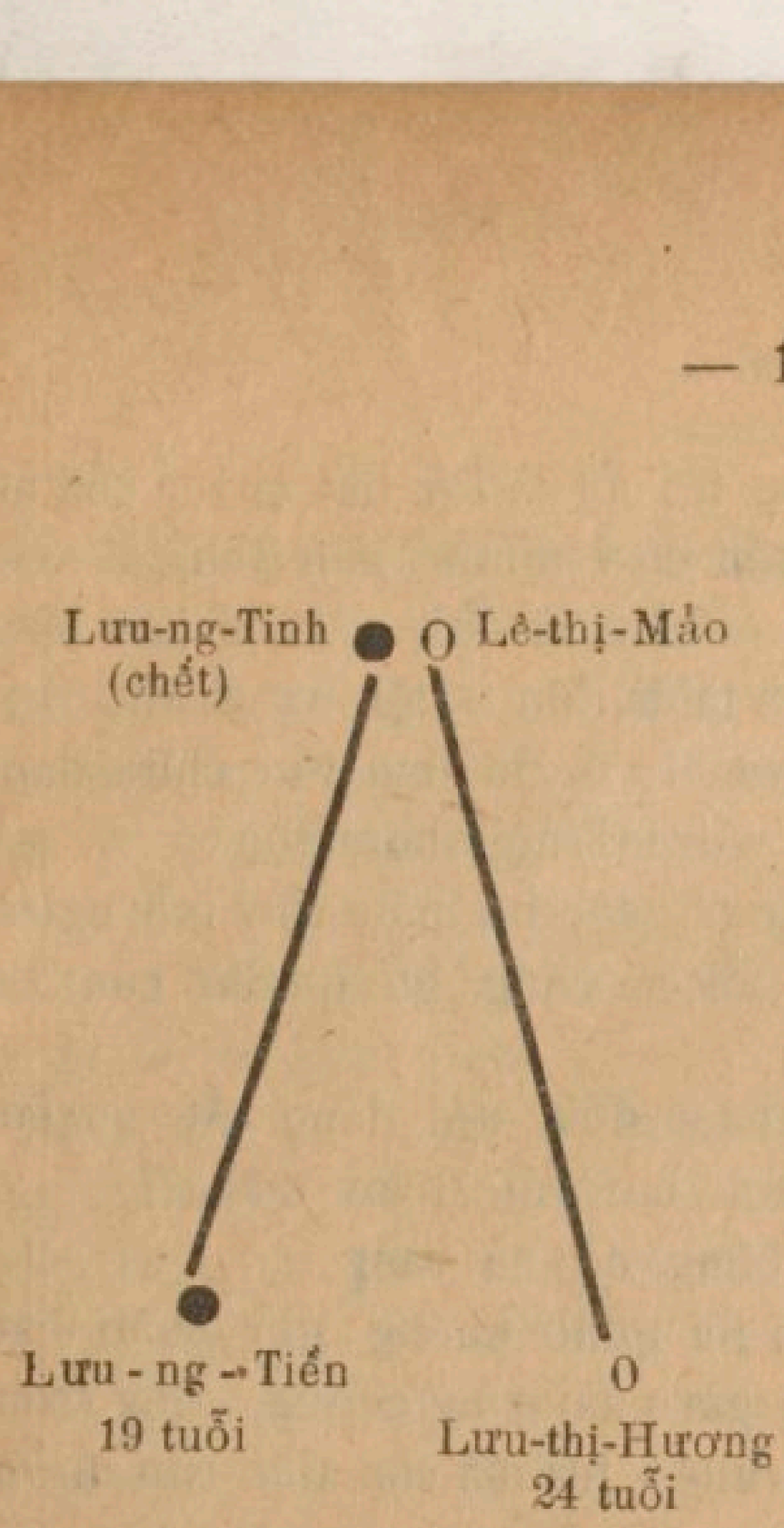
Thảy đủ đều ký tên vi bằng và xin để cho con gái lớn của Lưu nguyễn-Tinh có mặt tại đây, củng ưng chịu, là Lưu-thị-Hương, nay được 24 tuổi giữ quyền tài-sản của cha nó ; còn em trai nó là Lưu-nguyên-Tiền nay mới 19 tuổi thì xin bà nội nó là : Lê thị-Lựu đứng làm thủ-hộ cho đến ngày nó trưởng thành sẻ tính về vụ gia tài ấy.

Và từ đây Lê-thị-Mảo, bởi lỗi mình không giữ bổn-phận, chẳng đặng tranh tròn vào vụ gia-tài nầy nữa :

Vì vậy nên trong bổn-tộc đồng lập tờ nầy xin toà phê-y, là đều công lý.

Làm tại Thới-Hiệp (Giadinh) ngày tháng trên đó, ra ba bổn in nhau.

Bổn - tộc :



1 Lưu-văn-Đinh (ký tên)

2 Dương-văn-Ngỏi (ký tên)

3 Huỳnh-văn-Mùa (ký tên)

4 Lê-thị-Lựu (điểm chỉ)

5 Lê-văn-Bền (ký tên)

6 Trần-thuận-Thành (ký tên)

7 Lưu-thị-Hương (ký tên)

Người xin hội bổn-tộc:
Lê-thị-Lựu (ký tên)

Đầu hội: Đại-hương-Cã (ký tên)

Làng chứng sự :
Hương-thân (ký tên)
Hương-hào (ký tên)
Thôn-trưởng (ký tên)

---

(1) Thoảng như người sương-phụ có đến dự thỉnh thì làm như kiểu sau đây.

Số 5 bis.— Tờ hội bổn tộc đặng cất (bỏ) quyền sương-phụ của đờn bà gỏa lỗi lầm trong phận-sự :

(Mà người đờn bà có đến dự ngày hội)

Tỉnh Giadinh

Tổng Bình - Khánh — Làng Thới - Hiệp

Nay là ngày 1er Décembre 1925

Tại .....

Cỏn Lê - thị - Mảo, là sương - phụ cũa Lưu - nguyễn - Tính, có giấy Trưởng - Tòa Sicot ở Saigon mời ngày nay, cũng có mặt tại đây mà nghe bản tính.

Chừng đủ mặt bổn - tộc và Lê - thị - Mão thì Lê - thị - Lựu trình tỏ rằng ; dâu bà .....

Sau khi xét mấy lời khai của Lưu - thị - Hương và tờ vi bằng ngày 8 Décembre 1923, thì trước mặt hương-chức, sáu người bổn tộc với bà Lê - thị - Lựu là bảy thì ta hỏi Lê - thị-Mảo có đều gì đối nại không ?

Lê - thị - Mão đáp rằng những lời ấy là lời bất chánh của mẹ chồng y; tánh tình bất lương, nên có ý muốn làm đều bề - bạc lở - làn, nên y không chịu nhìn - nhận là lỗi, vậy có làm khai riêng ra, cũng có làng sở tại và ta là đầu - hội, vi chứng theo lẻ công và mỗi người đặng quyền tự - do mà vào chữa danh phận mình về sự can - thiệp với lời hội bổn tộc :

Còn đàng Lê-thị-Lựu thì xin các bổn-tộc bổ thăm tỏ ý mỗi người liệu sao, đặng lựa phần nhiều coi có đáng bỏ quyền cũa Lê-thị-Mảo chăng ?

Chừng dở thăm ra năm cái thăm đều nói đáng cất quyền - quả - phụ cũa Lê - thị - Mảo, còn hai cái thăm trắng ?

Lấy phần nhiều và xét đũ bằng cớ rỏ ràng.....

Và từ đây Lê - thị - Mảo, bởi lỗi mình không giử phận - sự, chẳng đặng tranh - tròn vào vụ gia - tài của chồng, song trong bổn - tộc định mỗi năm lấy phần huê - lợi mà cho tiền cấp dưởng là ba trăm đồng bạc (300$) nghĩa là ước chừng một phần năm (1/5) trong huê - lợi. Mỗi năm ngày rằm tháng giêng xin Lê - thị - Mảo đến tại Thôn - Trưỡng làng Thới - Hiệp mà lãnh và biên - lai nhận bạc châu - cấp ấy.

Trong bổn - tộc đều ký tên và hương - chức, trử Lê - thị - Mảo không bằng lòng ký, nên có làm khai riêng.

Làm tại Thới - Hiệp (Giadinh) ngày tháng trên đó, ra ba bổn in nhau đặng nạp cho tỏa phê y là đều công lý.

Bổn tộc :

(ký tên đủ)

Làng chứng sự : Người xin hội bổn tộc :

(ký tên) (ký tên)

Đầu hội : Đại - Hương - Cã

(ký tên)

Số 6.— Lời khai giữa hội bổn-tộc của người sương-phụ đang bị sắp cất quyền thâu huê-lợi và cai-quản tài sản của chồng chết.

Tĩnh Giadinh

Tổng Bình Khánh Làng Thới-Hiệp

Tôi là Lê-thị-Mảo 45 tuổi, sương-phụ cũa Lưu-nguyễn-Tinh (chết ngày 8 Novembre 1923) ở làng Thới-Hiệp (Giadinh) đứng làm khai như vầy :

Chiếu theo tờ truyền rao cũa Trưởng-toà Sicot ở Saigon, đề ngày 15 Octobre 1925, mời tôi ngày 1er Novembre 1925, lúc 8 giờ ban mai, phải có mặt tại làng Thới-Hiệp (Giadinh) nơi nhà tôi (Lưu-nguyễn-Tính) đặng dự thính về sự hội bỗn-tộc theo lời của mẹ chồng tôi xin.

Nay tôi có mặt nơi nầy, y giờ hẹn, và sau khi nghe những lời khai cũa mẹ chồng tôi giữa hội bỗn-tộc, thì tôi chẳng nhận lời ấy là lời ngay thật.

Mẹ chồng tôi là Lê-thị-Lựu, nay 65 tuổi, tuy đầu bạc, tác giả song tánh tinh bất lương, ai mà chẳng biết (từ trong ấp, tới ngoài làng, xa gần củng rỏ đã làm đều cực nhọc) hành hạ tôi hết thế, tuy vậy mà tôi cũng đã chịu-lụy bấy lâu.

Còn nói rằng ngày 26 Janvier 1924 tôi bỏ nhà mà đi : sự ấy là là sự thật ; mà tôi đi lên Bình-hoà-xã (Giadinh) mà uống thuốc ở nơi nhà em gái tôi là Lê-thị-Tức vì tôi có bịnh ho (là bịnh cũa chồng tôi truyền nhiễm cho tôi trong mấy mươi năm chung-chạ).

Tôi uống thuốc quan-thầy Langsa có văn-bằng đũ, có toa, có chứng.

Lại ngày đi, tôi có thưa với mẹ chồng tôi, và sau khi tôi ở Bình-hoà-xả (Giadinh) củng có gởi thơ mà tỏ sự ở ăn tôi nỗi nào, vì vậy bã mới biết bảo Trưởng-Toà truyền rao giấy mời hội cho tôi đây.

Những ngày đơm quảy cúng chồng tôi, lúc nào tôi mạnh về vảo nhà cũa tôi thì mẹ chồng tôi, dùng nhiều đều xấu-hổ mà mắng nhiếc đũ lời (xóm diềng đều nghe, đều biết), còn khi nào tôi bịnh nặng, không về đặng là lẻ tự-nhiên.

Nói qua việc huê-lợi ruộng, từ năm 1923, 1924, và 1925 (là năm nay ba năm) thì mẹ chồng tôi góp trọn hai năm sau (1924 và 1925) duy có năm 1923 là lúc chồng tôi còn sống, đau, nằm nơi nhà, thì các người làm ruộng đem bạc đống trước, đặng dùng thuốc thang cho chồng tôi và sau kế thác thì chôn-táng, tuần-tự vân-vân. Sự thâu lúa huê-lợi thì có tá-điền, tá-thổ, làm chứng tôi củng chẳng cần nói đến, đâu còn có văn bằng đó.

Theo như các lời tôi tỏ thật đây, thì có gì là lỗi phận sự tôi. Còn tôi có hai đứa con : 1· con lớn là Lưu-thị-Hương (24 tuổi) đũ tư cách mà coi nhà cửa trong lúc tôi vắn mặt ; lại nhà tôi và nhà mẹ chồng tôi cách nhau ước chừng 100 thước langsa, mà lại chung nhau một vòng rào chắc-chắn, tre cao mà dày bịt. . . 2· con trai nhỏ tôi là Lưu-nguyên-Tiền, 19 tuổi ở trường, học

tại Saigòn, học ở ăn luôn nơi trường, thì cũng chẳng cần tôi trong-nom, duy tiền trường, tiền cơm đũ thì xong.

Còn huê-lợi, dầu tôi thâu, hay là con tôi cũng vậy, song nó phải giữ mà bồi đấp sự ăn xài trong gia đình, chớ mẹ chồng tôi chẳng nên can dự vào. Còn lại việc thủ hộ cũa thằng con trai tôi, mẹ tôi muốn coi chừng giùm củng tiện, nó là cháu nội, người lớn củng nên trong-nom thêm kẻ đuối càng tốt ! —

Ấy vậy, tôi có lỗi lầm phận sự đều gì mà cất quyền-sương-phụ tôi, lại làm rộn, mất công cho trong bổn-tộc, làng và ông đầu hội nay phải nhóm đây : Tôi xin gởi luôn cái khai nầy (làm ra 3 bổn) một bổn xin làng cầm, một bổn gởi lên Toà, và một bổn tôi cầm, và xin làng sỡ tại chứng sự và ông đầu hội chứng kiến giùm.

Thới-Hiệp (Giadinh) le 1er Novembre 1925.

Chứng sự : Đầu-hội Đại Hương Cã (ký tên)
và làng sỡ tại (ký tên)

Sương-phụ : Lê-thị-Mảo (ký tên)

Số 7.— Tờ hội bổn tộc đặng cất quyền sương-phụ của đờn bà gọa lỗi - lầm phận sự và thất tiết..
(Mả người sượng-phụ không có mặt)

Tỉnh Gocong

Tổng Hòa - lạc-Hạ — Làng Tân - Phước

Ngày hôm nay là bửa hai mươi tháng mười một Lang - sa, năm 1927, (20 Novembre 1927) đúng hai giờ chiều, chư - viên đúng tuổi thành - nhơn trong bổn tộc của người li - trần tên là Huỳnh - Hữu - Đức đồng nhóm đủ mặt tại Công - Sỡ làng Tân - Phước (Gòcông), có Ta, là Cai - Tổng sở tại làm đầu hội (Hội - Trưởng) ngồ đặng xét đoán các việc đang quỡ trách người đờn bà tên là Bùi - thị - Lang, sương - phụ cũa tên Huỳnh - Hữu - Đức ở làng Tân - Phước.

Bùi - thị - Lang có giấy cũa Trưởng - Tòa Chrétien tại Sai - gon đòi đến đặng hầu và dự - thính đại - hội bổn tộc ngày nay, song nó bất tuân. Chúng ta đợi nó một giờ định mỡ hội, mà nó chẳng đến cũng không xin lỗi và cũng chẳng có ai tới mà thay thế cho nó.

Chúng ta bèn cứ việc bổn phận làm tới ; bà Nguyễn - thị - Sự, mẹ chồng cũa Bùi - thị - Lang đứng giữa hội khai rằng : « Trình Thầy - Cai và chư - viên nhóm hội bổn - tộc đặng « tường ngày nay dâu tôi là Bùi - thị-Lang tuy có giấy Trưởng - « Tòa đòi đến nhóm mà nó bất tuân, đả không đoái - hoài « bước chơn đến đây, lại không xin kiếu lỗi cho phãi lẽ.

« Nhưng mà, dầu nó có đến cùng không cũng mặc, tôi xin tố- « trần ngay thật các đều lỗi của nó cho chư hội-viên, xét đoán :

« *Thứ nhứt*.— Nó vong-phế nhà chồng từ ngày : 1-1-192.. « nay ở chốn nầy, mai nương nơi nọ ; chẳng lo cúng - quãi « nhang khói cho chồng, tuân-y cổ-lệ phong - tục annam « tôi có đâm tờ-cớ với làng sở tại vi bằng nên tôi xin trình « giữa bổn-tộc.

Thứ nhi.— Lại nó tư-tình cùng ai chẳng rỏ mà ngày. . . . (là một năm 7 tháng sau khi chồng nó chết) có đẻ tại nhà thương An-Thủy (Giadinh) một đứa con trai, khai theo họ mẹ là Bùi-văn-Toản chiếu theo khai sanh số 175, đề ngày...) mà tôi xin trình giữa hội đây.

Thứ ba.— Nó lại lỗi niềm làm đạo dâu hiền, vào đơn tại Toà mà kiện cáo tôi, là mẹ chồng, song Toà đả bác đơn đứa bất hiếu, bất-trinh. Vậy xin bổn-tộc xét các việc ấy.»

Sau khi bổn-tộc nghe rỏ-ràng những đều trách-cứ và xem văn-bằng (tờ-cớ và khai sanh của đứa bé) đều thương nghị mỗi người thong thã theo ý riêng, và đoán định như vầy :

Chúng tôi đồng ý rằng : đờn-bà goá như Bùi thị-Lang, ấy là phạm lỗi trọng với chồng theo cổ-lệ và thói tục người Annam, phải bị mất quyền sương-phụ và chẳng đặng phép thâu hưởng huê-lợi trong sự nghiệp của chồng nó để lại.

Vậy chúng ta đoán cho nó phải bị mất quyền sương-phụ, và chẳng đặng dự vào gia tài của Huỳnh-hữu-Đức nữa

Từ nầy về sau con gái lớn của Huỳnh-hữu-Đức 25 tuổi, đứng thay thế cho mẹ ghẻ nó là Bùi-thị-Lang mà thâu huê-lợi các sở ruộng, đất của Huỳnh-hữu-Đức đứng bộ ; còn phần thủ-hộ, cho hai đứa con cũa Huỳnh-hữu-Đức là Huỳnh hữu-Kim, 17 tuổi và Huỳnh-thị-Ngọc 15 tuổi (con của đời vợ trước là Tô thị-Lân chết) thì giao về cho bà nội chúng nó là Nguyễn thị Sự nay có mặt tại đây chịu lãnh chức ấy.

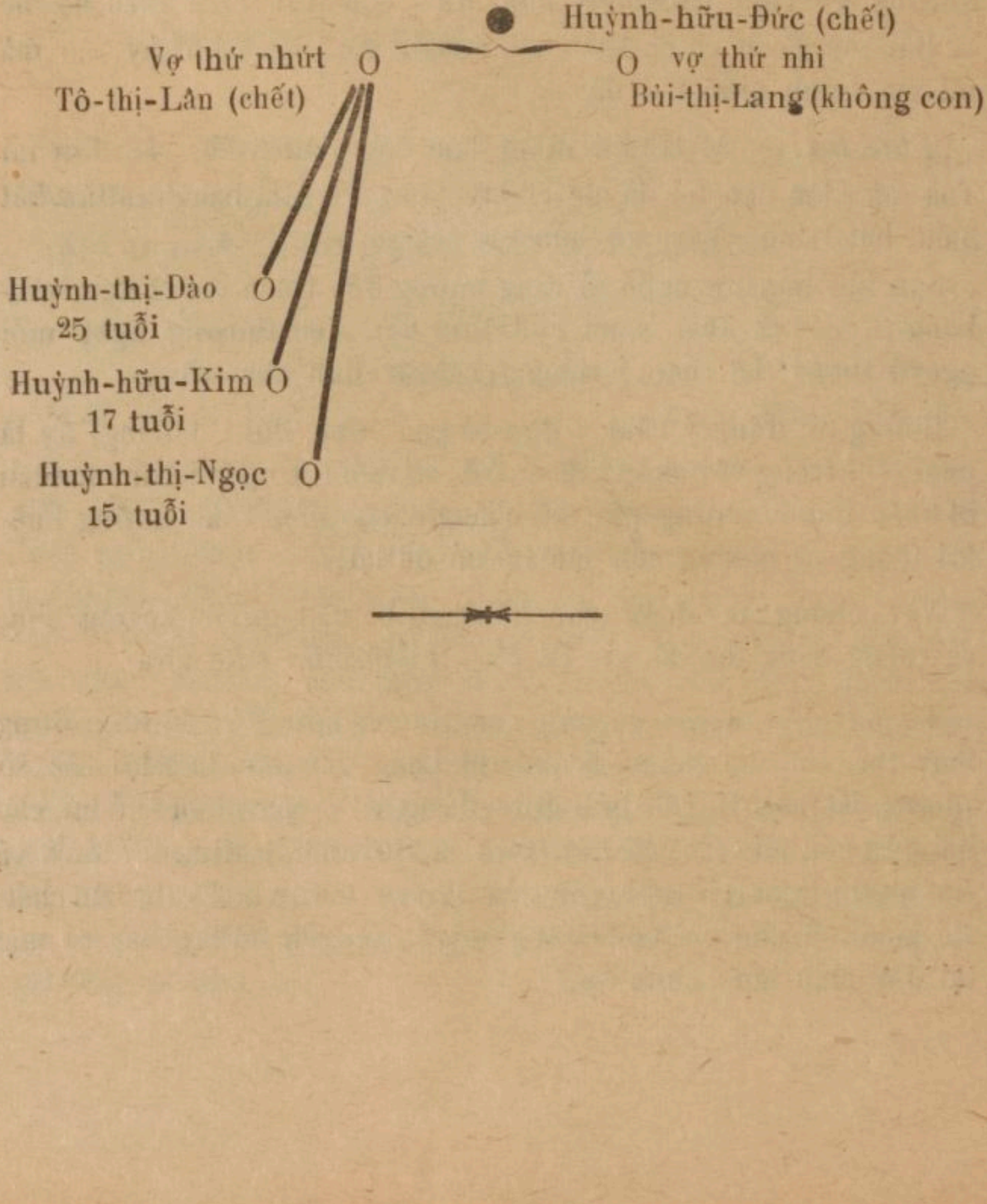
Tờ nầy lập tại làng Tân-Phước ngày tháng nói trên đó, có Cai-Tổng sở tại làm đầu-hội, có hương chức làng chứng sự và có các người trong bổn-tộc của Huỳnh-hữu-Đức thảy đều ký tên, và tờ nầy còn gởi lên Toà Mytho mà xin phê-y, đặng sau thi-hành theo phép.

Tộc-nhơn :

1· Huỳnh-kim-Sa (ký tên)
2· Huỳnh-bá-Lạc (ký tên)
3· Huỳnh-ngọc-Thạch (ký tên)
4· Huỳnh-thị-Đào (ký tên)
5· Nguyễn-văn-Sang (ký tên)
6· Nguyễn-văn-Mưu (ký tên)
7· Nguyễn-thị-Sự (ký tên)

Cai-tổng làm đầu-hội (ký tên)

Làng chứng sự :
(Thôn-Trưởng, Hương-Thân và Hương-Hào)



Từ-Hàn Bổn-Quốc

Khoản thứ chín: Tờ giao-quyền (9 Kiểu)

Số 1· Tờ giao-quyền cho vay bạc (hoặc chịu thế phố, nhà, đất, vườn, ruộng, vân vân).

2· Tờ giao-quyền đặng vay bạc (có thế-chưng nhà, đất, vườn, ruộng, vân vân).

3· Tờ giao-quyền đặng coi sự nghiệp thâu huê-lợi

4· Tờ giao-quyền đặng coi cai-quản tiệm mua bán, nhà hàng, lò gạch, lò vôi, lò hầm-than, lò thợ-bạc, vân vân.....)

5· Tờ giao-quyền mua đất, ruộng của người bị phát mải, hay là đất công-thổ của làng, hoặc của Nhà-Nước bán.

6· Tờ giao-quyền đặng phép bán phố, nhà, ruộng, đất, vân vân.

7· Tờ giao-quyền đấu-giá, mua chợ, bến-đò, lò-heo, cất-nhà, vân vân.

8· Tờ sang tờ giao-quyền.

9· Tờ hũy tờ giao-quyền.

Lời dặn cần kiếp.— Những tờ giao-quyền, đều phãi dùng giấy tínhchỉ mà viết. (hay là giấy trắng, mà phãi gắn con niêm theo đủ phép).

TỪ - HÀN - BỔN - QUỐC

Số 1. *— Tờ giao-quyền đặng cho vay bạc (buộc phải có thế chưng, phố, nhà, đất, vườn, ruộng vân vân...)*

Tỉnh Gòcông

Tổng Hòa-Đồng-Thượng — Làng Đồng - sơn

Tờ giao - quyền (1)

Những người đứng ký tên sau đây là : chồng Lê-quang-Sang 40 tuổi ; và vợ Lý - thị - Quới 35 tuổi, (có chồng cho phép) cả hai đều ở làng Đồng - sơn (Gòcông) đồng làm tờ nầy bằng lòng giao - quyền :

Cho tên Lê - quang - Phước, 28 tuổi thuế-thân số 716, củng ở làng Đông - Sơn (Gòcông) đặng phép ký tên mà cho vay-bạc thay thế cho Lê - quang - Sang, và Lý - thị - Quới. Người cầm quyền (mandataire), đặng phép : bàn - luận, tính - toán, buộc ngày trả định bạc lời ; và làm các tờ giấy vay, ước-hẹn, hạng kỳ, tự ý, củng như của y vậy.

Số bạc cho vay định là : năm chục ngàn đồng (50.000$00) ; hoặc cho vay ra một chỗ, hoặc nhiều chỗ ; song mỗi chỗ trên hai ngàn đồng (2.000$00) thì phải buộc người vay cầm thế, phố, nhà, đất, vườn, và ruộng hoặc làm tờ mãi-lai thục, hoặc tờ cầm.

Số bạc cho vay định bằng một phần ba (1/3) hay là phân nữa (1/2), giá phố, nhà, đất, và ruộng cầm thế..... mà thôi.

Tờ giao - quyền nầy đặng dùng khắp sáu tỉnh Nam-kỳ, làm tờ theo luật bổn - quốc : còn khi nào làm tại Lục - sự, hay là Chưởng Khế *(notaire)* thì phải có tờ giao - quyền làm theo kiểu langsa mới đặng.

Người cầm-quyền nầy đặng phép biên lai, nhận lãnh những số bạc vốn và lời của y đã đứng mà cho vay ;

Đặng phép lập tờ mở-cấm hồi thục tại các làng trong 6 tỉnh Nam kỳ ; đặng phép sang những quyền nầy cho người khác trong cơn đau hay là mắc việc chi cần :

Như việc đòi hỏi nợ mà có đều chi trắc trở thì có phép cậy Trưởng-tòa đòi ; như có phải kiện thì đặng phép mướn Trạng-sư ; ký tên đơn xin lãnh án toà-sơ, toà trên và thi-hành phát-mãi theo luật và án định ;

Người cầm quyền (2) làm những việc đã biên trong tờ nầy mà thôi, ngoài các lời giao, chẳng đặng làm gì khác.

Tờ làm ra 3 bổn in nhau, ngày 30 Juillet 1927 có làng sở tại chứng sự ký tên. —

Người giao-quyền :
Lê-quang-Sang (ký tên)
vợ Lý-thị Quới (ký tên)
(có chồng cho phép)

Người cầm-quyền :
Lê-quang-Phước.
(ký tên)

Làng chứng sự :

Chúng tôi chứng rằng : Ông Lê-quang-Sang, bà Lý-thị-Quới và Lê-quang-Phước đều ký tên trong tờ giao-quyền, trước mặt làng chúng tôi.

Nay chứng,
Gòcông ngày 30 Juillet 1927.

Le maire (ký tên) và nhận mộc
Hương thân (ký tên)
Hương hảo (ký tên)

---

(1) Tờ giao-quyền phãi có làng chứng-sự và phãi làm ra ba bổn rồi đóng bách-phần tại tỉnh ; cũng phãi xin phê nơi quan chủ-tỉnh 3 dấu ký tên của Thôn-trưởng, Hương-hào và Hương thân chứng sự.

(2) Trong mỗi tờ cho vay, thì phải để như vầy cho rành rẻ. Tôi là Lê-quang-Phước, là người đứng thay mặt cho ông Lê-quang-Sang (chồng) và bà Lý-thị-Quới «vợ» thấy là người ở làng Đồng-Sơn «Gòcông»

« Chiếu theo tờ giao quyền làm tại làng Đồng-Sơn «Gòcông» ngày 30 Juillet 1927, có làng chứng sự và đóng bách phần tại tỉnh Gòcông.....
..... số .....

« *Xin coi khoản thứ* 1 số 9 *Tờ vay* thì có kiểu như vầy. »

Số 2.— Tờ giao-quyền đặng vay bạc, cỏ thế chưng phố, nhà, đất, vườn).

Tỉnh Mytho

Tổng Thuận - Trị — Làng Điều - Hòa

Tờ giao - quyền

Những người đứng tên sau đây :

Triệu-quang-Cộng, nghiệp chũ 42 tuổi và vợ là Trần - thị-Bình (có chồng cho phép) đều ở làng Điều - Hòa (Mytho), làm tờ nầy giao-quyền cho : Tên Triệu - kĩnh - Lạc, 30 tuổi, Hương quản củng ở làng Điều - Hòa (Mytho).

Đặng phép :

Vay cho tới hai muôn đồng bạc (20.000$) hoặc vay một lần, hoặc vay nhiều lần ; bạc lời hạn trả, thì người cầm quyền đặng phép bàn tính, và định với người cho vay tự ý, như chuyện của mình.

Buộc người cho quyền, y theo lệ bạc lời mà trả cho đúng kỳ....

Thế, cầm, mải - lai - thục, tự ý, những phố, nhà, đất, vườn của vợ chồng tôi đứng tại tỉnh Mytho là :

Thứ nhứt.— Làng Lương - Phú, tổng Thanh - Phú (Mytho).

1. Một sở ruộng 10 mẫu, 50 sào, 57 thước, số 317 địa bộ và 180 bãn - đồ tờ thứ 3.

2· Một sở vườn ; cau, dừa 6 mẫu, 75 sào, 40 thước, số 320 địa - bộ và 154 bản - đồ, tờ thứ 3.

3· Và một sở ruộng 18 mẫu, 75 sào, 90 thước, số 324 địa-bộ và 186 bản đồ, tờ thứ 3.

Thứ nhì.— Làng Điều - Hòa. Tổng Thuận - Trị.

1· Một sở ruộng 20 mẫu, 60 sào, 80 thước, số 328 địa bộ và 190 bãn địa bộ tờ thứ 5.

2· Một sở ruộng 16 mẫu, 80 sào, 40 thước, số 420 địa bộ và 200 bản - đồ, tờ thứ 5.

3· Và một sở đất thổ - cư, 1 mẫu, 70 sào, 45 thước, số 315 địa bộ, và 105 bản đồ, tờ thứ 1.

Trên đất nầy có một cái nhà ngói lớn, cất cây. lợp ngói, tường gạch, và có nhà bếp, nhà xe, lẫm lúa, và một giãng phố trệt 15 căn có nhà dưới và phòng tấm, cất gạch lợp ngói, day mặt ra đường, số 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28 30 và 32.

Ký tên tờ - vay, tờ thế, tờ-thục ; biên lai lãnh bạc vay : trã lời thì nầy biên lai. Người cầm quyền làm những việc nói trên đó mà thôi : ngoài các việc ấy không đặng làm gì khác nữa.

Tờ nầy (1) làm ra ba bổn in nhau ngày 30 Juin 1927 có làng sỡ tại chứng sự.

Người cầm quyền :
Triều Kỉnh - Lạc
(Ký tên)

Người giao-quyền :
Triều-quang-Công (ký tên)
Vợ Trần-thị-Bình (ký tên)
(có chồng cho phép)

---

(1) Tờ nầy cũng phãi đóng bách phần, và xin quan chủ tỉnh phê dấu ký tên cũa Hương chức.

Số 3 . — Tờ giao-quyền đặng coi sự nghiệp, thâu huê lợi, phố, nhà, cho mướn ruộng vân vân.

Tỉnh Sađéc

Tổng An-Tịnh — Làng An-Hội

Tờ giao quyền

Những người đứng ký tên sau đây là :

Trần-văn-Thũ 30 tuổi, và Lê-thị-Thiệp 27 tuổi, (có chồng cho phép) cã hai ở làng An-hội (Sađéc) đồng làm tờ nầy : bằng lòng

giao-quyền cho Lê-văn-Bảng 30 tuổi, cũng ở một làng, đặng phép làm những việc sau nầy :

Cai quản cã sự nghiệp cũa Trần-văn-Thữ, và Lê-thị-Thiệp, ở tại tỉnh (Sadéc) và các tỉnh trong Nam-Kỳ :

Thâu huê-lợi phố cho mướn, nhà, ruộng vườn, đất, vân-vân ; đặng phép cho mướn ngày, mướn tháng, mướn năm hạn tự ý, theo người cầm-quyền định ; hoặc mướn miệng, hoặc làm tờ giao-kèo, hay là tờ tá ;

Định giá mướn bạc, hoặc lúa ; đặng hủy tờ mướn cũ ; đặng thay tờ mới vân vân. . . . .

Đến ngày hạn kỳ, nếu trễ thì đặng phép thúc (contraindre) buộc trã, đặng phép giao cho Trưởng-toà đòi đặng mướn Trạng-sư kiện ; đặng ký tên đơn và các tờ nội vụ.

Đặng thay mặt nơi toà-sơ, toà-trên, và các vụ đòi huê-lợi, và nợ thuộc về sự cho mướn cũa-cãi gia-tài ;

Đặng biên-lai lãnh bạc về các việc cho mướn ; đặng cho phép hạn-kỳ thêm, và bớt giá mướn ;

Trong khi có việc cần, hay là bị đau, thi đặng phép giao-quyền cho người khác, hoặc trọn, hoặc một phần trong các quyền nói trên đây. (1)

Người cầm quyền làm những việc nói trên đó mà thôi : ngoài các lời ấy không đặng làm chi khác nữa.

Tờ nầy làm ra 3 bỗn in nhau ngày. . . 1927 có làng sở tại chứng sự.

Người cầm-quyền : Lê-văn-Bảng (ký tên)

Người giao-quyền : Trần-văn-Thữ (ký tên)

Lê-thị-Thiệp (ký tên) có chồng cho phép

Làng chứng sự.

.....

.....

.....

(1) Như người giao-quyền không tin đặng ai khác, thì bỗ khoản nầy

Số 4.— Tờ giao quyền đặng coi tiệm mua bán nhà hàng, lò gạch, lò vôi, lò hầm thang, lò thợ bạc vân vân.

Tỉnh Thũ-Dầu-Một

Tổng Bình - Điền — Làng Phước - Cường

Tờ giao - quyền

Tôi là Trần - quang - Lợi, thuế thân số 75.750 (1927), 43 tuổi buôn-bán ỡ Thũdầumột, châu - thành đứng làm tờ giao-quyền

Cho Trần - quang - Lộc 24 tuổi, thuế-thân số 75.758 (1927), củng ở Thủ-dầu-một (Châu thành).

Đặng phép làm những việc kể sau nầy, thay thế cho tôi mà : Coi cai - quản, điều đình, các nhà buôn, xưởng, và mấy trại đóng ghe của tôi đứng tên tại Thũ-dầũ-một, nhứt là tiệm cưa, "Phát - Long", tiệm chén "Vạn-Lợi" : Trại-ghe "Trung-Phát" vân vân..... (Hay là cữa hàng buôn, nhà hàng, lò gạch, lò vôi : lò hầm than : lò thợ bạc, (cũng dùng một kiểu nầy : duy phải chĩ rỏ tên và hiệu tiệm cùng cửa hàng.)

Người cầm quyền đặng tính - toán, mua hàng, bán hàng, viết toa nhận - lảnh, làm toa mua hàng, ký tên thơ, lảnh thơ, lảnh dây - thép : colis-postal (gói), nơi nhà Dây thép, lãnh mandat : gởi bạc trả cho các hảng, cùng nhà buôn ;

Trã tiền buộc biên lai, thâu bạc thì viết và ký biên lai ;

Trả tiền công cho những người làm việc, hay là những tiển chi, mà phãi trả, thuộc về các chuyện trong các tiệm, các xưỡng phải thiếu :

Đặng thay mặt nơi các chốn Công - đồng ; hoặc nơi quan Chũ-tĩnh ; nơi Kho - bạc, nơi Thương - Chánh : nơi Trường-Tiền, hoặc sỡ Kiểm - lâm vân vân.....

Đặng đấu giá, đặng đóng bạc thế-chưng, về các vụ đấu giá hay là lãnh việc cũa nhà - nước các hãng hay là cũa người ngoài, cùng các nơi về phần Chánh - trị Xã - tây, địa hạt :

Đặng thay mặt nơi toà sơ, toà trên, và đặng vào đơn kiện các mối nợ thiếu về sự mua bán thông đồng với các cữa hàng, các xưỡng, và người ngoài :

Đặng cậy Trưởng-toà, đặng mướn Trạng-sư, về các sự đòi bạc hay là tiền thiếu ; đặng sang quyền tạm về các việc ấy (nghĩa là đòi nợ thiếu về việc mua bán).

Đặng lãnh án, đặng thi hành, phát-mãi, phụng-biên tài-sản cũa người thiếu nợ, cũa nhà buôn và các xưỡng.

Đặng làm tờ giao kèo mướn bạn (coolies), mướn thợ, mướn người làm việc, hay là hũy các tờ cũ, đặng phép đuỗi, bớt, bỏ những kẻ làm việc ; đặng định bạc-lương và tiền-công những kẻ ấy :

Đặng làm tờ cớ vì bạn trốn, xin phép bắt : Đặng xin giam cầm đặng bại uại :

Đặng sang bớt hay là sang tạm những việc giao nầy cho ai tự-ý, trong cơn mắc việc cần, hay là người cầm quyền bị đau ;

Đặng ký tên giấy, sổ, sách, biên-nhận thuộc về sự mua bán cũa các tiệm và các xưởng.—

Nói tóm một lời, người cầm quyền đặng phép làm theo các lời giao trước đó.—

Làm ra 10 bổn, (1) in nhau, tại làng Phú-Cường, (Thủ dầu một) ngày 30 Juillet 1927, có làng sở tại chứng sự.

Người giao quyền : Người cầm quyền :

Trần-quang-Lợi (ký tên) Trần quang-Lộc (ký tên)

Làng chứng sự :

.....

.....

(1 Đây tôi để 10 bổn, là tuỏng như có hẳng buôn, cữa nhà hàng nhiều thì phải để nơi Toà, nơi Kho bạc, nhà Dây thép..... 1 bổn đặng cần dùng về việc mua bán.

Cũng phải xin phê-y những dấu ký tên Hương-chức và đóng bách phần tờ giao-quyền.

Số 5.— Tờ giao quyền đi mua đất của người bị phát mải đấu giá ; hay là mua đất công thổ của làng, hoặc nhà nước đấu giá

Châu thành Saigon

Quận thứ ba

Tôi là Châu-văn-Triệu 38 tuổi, nghiệp chủ ở Châu-thành Saigon, quận thứ 3, ở đường Pellerin số..... . đứng làm tờ nầy giao-quyền :

Cho Châu - văn - Thiện *32* tuổi, buôn bán cũng ở Châu-thành Saigon, đường Paul Blanchy số. .....

Đặng phép thay mặt, đấu giá. hay là thuận-mải những ruộng toạ-lạc, tại tỉnh Gòcông, tổng Hoà đồng-Thượng, làng Đồng-Sơn. thuộc về gia tài ông Lê-bá Lợi (chết). và bà Trần-thị-Xuồi (chết), để lại. Sự đấu giá, hay là mua thuận-mãi, sẽ tựu tại Toà, hoặc là phòng Lục-sự Mytho, ngày.....

Đặng phép thay mặt mua, đấu giá hay là thuận-mải những sở đất hoang-vu nơi Kinh Bà-bèo, thuộc làng... ....Tổng ....Tỉnh Mytho, mà nhà nước có yết thị rao bán tại Trường-bố Mytho, ngày.....

Đặng đóng bạc thế-chưng, trả các sở-phí, về nội vụ đấu giá, trả bạc mưa, hay là kỳ hạn theo lời buộc của người bán, và buộc người mua phải y theo hạn-lệ giao ước theo trong tờ đấu giá ;

Đặng lãnh các tờ giấy về sự đấu giá, đặng phép xin phá giá, đấu lại, cùng các việc theo luật-lệ đấu giá, thì có đủ trọn quyền mà làm,

Nói tóm một đều là người cầm quyền đặng trọn phép mà thay thế, cho người giao quyền, về việc mua hay là đấu giá, hoặc thuận-mải.

Ký tên các giấy tờ, sổ sách về các việc ấy.

Làm tại Saigon ngày 30 Juillet *1927*, có Hộ Trưởng (*1*) quận thứ 3, chứng sự khi ký tên.

Người giao-quyền : Châu-văn-Triệu
(Ký tên)

Người lảnh-quyền ; Châu-văn-Thiện
(Ký tên)

Ta là Hộ-trưởng quận thứ 3, chứng rằng ; Ông Châu-văn-Triệu, và ông Châu-văn-Thiện đều ký tên trước mặt ta, khi đã đọc rỏ tờ giao quyền cho hai người nghe.

Saigon, le 30 Juillet *1927*
Hộ-trưởng (Signé)
(avec l'empreinte de son cachet)

(1) Phải đóng bách-phần tờ giao-quyền nầy và xin (légalisé) dấu ký tên của Hộ-trưởng, quận thứ 3 nơi dinh Đốc-lý Saigon.

Số 6.— Tờ giao-quyền đặng phép bán phố nhà, ruộng, đất, vân vân.

Châu thành Chợlớn
Quận thứ 5.

Chúng tôi là : Đặng-hữu-Đạo, 50 tuổi, thuế-thân số 80.704 chồng, và vợ là Đào-thị-Hạnh, (có chồng cho phép thảy đều ở (Chợlớn) quận thứ 5).

Đồng đứng làm tờ giao-quyền cho :

1· Đặng-Hữu-Phước, 28 tuổi, thuế thân số 70.800 :

2· Và Đặng-Phong-Hóa, 25 tuổi, thuế thân số 80.718 :

Cả hai là con của Đặng-Hữu-Đạo, và Đặng-thị-Hạnh, cũng đều ở tại Chợlớn :

Đặng phép đứng chung mà bán ; những phố nhà ruộng và phố vân vân : hoặc bán một lần, hay là nhiều lần, tùy theo việc :

Châu thành (Chợlớn).— (Phố). Một miếng đất, đạt-thành, 40 cao, 60 thước, (0ha,40a,60c) số 115, section H, 2e feuille: Bắc-cận : đường quai des jonques ; Nam-cận : đất số *125* ; Đông cận : đường Delfosse : và Tây cận ; đất số 130.

Trên đất nầy có 30 căn phố-trệt, lợp ngói có vách tường ngăn từ căn ; và có nhà-bếp, và nhà xe riêng ;

Tỉnh Chợlớn ; Tổng Tàn - Phong - Hạ : Làng An - Lạc :

1· Ruộng. .....
2· Đất .....
3· Ruộng .....
Tổng - Bình - Chánh. Làng Bình - An.
(Kể ruộng đất) .....

.....

Buộc Đặng - Hữu - Phước, và Đặng - Phong - Hóa phãi có đủ mặt cã hai, thì bán mới đặng. (*1*).

Đặng biên - lai lảnh bạc bán phố, ruộng đất ấy, hoặc một lần, hoặc nhiều lần ; như có bán thì bán bạc mặt, chẳng đặng bán chịệu (2).

Đặng làm tờ bán, tờ giảo - giá, đặng lảnh bạc cọc, đặng hũy tờ hứa. Trong nội vụ bán hay là hứa bán, nếu có sự gì trắc trở, đặng phép cậy nơi chốn tụng - đinh, đặng thay mặt, đặng vào đơn, đặng kêu nàу, đặng kiện, đặng xin án, đặng thi hành, đặng úp - bộ, đặng mỡ cấm :

Nói tóm một đều là người cầm quyền đặng ký tên các tờ giấy về vụ bán phố, đất, ruộng, cũng như quyền chủ vậy.

Tờ nầy làm ra 3 bổn in nhau ngày *30* Juillet 1927 có Hộ - Trưởng chứng sự.

Người lãnh - quyền :	Người giao - quyền :
Đặng hữu-Phước (ký tên)	Đặng-hữu-Đạo (ký tên)
Đặng-phong-Hóa (ký tên)	Đảo-thị-Hạnh (ký tên) (hay là điểm chỉ)

Hộ - Trưởng quận thứ năm chứng rằng: người giao-quyền và lãnh - quyền trong tờ nầy đều ký tên trước mặt ta.

Chợ lớn le 30 Juillet 1927.
Hộ - Trưởng (ký tên) và con dấu.

---

(1) Tờ nầy bởi có hai người cầm nên buộc 2 người cho chắc, còn như giao - quyền cho một người thì phãi bỏ câu ấy.

(2) *Thoãng như có bán chiệu thì thêm câu nầy :*

« cửng đặng bán chiệu, song buộc phãi trã phân nữa trước, còn phân « nữa kỳ ngày trã theo ý người cầm quyền định, giao trã bạc lởi theo phép là «8 0/0, 10 0/0, 12 0/0 vân vân. hạn ngày trã ; buộc chủ « mua phải thế chưng, (cầm) ruộng, phố, đất mua đó đặng làm chắc « cho tới ngày trã tất, hãy mở cấm.

Số 7.—Tờ giao quyền đấu giá mua thuế chợ, góp chợ, bến đò, lò heo ; đấu giá cất nhà ; làm cầu vân vân.

Tỉnh Gòcông — Tổng Hoà-Lạc-hạ — Làng Thành-phố

Tờ giao quyền

Tôi là Cao-hữu-Chí, thuế-thân số 85.*710* (*1927*), làm nghề lãnh công việc cất-nhà (Entrepreneur des travaux publics) ở Gòcông (Châu-thành.)

Làm tờ nầy giao cho :

Tên Trần-đắt-Lợi, thuế-thân số 87.515 (*1927*) làm việc cũng ở Gòcông;

Đặng phép thay mặt cho tôi trong các tỉnh, tại Nam-kỳ, và tại Cao-miên (Cambodge) mà đấu giá.

1° Mua thuế, góp tiền-chổ chợ;

2° Mua thuế, góp bến-đò ;

3° Mua thuế, lập lò-heo ;

4° Cất nhà cho nhà nước; hoặc là: Trường-học; Chợ; Nhà-thương, Trại-lính, vân-vân..... .... hay là làm cầu, đắp lộ; đỗ đá xanh, đá đõ, vân vân. Cũng đặng đấu giá những việc riêng về các hãng buôn; các xưởng các việc tư của người ngoài.

Đặng đóng thế-chưng nơi kho bạc, đặng phép kêu nài những đều chi bất bình ; đặng xin hủy việc đấu giá, xin đấu lại, nếu có đều bất bình chẳng công-lý, đặng kêu trưởng-toà vi-bằng, nếu có việc chi chẳng minh;

Đóng bạc kho phải nài biên lai, đặng phép coi xem xét các tờ lập ra, làm các lời nghị đấu giá đặng nài sự ngay thẳng, đặng xin ngăn-sự đấu giá, hay là đình lại nếu việc truyền rao chẳng đủ hạn theo luật;

Thuộc về các sự đấu giá, người cầm quyền đủ phép mà điều-đình ; cũng như người giao-quyền làm vậy;

Buộc người giao-quyền phải tuân các hạn-lệ chỉ tỏ nơi các tờ giao kèo về vụ đấu giá;

Thuộc về tờ giấy đấu giá, thì đặng ký tên hay là xin hủy, tùy theo các cớ có vàn-bằng đủ.

Tờ nầy làm ngày *30* Juillet *1927* ra (1) bổn in nhau.

Người cầm quyền :
Trần-đắc-Lợi
(Ký tên)

Người giao quyền :
Cao-hữu-Chí
(Ký tên)

Làng chứng sự :

.....

.....

.....

(1) Làm ra mấy bổn thì tùy theo sự cần ích ;
Phải đóng bách-phần và xin phê dấu ký tên của Hương-chức.

Số 8 .— Tờ sang tờ giao-quyền.

Tĩnh Gocông

Tổng Hoà-đông-Thượng Làm Đồng-Sơn

Tờ sang quyền

Tôi là Lê-quang-Phước, là người cầm quyền cho Lê-quang-Sang (chồng) và Lý-thị-Quới (vợ) cả hai ở làng Đồng-Sơn (Gòcông).

Chiếu theo tờ-cái làm tại Đồng-Sơn, ngày 30 Juillet 1927, có làng sở tại chứng-sự và có dẫn nạp tại Gocông ngày 1er Août 1927 số 317 theo bộ-trường : Trong tờ ấy có cho phép sang quyền trong cơn đau, hay là có việc cần.

Nay tôi bằng lòng sang (1) tất những quyền ấy cho tên Lê-quang Phú, 25 tuổi thuế thân số 820, củng ở làng Đồng-Sơn (Gòcông) đứng thay mặt cho tôi mà làm y các đều cũa Lê-quang-Sang và Lý thị-Quới đã giao cho tôi vậy :

Tôi có giao cho Lê-quang-Phú, bổn tờ giao-quyền (2) đề ngày 30 Juillet 1927 đặng cho đũ phép mà thi hành các việc cần ích.

Làm tại làng Đồng-Sơn (Gòcông) ngày..... .... có làng chứng sự. —

Người lãnh quyền : Người sang quyền :

Lê-quang-Phú Lê-quang-Phước

(ký tên) (ký tên)

Làng chứng sự :

Làng chứng rằng tên Lê-quang-Phước và Lê quang-Phú đều ký tên trước mặt làng.

Gòcông (Đồng Sơn) le.....

Le Maire (ký tên) và nhận mộc

Hương thân (ký tên)

Hương hào (ký tên)

---

(1) Tờ sang quyền củng phải đóng bách phần.—

(2) Tờ giao-quyền củng như tờ sang-quyền, nếu người giao-quyền «chánh» mà chết rồi thì tờ ấy hũy tự nhiên.

Không có phép nữa theo luật-lý.

Số 9.— Tờ hủy tờ giao - quyền.

Tĩnh Gòcông

Tổng Hòa-Đồng-Thượng Làng Đồng - sơn

Tờ hủy tờ giao - quyền

Những người đứng tên sau đây : Triệu-quang-Công, nghiệp

chủ, 42 tuổi, và vợ là Trần - thị - Binh (có chồng cho phép), đồng ở làng Điều - Hòa (Mytho).

Đứng hũy tất những quyền giao cho tên Triệu - kỉnh - Lạc, ở Điều-Hòa (Mytho) chiếu theo tờ làm ngày 30 Juin 1927, có dẫn nạp tại sở Bách-Phần Mytho ngày 5 Juillet 1927, số 317.

Kể từ ngày nay (1er Mars 1928) thì tên Triệu - kỉnh - Lạc không đặng dự vào những việc gì của vợ chồng chúng tôi nửa; và những giấy tờ chi chi mà tên Triệu - kỉnh - Lạc ký tên thay thế cho chúng tôi kể từ ngày nay thì chúng tôi không can-dự và không nhìn nhận đến nữa.

Chúng tôi củng hủy tất cả, hoặc thơ, lời giao cùng các đều chi về sự giao - quyền cho tên ấy. Vậy từ đây thì chúng tôi đã thâu bổn tờ giao - quyền đề ngày 30 Juin 1927.

(1) Tờ hủy nầy đã đăng nơi nhựt-báo 15 ngày trọn mà truyền bố cho thiên hạ hay đặng mong ngừa sự lầm-lạc và tranh-tụng.

Làm tại làng Điều - Hòa (Mytho) ngày 1er Mars 1928, có làng chứng sự.

Người hủy - quyền :

Chồng : Triệu - quang - Công (ký tên).

Vợ ; Trần - thị - Binh (ký tên).

Làng chứng sự :

Le maire ;

Le Hương-thân :

Le Hương-hảo.

---

(1) Phãi đăng nhựt - trình cho đủ phép mà ngăn ngừa sự lầm-lạc.

Tử-Hàn Bổn-Quốc

Khoản thứ mười.— Tờ vay, Tờ thục, Biên-lai, Tờ kỳ nợ.— **(16 kiểu)**

Số 1.— Tờ vay bạc (Trả kỳ)
2 Tờ vay bạc (Trả góp)
3 Tờ thiếu nợ.
4 Tờ thục ruộng.
5 Tờ chuyển nợ. (sang nợ)
6 Tờ sao lục tờ vay.
7 Tờ sao lục tờ sang nợ.
8 Tờ truyền rao hai tờ trước.
9 Tờ chuyển thục.
10 Tờ Biên - lai lảnh bạc trả.
11 Tờ chứng kiến vi bằng,
12 Tờ mỡ cấm, dở bộ vay.
13 Tờ hồi thục ruộng.
14 Tờ vay có thế nhà, phố đất. (Mà hai đàng vay và cho vay đều là người cầm quyền hay mặt).
15 Tờ vay có thế đất và đồ vật dụng (có người bão lảnh).
16 Tờ kỳ nợ.— (hẹn nợ).

Lời dặn cần kíp :

Những số bạc (vốn lời) hạn - kỳ (mấy năm, mấy tháng) củng đều phãi viết trọn chữ (rồi sau viết lại số nữa).

Những tờ vay, tờ thục, tờ thiếu nợ, tờ chuyển-nợ, tờ mỡ cấm vân vân phãi dùng giấy tín - chỉ mà viết.

Biên - lai lãnh bạc thì viết giấy trắng rồi dán con niêm (timbre quiltance) tùy theo số bạc ít nhiều.

Hết thãy các thứ tờ. nếu muốn đống bách - phần, thì phãi có làng hay là Hộ - trưởng chứng sự.

TỪ - HÀN - BỔN - QUỐC

Số 1.— Tờ vay bạc, (Thường) — (Trả vốn trong một năm)

Tỉnh Tân-An

Tổng Thạnh-hội-thượng Làng Binh-Lập

Những người đứng tên sau đây : chồng, Nguyễn-văn-Kẻo, 34 tuổi, thuế thân số 75.715 (1927) làm thợ-mộc và bán tủ, ghế, bàn, vân vân.

Và vợ Trần-thị-Cột, có chồng cho phép, cã hai ở làng Binh-Lập (Tân-An), đồng làm tờ nầy, chịu vay của bà Trần-thị-Mít, buôn bán ở tại chợ (Tanan) số bạc là : Ba trăm đồng bạc (300$00). Số bạc nầy vợ chồng Nguyễn-văn-Kẻo, Trần-thị-Cột, giao phải trả lời mỗi tháng là một phân (1%) (1) nghĩa là ba trăm đồng bạc (300$ 00) thì là ba đồng (3$ 00), đúng 30 ngày phải trả bạc lời.— Còn vốn đúng một năm, huờn y lại nguyên số ba trăm đồng bạc. Nếu có trể một tháng, không trả lời thị chủ nợ đặng đòi tất cả bạc vốn lại liền.

Tờ nầy làm tại Tanan, ngày 1er Juillet 1927.

Người vay viết tờ nầy, còn vợ nó thì ký tên, hay là điểm chỉ? (2)

Nay tờ vay :

Chồng Nguyễn-văn-Kẻo ký tên (Bỗn-tự ký)

Vợ Trần-thị-Cột (ký tên)

---

(1) Lời theo luật toà thì (8%) tám phân mỗi năm song như sự vay buôn bán thì mười phân (10%) hay là mười hai phân (12%) tùy theo sự ưng chịu hai đàng, vay và cho vay.

(2) Như mướn người viết, thì phải có ký tên vào là ; « Đại thơ » Còn như người vợ *điểm chỉ* thì phải có hai người chứng, song phải lăn (in) ngón tay cái phía mặt thì chắc hơn là điểm chỉ.

Số 2.— Tờ vay bạc (Trả góp).

Tỉnh Gocong

Tổng Hòa - lạc - hạ Làng Thành - Phố

Tôi là Trương - cao - Toản, thuế thân số 75.196 (1927) 27 tuổi buôn bán ở làng Thành-phố (Gòcong), làm tờ nầy, chịu có vay của Trần-quang-Kiên, nghiệp chủ ở làng Thành - phố (Gocong), đặng dùng mua bán :

Một số bạc là năm trăm đồng (500$00), giao góp như vầy :

bạc nầy tính lời một phân, tính ra mười tháng là năm chục đồng (1 °/. par mois) (à *10* mois 50*$*). — Chung cọng với bạc vốn là năm trăm năm chục đồng bạc (550$00).

Người thiếu nợ buộc mỗi tháng phải góp là năm mươi lăm đồng (55,*800*), mười tháng thì tất vốn và lời. Kỳ góp thứ nhứt là; 1er Août 1927, sấp lên góp lần lần cho đủ 10 tháng. Nếu trễ một kỳ góp thì chủ nợ đặng phép đòi hết số bạc vốn và lời một lần.

Tờ nầy làm ngày 30 Juillet 1927

Người đứng vay :

Trương - cao - Toản (ký tên)

Như tờ cậy người khác viết, thì phải do rằng : Tờ nầy của người trợ bút là ..... viết giùm. và người vay có đọc lại kỹ - cang, trước khi ký tên, và biên như vầy : « Trước khi ký tên, tôi có đọc tờ vay nầy rỏ, và ký tên.

Còn nếu người vay dốt thì phải có làng thị - sự, bằng không thì phải có hai người chứng biết chữ và biết ký tên, làm chứng và biên như vầy :

« Người đứng vay không biết ký tên, nên tờ nầy có đọc trước một hai người chứng, củng đồng nghe và ký tên, sau khi người vay điểm - chỉ, và chúng tôi củng đồng thấy bạc vay chồng đủ mà người vay thâu nhận rỏ ràng ».

Số 3. — Tờ thiếu nợ.

Tỉnh Gocông

Tổng Hoà-đồng-hạ — Làng Long-Chánh

Những người đứng tên dưới đây :

Nguyễn-văn-Xoài 44 tuổi, thuế thân số 78.780 (1927) ở làng Long-Chánh, buôn bán, chũ trại ghe và trại cưa cây, làm tờ nầy chịu có thiếu Trần-văn-Cam, củng ở một làng, lái buôn bè cây, những số bạc kể ra sau đây :

1° Ngày 15 tháng hai annam (ba trăm hai chục đồng) là tiền mua bán cây.....320$,00

2° Ngày 20 tháng tư annam tám trăm sáu chục đồng, củng là tiền mua cây.....860$,00

3° Ngày 2 tháng năm annam, một ngàn năm trăm đồng, củng là tiền mua bán cây.....1500$,00

Cọng là hai ngàn sáu trăm tám chục đồng.....2680$,00

Y theo sổ buôn bán hai đảng hiệu « Lợi-Thành » và « Nhơn-Long ».

Số bạc là hai ngàn sáu trăm tám chục đồng (2680$,00) thì Nguyễn-văn-Xoài buộc phải trả lời một phân (1%) nghĩa là hai mươi sáu đồng tám cắt (26$,80) mỗi tháng:cứ ba tháng trả một lần, đến kỳ tên sẻ trả ; còn bạc vốn (2680$,00), thì hạn trong một năm phải trả cho hết ; có bao nhiêu trả bấy nhiêu mà ít là : (100$,00) sấp lên, trả bớt vốn, lời sẻ bớt.

Đúng hạn một năm, như còn lại bao nhiêu chưa trả đặng thì tại quyền chủ nợ, muốn để hay là đòi tự ý ; song buộc người thiếu nợ phải trả tất. — Nếu trễ bạc lời một kỳ,theo lời ước hẹn, thì chủ nợ đặng đòi hết bạc vốn một lần.

Tờ nầy làm ngày 30 Juillet 1927 Người thiếu nợ :

Nguyễn-văn-Xoài (ký tên)

Số 4.— Tờ thục ruộng

Tỉnh Gocông

Tổng Hoà-lạc-Hạ Làng Hoà-Nghị

Lê-quang-Phước. thuế thân số 70.715 (1927) 25 tuổi ở làng Thành-Phố (Gocông).

Một đàng

Và Trần-hữu-Lợi, thuế thân số 71.718 (1927) 29 tuổi ở làng Hoà-Nghị (Gocông).

Đàng khác

Hai đàng ưng thuận lập tờ thục ruộng như sau nầy :

Lê-quang-Phước, *đàng thứ nhứt*, đứng mải-lại-thục cho Trần-hữu-Lợi, bằng lòng và chịu mải-thục những ruộng-đất kể ra sau đây :

Tại làng Hoà-Nghị, tổng Hoà-lạc-hạ (Gocông)

1· Một sở ruộng mười mẫu, hai chục sào, ba mươi lăm thước (10ha, 20a, 35ca) số 317 địa bộ và 115 bản đồ, tờ thứ 3.— Bắc cận : Quan lộ ; Nam cận : ruộng 120 ; Đông cận : ruộng 125 ; và Tây cận : công-điền.—

2· Và một sở ruộng hai chục mẫu, bốn chục sào, tám chục thước (20ha, 40a, 80ca) số 320 địa bộ, và 127 bản đồ, tờ thứ 3. — Bắc cận : Quan lộ ; Nam cận : Đại-giang ; Đông cận : Tiểu Đà ; Tây cận : ruộng 130.—

Giá mải-thục hai sở ruộng nầy là : ba ngàn đồng bạc mặt (3000$ 00).

Tờ nầy vi bằng.

Cội rễ ruộng

Nguyên hai sở ruộng nầy là của riêng của Lê-quang Phước, mua của Trần-hồng-Điểm, ở làng Hoà-Nghị, chiếu theo tờ mải

ngày 20 Juin 1920 có làng Hoà-Nghị thị-sự và đóng bách phần tại tỉnh ngày 24 Juin 1920 số 367 theo bộ-trường ; giá mua là bốn ngàn tám trăm đồng (4800$,00) trả bạc mặt.—

Lời giao cần kip

I.—Lê-quang-Phước hạn trong năm năm thì không đặng chuộc ruộng (1). ngoài năm năm bất kỳ là ngày nào củng đặng phép chuộc. Trong hạn thục thì huê-lợi về người mua thục thâu (củng như tiền lời) và phải đóng thuế ruộng ;

Ngoài năm năm thì chủ bán đặng phép chuộc ; như trước tháng ba annam, thì bạc không có lời ; sau tháng ba, bất kỳ ngày nào, phải tính lời bạc một phân (1%) mỗi trăm mỗi tháng một đồng bạc lời, kể từ ngày mãng-hạn năm năm.

II.— Tên Lê-quang-Phước lại khai chắc-chắn rằng : ruộng mải-thục trên đây, đều không có cầm, thế cho ai hết, và chẳng có sự chi ngăn trở.

Trước mặt làng Hoà-Nghị, người bán thục có trình một bổn sao-lục địa bộ đề ngày 28 Avril 1927, thì nơi nóc-hờ không có lời chi ngăn trở về sự mải-thục nầy.

Xét như vậy cho nên, sau khi ký tên hai đàng, và làng chứng sự, thì số bạc ba ngàn đồng (3000$), chồng liền cho người bán thục lãnh ; tờ nầy vi bằng.

Tờ nầy làm tại làng Hoà-Nghị ngày 30 Avril 1927, ra ba bổn in nhau.

Chũ bán có giao cho chủ mua lảnh bổn tờ mải ngày 20 Juin 1920 và tờ sao lục địa - bộ ngày 28 Avril 1927 (2).

Nay tờ (3)

Người bán thục :
Lê-quang-Phước (ký tên)

Người mua thục :
Trần-hữu-Lợi (ký tên)

Làng chứng sự :
Hòa - Nghị (Go - cong) le 30 Avril 1927

Làng chứng rằng : hai đàng mua bán đều ký tên trước mặt làng, sau khi đọc tờ rỏ ràng cho mỗi người nghe và ưng thuận những lời giao ước, bạc thục ruộng cũng chằng trước mặt làng.

Nay chứng :
Le maire (ký tên)
Le Hương - thân (ký tên)
Le Hương - hào (ký tên)

Trợ bút :
Nguyễn-bình-Bảng (ký tên)

---

(1) Sự kỳ hạn là do nơi hai đàng ưng thuận : hoặc *10* năm : hoặc *15* năm : hoặc vô hạn cang niên củng có ;

(2) Như không có giao tờ mua, thì bỏ câu ấy.

(3) Tờ nầy phải đóng bách phần tại tỉnh : và xin cước nóc hờ sự mãi - thục.

Số 5.— Tờ chuyển nợ (sang nợ).

Tỉnh Gocong

Tổng Hòa-Lạc-hạ Làng Long-Chánh

Nguyễn - văn - Cam 30 tuổi, thuế thân số 70.754 (1927) ở làng Long - Chánh (Gocong).

Một đàng;

Và Trần - văn - Bầu 27 tuổi, thuế thân số 75.754 (1927) cũng ở làng Long - Chánh.

Đàng khác ;

Hai đàng ưng thuận làm tờ sang nợ như vầy :

Nguyên ngày 20 Juin 1924, Nguyễn - văn - Cam, có cho tên Trương - văn - Ổi, ở làng Long - Chánh (Gòcông) vay một số bạc là : một ngàn tám trăm đồng (1800$00) có làng Long - Chánh chứng sự, và đóng bách phần tại tỉnh, ngày 22 Juin 1924 số 356, theo bộ - trường (registre des transactions) ;

Số bạc vay (1800$00) vốn, giao sáu năm thì hườn tất ; nghĩa là tới ngày 20 Juin 1930 thì trả : còn bạc lời là một phân hai 1$20 o/o, mỗi trăm, mỗi tháng) ; tính ra là hai mươi mốt đồng sáu cắt (21$60) giao đúng tháng phải trả. Bạc lời mỗi tháng tới ngày nay đã trã đủ, duy bạc vốn còn nguyên, và hạn còn lại ba năm nữa mới tới kỳ trả.

Nay Nguyễn - văn - Cam bằng lòng sang mối nợ nầy, vốn là một ngàn tám trăm đồng (1800$00) của tên Trương - văn - Ổi thiếu, mà đến ngày 30 Juin 1930 sẻ đúng hạn phải trả cho tên Trần - văn - Bầu làm chũ nợ kể từ ngày nay, đặng phép thâu bạc lời mỗi tháng và đòi bạc vốn khi đúng kỳ hạn.

Tại đây có mặt Trương-văn-Ổi là người thiếu nợ cũng nhìn biết sự thật như vầy, và từ đây thì y bằng lòng trã bạc lời và vốn nơi Trần-văn-Bầu chủ nợ mới. Người nầy đặng trọn quyền thâu nhận và biên-lai lãnh bạc. Trương-văn-Ổi cũng có ký tên vào tờ nầy làm bằng và ưng chịu các lời ước hẹn về vụ sang nợ. (1)

Giá bạc sang mối nợ nầy cũng y là một ngàn tám trăm

---

1) Như người thiếu nợ không có dự thính vào tờ sang nợ thì phải bỏ câu : « Trương-văn-Ổi cũng có ký tên vào tờ nầy làm bằng và ưng chịu các lời ước-hẹn về vụ sang nợ, mà phải thêm như vầy : « Người thiếu nợ vắn mặt khi làm tờ nầy, sau rồi sẻ truyền rao theo phép, thì phải cậy Trưởng-tòa truyền rao cái tờ sang nợ, như vậy mới đủ bằng cớ theo luật.

đồng (1800$00) : ngày nay Trần-văn-Bầu (là chủ nợ mới) chồng bạc mặt (hiện) cho Nguyễn-văn-Cam (chủ nợ cũ) nhận lảnh, tờ nầy vi-bằng.

Và Nguyễn-văn-Cam có giao lại cho Trần-văn-Bầu, nhận lãnh cái bổn chánh tờ giấy nợ đề ngày 20 Juin 1924 đã nói trước.

Tờ nầy làm tại làng Long-Chánh ngày 20 Juin 1927, có làng chứng sự. (2)

Người sang nợ,
Nguyễn-v-Cam (ký tên).

Người mua nợ,
Trần-v-Bầu (ký tên)

Người thiếu nợ.
Trương-v-Ổi. (ký tên)

Làng chứng sự :
Long-Chánn, le.....
.....
.....
.....

2) Tờ nầy cũng phải đóng bách-phần. —

Lời dặn cần :

Nơi nào không có Trưởng-tòa, nếu như người thiếu nợ không có dự thính, ký tên vào tờ sang nợ, thì sau khi đóng bách phần tại tỉnh rồi, chủ nợ mới phải giao bổn ấy và bổn nợ chánh cho Xã-trưởng sở-tại, sao ra hai bổn in như tờ cái rồi giao lại cho hương-hào làm tờ truyền rao cho người thiếu nợ cũng như án tòa vậy.

Cách sao bổn chánh (giấy nợ) và tờ sang nợ

Phải viết in tờ cái, chẳng đặng sai sót chữ nào hết, và Xã-trưởng phải chứng và đóng mộc ký tên, dùng giấy tín chỉ mà sao các tờ đó.

Số 6.— Tờ sao lục y nguyên bổn chánh

Tỉnh Gocông

Tổng Hoà-Lạc-Hạ — Làng Long-Chánh

Tờ vay bạc :

Trương-văn-Ổi, 40 tuổi thuế thân số 76.315 (1927) ở làng Long-Chánh (Gocong).

Một đàng

Và Nguyễn-văn-Cam 27 tuổi, thuế thân số 70. 754 (1927) ở làng Long-Chánh (Gocong).

Đàng thứ nhì :

Hai đàng ưng-thuận làm tờ như vầy :

Trương-văn-Ổi, bằng lòng vay của Nguyễn-văn-Cam, (chịu cho vay) một ngàn tám trăm đồng (1800$, 00) ; bạc nầy sanh lời là một phân hai, nghĩa là mỗi trăm mỗi tháng một đồng hai cắt

bạc lời (1$,20 /.) tính ra là hai mươi mốt đồng sáu cắt (21,$60) Đúng mỗi tháng ngày 20 tây, thi trã lời chẳng đặng trễ, còn bạc vốn hạn là sáu năm mới trã tất ; là đến ngày 20 Juin 1930 tới.

Bạc lời mỗi kỳ trã, đều có biên-lai riêng làm bằng cớ.

Nếu có trễ một tháng bạc lời, thi chủ nợ đặng đòi tất cã bạc vốn lại liền, chẳng cần chờ đúng hạn.

Tờ nầy làm tại làng Long-Chánh ngày nay (20 Juin 1924) có làng chứng sự cho hai đảng, ký tên và chồng bạc.

Nay tờ vay :

Người cho vay : Người vay ;

Nguyễn-văn-Cam ký tên — Trương-văn-Ổi ký tên

Làng chứng sự

(Gocong), Long-Chánh le 20 Juin 1924.

Làng chúng tôi chứng rằng : người cho vay và người vay đều ký tên và bạc củng có chồng hiền-hiện trước mặt làng.

Le maire ký tên (Bữu) và dấu mộc làng Long-Chánh).

Le Hương thân : ký tên (Đường)

Le Hương hảo : ký tên (Hoành)

(Enregistré à l'Inspection de Gocong le 22 Juin 1924, n· 356 du registre des transactions— Droits perçus ; Dix huit piastres (18 $ 00) 1./.

Gocong, le 22 Juin 1924.

L'Administrateur de la province de Gocong.— signé illisible.—

« Chứng kiến sao-lục nguyên-y bỗn chánh »

Gocong (Long-Chánh) le.....

Le maire : (ký tên thiệt) (Đó rồi ký tên thiệt cũa Xã trưởng đương niên và đóng mộc).—

Số 7.— Tờ sao lục bổn tờ sang nợ

Củng làm như vậy, nghĩa là sao lục y nguyên bỗn chánh, và rốt rồi cũng để câu : « Chứng kiến sao lục y bỗn chánh.

Gòcong (Long Chánh) le.....

Le maire (ký tên thiệt)

(Đó rồi ký tên thiệt của Xả-trưởng đương-niên và đóng mộc-làng).

Số 8 —Tờ truyền rao sang nợ.

Tỉnh Go-cong

Tổng Hoà-lạc-hạ — Làng Long-Chánh ;

Theo lời xin của Trần văn-Bầu, thuế thân số 75.754, ở

làng Long-Chánh, đứng truyền rao cho Trương-văn-Oi, cũng ở làng Long-Chánh (Ấp Thuận-hòa): hai tờ sao lục như sau đây:

Thứ nhứt.—Một cái giấy vay bạc là một ngàn tám trăm đồng (1800) để ngày 20 Juin 1924, đóng bách phần tại tỉnh Gò công, ngày 22 Juin 1924 số 356 bộ-trường.

Chủ cho vay là Nguyễn-văn-Cam cũng ở Long-Chánh.

Thứ nhì.—Và một cái tờ sang nợ để ngày 20 Juin 1927 số 470 bộ-trường, mà tên Nguyễn-v-Cam đã sang mối nợ vốn: một ngàn tám trăm đồng (1800$00) lại cho tên Trần-văn-Bâu, chịu mua nợ ấy.

Các lời giao ước đành rành trong tờ sang nợ.

Nên ta cho tên Trương-v-Ổi hay rỏ ràng, từ ngày 21 Juin 1927, sắp lên chủ nợ của y là Trần-v-Bầu, và y phải do nơi ấy mà trã bạc lời mỗi tháng, và huờn bạc vốn khi đúng hạng trã.

Cho đủ văn-bằng ta có giao tận nơi tay tên Trương-văn-Ổi hai tờ sao. (giấy nợ và sang nợ nói trước đó) cho nó xem xét và nếu nó có đều chi bất-bình thì lấy quyền luật mà đối nại theo phép hạn.

Tờ truyền rao nầy, làm ra ba bổn in nhau, ta có đọc rỏ ràng cho Trương-văn-Ổi nghe và y có ký tên với ta và hai người chứng sau đây (1).

Gòcông (Long-Chánh), le.....

.....

Le Hương-Hào
(Ký tên thiệt).

Người chịu lời rao (2)
Trương-văn-Ổi
(Ký tên thiệt)

Chứng sự :
1er.....
2è.....

---

(1) Một bổn trao cho người nghe truyền rao. Một bổn về dán tại nhá việc (nơi chỗ tableau dán các tờ án.)

Một bổn phải đóng bách phần, rồi giao lại cho chủ nợ (mới sang nợ)

(2) Như người không chịu ký tên trong tờ truyền rao thì phải đỗi như vầy: . Ta có đọc rỏ ràng cho Trương-văn-Ổi nghe mà y không bằng lòng ký tên vào đó, nên ta và hai người chứng sau đây, ký tên mà thôi.

Số 9.— Tờ chuyển thục ruộng

Tỉnh Go-công

Tổng Hòa-lạc-Hạ.— Làng Hòa-Nghị

Trần-hữu-Lợi thuế thân số 72.720 (1927) 29 tuổi, ở làng Hòa-Nghị (Gocong)

Đàng thứ nhứt

Và Huỳnh-ngọc-Lộc, thuế thân số 71 718, (1927) 32 tuổi, ở làng Thành-Phố (Gocong).

Đàng thứ nhì

Hai đàng ưng thuận, làm tờ chuyển-thục như vầy :

Chiếu theo tờ làm ngày 30 Avril 1927, có làng thị sự, và đóng bách phần tại tỉnh Gò-công ngày 2 Mai 1927, Lê-quang-Phước thuế thân số 70.715 (1927) 25 tuổi, ở làng Thành-Phố (Gocong), có mãi-lai-thục cho Trần-hữu-Lợi, đàng thứ nhứt, 2 sở ruộng tọa lạc tại làng Hòa-Nghị, tổng Hòa-lạc Hạ Gocong là:

1· Một sở ruộng 10 mẫu, 20 sào, 35 thước, số 217 địa-bộ, và 115 bản đồ, tờ thứ ba;

2· Và một sở ruộng 20 mẫu, 40 sào, 80 thước, số 320 địa bộ và 127 bản đồ, tờ thứ ba.

Giá mải-thục là ba ngàn đồng bạc (3000$) Hạn năm năm kể từ ngày 30 Avril 1927, thì không đặng chuộc ; ngoài năm năm bất kỳ ngày nào cũng đặng chuộc. Trong hạn thục thì huê lợi về người mua thục thâu (cũng như bạc lời) và phải đóng thuế ruộng; ngoài năm năm thì chủ bán đặng chuộc, như trước tháng ba annam thì bạc không lời, sau tháng ba phải tính bạc lời một phân mỗi trăm, mỗi tháng (1·/.), kể từ ngày đúng hạn năm năm cho tới ngày chuộc ruộng.

Nay mới đặng ba tháng, mà bởi tên Trần-hữu-Lợi có việc cần dùng bạc, nên bằng lòng làm tờ chuyển thục nầy lại cho Huỳnh-ngọc-Lộc, bằng lòng mua thục hai sở ruộng nói trên đó, y theo các lời giao ước trong tờ để ngày 30 Avril 1927, và kể từ ngày nay tên Huỳnh-ngọc-Lộc là chủ mua thục, đặng phép thâu huê-lợi ruộng, biên lai nhận lãnh bạc hồi thục và ký tên tờ mỡ cấm hồi thục.

Tại đây có hiện diện tên Lê-quang-Phước, cũng nhìn biết sự thật như vậy, và rỏ rằng, từ đây tên Huỳnh-ngọc-Lộc là chủ mua thục hai sở ruộng nói trên đó, y theo các lời giao và hạn lệ, và Lê-quang-Phước cũng có ký tên trong tờ nầy làm

Kho sách xưa Quán Ven Đường

bằng (1), ưng chịu những lời ước hẹn ấy.

Giá chuyển-thục cũng y vốn ba ngàn đồng bạc (3000 $) nay chồng hiền-hiện cho tên Trần-hữu-Lợi nhận lãnh, tờ nầy vi bằng.

Trần-hữu-Lợi có giao cho Huỳnh-ngọc-Lộc, nhận lãnh.

1· Tờ mãi ngày 20 Juin 1920 ;

2· Tờ sao lục Địa bộ ngày 28 Avril 1927 ;

3· Và tờ mãi-lai-thục ngày 30 Avril 1927 ;

Tờ nầy làm tại làng Hòa-nghị ngày 30 Juillet 1927, có làng thị-sự, đặng đến tỉnh cầu nạp bách phần mà cước bộ, nơi nóc hờ, về sự chuyển thục nầy.

Người bán thục
Lê - quang - Phước
(ký tên)

Người chuyển thục
Trần-hữu-Lợi
(ký tên)

Người mua chuyển thục
Huỳnh-ngọc-Lộc
(ký tên)

Làng chứng:

---

1) Như người bán thục không có dự vào tờ nầy, thì phải cậy Trưởng tòa truyền rao cho đủ phép. // Còn nơi nào không có Trưởng tòa, thì Xả-trưởng sao lục y nguyên bổn-chánh.

2) Cái tờ chuyển thục. (sau khi tờ nầy đóng bách phần rồi.), và dưới mỗi cái tờ sao, phải để như vầy : « Chứng-kiến sao-lục y nguyên bổn chánh» — Đề ngày nào mà sao-lục rồi, ký tên Xả-trưởng, rồi giao cho Hương hào làm tờ truyền rao.—

Như kiểu khoản thứ 10, số 8.— vậy.

Số 10. — Tờ biên lai lảnh bạc trả

Tỉnh Tânan

Tổng Bình-Cư — Làng Bình-Lập

Ngày.....

Biên lai

Tôi là Trương-thị Mít, buôn bán ở tại chợ Tânan, làm biên-lai nầy nhận lảnh số bạc : Ba trăm đồng (300 $) là tiền của tên Nguyễn-văn-Kẻo, và Trần - văn - Cột, vay của tôi, chiếu theo giấy đề ngày 1er Juillet 1927 và tôi có trả lại cho người thiếu nợ tờ vay đề ngày 1er Juillet 1927.

Trợ bút :
(Ng.-v.-Xoải)

Nay biên lai
Trương-thị-Mít (1)
(ký tên hay là điểm chỉ)

---

(1) Như điểm chỉ phải có 2 người chứng và người viết biên-lai, cũng hải ký vào biên-lai làm chứng.

Số 11.— Tờ chứng kiến, vi bằng. (Acte de notoriété).

Baria, le 1927.

Tổng An - Phú - Thượng Làng Long - Thạnh

Chúng tôi là :

1· Nguyễn - văn - Sắt, hương - cã cựu.
2· Thái - văn - Chi, hương - cã cựu.
3· Khương - văn - Thao, cựu xả-trưởng.
4· Lê - văn - Vàng, Hương - chũ.
5. Lê - văn - Bạc, Hương - trưởng.
6· Trần - văn - Thiếc, cựu-hương bộ.

Thảy là người ở tại cựu bổn thôn Long - Hãi, nay xáp nhập về Long - Thạnh (Baria) đứng chứng, chắc - chắn rằng :

Tên Hồng - văn - Hèn và vợ là Nguyễn - thị - Liền, đều ở tại Long - hải, có sanh ngày..... nhằm năm 1907, một đứa con trai, khai sanh số 6, ngày 12 tháng mars 1907.

Thật tên đứa con trai ấy là Hồng - văn - Tàu, mà trong khai sanh, viết trại (lộn) là Hồng - văn - Tề ; theo sự thật thì Hồng - văn - Tề hay là Hồng - văn - Tàu, cũng là một người.

Vậy nên chúng tôi, và Hồng - văn - Hèn là cha đứa con trai, đồng đứng làm tờ khai nầy, mà chứng rằng: dầu trong giấy tờ, bộ, sổ nào biên Hồng - văn - Tàu, hoặc Hồng - văn - Tề, thì cũng là cũa đứa trai ấy.

Từ nầy về sau thì trong các tờ ấy sẻ biên rỏ: Hồng-văn - Tàu dit Hồng - văn - Tề cho khỏi sự lạc - lầm.

Tờ nầy có làng Long - Thạnh vi bằng sự thật theo các lời khai trước đó.

Làm tại Barịa (Long - Thạnh).

Ngày..... 1927.

Chứng sự :

Hồng - văn - Hèn
Nguyễn - văn - Sắt.
Thái - văn - Chi
Khương - văn - Thao
Lê - văn - Vàng
Lê - văn - Bạc
Trần - văn - Thiếc

Làng chứng sự :

Số 12. — Tờ mở cấm (dở bộ)

Tỉnh Gòcông

Tổng Hòa-lạc-Hạ — Làng Tăng-Hòa.

Tôi là Trần-quang-Phát, nghiệp chũ ở làng Tăng-Hòa (Gòcông) đứng làm tờ mở cấm dở bộ như vầy ;

Chiếu theo tờ vay để ngày 30 juillet 1927 có làng Tăng-Hòa, và Tân-Thành, chứng sự, và đóng bách phần tại tỉnh ngày 1er Août 1927, số 350 (transactions) theo bộ trường, vợ chồng Lê-quang-Lộc, và Lý-thị-Thọ, ở làng Thành-Phố có vay của tôi một số bạc là năm ngàn đồng (5000$00), hẹn năm năm sẻ hườn, và bạc lời một phân rưỡi mỗi trăm, mỗi tháng (1.50 *l.*) giao mỗi năm đúng kỳ thì trả.

Có thế chưng về mối nợ ấy 4 sỡ ruộng là ;

Thứ nhứt. — Tại làng Tăng-Hòa tổng Hòa-lạc-Hạ (Gòcông).

1· — Một sỡ ruộng 10 mẫu 20 sào, 35 thước, số 320 địa bộ và 127 bãn đồ tờ thứ 3.

2· — Và một sỡ ruộng 20 mẫu 40 sào, 80 thước, số 320 địa bộ và 115 bãn đồ tờ thứ 3.

Thứ nhì : Tại làng Tân-Thành, Tổng Hòa-lạc-Hạ (Gòcông),

1· Một sở ruộng 50 mẫu, 70 sào, 90 thước, số 307 địa bộ và 78 bản đồ tờ thứ nhứt.

2· Và một sỡ ruộng 14 mẫu, 60 sào, 35 thước, số 110 địa bộ và bãn đồ 82 tờ thứ nhứt.

Nay vợ chồng Lê-quang-Lộc và Lý thị Thọ, trả đủ số bạc vốn là : năm ngàn đồng (5000$), tôi đã nhận lảnh tất ; tờ nầy vi bằng còn lời mỗi kỳ trả đủ có biên lai riêng.

Nên tôi làm tờ nầy đã có chứng sự cho người vay bạc, đến hầu nạp bách phần tại tỉnh mà xin mở cấm, dở bộ nơi nóc hờ.

Làm tại làng Tăng-Hòa (Gòcông)

Ngày....., có làng chứng sự ;

Làng chứng sự
Tăng-Hòa :
Tân-Thành

Người lảnh bạc và đứng mở cấm :
Trần-quang-Phát ký tên.

• Kho sách Quán Ven Đường, Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng•

Số 13. — Tờ hồi thục ruộng (mở cấm)

Tỉnh Gòcông

Tổng Hòa-lạc-Hạ Làng Hòa-Nghị

Tờ hồi thục ruộng

Tôi là Trần-hửu-Lợi, thuế thân số 71.718, 29 tuổi ở làng Hòa-Nghị (Gò-công) đứng làm tờ hồi thục như vầy.

Nguyên ngày 30 Avril 1929, Lê-quang-Phước thuế thân số 71.715 (1927) ở làng Thành Phố (Gòcông) có đứng bán thục cho tôi, chiếu theo giấy làm tại làng Hòa-Nghị, có làng thị-sự và đóng bách phần ngày 2 Mai 1927, số 350 bộ-trường hai sở ruộng, tọa lạc tại làng Hòa-Nghị là : 1· Một sở ruộng 10 mẫu, 20 sào 35 thước, số 317 địa bộ, và 115 bãn đồ tờ thứ 3 ; và một sở ruộng 20 mẫu 40 sào, 80 thước, số 320 và 127 bản đồ tờ thứ 3.

Giá thục là: ba ngàn đồng bạc (3000 $) tờ ấy vi-bằng. Lê-quang-Phước bạn trong năm năm, thì không đặng chuộc, ngoài năm năm bất kỳ là ngày nào cũng đặng phép chuộc.

Nay đả ngoài năm năm rồi, lại là trong tuần tháng 2 An-nam tên Lê-quang-Phước đem đũ số bạc ba ngàn mà trã cho tôi, đặng xin hồi thục hai sở ruộng nói trên đó ; tôi nhận lảnh số bạc (3000 $) tờ nầy vi bằng.

Và làm tờ nầy có làng chứng sự mà hồi thục lại cho tên Lê quang-Phước, làm chủ ruộng mình, và thâu huê lợi, mà đóng thuế cho nhà nước. Chủ mua có giao cho chủ bán thục nhận lảnh. 1· Bổn tờ mải để ngày 20 Juin 1920 ; 2· tờ sao lục địa-bộ để ngày 28 Avril 1927 ; và 3· bổn tờ mải thục để ngày 30 Avril 1927.

Tờ nầy làm ngày 2 Mai 1932 đặng cho chủ bán thục cầu nạp bách phần mà mỡ cấm dỡ bộ ruộng (1).

Người đứng hồi thục,
Trần-hửu-Lợi
(ký tên)

Làng chứng sự :
Hòa-Nghị, le . . . . . .
. . . . . .

---

(1) Những tờ hồi thục phố, nhà, đất cũng làm y một kiểu, song khác là chỉ rỏ (giá bạc), và (các sở đất), nhà vân vân.

Số 14.— Tờ vay bạc có thế phố, nhà, đất vườn ruộng vân vân . . . (mà hai đàng là người cầm quyền đứng làm tờ.)

Tổng Hoà-lạc-hạ — Làng Thành Phố

Tờ vay bạc

Lê-quang-Phước, thuê thân số 70.715 (1927) 25 tuổi ở làng Thành-Phố, (Gòcong).

Đứng thay mặt cho: Lê-quang-Lộc (chồng) và Lý-thị-Thọ vợ (chồng cho phép), chiếu theo tờ giao quyền, làm tại làng Thanh-Phố, ngày 30 Juin 1927, có làng chứng-sự, và có đóng bách phần tại tỉnh ngày 3 Juillet 1927 số 307.

Đàng thứ nhứt;

Và Trần-hữu Lợi, thuế thân số 71.708 (1927) 29 tuổi ở làng Tăng-Hoà (Gò-cong)

Đứng thay mặt cho Trần-quang-Phát, nghiệp chủ ở làng Tăng-Hoà, chiếu theo tờ giao quyền đề ngày 15 mars (1927) có làng chứng-sự, và có đóng bách phần tại Tỉnh ngày 17 Mars số 225.

Đàng thứ nhì;

Hải đàng ưng thuận lập tờ vay, như sau đây:

Lê-quang-Phước (là người cầm quyền cho vợ chồng Lê-quang-Lộc và Lý-thị-Thọ)

Đứng vay của Trần-quang-Phát, (có Trần-hữu-Lợi là người cầm quyền bằng lòng va chịu cho vay. Một số bạc lớn là năm ngàn đồng (5000$) chồng hiền hiện bây giờ, tờ nầy vi bằng.

Bạc vốn nầy hẹn năm năm kể từ ngày nầy sẻ huờn lại; và bạc lời một phân rưỡi (1.50 /.) mỗi trăm mỗi tháng, giao mỗi năm, ngày nầy tháng nầy thi trả tính theo ngày tháng lịch Langsa. Nếu để trễ 15 ngày thì chủ cho vay đặng phép đòi hết vốn lời một lần: bạc lời và vốn phải trả nơi nhà chủ cho vay. Tuy hạn năm năm, sẻ huờn vốn;

Song có lời giao rằng: những người vay có thế trả lần lần, mà ít là một ngàn sắp lên, thi đặng phép trả bớt, thì bạc lời củng sẻ bớt.

Thế chứng: (hypothèque):

Cho đặng chắc-chắn sự trả bạc vốn và tiền lời của số bạc vay, Lê-quang-Phước (là người cầm quyền cho vợ chồng Lê-quang-Lộc và Lý-thị-Thọ) đứng thế ruộng đất của hai vợ

chồng Lê-quang-Lộc và Lý-thị-Thọ đứng bộ tại các làng sau đây,

Cho Trần-quang-Phát (đây có Trần-hữu-Lợi cầm-quyền) bằng lòng và chịu; là...

Thứ nhứt : Tại làng Tăng-Hoà, tổng Hoà-lạc-Hạ (Gocong)

1· Một sở ruộng 10 mẫu, 20 sào, 35 thước ; số 317 địa bộ và 115 bãn-đồ, tờ thứ 3 ; Bắc cận : quan lộ; Nam cận : ruộng 120 ; Đông cận ; ruộng 125 ; và Tây cận công điền :

2· Một sở ruộng 20 mẫu, 40 sào, 80 thước, số 320 địa bộ và 127 bản đồ, tờ thứ 3 ; Bắc cận ; quan lộ ; Nam cận Đại-Giang ; Đông cận ; Tiểu-đà và Tây cận ruộng 129.

Thứ nhì : Tại làng Tân-Thành tổng Hoà-lạc-Hạ (Gocong)

1· Một sở ruộng 50 mẫu, 70 sào, 90 thước số 307 địa bộ và 78 bản đồ tờ thứ nhứt ; Bắc cận : Giồng Giải, Nam cận Biển ; Đông cận Biển ; và Tây cận : Rạch gốc ;

2· Một sở ruộng, 14 mẫu, 60 sào, 35 thước, số 310 địa bộ và 82 bản đồ, tờ thứ nhứt, Bắc cận : Giồng Giải, Nam cận Biển ; Đông cận Biển ; và Tây cận ; ruộng số 84.

Cội rễ ruộng :

Nguyên ruộng nầy là cũa riêng vợ chồng Lê-quang-Lộc và Lý-thị-Thọ, đặng làm chũ như vầy :

1· Hai sở ruộng toạ lạc tại làng Tân-Hoà, số 317 địa bộ và 115 bản đồ tờ thứ 3, với 320 địa bộ và 127 bản đồ tờ thứ ba là của Lê-quang-Lộc lảnh gia tài của ông Lê-quang-Tàng (chết) để lại ; chiếu theo tờ tương phân làm tại (Gòcông) ngày 1er Mars 1.915, có làng Tăng-Hòa (Gòcông) chứng sự va có đóng bách phần tại Trường bố (Gòcông) số 175 (transactions) theo bộ trường.

Còn 2 sở ruộng toạ lạc tại Tân-thành số 307 địa bộ và 78 bản đồ, tờ thứ nhứt, với số 310 địa bộ và 82 bãn đồ, tờ thứ nhứt là cũa 2 vợ chồng Lê-quang-Lộc và Lý-thị-Thọ mua của Trần-văn Năng, ở làng Tân Thành chiếu theo tờ mải ngày 20 Juin 1.920 có làng thị-sự và đóng bách phần tại Tĩnh ngày 25 Juin 1920 số 357 theo bộ trường (registre des transactions).

Giá mua là 4.800$ trã bạc mặt ;

Lời giao cẩn kip

Tên Lê-quang-Phước (người cầm quyền) khai chắc-chắn rằng : những ruộng nói trên đây, đều không có cầm thế cho ai hết, và cũng chẳng có sự chi ngăn trở.

Trước mặt làng (Tăng-Hòa) và (Tân-Thành) nó có trình 2 bổn sao-lục mới xin, đề ngày 28 Juillet 1.927, thì nơi nóc hờ (*observations de mutations*), *không có gạnh* lời chi ngăn trỡ về sự vay hỏi bạc và thế chưng ruộng.

Xét như vậy cho nên sau khi ký tên, hại đàng, và hai làng chứng sự, thì số bạc năm ngàn (5.000$) chồng liền cho người vay lãnh, tờ nầy vi bằng. Tên Lê-quang-Phước có giao cho tên Trần-hữu-Lợi, một bổn tờ giao-quyền của vợ chồng Lê-quang-Lộc, và của bà Lý-thị-Thọ đặng cầm làm bằng. Tờ nầy sẻ đóng bách phần và do nơi nóc hờ các sỡ ruộng về vụ cầm thế chưng vay bạc.

(1) Làm tại làng Tăng-Hòa (Gòcông) ngày 30 Juillet 1927 ra hai bổn in nhau.

Người cầm quyền:	Người cầm quyền vay bạc
cho vay	Lê-quang-Phước
Trần-hữu-Lợi	(chiếu theo tờ cầm quyền
chiếu theo tờ cầm quyền	ngày 30 Juin 1927
Ngày 15 Mars (1927)	(ký tên)
(ký tên)	

Làng chứng sự

Tăng Hòa	.....
	.....
Tân-Thành	.....
	* * *
	.....
	.....
	.....

(1) Kiểu tờ thế phố, nhà, hay là vườn cũng vậy; song phải kể ra cho kỷ nơi khoản thế chưng và khoản « Cội rễ » củng phải hải ra cho kỷ cang gốc đất lảnh gia tài hay là mua thuận mãi, vân...vân.

Số 15.— Tờ vay bạc có thế đất nhà và đồ : (có người bảo lảnh.)

Tỉnh. Thủdaumôt

Tổng Bình-Điển — Làng Phú-cường

Vợ chồng tôi là: Trần-văn-Khả và Lê-thị-Ngươn đồng đứng làm tờ nầy có chịu thiếu cũa quan Phủ Nguyễn-hữu-

Thuyển, Phú-Cường, Thũ-dầu-Một số bạc lớn là: Một ngàn đồng bạc (1000 $) giao đến ngày 7 Janvier 1923 thì phải trả vốn và lời là, một ngàn hai trăm năm chục đồng (1250$)

Thế chưng: (nantissement)

Cho đặng chắc-chắn sự trả vốn và lời số bạc ấy, thi vợ chồng tôi chịu thế cho quan Phủ Nguyễn-hữu-Thuyển, những nhà đất tọa lạc tại làng Phú-cường, tổng Bình-Điền (Thủ-dầu-một)

Thứ nhứt:

1· Một sỡ đất 2a28c số 66 họa-đồ, và 65 địa bộ và 136 bộ làng.

2· Một sỡ đất 5 a 85 c số 66 bis họa - đồ, số 66 địa - bộ và 135 bộ làng.

3· Và một sỡ đất 4a69 số bộ mới 273 số 62 họa đồ. Trên đất ấy có một cái nhà ngói trệt, và có nhà dưới ; chia ba căn xông, cất cây vách ván.

Thứ nhì:

Những đồ đạt trong nhà là:

1· — 1 Đôi liễng cẩn ốc xa cừ ; định giá:	200 $	00
2· — 1 Tủ cẩn ốc xa cừ ; định giá	200	00
3· — 1 Tủ áo cẩn ốc xa cừ ; định giá	100	00
4. — 1 Cái đèn treo 7 ngọn định giá	50	00
5· — 1 Cái đèn treo 9 ngọn định giá	60	00
6· — 1 Cái đèn treo 6 ngọn định giá	50	00
7· — 3 Tấm kiến lớn định giá	100	00
8· — 1 Bộ ván trắc, 4 tấm định giá	60	00
9· — 2 Bộ ván gỏ, 4 tấm định giá	70	00
10· — 2 Bộ ván gỏ, 2 tấm định giá	200	00
11· — 6 Cái ghế cẩn định giá	150	00
12· — 1 Cái bàn mặt đá định giá	20	00
13· — 1 Cái ghế mặt đá định giá	50	00
14· — 2 Cái ghế thờ cẩn định giá	70	00
15· — Đồ thờ, lư, chưn đèn định giá	100	00
Cọng là	1480 $	00

Tôi có giao ba cái bàn khoán đất cho quan Phủ cầm làm bằng ; còn những đồ nói trên đó, thì vợ chồng tôi giữ, nếu có

đều chi thất lật hay là gian xão thì có tội và chịu thiệt hại.
Làm tại Thũ-dầu-một ngày 7 Juin 1922 (1)

Người vay

Chồng : Trần-văn-Khã (ký tên)
Vợ : Lê-thị-Nguơn (ký tên)
có chồng cho phép)

Người bảo lảnh

Tôi là Lê-quang-Phục, ký-lục Phòng-văn Chưởng khế đứng bảo lảnh cho Trần-văn-Khả và Lê-thị-Ngươn số bạc (1.280$) nói trên đó.

Nếu tới kỳ mà người thiếu nợ trả không nổi, thì tôi có phép bán đất, nhà, đồ đạt mà trã thế số nợ trên đó vốn và lời.

Ký tên : Người bão lãnh.

---

(1) Như hai đàng cho vay tin nhau thi không cần làng chứng sự ; và chẳng cần đóng bách phần.

Số 16. = ***Tờ kỳ (hẹn nợ)***

Tỉnh Chợlớn

Tổng Phước Điền Hạ, Làng Long-Đức-Đông

Những người đứng tên dưới đây, làm tờ kỳ nợ như vầy: Nguyên ngày 13 Août 1919, chúng tôi có làm tờ vay của Đào-công-Trực, nghiệp chủ ở Chợlớn số bạc vốn là một ngàn năm trăm đồng (1.500) giao đến rằm tháng 2 annam 1920 (năm Canh-Tuất) thì hườn lại y số vốn là một ngàn năm trăm đồng (1.500$) còn bạc lời từ ngày 13 Aout 1919, là 17 Annam tháng bảy cho tới rằm tháng 2 Annam năm 1920 (Canh-Tuất) thi hai đảng định là hai trăm đồng (200$).

Trong tờ ấy có thế hai sở ruộng tọa lạc tại Làng Long-Đức-Đông (Chợlớn). 1· một sở ruộng số 25 bản đồ, tờ thứ hai, đạt thành 6 mẫu, bãy mươi ba cao... (6 h 73 c 00).
2· Và một sỡ ruộng số 26 bản đồ tờ thứ hai, đạt thành sáu mươi lăm cao (0 h 65 a 00 c).. 0 h 65 a 00 c.

Cọng là..... 7 h 38 a 00 c.

(Bảy mẫu ba mươi tám cao).

Vì lúa giá rẻ mà lại chúng tôi đến trả bạc lời hai trăm đồng (200$) còn bạc vốn thì chúng tôi xin chũ cho vay hạn thêm lại ba năm nữa, nghĩa là đến ngày rằm tháng 2 annam năm 1923 thì sẻ huờn y số bạc vốn còn bạc lời mỗi năm định là ba trăm đồng (300$) giao mỗi năm tới kỳ mới trả nghĩa là đến rằm tháng hai annam năm 1921, thì sẻ trã ba trăm bạc lời (300$) năm 1920-192I ; rồi tới ngày rằm tháng hai năm 1922, sẻ trả lời cũng ba trăm đồng (300$) năm (1921-1922) rồi đến ngày rằm tháng 2 annam 1923 thì trã tất vốn là một ngàn năm trăm đồng (1500$) và lời ba trăm đồng (300$) năm 1922—1923) thì tất cả.

Nếu đến kỳ buộc phải trã bạc lời mà trể 15 ngày, thi chủ nợ đặng phép đòi bạc vốn và lời thiếu lại liền chẳng cần chờ đến hạn.

Các tờ giao ước trong tờ cái đề ngày 13 Août 1919 để y như vậy duy có hạn thêm tới ngày rằm tháng hai Annam năm 1923 và bạc lời buộc trả như đả nói trước đó.

Ngày 14 Août 1920 làm tại Chợ-lớn (quận thứ 5).

Những người vay :
Mẹ: Phạm-thị-Thạnh
(sương phụ của Nguyễn-văn-Xây)
Con : Nguyễn-văn-Binh
Nguyễn-thị-Bằng (có chồng)
cho phép.—Trần-văn-Câu,

Người viết tờ
Trần-văn-Lâu

Nhà-in ĐÔNG-PHÁP của ông **NGUYỄN-KIM-ĐÍNH** lập ra ở **GIADINH**, có lảnh in sỗ, sách, thơ, tuồng, truyện v. v. chữ mới, cách làm mau lẹ, kỹ lưởng mà giá lại rẻ hơn các nơi vì ít tổn phí. Xin lục châu chư quí vị hạ cố. Thơ từ gởi để :

M. Nguyễn-kim-Đính à Giadinh

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

•Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người đi lượm sách Huỳnh Chiếu Đẳng)•

Nhà-in ĐÔNG-PHÁP của ông **NGUYỄN-KIM-ĐÍNH** lập ra ở **GIADINH**, có lảnh in sỗ, sách, thơ, tuồng, truyện v. v. chữ mới, cách làm man lẹ, kỹ lưỡng mà giá lại rẻ hơn các nơi vì ít tổn phí. Xin lục châu chư quí vị hạ cố. Thơ từ gởi để :

M. Nguyễn-kim-Đính à Giadinh